

H I G A S H I D O K E I G O

杖ノ末ノ
目ノ
見ノ

著者
NGUYỄN HẢI HÀ
訳者



SÁCH MỚI.NET - EBOOK

HIGASHINO KEIGO

知
Á
Á
R
R
R

Hollow Cross (2014)

Nguyễn Hải Hà dịch



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MƠI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Nếu một ngày con gái bạn bị sát hại, bạn muốn hung thủ phải trả giá ra sao?

Vợ cũ bị sát hại. Nếu ngày đó chúng ta không chia tay, có lẽ anh sẽ lại một lần nữa trở thành gia đình nạn nhân.

Sự thật không thể thay đổi. Họ đã không còn trên đời.

Sau tất cả...

TỬ HÌNH LÀ HÌNH PHẠT VÔ NGHĨA

Cuốn sách đầy những bí mật và diễn biến bất ngờ, ần sau đó là triết lý khiến người ta phải suy ngẫm, một cuốn sách không một ai ngoài Higashino Keigo có thể viết ra. Độc giả lại một lần nữa phải đối mặt với câu hỏi không lời giải đáp.

人間なんぞに完璧な審判は不可能

“Không thể nào có được một phiên tòa hoàn hảo dành cho nhân loại”

Iguchi Saori hầu như không nhớ gì về mẹ mình, khi cô bé bắt đầu nhận thức được thế giới xung quanh, bà đã không còn trên đời. Saori vẫn nhớ hồi mẫu giáo cô bé đã ghen tị với đám bạn như thế nào vì chúng có mẹ đến đón mà mình thì không. Đến lúc học tiểu học, cô bé mới hay mẹ đã mất năm mình ba tuổi, và mãi lên lớp năm cô bé mới biết bà mất vì bệnh u não khi chỉ vừa ba một xuân xanh. “Mẹ con nấu ăn rất ngon, lại vô cùng dịu dàng. Bà ấy vốn là người rất khỏe mạnh, lúc đó ba cũng không dám nghĩ mẹ con lại mắc bệnh đó”, Yosuke – ba của cô bé vẫn luôn nói về mẹ cô như vậy.

Yosuke là kỹ sư làm việc tại một công ty chuyên về sản phẩm công nghiệp hóa chất. Trụ sở chính của công ty đặt ở Osaka, nhưng công xưởng Fuji, nơi anh làm việc lại nằm ngay ở thành phố Fuji gần đó, vì thế hàng ngày anh đi ô tô đến công xưởng.

Đến năm lớp bốn, anh vẫn gửi Saori ở trường giáo dục trẻ em¹. Giờ trả học sinh của trường là sáu giờ ba mươi phút, nhưng ngày nào Yosuke cũng đến đón cô bé sát giờ trường đóng cửa. Mỗi ngày nhìn thấy mặt ba là cô bé lại an tâm phần nào.

Khi Saori lên lớp năm, cô bé không đến trường giáo dục trẻ em nữa mà đi thẳng từ trường tiểu học về nhà. Cô bé không chán ghét việc ở nhà một mình, chỉ cần đọc sách, xem đĩa phim là thời gian sẽ mau trôi qua. Ở trường cô bé cũng có bạn, nhưng Saori vốn thích được ở một mình như vậy.

Cũng từ lúc đó, Yosuke về nhà muộn hơn. Trước đây, anh vẫn làm bữa sáng và bữa tối đều đặn, nhưng vì công việc càng ngày càng bận rộn, nên có những lúc anh mua cơm hộp ở cửa hàng tiện lợi để hai ba con ăn tối, cũng có những khi Saori một mình gọi pizza vừa ăn vừa đợi ba về.

Được một thời gian, Saori nhận ra mình nên tự nấu cơm. Một ngày nọ, Saori

đi siêu thị mua thức ăn, rồi ghé qua thư viện mượn một quyển sách dạy nấu ăn. Bữa tối hôm đó cô bé đã làm món thịt hầm khoai tây, canh miso và cơm trắng. Hôm ấy, Yosuke hiếm hoi có một ngày về sớm, mắt anh ánh lên tia lấp lánh, miệng liên tục khen con gái “Saori giỏi quá!”. Và dù món thịt hầm thực ra hơi nhạt, canh miso cũng không thể nói là ngon, nhưng chỉ cần nghĩ mình đã giúp được ba cũng khiến cô bé cảm thấy vui vẻ.

Từ đó trở đi, Saori trở thành người chăm lo chuyện cơm nước trong gia đình. Không phải ngày nào cô bé cũng có thể nấu vì thế có những lúc, trước khi Yosuke đi làm cô bé sẽ dặn ba rằng, “Ba, hôm nay ba ăn tối ở ngoài nhé. Con sẽ mua bánh kẹp ở cửa hàng tiện lợi ăn tối”.

Ngoài nấu cơm, Saori cũng dần dần làm cả việc dọn dẹp hay giặt giũ trong nhà. Cô bé không cảm thấy có gì khổ cực, ngược lại làm việc nhà còn khiến cô bé cảm thấy vui vẻ. Có lẽ Saori hợp với công việc nội trợ gia đình. Yosuke vẫn thường khen con mình đầy tự hào rằng, “Saori sau này sẽ trở thành cô con dâu tốt đây, ba cũng rất yên tâm”. Thế nhưng, sau câu khen đó, anh không quên nói thêm, “Nhưng ngoài việc nhà ra, Saori còn phải làm rất nhiều việc khác. Bây giờ điều quan trọng nhất là con phải học tập thật chăm chỉ, như thế sau này con mới được hạnh phúc. Việc nhà hay chuyện của ba, con xếp thứ hai cũng được”.

Nói như vậy, nhưng Yosuke cũng yên tâm khi con gái quán xuyến việc trong gia đình. Anh về nhà muộn hơn trước, có lẽ vì công việc trở nên bận bịu hơn. Thậm chí khi đã về đến nhà, anh vẫn nhận được những cuộc gọi liên quan đến công việc, số ngày lễ phải đi làm cũng tăng dần, các chuyến công tác qua đêm cũng trở nên thường xuyên.

Khi Saori lên cấp hai, cuộc sống ở nhà của Yosuke chỉ là về nhà để ngủ. Cũng vì thế, hai ba con hiếm khi có thể nhàn nhã ngồi nói chuyện với nhau.

Hôm đó là ngày chủ nhật, nhưng Yosuke vẫn phải đi làm. Saori ghé vào cửa hàng cho thuê băng đĩa quen trên đường đi siêu thị mua thức ăn cho bữa tối. Cô bé định mượn cuốn phim mình đã muốn xem từ lâu.

Saori vốn đã biết cuốn phim mình muốn xem nằm trên giá có ghi biển “Trình thám, kinh dị”. Nhưng, cuốn phim lại không nằm ở chỗ đáng lẽ nó phải ở. Cứ cho là có ai đang mượn đi chẳng nữa nhưng trên giá cũng không có cả vỏ đĩa. Saori quyết định hỏi thử nhân viên cửa hàng vừa đi ngang qua trước mặt.

“Anh ơi, em nhớ là cuốn phim *The Hidden* ở chỗ này mà nhỉ?”

“*The Hidden* à? Ủ, nó ở chỗ này đó.” Cậu nhân viên cửa hàng hướng mắt về phía giá đĩa. “Ồ lạ nhỉ, sao lại không có?”

Ngay lúc đó, từ bên cạnh, có một tiếng đáp nhẹ, “Xin lỗi, là phim này phải không ạ?”

Saori và cậu nhân viên quay đầu về hướng phát ra tiếng, ngay lúc đó Saori chột giật mình. Nishina Fumiya đứng đó, vẻ mặt như rất áy náy chìa cuốn phim ra trước mặt.

Saori a lên một tiếng, rồi khẽ giọng đáp, “Đúng rồi.” Toàn thân cô bé run lên.

“Hóa ra cậu lấy trước mất rồi à,” cậu nhân viên cửa hàng nói đùa rồi quay trở về quầy, để lại Saori và Fumiya đứng đó.

Fumiya cầm cuốn phim xem xét một lúc, nói: “Phim này hay lắm à?”

“Mình cũng không biết,” Saori khẽ cúi đầu.

“Bạn định mượn phim này còn gì. Không phải vì bạn nghĩ nó hay nên mới định mượn à?”

“Đúng là mình định mượn, nhưng chưa xem thì cũng đâu biết nó có hay hay không...” Giọng cô bé có chút run run.

Nghe vậy, Fumiya khịt mũi một cái, lại chăm chú xem xét cuốn phim. Thế rồi, nét mặt cậu thay đổi, như quyết tâm từ bỏ thứ gì đó, chìa cuốn phim ra trước mặt Saori.

Saori vẫn chưa hiểu cậu có ý gì.

“Bạn xem trước đi. Mình cũng chỉ chọn đại phim này thôi.”

“Ồ, không được.” Saori vừa khoát tay từ chối, vừa hơi lùi lại phía sau. “Không cần đâu. Bạn cứ mượn đi.” Cô bé luống cuống nói.

“Bạn đừng ngại. Nếu bạn xem xong thấy phim này hay thì nói cho mình biết nhé. Mình cũng sẽ xem sau. Bạn học cùng trường với mình phải không? Mình từng thấy bạn ở trường rồi.”

Saori giật mình, không nghĩ Fumiya biết đến sự tồn tại của cô bé ở trường. Đáp lại câu nói của Fumiya, cô bé chỉ biết im lặng gật đầu.

“Bạn cầm lấy đi,” Fumiya vẫn chìa cuốn phim ra trước mặt cô bé. Saori biết mình không còn lý do gì để từ chối nữa, đành nói câu cảm ơn và nhận lấy cuốn phim.

“Bạn hay đến đây không?” Nishina Fumiya gặng hỏi.

“Ờ... cũng thỉnh thoảng.”

“Mình cũng hay đến đây lắm. Vậy lần tới gặp nhau bạn kể cho mình nghe về cuốn phim này nhé.”

Saori ừ một tiếng, giọng cô bé hơi lạc đi vì mất bình tĩnh.

Sau khi từ cửa hàng cho thuê băng đĩa về, cả ngày hôm đó Saori không thể bình tĩnh được. Cứ nghĩ đến chuyện mình đã nói chuyện với Fumiya là tim cô bé lại đập loạn nhịp, kèm theo cảm giác hối hận đáng lẽ bản thân nên nói chuyện tử tế hơn mới phải.

Chuyện Fumiya biết Saori là học sinh khóa dưới vốn là chuyện đáng ngạc nhiên, nhưng cô bé đã biết Fumiya từ trước đó. Hay nói đúng hơn, cô bé đã thầm mến Fumiya từ trước rồi.

Ngày đó sau giờ học, khi đang một mình đi bộ dọc sân vận động của trường, cô bé đã dừng chân lại khi nhìn thấy một học sinh nam đang cào cát. Đây vốn là người cô bé vẫn thường thấy trong trường, nhưng Saori chỉ biết cậu ta là học sinh khóa trên.

Cậu học sinh sau khi cào cát xong liền bắt đầu chạy chậm, đến một khoảng cách nhất định thì dừng lại, làm các động tác khởi động nhẹ nhàng. Sau đó cậu ta nhìn chăm chăm về bãi cát phía trước rồi đột nhiên lao đi. Tốc độ đó vượt quá sự tưởng tượng của Saori.

Sau khi đột ngột chạy về phía trước, cậu học sinh bật một bước, nhảy lên ngay trước bãi cát. Hình dáng cậu ta bay trên không trung như đang nhảy múa cho đến sau này vẫn luôn hằn rõ trong tâm trí Saori.

Vừa tiếp đất, nét mặt cậu học sinh không chút biến sắc ngay lập tức đứng thẳng dậy. Lại một lần nữa nhìn chăm chăm thẳng hướng bãi cát, nhưng lần này trong tay cậu ta là một dụng cụ hình chữ T. Sau cú nhảy tiếp theo đó, cậu ta lại chậm chậm bước về điểm xuất phát.

Cứ thế cậu ta nhảy đi nhảy lại nhiều lượt. Saori cũng luôn dõi mắt theo hình ảnh cậu ta thực hiện các bước nhảy. Cô bé không thể nào rời mắt được. Nếu không phải một người bạn cùng khối đi ngang qua cất tiếng gọi, có lẽ cô bé cứ như vậy mà tiếp tục theo dõi. Người bạn của cô bé ở đó là để xem trận đấu tập bóng đá đang diễn ra phía sau bãi cát.

Cũng không mất quá nhiều thời gian để Saori tìm hiểu được cậu học sinh đó là đàn anh trên một khóa, cũng là thành viên của câu lạc bộ điền kinh ở trường. Thậm chí ngay cả cái tên Nishina Fumiya cô bé cũng tìm hiểu được ngay sau hôm đó.

Bản thân Saori cũng không hiểu rõ, tại sao mình lại để ý người đó, tại sao mỗi khi nghĩ đến người đó trái tim lại xốn xang. Liệu cảm xúc này có phải chính là thứ cảm xúc mang tên tình yêu mà người đời vẫn nói. Cô bé cũng không biết nên đối mặt với cảm xúc này của chính bản thân như thế nào. Saori từng cho rằng, có lẽ giữa hai người sẽ chẳng có gì xảy ra, cứ thế rồi theo thời gian cảm xúc cũng biến mất, so với lứa tuổi của mình suy nghĩ của cô bé có phần già dặn.

Vậy mà, sau đó một năm, sự tình lại đổi khác. Cô bé đã nói chuyện với đàn anh Nishina Fumiya mà mình thầm mến.

Saori ngay lập tức xem bộ phim vừa thuê. Cô bé đã rất hi vọng có thể gặp lại cậu ta để kể cho cậu ta về bộ phim. Nhưng dù Saori có tìm thấy Fumiya đi nữa, không lúc nào cậu ta ở một mình.

Đến lúc hai người có thể nói chuyện với nhau, quả nhiên cũng lại là ở cửa hàng cho thuê băng đĩa. Bất cứ khi nào rảnh rỗi cô bé lại qua ngó vào cửa hàng, với hi vọng có thể gặp lại Fumiya.

“Này cậu,” Fumiya gọi với giọng vui vẻ, “Bộ phim đó thế nào?”

“Hay cực kì. Bạn nhất định phải xem.”

“Thật hả? Được, vậy hôm nay mình sẽ thuê nó.”

Cậu ta ngay lập tức đi thẳng về phía giá đĩa để bộ phim đó.

Sau khi đợi cậu ta thuê xong bộ phim, hai người cùng bước ra khỏi cửa hàng, vừa đi họ vừa nói chuyện về những bộ phim mới xem gần đây. Dù đường về nhà Saori là hướng ngược lại, nhưng cô bé không hé miệng đề cập đến chuyện đó, đương nhiên bởi vì cô bé mong muốn có thể ở bên cạnh Fumiya được lâu hơn.

Có một công viên ở gần đó, Fumiya mở lời rủ cô bé cùng ngồi xuống ghế đá trong công viên, và Saori cũng không có lý do gì để từ chối. Fumiya còn mua cho cô bé nước giải khát từ máy bán hàng tự động ở bên cạnh.

Hai người cứ thế nói chuyện về nhiều thứ, từ chuyện ở trường, chuyện âm nhạc phim ảnh, rồi chuyện gia đình của cả hai. Khi biết gia đình Saori chỉ có ba và cô bé, nét mặt Fumiya hiện rõ vẻ ngạc nhiên.

“Bạn tự mình nấu ăn á? Giỏi vậy!”

“Chẳng giỏi gì đâu. Mình nấu ăn dở lắm.”

“Không, thế là giỏi rồi. Như mình đây này, chẳng biết làm gì cả.”

Saori rất vui khi thấy Fumiya nói như vậy, cô bé nghĩ thật may vì mình biết nấu ăn.

Thời gian trò chuyện vui vẻ trôi qua nhanh chóng, ngẩng lên trời đã chạng vạng tối.

“Mình về thôi nhỉ.” Fumiya mở lời trước.

“Ừ cũng nên về thôi.”

Ngay sau đó, cậu ta bất chợt nói: “Để mình đưa cậu về.”

Có lẽ bởi vì quá đổi bất ngờ, Saori lại đáp bằng một câu không thật lòng, “Thôi, không cần đâu.”

“Sao vậy? Mình không nên đưa bạn về à? Nếu thế thì thôi vậy.”

Đến lúc này cô bé mới nhận ra, cơ hội như thế này sẽ không có lần thứ hai.

“Vậy, phiền bạn nhé.”

Fumiya gật đầu đáp, đứng dậy khỏi ghế đá. Rồi cậu ta mở lời, có đôi chút thận trọng.

“Mình gọi điện thoại đến nhà bạn có được không?”

“Được chứ.” Saori đáp và đọc số điện thoại của nhà mình. Fumiya ngồi thụp xuống, viết viết dãy số lên nền đất, miệng lẩm nhẩm gì đó. Nếu lắng tai nghe kĩ, không khó để nhận ra cậu ta đang nhớ dãy số theo vần điệu.

“Xong, nhớ rồi.” Cậu ta đứng lên, đã học thuộc lòng dãy số. Quả nhiên không sai một số nào.

Saori chợt nghĩ, *cậu ấy thật thông minh.*

Fumiya cũng nói cho cô bé biết số máy nhắn tin di động của mình. Gia đình cậu ta rất đông người nên cô bé không nghĩ mình dám gọi điện đến đó.

Bốn ngày sau, vào một ngày thứ bảy, Fumiya gọi đến nhà Saori. Trước đó cô bé đã rất lo lắng rằng Fumiya sẽ không gọi cho mình. Fumiya gọi đến để kể về bộ phim hôm trước vừa thuê, vì phim quá hay khiến cậu muốn chia sẻ với ai đó ngay lập tức.

“Nhưng nếu nói với ai chưa xem thì cũng vô ích nhỉ. Mình gặp nhau được không?”

Saori chột dạ, tim cũng đập nhanh hơn. “Được thôi.”

Sau đó, cậu ta hỏi địa điểm và ngày giờ hẹn gặp. Saori cũng không phản đối gì, cô bé sẵn sàng đi cùng Fumiya đến bất kì đâu, vào bất kì lúc nào.

Ngày thứ bảy tiếp theo, hai người gặp nhau trên sân thượng tòa nhà siêu thị. Dù lấy *The Hidden* làm cái cớ, nhưng sau đó hai người trò chuyện về rất nhiều thứ. Ngay cả Saori cũng ngạc nhiên, không nghĩ mình lại có nhiều chuyện để nói đến thế

“Mình sẽ còn gặp nhau nhé.” Fumiya nói khi chào tạm biệt.

“Ừ,” Saori đáp. Cũng từ lần đó, cô bé không còn dùng kính ngữ khi nói chuyện với Fumiya nữa.

Sau đó, hai người vẫn tiếp tục gặp nhau, một tháng khoảng hai đến ba lần. Dù Fumiya còn phải ôn thi, nhưng cậu vẫn nói dối bà mẹ hay căn nhắc của mình để đến gặp cô bé.

Cứ sau mỗi lần gặp nhau, Saori lại càng cảm mến cậu ta hơn. Một ngày nọ, cô bé thu hết can đảm hỏi: “Này, bạn thấy mình thế nào?” Mặt cô bé đã đỏ ửng.

Saori không dám nhìn thẳng vào mắt đối phương, chỉ biết cúi gằm xuống. Nhưng cô bé vẫn cảm nhận được ánh mắt Fumiya nhìn mình.

“Mình thích bạn.”

Vừa nghe thấy những lời đó, Saori cảm giác cơ thể mình như đang bay lênh lênh.

Bãi đỗ xe trước cửa lúc gần một giờ chiều, một tiếng động cơ ô tô vang lên. Nakahara Michimasa đang dùng máy tính trên văn phòng ở tầng ba, nghe thấy tiếng động cơ liền đứng dậy ngó xuống.

Anh vói tay lấy tràng hạt đặt trên bàn, chỉnh trang lại cà vạt rồi bước ra khỏi văn phòng. Vừa bước khỏi cầu thang xuống đến tầng một, đã thấy Kanda Ryoko đứng đó đợi anh. Kanda Ryoko trông hãy còn trẻ nhưng năm nay cũng đã bốn mươi tuổi, là một cặp dưới đáng tin cậy.

“Gia đình ông Satou đã đến rồi ạ.”

“Ừ, tôi thấy rồi.”

Cửa ra vào tòa nhà là một tấm cửa kính. Nakahara và Kanda Ryoko đứng đợi khách ở phía sau cánh cửa.

Chẳng mấy chốc, một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi và một phụ nữ có vẻ như là vợ ông ta, cùng hai đứa trẻ một trai, một gái bước đến. Đứa bé trai khoảng chừng mười mấy tuổi, ôm trong lòng một chiếc hộp giấy nhỏ hơn hộp quýt một chút. Cả gia đình dường như đều là những người dịu tính. Mắt đứa bé gái đỏ hoe, dường như cô bé đã khóc suốt trước khi đến đây.

Người đàn ông hướng về phía Nakahara, tự giới thiệu tên mình là Satou.

“Chúng tôi đang đợi gia đình đến. Xin chân thành chia buồn cùng gia quyến.”

Nakahara cúi đầu chào, sau đó hướng về phía chiếc hộp trên tay đứa bé trai, nói:

“Đây có phải là...”

“Vâng, chúng tôi đã mang bé đến đây.”

“Xin hỏi tên bé là gì vậy?”

“Tên bé là Oru.”

“Gia đình có thể cho phép tôi chào bé Oru một câu được không?”

“Vâng, mời anh.”

Nakahara đưa tay đón lấy chiếc hộp rồi đặt nó lên bệ đỡ ở bên cạnh. Sau khi chấp tay vái một lần, anh từ từ mở nắp hộp ra.

Nằm ngang trong hộp là một chú mèo màu xám tro, mắt đã nhắm lại, xung quanh có đặt các gói giữ lạnh. Bốn chân của chú mèo vẫn giữ ở trạng thái duỗi thẳng.

“Nhìn nét mặt bé dường như rất yên ổn.” Nakahara nói. “Có lẽ bé đã không phải chịu đau đớn gì.”

Satou lắc đầu, khẽ thở dài.

“Sau khi chúng tôi trở về từ chuyến đi, dù gọi thế nào bé cũng không ra. Bình thường bé sẽ tập tễnh bước ra ngay. Thấy lạ, chúng tôi liền bảo nhau đi tìm bé, chẳng ngờ bé đã lạnh ngắt nằm trong tủ quần áo từ lúc nào. Lúc đó mắt bé vẫn mở trừng trừng, tôi đã phải vuốt mắt cho bé nhiều lần để hai mắt nhắm lại.”

Nakahara gật gù, thâm tự nhủ đây cũng là tình huống thường xảy ra.

“Anh vừa nói bé bước đi tập tễnh, phải chăng là có bệnh gì?”

“Thận của bé không được tốt. Vì thế chúng tôi vẫn đưa bé đến bệnh viện kiểm tra định kỳ. Nhưng nói thật thì cũng vì bé đã nhiều tuổi rồi.”

Chú mèo này đã mười tám tuổi, đối với loài mèo cũng đã là sống thọ. Lần này cũng có thể coi là tuổi già sức yếu mà ra đi.

“Chắc gia đình mình đau lòng lắm.” Nakahara nói, cúi đầu một lần nữa.

Phòng lễ nằm ở tầng hai là một căn phòng kiểu Tây, mô phỏng lại kiến trúc thường thấy trong nhà thờ. Ngoài vài ngọn nến được thắp sáng, trong phòng không có đồ vật nào thể hiện rõ phong cách tôn giáo. Trên bệ thờ nhỏ có đặt hộp giấy đựng chú mèo.

“Từ giờ đến lễ tang vẫn còn chút thời gian, mời gia đình đến bên bệ thờ nói lời chia tay cuối cùng.” Nakahara hướng về phía gia đình Satou nói, rồi lui xuống tầng một để gia đình họ lại trong phòng.

Kanda Ryoko đang lựa chọn hoa đặt vào trong áo quan. Gọi là áo quan nhưng đó chỉ là một chiếc hộp nhỏ, vì thế cô đã lựa chọn hoa chỉ hồng. Gia đình Satou đã chọn gói tang lễ cao cấp nhất, chứng tỏ Oru được coi như một thành viên quan trọng với gia đình.

“Anh chị muốn xử lý tro cốt như thế nào?” Nakahara hỏi. Ở đây có một phòng gọi là “Sảnh thiên thần”, là nơi lưu giữ tro cốt đặc biệt dành cho khách

hàng ký hợp đồng theo từng năm.

“Chúng tôi xin được mang về nhà.”

“Vậ à.”

Vậ cũng tốt, Nakahara thầm nghĩ. Có không ít gia đình chủ nuôi gửi tro cốt lại đây rồi từ đó về sau không hề đến viếng một lần nào.

Đến giờ làm lễ, Nakahara đưa gia đình Satou vào nhà hỏa táng. Nhà hỏa táng là một tòa nhà bê tông bốn cạnh, nằm trong bãi đỗ xe.

Ở cửa ra vào nhà hỏa táng, di hài của chú mèo được chuyển từ hộp giấy sang một chiếc hộp bằng gỗ chi hông. Vì di hài được bảo quản bằng túi giữ lạnh, nên bốn chân chú mèo vẫn duỗi thẳng. Kanda Ryoko hướng về phía gia đình Satou, chìa ra một xô nước có cắm hoa tươi. Gia đình Satou vừa nhẹ giọng nói chuyện với nhau, vừa lần lượt đặt hoa tươi xếp xung quanh thi thể chú mèo cứng. Trên gương mặt mọi người trong gia đình dường như có nét thanh thản như trút được điều gì, đôi lúc khóe môi cũng hơi cong lên.

Áo quan nhỏ được đưa vào trong lò đốt khi mọi người vẫn đang chấp tay cầu khẩn. Người phụ trách hỏa táng vốn là nhân viên có kinh nghiệm, nhất định anh ấy sẽ giúp hỏa táng chú mèo được thanh thản nhất.

Sau khi đưa gia đình Satou về phòng nghỉ, Nakahara trở về văn phòng tầng ba, lại bắt đầu làm việc với máy tính. Anh hiện đang làm tờ quảng cáo mới cho văn phòng, nhưng vẫn chưa quyết định được mẫu thiết kế. Anh không đặt hàng thuê thiết kế ở bên ngoài, một phần nhằm tiết kiệm chi phí, một phần cũng vì anh vốn có kinh nghiệm với việc này.

Có lẽ mình sẽ thiết kế theo phong cách rục rỡ, vừa nghĩ Nakahara vừa di chuyển con trỏ màn hình, ngay lúc đó, chiếc điện thoại di động kiểu cũ trên bàn rung lên.

Là một số điện thoại lạ, Nakahara hơi lắc đầu bấm nút nhận cuộc gọi, “A lô?”

“A lô. Xin hỏi có phải anh Nakahara không ạ?” Một giọng nam trầm vang lên. Nakahara cảm thấy mình đã từng nghe qua giọng nói này.

“Vâng, là tôi.” Anh cảnh giác trả lời.

“Xin lỗi đã làm phiền anh, tôi là Sayama ở Phòng điều tra hình sự số 1 thuộc Cơ quan cảnh sát quốc gia.”

“Anh... Sayama sao?” Nakahara đáp. “Là anh Sayama hồi đó sao?”

“Chính là tôi. Anh vẫn nhớ tôi à. Tôi chính là Sayama phụ trách vụ án ngày đó. Cũng lâu lắm rồi nhỉ.”

Một vầng mây đen bắt đầu xuất hiện trong tâm trí Nakahara. Không chỉ là cảm giác chán ghét khi phải nhớ lại ký ức không vui, mà trong đó có cả ý nghĩ bất an về điều gì đó xui xẻo. *Rút cục người này gọi điện thoại cho mình là vì lý do gì?*

“Không biết đã có chuyện gì xảy ra vậy?”, Nakahara gằn giọng đáp “Tôi nghĩ vụ án ngày đó đã kết thúc rồi.”

“Đúng vậy. Vụ án đó đã kết thúc rồi thưa anh. Hôm nay tôi liên lạc với anh liên quan đến một chuyện khác. Là về vợ anh.”

“Vợ tôi sao...”

“Ôi tôi xin lỗi, anh chị đã ly hôn rồi mà nhỉ.”

“À vâng”, Nakahara tự hỏi mình nên trao đổi với người này đến mức nào, liệu có cần phải giải thích rõ cho anh ta hay không. “Có chuyện gì với Sayoko sao?” Sayoko là tên người vợ đã ly hôn của anh.

“Vâng, kì thực thì...” Ngập ngừng một giây, viên thanh tra nói tiếp, “Hôm qua, chị ấy đã qua đời.”

Anh hít vào một hơi dài. Câu nói của thanh tra khiến trong một khoảnh khắc, đầu óc anh trống rỗng, ngay lập tức không thể cất lời đáp lại.

“A lô, anh còn ở đó không,” Sayama cất tiếng gọi. “Anh Nakahara, anh nghe tôi nói gì không?”

Nakahara nắm chặt chiếc điện thoại trên tay, thở ra một hơi dài.

“Vâng, tôi vẫn đang nghe đây. Anh nói Sayoko đã qua đời là sao?” Vừa nói anh vừa nhận ra một vấn đề quan trọng. “Anh Sayama vẫn ở Phòng điều tra hình sự số 1 nhỉ. Để anh Sayama thông báo chuyện này với tôi, phải chăng là...” Nakahara không thể nói hết câu.

“Vâng, đúng thế.” Sayama cười khố. “Chúng tôi chỉ tiến hành điều tra khi tình nghi là án mạng. Ngày hôm qua, chị Hamaoka Sayoko đã bị ai đó đâm chết ở gần nhà.”

Sayama đến Sảnh thiên thần khoảng một tiếng sau khi họ nói chuyện điện thoại xong. Lễ hỏa táng chú mèo nhà Satou đã kết thúc nhưng việc thu gom tro cốt vẫn chưa được thực hiện. Vậy nên anh đành bàn giao các công việc còn lại

cho Kanda Ryoko, còn mình ngồi lại trong văn phòng, trên bàn là một khay tiếp đãi khách đơn giản, đối mặt với Sayama.

Người thanh tra lâu ngày mới gặp lại dường như béo hơn so với lần trước, phẩm chất và sự gương mẫu cũng rõ hơn. Chức danh ghi trên danh thiếp hiện nay là Trưởng phòng tuần cảnh, nhưng Nakahara cũng không nhớ rõ cấp bậc trước kia của anh ta là gì.

Anh mời Sayama một cốc trà Nhật pha bằng trà túi lọc. Sayama cúi đầu nhận lấy.

“Tôi đã rất ngạc nhiên khi đến đây.” Sayama uống một ngụm trà, nói. “Tôi không nghĩ hiện giờ anh làm nghề này. Trước đây tôi nhớ là...”

“Tôi từng làm ở công ty quảng cáo, công việc đa phần là thiết kế.”

“Đúng vậy nhỉ. Anh nghỉ việc khi nào vậy?”

“Cũng đã được bốn năm rồi, à không, sắp sang năm thứ năm rồi.” Nakahara vừa nhớ lại vừa nói thêm vào, “Tôi và Sayoko ly hôn trước đó không lâu.”

“Vậy sao,” Sayama hơi gật gù đáp.

“Tôi cũng rất ngạc nhiên.” Nakahara cúi đầu xuống, hai tay nắm chặt lại. “Cô ấy lại gặp phải loại chuyện như thế này. Rút cục sự việc ra sao vậy?”

“Tôi cũng rất bàng hoàng. Thật sự chia buồn cùng anh.”

Nakahara ngẩng đầu lên.

“Trong điện thoại anh nói là cô ấy bị đâm chết?”

“Đúng vậy. Nói thế nào nhỉ,” Sayama mở quyển sổ tay ra. “Án mạng xảy ra trên một con đường thuộc khu Kiba quận Koto. Dọc đường lớn có một vài tòa nhà chung cư, chị Hamaoka Sayoko được tìm thấy ở một nơi ít người qua lại phía sau dãy nhà đó. Vợ anh... à không, chị Hamaoka Sayoko cũng sống ở một trong những chung cư đó. Chung cư chỗ chị ấy ở có cửa ra vào từ phía sau, có lẽ chị ấy đang trên đường trở về nhà từ cửa hậu.”

“Cô ấy sống một mình à?”

“Vâng đúng thế. Chị ấy sống một mình trong một căn hộ 1DK².”

“Anh nói là chuyện xảy ra tối hôm qua à?”

“Tối hôm qua, lúc chín giờ, có một cuộc gọi, báo rằng có một người phụ nữ nằm bất tỉnh bên vệ đường. Chúng tôi cũng yêu cầu xe cấp cứu đến hiện trường cùng lúc, nhưng sau đó phía bệnh viện đã cho biết chị ấy không thể qua khỏi.”

Sayama ngẩng đầu lên. “Chị ấy bị một con dao sắc đâm một nhát chí mạng trên lưng, thẳng vào tim. Theo tóm tắt của thanh tra khám nghiệm hiện trường, đó là một nhát dao mạnh và dứt khoát.”

“Vậy, vẫn chưa bắt được thủ phạm phải không?”

Sayama hơi cử động khóe miệng, khẽ lắc đầu.

“Chúng tôi đã ngay lập tức triển khai các phương án có thể, nhưng vẫn chưa tìm được manh mối. Thực ra, sáng nay chúng tôi đã thành lập tổ điều tra đặc biệt, tôi đại diện cho Phòng điều tra hình sự số 1 tham gia vào tổ điều tra. Tôi cũng mới biết thông tin về nạn nhân sau khi đọc tài liệu được phát.” Sayama nâng chén trà lên miệng, nhấp một ngụm rồi lại đặt xuống. “Lúc đầu tôi không nhận ra nạn nhân chính là vợ anh. Cũng vì chị ấy đã thay đổi họ. Nhưng sau khi xem ảnh, tôi đã nhớ ra.” Vừa nói dứt câu, Sayama xua tay. “Là vợ cũ mới đúng. Tôi xin lỗi, cứ quen miệng suốt.”

“Không sao,” Nakahara đáp. Anh cũng không quá để ý chuyện đó. “Tại sao các anh lại tìm đến tôi? Có phải vì tôi là chồng cũ của cô ấy không?”

“Chuyện này thì đúng như anh nói.” Sayama ngập ngừng. “Gọi là theo đúng trình tự thủ tục, chúng tôi cần điều tra về các mối quan hệ của nạn nhân. Chúng tôi cũng đã thử liên lạc với gia đình và bạn bè chị Hamaoka Sayoko, nhưng tôi vẫn cứ nghĩ đến anh Nakahara.”

Nakahara thở dài, gãi gãi đầu. “Vô ích thôi.”

“Vậy à?”

“Sau khi ly hôn chúng tôi chưa hề gặp nhau lần nào. Tôi thậm chí còn không biết cô ấy sống ở khu đó.”

“Cũng có lý, nhưng dù sao rất mong anh trả lời các câu hỏi của tôi.”

“Tôi rất sẵn lòng...” Nahakara nhíu mày, nhìn thẳng vào người đối diện. “Khi này anh nói đây là vụ giết người ngẫu nhiên phải không? Không phải là cô ấy bị một kẻ giết người hàng loạt đeo bám đấy chứ?”

“Chúng tôi chưa thể nói gì. Cũng có khả năng đó. Khi người ta phát hiện ra thi thể, chị Hamaoka không có một tư trang gì thậm chí ngay cả túi xách cũng không có. Chúng tôi cho rằng hung thủ đã lấy đi mất. Tuy nhiên, tôi cũng có nói hiện trường là nơi thừa người qua lại, nhưng không phải hoàn toàn không có người. Cũng có nhiều ý kiến cho rằng nếu là cướp của giết người, thì hung thủ

hắn phải chọn một khung giờ muộn hơn mới ra tay.”

“Có khi nào là kẻ thần kinh không ổn định nào đó, hay phê thuốc thì sao?”

Sayama lắc đầu.

“Giả thiết đó là không thể. Trong trường hợp đó, túi xách hay tư trang sẽ không bị lấy đi. Hơn nữa, những loại tội phạm như vậy sẽ bị phát hiện ngay lập tức.”

Nakahara im lặng gật đầu, thầm nghĩ quả đúng như lời thanh tra nói.

“Anh vừa nói, sau khi ly hôn hai anh chị chưa hề gặp nhau lần nào?”

“Đúng vậy.” Nakahara đáp ngắn gọn.

“Hai anh chị có nói chuyện qua điện thoại không? Hay email hoặc thư từ gì đó?”

“Một năm sau khi ly hôn, có mấy lần chúng tôi liên lạc qua email. Gọi điện thì cũng một, hai lần gì đó. Nhưng hầu hết là vì vấn đề thủ tục giấy tờ, chúng tôi cũng không nói cho nhau biết tình hình của bản thân.”

“Tại sao vậy?”

“Thì anh thấy đó.” Nakahara cười khổ. “Nói chuyện cũng có ý nghĩa gì nữa, chúng tôi chia tay là vì muốn quên đối phương đi mà.”

“Ra vậy.” Sayama tỏ vẻ hối lỗi, day day đầu bút bi lên thái dương. “Nếu vậy, lần gần đây nhất anh liên lạc với chị ấy là khi nào?”

“Khoảng năm năm trước rồi. Lúc đó cô ấy vẫn còn sống cùng gia đình.”

“Chị ấy chuyển đến căn hộ chung cư hiện nay từ bốn năm trước.”

“Vậy à. Tôi hoàn toàn không biết.”

“Sau khi ly hôn, anh cũng cắt đứt quan hệ với phía gia đình chị Hamaoka à?”

“Vâng, đương nhiên rồi. Tôi cũng không có gì cần giữ liên lạc với họ nữa.”

Sayama gật đầu, nét mặt tỏ rõ sự chán nản. “Anh có nghĩ đến ai có thể liên quan đến vụ án không?”

“Không. Nếu có người muốn giết cô ấy thì...” Nakahara nhìn chăm chăm vào viên thanh tra. “Người đó... có thể là Hirukawa không nhỉ?”

Mắt Sayama sáng lên. Không khí cảnh giác vốn được che giấu khéo léo giữa hai người trong một giây như bị một luồng gió thổi bay mất.

Nakahara cười nhạt.

“Không thể nào. Người đàn ông đó đã không còn trên đời này rồi. Nếu là linh

hồn hấn vẫn còn vấn vương ở trần thế để làm hại Sayoko, thì tôi cũng phải gặp chuyện mới đúng.”

Vẻ mặt Sayama lộ rõ vẻ khó chịu, dường như không biết nên phản ứng như thế nào.

“Xin lỗi anh, tôi nói linh tinh ấy mà.” Nakahara nói. Đúng hơn, anh đang hối hận vì đã lỡ nói ra điều không cần thiết.

“Anh cũng gặp nhiều chuyện đau khổ rồi.”

Câu nói của Sayama khiến Nakahara rơi vào trầm lặng, chuyện đó vốn không cần nói ra thì ai cũng ngầm hiểu.

“VẬY, cho tôi hỏi câu cuối cùng. Khoảng chín giờ tối hôm qua, anh đã ở đâu?”

Nakahara nín thở trong giây lát, rồi đáp lại ánh nhìn của Sayama.

Viên thanh tra xoay xoay chiếc bút trên tay, hơi cúi đầu để trấn an, “Là thủ tục thôi. Xin lỗi anh.”

Ra vậy, Nakahara như trút được gánh nặng.

“Tôi nhớ rồi. Ngày trước, anh cũng hỏi tôi chứng cứ ngoại phạm nhỉ.”

Sayama yên lặng gật đầu khẳng định, chuẩn bị sẵn tư thế ghi chép. Nakahara thuật lại đầy đủ sinh hoạt của bản thân vào tối hôm trước.

“Lúc tôi rời công ty là bảy giờ hơn, sau đó tôi ăn bữa tối tại quán ăn quen tôi thường đến. Tôi ở quán đến khoảng chín giờ.”

Nakahara có lưu số điện thoại của quán ăn trong điện thoại di động, cứ thế đưa ra cho Sayama xem.

Sau khi ghi lại số điện thoại, Sayama ngẩng đầu lên. “Cảm ơn anh. Xin lỗi vì đã làm phiền.”

“Mong là các anh sớm phá được vụ án này.”

“Vâng, chúng tôi sẽ cố hết sức.”

Nakahara thở dài một tiếng. “Tôi nói anh nghe điều tôi đang nghĩ được không?”

“Là gì vậy?”

“Tôi đang nghĩ, thật may khi ấy mình đã ly hôn với Sayoko.”

Nakahara tiếp tục nói, vẫn hướng về phía Sayama với nét mặt khó tin đang nghiêng đầu lắng nghe.

“Nếu như không ly hôn, tôi lại một lần nữa trở thành gia đình nạn nhân.”

Gương mặt Sayama thoáng hiện vẻ đau đớn. “Xin chân thành chia buồn cùng gia quyến”.

Nakahara chỉ lặng lẽ cúi đầu thay lời đáp. Anh chợt nhớ ra, đó cũng chính là những lời, mình vừa nói với gia đình chủ nuôi của chú mèo lúc trước.

Đã mười một năm kể từ ngày Nakahara trong vai trò là gia đình nạn nhân của một vụ án giết người. Đúng như thanh tra Sayama nhớ, lúc đó anh làm việc cho một công ty quảng cáo.

Hôm đó là thứ năm, ngày 21 tháng 9.

Gia đình Nakahara khi ấy sống trong một căn nhà thuộc khu Higashi Nagasaki ở quận Toshima. Sayoko vẫn luôn muốn sống trong một ngôi nhà riêng chứ không phải một căn hộ chung cư nào đó. Ngôi nhà cô chọn vốn cũ, nhưng đã được tu sửa lại toàn bộ, bản thân Nakahara cũng rất ưng ý khi mua. Gia đình anh chuyển đến căn nhà này chưa được một năm.

Buổi sáng hôm đó, như thường lệ, Nakahara rời nhà đi làm, Sayoko và cô con gái tám tuổi Manami cùng nhau tiễn anh. Trường tiểu học của Manami chỉ cách nhà mười phút đi bộ.

Buổi sáng Nakahara có một cuộc họp phải tham dự. Đến chiều, anh cùng một nhân viên nữ có hẹn làm việc với khách hàng tại văn phòng của đối tác về quảng cáo cho sản phẩm mỹ phẩm mới sắp được tung ra thị trường.

Khi Nakahara đang trao đổi với khách hàng thì điện thoại di động của anh báo có cuộc gọi đến. Liếc mắt nhìn số trên màn hình, là số máy bàn ở nhà. *Có việc gì lại gọi vào giờ này*, Nakahara tặc lưỡi bực mình. Anh chắc chắn đã dặn nếu không có việc quan trọng thì đừng gọi cho anh trong giờ làm việc Nakahara vừa định từ chối cuộc gọi, chợt một ý nghĩ lóe qua khiến anh dừng tay.

“Hay là đã có chuyên gì xảy ra.” anh tự nhiên có dự cảm không lành.

Điện thoại vẫn không ngừng rung, Nakahara nhìn đối tác và đồng nghiệp nữ nói một câu xin lỗi, rồi ngồi yên tại chỗ ấn nút nhận cuộc gọi.

Am thanh vọng ra từ điện thoại dường như là tiếng con thú nào đó, thậm chí lúc đầu anh còn không nhận ra đó là tiếng nói, nó như một thứ tạp âm the thé rít

lên, khiến anh vô thức đưa điện thoại ra xa tai. Nhưng ngay sau đó, anh nhận ra âm thanh đấy chính là tiếng người khóc.

“Có chuyện gì thế?” Nakahara cất tiếng hỏi. Khoảnh khắc ấy, một trận sóng lớn như trào dâng trong tâm trí anh.

Sayoko nói lẩn trong tiếng nấc nghẹn, tiếng được tiếng mất, câu chữ cũng không trọn vẹn. Ngay khoảnh khắc đón nhận câu chuyện khủng khiếp từ những câu từ rời rạc ấy, toàn thân Nakahara run lên. Đó là câu chuyện anh không muốn biết, là câu chuyện không được phép xảy đến với anh. Nakahara đứng chết lặng, tay vẫn nắm chặt lấy chiếc điện thoại, trong đầu anh bây giờ là một khoảng trắng.

Manami chết rồi, con bé bị giết.

Im lặng. Đầu óc choáng váng. Đầu gối khụy xuống.

Ký ức sau đó của Nakahara cũng rất mơ hồ. Có lẽ đồng nghiệp đi cùng anh đã giải thích với khách hàng thay anh, chỉ biết khi ý thức trở nên rõ ràng, anh đã ở trước cửa nhà mình. Anh chỉ mơ hồ nhớ rằng mình đã khóc liên tục trong taxi, đến mức khiến ông tài xế lo lắng, phải không ngừng an ủi.

Xung quanh căn nhà đều bị niêm phong bằng dây chằng. Một người có vẻ là thanh tra hình sự đến gần anh và yêu cầu xác minh nhân thân. Nakahara trả lời xong; liền quay ra phía sau nói gì đó với cấp dưới.

Người thanh tra cấp dưới nhìn Nakahara, nói, “Anh vui lòng về đồn cảnh sát cùng chúng tôi.”

“Đợi đã. Rút cục là đã có chuyện gì xảy ra?” Nakahara gặng hỏi, trong đầu mọi thứ vẫn rối tung.

“Chúng tôi sẽ giải thích sau, trước hết mời anh cùng chúng tôi về đồn.”

“VẬY, cho tôi biết một chuyện này thôi. Con gái tôi... cháu bị làm sao?”

Cậu thanh tra trẻ tuổi do dự nhìn về phía cấp trên xin ý kiến. Sau khi được cấp trên gật đầu đồng ý, cậu ta hướng về phía Nakahara nói:

“Con gái của anh đã chết.”

Một lần nữa anh lại xây xẩm mặt mày. Nội việc đứng vững thôi cũng phải cố gắng hết sức.

“Có thật con gái tôi bị giết hại không?”

“Chuyện này chúng tôi vẫn đang điều tra.”

“Chuyện này...”

“Trước hết mời anh cứ theo chúng tôi về đồn.”

Sau đó Nakahara nửa bất mãn nửa tình nguyện bị đưa lên xe cảnh sát về đồn.

Anh đã nghĩ, đến đồn cảnh sát anh sẽ được nhìn thấy Manami, có lẽ người ta sẽ dẫn anh đến cái nơi gọi là Phòng an bài thi thế gì đó. Nhưng người ta lại đưa anh đến một căn phòng khác, tại đó, phó thanh tra Asamura mang bộ mặt lạnh lùng cùng vài thanh tra cấp dưới đang đợi anh.

Nakahara bắt đầu bị thẩm vấn, thanh tra cảnh sát có mặt trong phòng hỏi đi hỏi lại lịch trình của anh từ buổi sáng cho đến khi nhận được điện thoại của Sayoko.

“Khoan đã. Chuyện tôi đi đâu làm gì thì có liên quan gì chứ. Các anh cho tôi gặp con gái tôi đi. Di thể con gái tôi bây giờ đang đặt ở đâu?”

Yêu cầu đó của anh hoàn toàn bị phớt lờ. Asamura lạnh lùng nhìn anh tiếp tục hỏi, “Anh nói anh ở văn phòng của khách hàng cho đến trước khi nhận được điện thoại, lúc đó bên cạnh anh có người nào khác không?”

Ngay lúc đó Nakahara nhận ra rút cục cảnh sát đang hỏi anh về chứng cứ ngoại phạm. “Các anh đùa tôi hả?” Anh tức giận đập bàn. “Các anh đang nghi ngờ tôi sao? Các anh nghi ngờ tôi đã giết Manami sao?”

Asamura chậm chậm lắc đầu phủ nhận.

“Chuyện đó anh không cần quan tâm. Anh chỉ cần trả lời câu hỏi của chúng tôi là được.”

“Các anh đang nói cái lý lẽ gì thế hả? Là con gái tôi bị giết hại đó!”

“Vậy nên nếu anh biết điều thì hợp tác với chúng tôi đi.” Giọng nói trầm thấp của Asamura vọng lên trong phòng. “Chúng tôi đang làm những việc cần thiết.”

Điên rồi, mọi thứ điên rồi... Tức giận, đau thương và nuối tiếc, hàng loạt cảm xúc hỗn độn trào dâng trong tâm trí Nakahara. *Tại sao, tại sao người bị hại như mình lại phải chịu đựng những chuyện vô lý này?*

“Các anh hãy cho tôi biết đã có chuyện gì xảy ra đi. Sự việc rút cục là như thế nào?”

“Chuyện này chúng tôi sẽ giải thích với anh sau khi mọi chuyện kết thúc.”

“Mọi chuyện là chuyện gì?”

“Sau khi quá trình điều tra kết thúc. Từ giờ cho tới lúc đó, chúng tôi không

thể bất cần tiết lộ bất kì chi tiết nào. Mong anh thông cảm.” Asamura không chút cảm xúc giải thích.

Nakahara đành trả lời những gì được hỏi dù tâm trạng vẫn không mấy dễ chịu. Câu hỏi của viên thanh tra càng lúc càng khó hiểu.

“Gần đây chị nhà có biểu hiện gì lạ không?”

“Về chuyện chăm sóc con cái, chị nhà có thảo luận hay có bất mãn gì với anh không?”

“Con gái anh là một đứa trẻ như thế nào? Cháu bé có ngoan ngoãn nghe lời không, hay thường xuyên cãi lại lời ba mẹ?”

“Anh có tích cực giúp vợ chăm sóc con cái không?”

Nakahara rất cuộc nhận ra, cảnh sát hiện đang nghi ngờ Sayoko. Họ đã vẽ ra câu chuyện một bà mẹ vì những bất mãn trong chuyện chăm sóc con cái nên bột phát nhất thời giết chết đứa con gái ruột thịt.

“Các anh điên rồi.” Nakahara nói. “Sayoko sẽ không bao giờ làm ra cái chuyện động trời như vậy. Cô ấy chưa bao giờ than phiền về chuyện chăm sóc con. Trên đời này không có ai yêu thương Manami bằng Sayoko hết. Các anh làm ơn hiểu chuyện giúp tôi một chút đi. Câu chuyện các anh đang tưởng tượng ra hoàn toàn vô lý.”

Nakahara gằn giọng nói, nhưng viên thanh tra hoàn toàn không có phản ứng gì. Anh biết phía cảnh sát không coi trọng những lời mình vừa nói. Điều họ quan tâm chỉ là việc điều tra tiếp theo sẽ như thế nào mà thôi.

Nakahara đòi được gặp Sayoko. Anh thử hỏi cảnh sát tình hình vợ mình hiện đang ở đâu, làm gì.

“Chúng tôi đang hỏi chị nhà sự tình ở một phòng khác.” Asamura lạnh lùng đáp.

Buổi thăm vấn như hỏi cung kết thúc cũng là lúc đã khuya muộn. Nakahara được đưa sang một phòng khác, ở lại với anh là thanh tra Sayama.

“Ba mẹ anh đã đến rồi.” Thanh tra Sayama lên tiếng. “Nhà mẹ đẻ của anh ở Mikata nhĩ. Các thủ tục cần giải quyết cũng sắp xong rồi, sau khi xong anh có thể cùng hai bác quay về Mikata.”

“Cái gì xong?”

“Thủ tục thăm vấn.”

“Hả?” Nahakara quay lại phía viên thanh tra trẻ. “Ba mẹ tôi thì có liên quan gì đến chuyện này?”

“Chúng tôi biết, nhưng để chắc chắn thì...” Sayama lấp lửng đáp.

Nakahara đưa hai bàn tay lên ôm lấy đầu mình. Cho đến lúc này, anh vẫn chưa lý giải được, rút cục chuyện gì đã xảy ra.

Anh hơi hướng mặt lên, hỏi, “Vợ tôi... Sayoko vẫn ở đồn cảnh sát à?”

Sayama khổ sở gật đầu.

“Còn một số điểm chúng tôi vẫn cần phải xác nhận lại với chị nhà.”

“Xác nhận? Xác nhận cái gì mới được? Các anh vẫn nghi ngờ vợ tôi hả?”

“Tôi nghĩ chị nhà chắc sẽ vô tội thôi, có lẽ các thanh tra khác cũng nghĩ như vậy.”

“Vậy thì tại sao còn...”

“Xin lỗi anh,” Sayama cúi gập đầu xuống. “Chúng tôi cần phải loại bỏ hết tất cả các khả năng có thể để tìm ra sự thật của vụ án. Khi cảnh sát nhận được tin cấp báo qua đường dây 110 và xông vào nhà, trong nhà chỉ có một mình vợ anh. Và con gái anh đã tắt thở. Người báo 110 là chị nhà, nhưng cũng không thể khẳng định chị ấy không liên quan đến vụ án. Có không ít vụ án trẻ nhỏ tử vong là do chính cha mẹ cố ý hoặc quá kích động mà giết chết con mình. Mong anh hiểu cho.”

Sayama từ tốn giải thích, cuối cùng một lần nữa cúi gập nói lời xin lỗi.

Nakahara vò vò đầu, cau có nói, “Vậy tôi được loại khỏi diện tình nghi chưa?”

“Chúng tôi đã xác nhận với phía khách hàng của anh và chứng minh được anh không có liên quan trực tiếp đến vụ án này.”

“Đã thế thì hãy cho tôi biết sự tình vụ án đi. Rút cục chuyện gì đã xảy ra tại nhà tôi?”

“Thực xin lỗi anh nhưng tôi không thể cho anh biết được”

“Tại sao lại thế? Tôi không nằm trong diện tình nghi nữa rồi còn gì.”

Sayama có chút do dự, khóe miệng mím lại thành một đường thẳng, sau đó chậm rãi nói, “Tôi chỉ nói rằng anh không liên quan trực tiếp đến vụ án.”

“Ý anh là gì?” Nahakara không hiểu ý viên thanh tra, gặng hỏi. “Dù anh không liên quan, nhưng cũng có thể anh biết gì đó nhưng đang che giấu.”

“Ý anh là tôi biết chuyện vợ mình giết chết con mình hả?”

“Tôi không có ý đó.”

“Thôi đi.” Nakahara túm lấy cổ áo viên thanh tra kéo lên. “Tôi mà biết tôi đã nói rồi. Hơn nữa Sayoko sẽ không bao giờ làm ra chuyện đó.”

Sayama sắc mặt vẫn không chút thay đổi, nắm lấy cổ tay Nakahara trên áo mình, xoay nhẹ một cái. Dù vậy, lực đó cũng đủ mạnh khiến Nakahara phải rời tay.

“Đã thất lễ với anh rồi.” Sayama vừa rút tay lại vừa nói.

“Có những chi tiết chỉ hung thủ thật sự mới biết như tình trạng nơi chốn, trang phục của nạn nhân, cách thức giết hại. Sau khi bắt được nghi phạm, việc lấy được khẩu cung về những chi tiết đó vô cùng quan trọng. Chúng chính là chứng cứ định tội tại tòa. Nói cách khác, tại thời điểm hiện giờ, chúng tôi cần xác định mọi nghi vấn. Ví dụ thế này nhé anh Nakahara. Nếu ngay bây giờ anh nói với tôi nguyên nhân cái chết của con gái anh, tôi sẽ lập tức áp giải anh đến phòng thẩm vấn lấy khẩu cung.”

“Tôi chả biết gì hết. Tôi không biết nguyên nhân con bé chết.”

“Tôi cũng cho là vậy. Có lẽ anh quả thật không liên quan. Dù vậy, tôi cũng không thể tiết lộ bí mật điều tra cho anh được. Nếu tôi nói cho anh biết, anh sẽ nói cho ai đó chuyện này. Giả sử thông tin bị truyền thông moi ra và công bố cho mọi người, thế là thông tin ấy không còn là thứ chỉ hung thủ thật sự biết nữa. Đây chính là điều chúng tôi e ngại nhất. Anh có hiểu không? Không cho đối tượng liên quan biết chi tiết vụ án cũng chính là một hoạt động điều tra.”

“Tôi chắc chắn sẽ không nói cho ai khác...”

Sayama lắc lắc đầu.

“Không phải tôi không tin anh. Nhưng điều tra quan trọng nhất là thực hiện triệt để các bước. Hơn nữa, anh cũng không nên biết thì hơn. Phải giấu giếm chuyện gì đó với người thân trong gia đình cũng chẳng dễ chịu gì.”

Những điều thanh tra Sayama nói đều có lý, Nakahara cũng không có gì để phản bác lại. Nhưng anh chẳng thể chấp nhận được việc Sayoko vẫn đang bị tạm giữ.

“Một, hai ngày nữa chị nhà sẽ được cho về thôi.”

“Một, hai ngày sao...” *Những một, hai ngày nữa à*, Nakahara ngạc nhiên.

Một lúc lâu sau, anh gặp ba mẹ mình, trên nét mặt hai người già cũng hiện rõ vẻ hốc hác, vốn dĩ họ được cảnh sát mời đến để đón con trai mình, vậy mà trước khi gặp mặt anh, họ lại bị cảnh sát giữ lại tìm hiểu sự tình. Đương nhiên, phía cảnh sát cũng không cho họ biết gì về vụ án.

“Cảnh sát toàn hỏi ba những chuyện lạ đời. Nào là quan hệ vợ chồng hai đứa ra sao, rồi thì hai đứa có khúc mắc gì trong chuyện nuôi dạy con cái hay không.” Ông Taisuke – thân sinh của Nakahara bực mình kể lại.

“Mẹ cũng bị hỏi như vậy. Họ còn hỏi mẹ con có than phiền hay bất mãn gì về Sayoko không.” Bà Kimiko – mẹ anh vừa nói vừa vuốt đầu.

Theo lời kể của ba mẹ, Nakahara biết hai người bị hỏi riêng biệt. Cũng theo lời bà Kimiko, cảnh sát cũng tìm đến nhà ba mẹ để Sayoko.

Đêm hôm đó, anh về Mikata cùng ba mẹ. Chị gái đang sống ở Chiba cũng gọi điện cho anh, chị không ngừng khóc khi biết được thảm kịch thương tâm xảy đến với cháu gái mình. Nakahara thầm nghĩ, hình như cảnh sát không tìm đến chỗ chị, bên tai anh vẫn là tiếng khóc vọng ra từ điện thoại.

Nakahara không có tâm trí ăn uống, cứ thế nhìn chòng chọc về phía bức tường trong phòng mình rồi thức trắng đêm. Anh không tài nào chớp mắt được, khuôn mặt lúc ngủ của Manami không ngừng hiện lên trong đầu anh. Anh vẫn không thể tin được, đứa con gái của mình đã không còn trên đời này.

Ngày hôm sau, Nakahara xin nghỉ làm, thay vào đó anh đi đến đồn cảnh sát để xin được gặp Sayoko. Nhưng cảnh sát vẫn không cho anh được gặp cô, thậm chí họ còn đưa anh đến một căn phòng nhỏ, với lý do có thứ muốn anh xem qua.

Anh đã nghĩ có khi mình lại bị thẩm vấn nữa, nhưng không phải. Cảnh sát cho anh xem một vài tấm ảnh, là ảnh phòng khách nhà anh. Nakahara bàng hoàng, trên những tấm ảnh là phòng khách nhà anh đã bị ai đó xáo tung lên, ngăn kéo tủ kệ đều bị kéo ra, các thứ bên trong bị ném lung tung xuống sàn nhà. “Ngoài tủ kệ phòng khách, chúng tôi hiện không tìm thấy dấu vết các đồ vật khác bị sờ đến,” một thanh tra lên tiếng. Đây là chi tiết đầu tiên cảnh sát cho Nakahara biết, kể từ lúc họ tiến hành điều tra vụ án.

Hóa ra là vậy, Nakahara kết luận, là trộm mò vào nhà mình. Chính tên trộm đó đã giết chết Manami.

Viên thanh tra đưa ra thêm nhiều tấm ảnh khác.

“Chúng tôi đã chụp lại ảnh những thứ bị vứt trên sàn. Chúng tôi đoán đây là những thứ vốn nằm trong ngăn kéo tủ kệ anh xem có thứ nào bị mất không?”

Trên các bức ảnh là giấy bút, máy tính điện tử cầm tay, băng dính và pin, vốn dĩ Nakahara giao hết việc nhà cho Sayoko quán xuyến, nên anh cũng không biết trong ngăn kéo vốn có những thứ gì. Nghe vậy, viên thanh tra lại hỏi tiếp, “Vậy bình thường tiền mặt và sổ ngân hàng anh chị để ở đâu?”

À, Nakahara nhớ ra, sổ ngân hàng để ở giá trong phòng ngủ, còn tiền mặt thì vẫn được để ở ngăn kéo thứ hai của tủ kệ phòng khách.

“Trong ngăn kéo có khoảng bao nhiêu tiền?”

“Tôi không rõ,” Nakahara xoay xoay cổ, “những chuyện này tôi giao hết cho vợ tôi...”

“Vậy à”, viên thanh tra vừa đáp, tay vừa thu thập những bức ảnh trên bàn. Có vẻ như anh ta không còn chuyện gì cần hỏi Nakahara nữa.

“Rõ ràng đây là vụ trộm còn gì. Tại sao các anh vẫn chưa thả vợ tôi ra?”

Viên thanh tra đáp lại với vẻ mặt lãnh đạm như chiếc mặt nạ kịch Noh³, “Chúng tôi vẫn chưa đi đến kết luận có phải vụ trộm hay không.”

“Rõ ràng là...” Anh nhìn các bức ảnh trên tay viên thanh tra. Nhưng ngay lúc đó, Nakahara chợt hiểu ra ẩn ý trong câu đáp của anh ta, nên đành im lặng.

Cảnh sát nghi ngờ đây là hiện trường giả, người mẹ lỡ tay giết chết con mình nên phải ngụy tạo hiện trường như một vụ trộm đột nhập. Một chút sức lực để đối đáp lại cũng không còn, anh đành chỉ biết cúi đầu thờ dài.

Nakahara muốn về qua nhà xem tình hình, nhưng phía cảnh sát không cho phép. Không còn cách nào khác, anh đành quay về nhà ba mẹ ở Mikata và đợi liên lạc tiếp theo từ cơ quan chức năng. Buổi chiều hôm đó, mẹ đẻ của Sayoko là bà Hamaoka Satoe cũng đến nhà ba mẹ anh. Bà kể lại cảnh sát đã giữ bà vài tiếng đồng hồ để tìm hiểu sự tình, họ hỏi đi hỏi lại bà những câu hỏi kì quặc đến mức đầu bà muốn nổ tung.

Cuối cùng, buổi tối hôm đó Sayoko cũng được cảnh sát cho về. Nakahara vốn định đến đồn cảnh sát đón cô thì viên cảnh sát gọi điện cho anh đã thông báo luôn họ sẽ đưa cô về nhà bằng xe cảnh sát. Hai tiếng sau, một chiếc xe cảnh sát đỗ ở trước cửa nhà ba mẹ anh, Sayoko bước xuống xe, trông cô không khác gì một hồn ma còn sống. Cô gầy rộc đi, hai má hóp lại, mặt mũi nhợt nhạt không

khí sắc, bước đi xiêu vẹo, trông cô như thể đã mất đi cả linh hồn.

“Sayoko,” Nakahara gọi cô. “Em có ổn không?”

Chẳng biết cô có nghe thấy tiếng chồng gọi hay không, mà Sayoko không hề phản ứng lại. Thậm chí, dường như trong mắt cô cũng không thấy hình dáng người chồng ở trước mặt. Ánh mắt cô hoàn toàn trống rỗng, không có điểm nhìn.

Nakahara ôm lấy hai vai vợ, “Kìa, em tỉnh táo lại đi.”

Điểm nhìn hai con mắt cô dần thu lại, có lẽ vì nhận ra người trước mặt chính là chồng mình, Sayoko hít một hơi sâu, nét mặt lộ rõ vẻ đau đớn.

“Hu hu hu...” Sayoko đưa tay níu lấy chồng, khóc lả đi. Nakahara vòng tay ôm lấy cơ thể vợ mình, nước mắt cũng rơi ra từ khóe mắt.

Ba mẹ anh biết ý để hai vợ chồng ở lại riêng với nhau. Sau khi đã bình tĩnh lại, Sayoko bắt đầu kể cho anh nghe chuyện xảy ra trong những ngày vừa qua. Câu chuyện được kể lại mạch lạc, khó mà nghĩ được người đang nói chính là người chỉ vừa mấy phút trước vẫn còn đang hoảng loạn. Hiểu được nỗi thắc mắc của chồng, Sayoko nói, “Vì em đã nói không biết bao nhiêu lần rồi.” trên khóe môi nhếch lên hiện rõ vẻ trống rỗng.

Qua lời kể của Sayoko, mọi chuyện xảy ra như sau.

Hơn ba giờ chiều hôm đó, Manami đi học về. Ở trường, cô bé có bài tập thủ công làm một chiếc ô tô bằng giấy từ vỏ hộp sữa, và có vẻ cô bé đã làm rất tốt. Sayoko vừa chuẩn bị đồ ăn nhẹ vừa lắng nghe câu chuyện đầy tự hào của con gái.

Ba giờ rưỡi, Sayoko ngồi yên vị trước màn hình ti vi trong phòng khách. Bộ phim truyền hình yêu thích của cô đang được chiếu lại trên ti vi. Trước đây khi nó được chiếu, cô đã không thu lại, vì vốn dĩ cô cũng không thích bộ phim đến mức ấy. Trong lúc đó, Manami vừa ăn đồ ăn nhẹ vừa chơi với món đồ mẹ nuôi mua cho.

Bộ phim truyền hình kết thúc trước bốn giờ rưỡi chiều, Sayoko tắt ti vi và bắt đầu nghĩ đến các món cho bữa tối, vốn dĩ cô định nấu bữa tối bằng số thức ăn còn lại trong tủ lạnh, nhưng suy đi tính lại vẫn thiếu một vài thứ. Dù chỉ là những thứ không mấy quan trọng, nhưng cô lại muốn làm mọi chuyện thật hoàn hảo. Sayoko tự quy định khắt khe với bản thân phải quán xuyến tốt việc nhà, làm một bà nội trợ hoàn hảo cho đến lúc con gái đủ lớn để có thể trông nhà một

mình.

Siêu thị gần nhất cách nhà cô chưa đến mười phút đi bộ, bình thường cô vẫn dẫn Manami đi cùng mình. Hôm đó cũng vậy, cô cũng hỏi con bé: “Manami, mẹ đi siêu thị mua đồ đây, con đi cùng mẹ không?”

“Không ạ”, cô bé trả lời. “Mẹ đi nhé.” Trước đây cô bé vốn rất bám mẹ, nhưng sau khi đi học thì cô bé bắt đầu thay đổi.

Sayoko nhẹ cả người, cô ngại phải dẫn Manami cùng đi mua sắm. Dù sao mua đồ cũng không mất quá nhiều thời gian, hơn nữa dạo gần đây cũng có vài lần cô để Manami trông nhà giúp mình một lúc. Không nghe điện thoại, có người gõ cửa hay bấm chuông cũng không đáp, không mở rèm cửa, Manami làm rất tốt những yêu cầu này.

“Vậy con trông nhà giúp mẹ nhé, được không?” cô dặn dò con gái.

“Vâng,” Manami trả lời đồng dạc. Nakahara cũng biết vợ mình đang kể lại sự thật, gần đây con gái anh đúng là đã ra dáng hơn.

Sayoko từ siêu thị về đến nhà là khoảng hơn năm giờ chiều. Cô bắt đầu thấy lo lắng khi nhận ra cổng trước nhà để mở. Cô chắc chắn đã khóa cổng trước khi đi, nhưng lúc đó cô lại nghĩ rằng có lẽ chồng mình có việc gì đó về nhà sớm.

Đến khi cô tra khóa mở cửa vào nhà thì cửa đã mở sẵn. Cô liền đoán chắc là chồng mình đã về.

Nhưng đến khi bước chân vào nhà, trước mắt cô là quang cảnh mà trước giờ cô chưa bao giờ tưởng tượng ra.

Cửa phòng khách mở toang, ngăn kéo tủ kệ bị kéo hết ra, đồ đạc vương vãi lung tung dưới sàn nhà. Sayoko nín thở, nhìn kỹ và nhận ra có dấu chân đi qua đi lại.

Ngay lập tức cô hiểu ra nhà mình đã bị trộm lén vào. Sayoko nhìn lướt qua đồ vật trong nhà xem có thứ gì bị mất không, nhưng ngay lập tức cô nhớ ra, còn một chuyện quan trọng hơn cần phải kiểm tra.

Cô lao ra khỏi phòng khách, miệng lớn tiếng gọi tên con gái. Nhưng không có tiếng cô bé đáp lại. *Hay là con bé đang ngủ*, nghĩ vậy cô bước lên tầng hai tiến về phòng ngủ. Nếu Manami đang ngủ thì cô bé sẽ ngủ ở trong này. Trong phòng không có ai, kể cả căn phòng bên cạnh cũng vậy.

Cô quay lại tầng một, kiểm tra căn phòng kiểu Nhật dành cho khách, nhưng

cũng không thấy bóng dáng con gái.

Có lẽ nào con bé bị tên trộm dẫn đi mất rồi, Sayoko trộm nghĩ cần phải báo cảnh sát càng sớm càng tốt, cô vừa nghĩ vừa định quay về phòng khách. Nhưng giữa chừng, cô nhận ra cửa nhà vệ sinh mở hé.

Hồi hộp lại gần, cô hé mắt nhìn vào trong nhà vệ sinh.

Cô bé Manami tóc ngắn nằm ngã ra trên sàn nhà vệ sinh, hai chân hai tay bị trói lại bằng băng dính, miệng bị nhét một thứ gì đó, hai má sưng vù. Đôi mắt nhắm nghiền, làn da vốn trắng hồng không còn sắc máu.

Sayoko không nhớ rõ những chuyện xảy ra sau đó, lúc ấy cô chỉ muốn tháo băng dính trói tay chân con, lôi thứ đang bị nhét trong miệng con gái. Cô cũng không rõ mình nhận ra Manami đã chết từ lúc nào. Khi tỉnh táo lại cô đã ở trong xe cảnh sát. Mặc dù chính cô là người gọi điện cho cảnh sát, sau đó cũng chính cô gọi điện báo cho Nakahara về vụ việc nhưng ký ức về những chuyện đó trong cô đều rất mơ hồ.

Trong buổi thẩm vấn, cảnh sát liên tục gắng hỏi cô về chuyện tại sao lại để con gái mới tám tuổi ở nhà một mình.

“Họ nói với em rằng, ba mẹ bình thường sẽ không làm ra cái chuyện vô trách nhiệm như vậy. Họ hỏi em sao lại không nghĩ đến việc trộm có thể len vào trong lúc em để con bé ở nhà. Em xin lỗi. Em xin lỗi.”

Có lẽ phía cảnh sát muốn xác nhận xem câu chuyện của Sayoko là thật hay không nên mới hỏi như vậy. Nhưng với cô những lời đó chính là lời buộc tội cho sự lơ đãng của mình. Nakahara cũng có suy nghĩ muốn trách cứ vợ, nhưng anh biết đó chỉ là hành động trốn tránh trách nhiệm của chính bản thân mình. Vốn dĩ, anh cũng biết chuyện gần đây Manami đã có thể trông nhà một mình trong thời gian ngắn, và anh cũng không phản đối gì.

Phía cảnh sát còn hỏi nhiều câu hỏi khó chịu nữa. Đạo gần đây trên ống chân Manami có vết xước khoảng ba centimet do con bé ngã trong giờ thể dục ở trường. Theo lời Sayoko nói, cảnh sát cũng hỏi cô về vết xước này, họ nghi ngờ chuyện cô bé bị cha mẹ bạo hành.

Sayoko bị tạm giữ điều tra lâu như vậy không đơn giản chỉ vì cảnh sát nghĩ cô là nghi phạm. Hiện trường vụ án đã bị cô làm xáo trộn, để tái hiện lại chính xác hiện trường cảnh sát buộc phải thẩm vấn cô kỹ càng. Họ bắt cô giải thích tỉ mỉ

từng tiêu tiết. Cảnh sát đã không xác định được tư thế Manami ngã ra sàn nhà vệ sinh vì cô đã ôm và bế con bé lên. Hay như chuyện cô tháo băng dính trói tay và chân con gái mình cũng khiến đội điều tra đau đầu. Vì thế họ bắt cô vẽ lại hiện trường và giải thích từng điểm một. “Em vốn không biết vẽ nên mất nhiều thời gian,” cô kể lại.

Theo lời kể của cô, con gái họ bị bẻ hai tay ra sau lưng, cổ tay và cổ chân bị băng dính quấn chặt nhiều vòng, miệng bị nhét bóng xốp. Quả bóng bằng xốp này là đồ chơi ngày trước của Manami, Nakahara thỉnh thoảng vẫn thấy nó nằm lăn lóc trong nhà.

“Nguyên nhân tử vong... vì sao Manami chết?” Nakahara hỏi.

Sayoko lắc đầu. “Em cũng hỏi cảnh sát nhưng họ không cho em biết.”

“Con bé có bị thương không? Trên người con bé có chỗ nào chảy máu không?”

“Em nhớ là không. Sau đó em cũng kiểm tra tay mình, không có dính gì hết.”

“Trên cổ thì sao, có vết tấy đỏ hay gì không?”

“Em không biết. Em không nhớ nổi.”

Không phải dao đâm, cũng không phải thắt cổ, vậy còn khả năng nào nữa? Con bé bị đánh chết ư? Bị đánh bằng thứ gì đó. Mãi mê với mớ giả thiết, bản thân anh cũng thấy lạ khi mình lại quá coi trọng nguyên nhân con gái mình chết đến vậy.

Anh muốn biết tâm trạng của con bé trong những giây phút cuối đời ấy. Dù người ta đã nói cho anh rằng cô bé đã mất, nhưng anh vẫn chưa được nhìn thấy di thể của con.

“Rút cục hung thủ làm thế nào vào được nhà mình thế?”

“Chắc là qua cửa sổ nhà tắm.” Sayoko giải đáp thắc mắc của chồng mình như vậy.

“Nhà tắm sao?”

“Ừ. Cảnh sát có hỏi em, trước khi chuyện này xảy ra, cửa sổ nhà tắm có bị làm sao không. Nên em đoán chắc cửa sổ nhà tắm bị đập vỡ.”

Nakahara cố nhớ lại hình ảnh cửa sổ phòng tắm trong nhà mình. Đúng là người lạ nếu muốn đột nhập thì có thể dễ dàng chui vào nhà qua đường đó. Anh lại một lần nữa nhận ra, tổ ấm của gia đình anh không đủ an toàn đến nhường

nào.

Sayoko nói thứ bị lấy đi là bốn mươi nghìn yên tiền mặt để trong ngăn kéo tủ kệ phòng khách. Trước hôm xảy ra án mạng một ngày, cô đã rút số tiền đó từ ngân hàng và để vào ngăn kéo.

“Chỉ vì số tiền còn con đó...”

Anh run lên vì căm giận.

Sáng hôm sau, cảnh sát lại liên lạc, muốn họ cùng xác nhận hiện trường.

Đó là lần đầu tiên sau án mạng anh bước chân vào ngôi nhà của chính mình. Sàn nhà vốn vương vãi đồ đạc đã được dọn dẹp lại gọn gàng. Mọi đồ vật đã được thu thập mang đi để xác định dấu vân tay.

“Nếu anh chị thấy có điểm gì bất thường xin hãy cho chúng tôi biết.” Người phụ trách thẩm vấn anh tên Asamura lên tiếng, anh ta chính là thanh tra phụ trách vụ án này.

Anh cùng Sayoko xem xét quanh nhà một lượt, quả nhiên kính cửa sổ phòng tắm bị đập vỡ.

“Hung thủ vào nhà từ lối kia phải không?”

Đáp lại câu hỏi của Nakahara là cái gật đầu nhẹ của thanh tra Asamura.

“Chẳng lẽ lúc hấn đập vỡ kính lại không phát ra tiếng động à?”

Asamura không đáp lại câu hỏi này của anh. Nhưng thanh tra Sayama đi cùng lại nhỏ giọng lên tiếng, “Hấn đã dùng băng dính để giảm thanh. Bên ngoài cửa sổ có nhiều mảnh vụn kính có dính băng dính. Chắc hấn đã dán băng dính lên kính trước khi đập vỡ để giảm tiếng động phát ra.”

“Sayama!” thanh tra Asamura hắng giọng nhắc nhưng hoàn toàn không có ý trách mắng.

Hai người cũng xem xét cả nhà vệ sinh, nhưng không nhận ra điểm gì bất thường. Tưởng tượng trong đầu hình ảnh thân thể nhỏ bé của Manami nằm trên sàn khiến lòng ngực anh như bị thứ gì đó đè nặng. Sayoko thậm chí không muốn nhìn qua căn buồng.

Dấu vết đột nhập của hung thủ chỉ tìm thấy ở phòng khách, nhà bếp và hành lang. Trên tầng hai và phòng truyền thống ở tầng một không có dấu hiệu gì khác lạ.

“Quả nhiên là như vậy.” Asamura nói.

“Quả nhiên ư?”

“Hung thủ khi đột nhập mang cả giày. Chúng tôi chỉ tìm thấy dấu giày ở phòng khách, trước tủ lạnh, trong nhà tắm và ngoài hành lang.”

Những lời này rút cục cũng giúp Nakahara nhìn ra sự tình của vụ án. Hung thủ đập vỡ kính cửa sổ nhà tắm đột nhập vào nhà, đi qua hành lang đến phòng khách kiểm chác. Sayoko kể lại rằng cửa chính không khóa, có lẽ hung thủ đã đi ra từ hướng đó. Và giữa lúc thực hiện hành vi đột nhập ăn trộm đó hẳn đã giết Manami.

Họ vẫn chưa thể trở về sống trong căn nhà này ngay lập tức. Thanh tra Sayama đưa họ về nhà ba mẹ anh ở Mikata bằng ô tô, trên xe viên thanh tra lần đầu tiên cho vợ chồng anh biết bé Manami bị bóp cổ đến chết.

“Anh nói con bé bị bóp cổ đến chết sao?”

“Đúng thế”, Sayama đáp, mặt vẫn nhìn về phía trước. Chúng tôi sẽ sớm gửi lại gia đình di thể của cháu, nhưng mong gia đình hiểu cho trên di thể có vết khám nghiệm tử thi.”

Bốn chữ *khám nghiệm tử thi* một lần nữa khiến hai vợ chồng anh rơi vào tuyệt vọng.

“Mình phải chuẩn bị lễ tang cho con nữa.” Sayoko thì thào bên cạnh anh.

Ngày hôm sau, bé Manami được trả về với gia đình. Trên khuôn mặt của bé Manami nằm trong chiếc quan tài nhỏ vẫn còn đường chỉ khâu giải phẫu. Vậy nhưng Nakahara và Sayoko vẫn không ngừng vuốt ve hai má phúng phính của con gái, rồi bật khóc thành tiếng.

Đêm hôm đó, họ làm lễ túc trực bên linh cữu, ngày hôm sau là lễ viếng và lễ truy điệu. Vài chục bé là bạn học cùng khối ở trường tiểu học cũng đến viếng, trẻ con cũng đau đớn đối với sự ra đi đột ngột của một người bạn. Nakahara nhìn những đứa trẻ đó, nhớ đến con gái Manami mà bật khóc.

Cảm giác mất mát không nơi bầu vú như mất đi ý thức lấp đầy tâm trí anh. Manami sẽ không sống lại, hi vọng leo lét duy nhất còn lại chỉ là cảnh sát nhanh chóng bắt được hung thủ.

Những ngày tháng chờ đợi mỗi mòn thông tin từ phía cảnh sát cứ tiếp diễn. Dường như họ không còn nghi ngờ Sayoko nữa. Chính thanh tra Sayama đã nói vậy. Trước đó, anh ta cho Nakahara xem một bức ảnh, là hình một đôi giày thể

thao, và hỏi xem anh đã từng thấy nó trước đây chưa. Cả anh và Sayoko đều không có ký ức về đôi giày này.

“Chúng tôi cho rằng đây là loại giày hung thủ đã đi, dựa trên dấu giày thu được ở hiện trường. Chúng tôi đã tìm rất kỹ trong nhà anh và cả khu vực xung quanh nhưng vẫn không tìm thấy. Có lẽ hung thủ đã mang chúng khi tẩu thoát.”

Nghe vậy, anh đã nghĩ điều đó hẳn là đương nhiên. Hung thủ sao có thể đi chân trần mà tẩu thoát được. Dường như đoán được ý nghĩ của anh, Sayama nói thêm, “Điều này có nghĩa là ít có khả năng hung thủ là người trong nhà cố tình in dấu giày để ngụy tạo hiện trường như bị đột nhập.”

Rút cục, anh cũng hiểu ra. Cảnh sát vốn nghi ngờ chính Sayoko ngụy tạo những dấu giày đó.

Dù phía cảnh sát đã thống nhất đối tượng nghi vấn là hung thủ từ ngoài đột nhập, nhưng vẫn chưa đi đến kết luận đây có phải là một vụ đột nhập giết người đơn thuần hay không.

“Vụ án lần này cũng có thể là một vụ trả thù ân oán cá nhân hay ân oán tiền bạc được ngụy tạo thành đột nhập giết người. Có thể ai đó vì thù hằn với gia đình mình mà gây ra án mạng. Nếu anh chị nhớ ra điều gì đó, dù là tiểu tiết cũng xin hãy cho chúng tôi biết.”

“Từ trước đến giờ chúng tôi chưa bị ai thù ghét, cũng chưa gặp chuyện khó chịu nào hết.” Nakahara đã nói nhiều lần nhưng Sayama vẫn tìm đến họ mỗi khi cần xác nhận chi tiết nào đó. Giả dụ như anh có từng liên quan đến sự vụ gì trong công ty nhiều năm trước không, hay xích mích với mẹ các bé khác ở trường mẫu giáo nơi Manami theo học. Anh thậm chí còn cảm thán với việc điều tra tỉ mỉ đến từng tiểu tiết như vậy.

Nhưng trên thực tế, vụ án lại được giải quyết bằng một hướng khác hoàn toàn không liên quan đến những nỗ lực của Sayama. Ngày thứ chín sau khi vụ án xảy ra, hung thủ đã bị bắt.

Theo như lời kể của Asamura với gia đình Nakahara, sự việc tóm gọn lại như sau.

Yếu tố khơi mào vụ án là một vụ ăn quỵt ở một nhà hàng gia đình. Một người đàn ông khi thanh toán tiền bữa ăn đã đưa cho nhân viên thu ngân hai tờ phiếu, chúng là phiếu giảm giá năm trăm yên cho một lần thanh toán. Nữ nhân viên thu

ngân từ chối hai tờ phiếu này với lý do đã quá thời hạn sử dụng, hơn nữa mỗi lần thanh toán chỉ dùng được một phiếu.

Thế là người đàn ông nổi điên lên. Ông ta nói ông ta vào nhà hàng này bởi vì nghĩ rằng có thể ăn miễn phí suất ăn một nghìn yên, rồi cứ thế rời khỏi nhà hàng. Nữ nhân viên vì quá sợ hãi nên không dám đuổi theo, thay vào đó cô thông báo lại cho chủ nhà hàng.

Cảnh sát sau khi nhận được thông báo đã cử đồn cảnh sát khu vực đi tuần xung quanh, trong lúc đi tuần cảnh sát nhìn thấy một người đàn ông khớp với miêu tả nhân dạng ở gần ga đang chuẩn bị mua vé tàu. Người đàn ông nghe thấy tiếng cảnh sát định chạy đi, nhưng đã bị bắt lại ngay tại chỗ.

Sau đó, cảnh sát đưa người đàn ông trên về đồn, để nữ nhân viên nhà hàng nhận diện chứng thực đây chính là kẻ đã ăn quyt. Cảnh sát đã tiến hành thẩm vấn người đàn ông nhưng anh ta không chịu khai tên thật, khiến họ phải kiểm tra vân tay. Lúc đó, hệ thống nhận diện vân tay đã được áp dụng, chỉ cần là người từng có tiền án thì trong khoảng hai giờ đồng hồ có thể xác định được danh tính.

Kết quả cho thấy một sự việc quan trọng. Người đàn ông tên là Hirukawa Kazuo, năm mươi tám tuổi, sáu tháng trước vừa được tạm tha và phóng thích từ trại giam Chiba. Ông ta từng bị tuyên án tù vô thời hạn⁴ với tội danh đột nhập giết người.

Khi kiểm tra đồ vật tùy thân, cảnh sát tìm thấy ba tờ tiền mười vạn yên trong túi áo đương sự. Ông ta không trả lời rõ ràng được mình lấy số tiền này ở đâu.

Trong lúc đó, một viên thanh tra nhận ra chi tiết quan trọng. Trên tấm phiếu giảm giá mà Hirukawa đưa ra ở nhà hàng có tên và con dấu của chi nhánh Higashi Nagasaki. Viên thanh tra luôn canh cánh trong đầu tên địa danh này.

Và rồi anh ta nhớ ra vụ án đột nhập giết người xảy ra một tuần trước. Nạn nhân là một cô bé tám tuổi, viên thanh tra cũng có con gái tám tuổi đó, vì thế anh ta vẫn luôn nhớ vụ án này trong đầu.

Sau khi viên thanh tra liên lạc được với tổ điều tra phía đồn anh làm việc lại một lần nữa tiến hành xác nhận dấu vân tay. Lần này họ kiểm tra dấu vân tay trên ba tờ tiền mười vạn yên và trên hai tấm phiếu giảm giá của Hirukawa. Kết quả thu được là phía cảnh sát tìm thấy dấu vân tay của mẹ nạn nhân tức Nakahara Sayoko trên một tờ tiền. Hơn nữa đôi giày Hirukawa mang trùng khớp

với dấu giày thu được trong nhà Nakahara. Với những bằng chứng trên, Hirukawa bị chuyển về tổ điều tra. Sau khi Phòng điều tra hình sự số 1 tiến hành thẩm vấn, Hirukawa đã khai nhận hành vi phạm tội.

Nakahara và vợ cũng không rõ Hirukawa đã nhận tội những gì. Thanh tra Sayama có nói lại với hai vợ chồng nội dung cơ bản, nhưng bản thân Sayama cũng không nắm rõ toàn bộ tình tiết vụ án. Nhưng nội chuyện tìm ra hung thủ giết hại con gái mình, tìm ra đối tượng cho những oán hận đối với hai vợ chồng Nakahara đã có ý nghĩa vô cùng lớn. Bởi rút cục họ đã tìm được mục tiêu mới trong cuộc đời còn lại, đó là làm cho người đàn ông đó phải chịu án tử hình.

Một tên tội phạm đã từng nhận án tù vô thời hạn cho hành vi đột nhập giết người lại tiếp tục phạm tội trong thời gian tạm tha. Một câu chuyện không đáng được khoan hồng. Đương nhiên hắn sẽ phải chịu án tử hình.

Nghĩ vậy, nhưng khi hai người tìm hiểu về các vụ án tương tự trước đây, Nakahara bắt đầu thấy lo lắng. Có một số vụ án tương tự nhưng hung thủ không nhất định đều bị phán quyết án tử hình. Nói đúng hơn thì số vụ nhận phán quyết án tử ít hơn hẳn.

Phạm nhân có dấu hiệu hối hận, có biểu hiện cải tạo hoàn lương, hành vi phạm tội không được lên kế hoạch trước, có điểm cần khoan dung, dường như thẩm phán luôn cố tìm ra những lý lẽ để tránh phải hạ phán quyết tử hình.

Lúc đó anh đã nói lại chuyện này với Sayoko. Ngay khi ấy, đôi mắt vốn trống rỗng của cô dường như lóe lên một tia sáng khác thường. Sự cảm phẫn hiện trên gương mặt cô. “Chuyện này... không thể bỏ qua được,” cô nói với chất giọng trầm thấp, lạnh lùng lần đầu tiên trong suốt bao nhiêu năm chung sống cùng Nakahara. “Nếu như hắn không bị tử hình thì nhanh nhanh chóng chóng ra khỏi nhà tù đi, chính tay em sẽ giết chết hắn.” cô tiếp tục nói, ánh mắt căm ghét như đang hướng đến một điều gì đó ở xa xăm.

“Anh sẽ cùng em giết hắn.” Nakahara nói thêm.

Cứ thế bốn tháng trôi qua từ ngày xảy ra án mạng, cũng là lúc phiên tòa sơ thẩm lần một của vụ án được tiến hành. Cũng chính tại phiên tòa này, lần đầu tiên gia đình Nakahara được biết về chi tiết vụ án.

Vào ngày định mệnh ấy, Hirukawa gần như không còn đồng nào trong người. Hắn cũng không có nơi nào để đi, buổi tối hôm trước hắn còn ngủ qua đêm trên

ghế đá ngoài công viên. Đã hai ngày chưa có gì bỏ vào bụng, hắn dự định vào siêu thị gần đó lấp đầy dạ dày bằng đồ ăn thử. Hành lý của hắn tất cả chỉ có một túi xách nhỏ đựng găng tay, băng dính và búa. Những thứ này hắn ăn cắp ở chỗ làm trước đây, với ý nghĩ chúng sẽ có ích nếu sau này hắn định lén vào đâu đó ăn trộm.

Trong lúc đang đi trên đường trong khu dân cư, Hirukawa nhìn thấy một người phụ nữ có vẻ là nội trợ đi ra từ một ngôi nhà. Cửa nhà người phụ nữ có đến hai chìa khóa. Hắn nhìn cách người phụ nữ khóa hai chìa một cách cẩn thận rồi đi đến kết luận, chắc chắn trong nhà không còn ai nữa.

Người phụ nữ rời khỏi căn nhà, không hề nhìn về hướng Hirakawa mà bước về phía ngược lại. Hắn nghĩ có lẽ cô ấy đi mua đồ chuẩn bị cho bữa tối nên sẽ không quay về ngay lập tức.

Hắn nhìn bóng người phụ nữ đi khuất, sau đó lấy găng tay trong túi xách ra đeo vào, thử bấm chuông cửa căn nhà. Tuy nhiên không có ai trả lời, hắn chắc chắn người nhà đã đi vắng hết. Liếc nhìn xung quanh để đảm bảo không có ai thấy mình, hắn mở cửa đi vào vườn. Để chắc chắn hơn, hắn đã đi vòng quanh căn nhà một lần, trong nhà không có dấu hiệu có người.

Cửa sổ nhà tắm của căn nhà là góc chết từ nhà bên cạnh nhìn sang, vì thế Hirukawa quyết định đột nhập vào nhà qua đường này. Hắn dùng băng dính trong túi xách mang theo dán lên cửa kính cửa sổ, đập vỡ kính bằng chiếc búa của mình. Sau khi cẩn thận thu dọn mảnh kính vỡ, hắn với tay bật chốt mở cửa sổ và trèo vào phòng tắm.

Hirukawa đứng trong phòng tắm nghe ngóng tình hình ở phòng khách. Trong phòng không một tiếng động, không gian vô cùng yên ắng. Hắn để nguyên giày cứ thế đi dọc hành lang tìm nhà bếp, bởi trước hết hắn muốn kiểm cái gì đó bỏ bụng đã.

Sau khi đến được nhà bếp ở ngay cạnh phòng khách, hắn mở tủ lạnh và xem xét đồ bên trong, tuy nhiên trong tủ lạnh không có thứ gì có thể ăn được ngay. Hắn tìm thấy xúc xích, trong lúc đang với tay định lấy thì nghe thấy tiếng hét thất thanh vang lên từ phía sau lưng.

Hirukawa quay người lại, thấy một bé gái đang đứng giữa phòng khách, giương mắt nhìn hắn trong bộ dạng hoảng sợ. Ngay giây sau đó, cô bé chạy vọt

ra ngoài hành lang.

Không xong rồi, hăn nghĩ, vội đuổi theo cô bé.

Cô bé chạy ra đến bậc cửa ra vào, một trong hai khóa trên cửa đã được mở. Hirukawa tóm lấy cô bé từ phía sau, dùng tay bịt miệng cô bé lại rồi cứ thế lôi vào phòng khách.

Nhìn thấy quả bóng xốp nằm lăn lóc trên sàn phòng khách, hăn buông bàn tay đang bịt miệng đứa trẻ và vội lấy quả bóng. Trong khoảng khắc đó cô bé lớn tiếng hét “Mẹ ơi”, nhưng ngay lập tức bị hăn nhét quả bóng xốp vào miệng. Cô bé lại im lặng trở lại.

Hirukawa dùng một tay vội lấy túi xách, lôi ra cuộn băng dính. Hăn đề cô bé nằm sấp xuống, vịn hai tay cô bé ra phía sau dùng băng dính trói hai cổ tay lại. Sau đó, hăn tiếp tục trói hai chân cô bé. Những tưởng như vậy cô bé con sẽ ngoan ngoãn nằm im, nhưng cô bé vẫn không ngừng giãy mạnh, thế nên hăn mang cô bé vào nhà vệ sinh nhốt lại.

Lúc đó hăn chỉ muốn kiếm cái gì đó để ăn và tiền, vì thế hăn quay lại phòng khách. Hăn tìm thấy trong ngăn kéo tủ kệ phòng khách vài tờ mười nghìn yên và phiếu giảm giá của nhà hàng gia đình, rồi cứ thế bỏ vào túi áo ngực.

Hirukawa biết mình nên chạy trốn càng nhanh càng tốt, nhưng lại lo lắng chuyện cô bé con trong nhà. Vì cô bé đã nhìn thấy mặt hăn. Hăn lo sợ nếu cảnh sát vẽ lại chân dung thì chuyện hăn làm sẽ ngay lập tức bị bại lộ.

Hăn mở cửa nhà vệ sinh, lúc này cô bé đã mệt lả đi. Nhưng trong đôi mắt cô bé lại tràn đầy hận ý, như đang nói với hăn tôi sẽ mách lại chuyện này cho mẹ biết.

Hirugawa nghĩ không thể để yên như thế. Hăn dùng hai bàn tay siết lấy cổ đứa trẻ, ngón tay cái ấn lên yết hầu nhỏ bé. Cơ thể cô bé hơi run lên, chẳng mấy chốc mà bất động.

Hăn nhặt lấy túi xách chạy khỏi căn nhà qua bậc cửa ra vào. Hăn chỉ muốn ăn cái gì đó vào bụng. Sau khi ra đến đường lớn, hăn nhìn thấy một quán cơm bò, nên bước vào và chọn một suất cơm bò cỡ đại kèm trứng sống. Món ăn được đưa ra, Hirukawa ngẫu nhiên ăn, đương nhiên cũng quên luôn cô bé con hăn đã dùng chính bàn tay mình giết chết.

Chuyện xảy ra tại căn nhà của gia đình Nakahara cụ thể là như vậy.

Cơ thể Nakahara không ngừng run rẩy khi nghe kiểm sát viên đọc bản cáo trạng. Cứ nghĩ đến bé Manami đã hốt hoảng thế nào khi thấy một người đàn ông lạ mặt ở trong nhà, đã sợ hãi nhường nào khi bị nhét bóng xốp vào miệng và bị trói hai tay hai chân bằng băng dính, đã tuyệt vọng ra sao khi bị siết cổ, là anh lại không ngừng thương xót cho đứa con gái của mình.

Anh liếc mắt nhìn kẻ đáng căm hận kia. Hirukawa là một gã đàn ông nhỏ con tầm thường, trông không có vẻ gì là đáng sợ. Khuôn mặt với đôi mắt chùng xuống kia thậm chí còn cho người ta cảm giác yếu đuối. Nhưng nghĩ đến chuyện chính gã này đã giết hại Manami, trong mắt Nakahara chỉ nhìn thấy một gã đàn ông gian trá, tàn nhẫn không hơn không kém.

Kiểm sát viên cũng nhấn mạnh rõ tính dã man của hành vi phạm tội. Lời nói của kiểm sát viên khiến tất cả những người có mặt ở phiên tòa đều tin chắc bị cáo sẽ bị tuyên án tử. Nakahara cũng tin tưởng như vậy.

Nhưng, các phiên sơ thẩm cứ diễn ra lần lượt, và không khí phiên tòa dường như có một sự thay đổi kì lạ. Tính chất dã man của hành vi phạm tội dần được giảm nhẹ theo những lý lẽ dẫn dắt mà bên luật sư nêu ra.

Hơn tất cả chính là sự thay đổi trong nội dung bản khẩu cung của Hirukawa. Hãn khai rằng hãn không có ý định giết chết Manami.

Hãn thừa nhận nhét bóng xốp vào miệng, rồi dùng băng dính trói tay chân cô bé lại. Nhưng vì cô bé không ngoan ngoãn im lặng mà lại kêu lên. Hãn chỉ định khiến cô bé im lặng vì thế đã ngay lập tức siết cổ cô bé, thế rồi cô bé bất động.

Kiểm sát viên hỏi bị cáo, tại sao hãn ta lại để xác cô bé lại trong nhà vệ sinh? Câu trả lời của bị cáo là vì hãn không nghĩ rằng cô bé đã tắt thở.

“Tôi nghĩ con bé chỉ bất tỉnh thôi, nếu nó tỉnh lại giữa chừng làm loạn lên thì không hay nên tôi nhốt nó lại trong nhà vệ sinh.”

Hãn biện minh rằng ký ức của hãn khi vừa bị cảnh sát bắt không rõ ràng. Đối với phát ngôn này của bị cáo, đương nhiên phía luật sư đã nhấn mạnh lập luận “Bị cáo không có ý giết người.”

Sau đó, Hirukawa lại lần nữa nói ra những lời xin lỗi và hối hận.

“Tôi thực sự xin lỗi gia đình nạn nhân. Vâng, tôi thật tâm muốn nhận lỗi với gia đình vì đã lỡ ra tay giết hại một cô bé đáng yêu như vậy. Tôi biết có lẽ mọi người đều cho rằng tôi cần phải chết để tạ tội, nhưng bản thân tôi muốn được

đền bù cho tội ác mình đã làm. Tôi nghĩ mình cần phải bù đắp bằng bất cứ giá nào.”

Với Nakahara mà nói, những lời đó của Hirukawa không có một chút sức nặng nào, chúng không khác gì lời nói thoảng qua tai. Nhưng luật sư biện hộ lại bào chữa rằng “Bị cáo thực sự có dấu hiệu hối cải.”

Hoang đường, Nakahara nghĩ. Gã đàn ông đó không hề biết hối cải. Nếu là loại người biết hối cải hẳn sẽ không phạm tội trong khi đang được tạm tha.

Rút cục, sau một loạt phiên sơ thẩm, Nakahara cũng biết được Hirukawa Kazuo có xuất thân thế nào.

Hắn vốn là người thành phố Takasaki tỉnh Gunma và có một người em trai. Ba mẹ hắn đã ly hôn khi hắn còn nhỏ, vì thế hắn được mẹ nuôi lớn. Sau khi tốt nghiệp trường trung cấp nghề công nghiệp, hắn làm trong một nhà máy linh kiện ở quê nhà, nhưng sau đó hắn bị bắt giữ vì lấy trộm tiền trong ví của một người bạn sống cùng ký túc xá. Hắn không bị khởi tố nhưng đương nhiên bị đuổi việc. Sau chuyện đó hắn cũng làm ở những chỗ khác, nơi làm việc cuối cùng của hắn là một nhà máy bảo dưỡng ô tô ở quận Edogawa.

Khi Hirukawa thực hiện hành vi đột nhập giết người lần đầu là lúc hắn đang làm việc ở nhà máy này. Lúc mang xe được bảo dưỡng xong đến trả lại chủ, hắn đã giết chết người chủ xe đã luống tuổi và vợ ông ta, rồi cướp đi vài chục nghìn yên tiền mặt. Khi đó hắn nợ một khoản tiền lớn do bài bạc.

Có vẻ tại phiên tòa xử vụ án đó, Hirukawa cũng nói hắn không có ý định giết người. Hắn đã nói mình chỉ đánh nạn nhân.

Người chồng chết do bị thương, vì thế lời nói của Hirukawa có thể coi là thật, nhưng cái chết của người vợ lại được kết luận là án mạng giết người. Sau nhiều lần điều trần tại tòa, hắn bị quy mức án tù vô thời hạn.

Nhưng, vô thời hạn không có nghĩa là vĩnh viễn.

Nếu có biểu hiện hối cải, phạm nhân sẽ được tạm tha. Hirukawa được tạm tha, có nghĩa là trong lúc thụ án tù hắn đã có biểu hiện tốt.

Vậy, sau khi ra khỏi nhà giam thì sao?

Sau khi được tạm tha rời khỏi trại giam Chiba, Hirukawa ở trong một Trung tâm phúc lợi tái hòa nhập cộng đồng trại giam khoảng một tháng. Sau thời gian đó, hắn đến thăm người em trai ruột thịt duy nhất của mình. Em trai hắn là chủ

một nhà máy nhỏ ở Saitama, đã giới thiệu hẳn với một công ty xử lý phế liệu.

Hắn làm việc tử tế ở đó một thời gian, nhưng thói hư tật xấu lại tái phát. Hẳn một lần nữa dính vào cờ bạc, bắt đầu đi đi về về quán Pachinko. Chủ công ty cho hẳn bắt đầu công việc với mức lương bằng một nửa bình thường, hứa sẽ tăng lương sau khi xem xét thái độ làm việc của hẳn. Số tiền còn con đó lại ném vào ăn thua may rủi nên chẳng mấy chốc cũng hết, vậy nhưng hẳn vẫn không thể bỏ Pachinko. Hẳn tính cạy két sắt của văn phòng công ty.

Hirukawa không thực hiện trót lọt được ý đồ này vì đã bị chủ công ty phát hiện ra ngay lập tức. Hẳn chẳng thể nào ngờ trong văn phòng công ty có lắp camera theo dõi, và đương nhiên hẳn đã bị đuổi việc. Ông chủ còn bồi thêm cho hẳn một câu rằng mày phải biết ơn vì tao đã không báo cảnh sát.

Ngay cả em trai cũng cạn tình cạn nghĩa với hẳn. Từ trước đến giờ em trai hẳn vẫn trả tiền thuê căn hộ hẳn ở, nhưng giờ anh ta cũng cắt hợp đồng thuê nhà.

Hirukawa sợ rằng cứ đà này quyết định tạm tha của hẳn sẽ bị hủy bỏ, vì thế hẳn mang theo hành lý tối giản nhất bỏ đi. Sau đó, hẳn cầm cự với số tiền ít ỏi cho đến khi sắp không còn một xu dính túi, hẳn một lần nữa lại phạm tội ác thứ hai trong đời.

Một kẻ ngu xuẩn. Nếu hẳn vì sự ngu xuẩn của mình mà một mình rơi xuống địa ngục cũng chẳng hề gì. Nhưng tại sao Manami phải chết. Con bé mới chỉ tám tuổi, vẫn còn cả một cuộc đời dài chờ đợi phía trước. Cuộc đời đó của Manami chính là lẽ sống của Nakahara và Sayoko.

“Tính mạng gã đàn ông này anh không muốn, nhưng ít nhất nếu hẳn đền tội, linh hồn của Manami sẽ phần nào siêu thoát.”, Nakahara luôn nghĩ vậy ở mỗi phiên tòa, khi nhìn bóng lưng nhỏ thó ngồi ở ghế bị cáo.

3

Sau khi rời khỏi Sảnh thiên thần, Nakahara đang định đến quán quen ăn tối thì nhớ ra thanh tra Sayama có hỏi về bằng chứng ngoại phạm của mình, khiến anh nghĩ lại. *Có lẽ Sayama hay một viên thanh tra nào đó đã đến quán để xác nhận rồi. Lúc này đi đến quán chắc chắn sẽ bị mọi người dòm ngó với ánh mắt dò xét.*

Nghĩ vậy, anh liền đi đến siêu thị tiện lợi cạnh nhà mua cơm hộp và bia lon. Gọi là nhà nhưng thực ra nó cũng chỉ là một căn hộ nhỏ. Đương nhiên đây chỉ căn hộ cho thuê, vì anh chưa nghĩ gì đến chuyện về già.

Sayoko sống thế nào nhỉ, vừa đi anh vừa nghĩ miên man. Như Sayama nói thì có vẻ cô cũng sống một mình. Chẳng lẽ cô không hẹn hò với ai khác sao?

Anh cảm thấy như có một thứ gì đó đè nặng lên ngực. Dù đã chia tay nhưng không ai lại dừng dừng với cái chết của người phụ nữ từng chung sống với mình trước đây. Có điều, cảm xúc trong tim anh hiện giờ khác với niềm đau đón một chút.

Mạnh miệng nói thì có lẽ là cảm giác trống rỗng. Hai người đi đến quyết định chia tay vì nghĩ cho nhau, cuối cùng cũng chẳng đạt được gì. Không ai trong bọn họ có được hạnh phúc.

Chật vật gặng gượng như vậy mà cuộc đời em cũng không được ánh sáng trong trẻo phủ đầy sao... Anh cảm giác như ai đó nói với anh rằng, có cái gì đó đang điều khiển vận mệnh đời mình.

Về đến phòng, anh chuẩn bị ăn hộp cơm vừa mua thì có chuông điện thoại gọi đến. Nhìn màn hình báo số, anh ngạc nhiên. Đó chính là số điện thoại vừa gọi cho anh lúc ban ngày.

Bấm nút nhận điện thoại, tiếng Sayama vang lên, “Xin lỗi làm phiền anh tối muộn thế này.”

“Không sao đâu. Anh quên hỏi tôi chuyện gì à?”

“Không phải. Tôi nghĩ mình nên báo với anh nên mới liên lạc.” Sayama cẩn thận nói.

“Các anh điều tra ra chuyện gì liên quan đến vụ án à?”

“Đúng vậy. Thực ra thì ngay vừa nãy, một người đàn ông đã đến đồn cảnh sát đầu thú. Hắn ta nhận mình chính là hung thủ.”

“Ồ!” Nakahara mất bình tĩnh, đứng bật dậy, nín thở, tay nắm chặt chiếc điện thoại. “Hắn tên là gì? Là người như thế nào?”

“Tôi chưa thể cho anh biết được bây giờ, chúng tôi còn phải xác minh nhiều chi tiết nữa. Nhưng chắc cũng không lâu nữa mọi chuyện sẽ được công khai thôi.”

“Tại sao người đó lại giết Sayoko... hắn ta là người quen của cô ấy à?”

“Xin lỗi anh nhưng tôi chưa thể cho anh biết rõ chi tiết được. Chúng tôi vẫn đang trong quá trình điều tra. Vẫn chưa có kết luận chính thức người đến đầu thú là hung thủ.”

Nakahara thở hắt ra một hơi, “Vậy sao. Cũng đành chịu thôi.”

Bản thân anh biết rõ việc ngay cả người thân nạn nhân cũng không được cảnh sát cho biết tường tận về vụ án. Huống chi bây giờ anh còn chẳng phải là người thân nạn nhân. Lần này chỉ là ngoại lệ vì sự thân tình của thanh tra Sayama mà thôi.

“Tôi có thể sẽ lại đến văn phòng làm phiền anh về vụ việc lần này. Tôi xin lỗi.”

“Tôi hiểu rồi. Về phía tôi thì không có vấn đề gì cả.”

“Tôi sẽ liên lạc trước khi đến. Xin lỗi vì làm phiền anh lúc đang nghỉ ngơi.”

“Vậy, tôi cúp máy đây.” Nói rồi Sayama chấm dứt cuộc gọi.

Nakahara đặt chiếc điện thoại xuống, ngồi xuống ghế hờ hững nhìn về phía mông lung.

Hung thủ sát hại Sayoko đã bị bắt. Kỳ lạ là anh lại cảm thấy hụt hẫng. Anh đã nghĩ có lẽ quá trình điều tra vụ án này sẽ phức tạp hơn nữa.

Nhưng hiện thực chính là như vậy. Con người ta bị giết dù chẳng có ân tình gì phức tạp. Bản thân anh hiểu rõ điều này hơn ai hết.

Anh với tay lấy đôi đũa định ăn nốt bữa cơm rồi lại thôi. Thay vào đó, anh đứng dậy, lấy từ trên giá sách bên cạnh một cuốn album ảnh. Mở ra, tấm ảnh đập

vào mắt anh là hình chụp ba người gia đình anh bên bãi biển. Manami trong ảnh mặc áo bơi màu đỏ, hai bên hông ôm lấy phao bơi, đứng hai bên cô bé là anh và Sayoko. Trên ảnh cả ba người bọn họ đều cười. Ngày hôm đó trời thật đẹp, có biển xanh cát trắng.

Bức ảnh là quãng thời gian hạnh phúc nhất của gia đình họ. Không, ngày ấy anh không hề nghĩ khoảnh khắc đó lại là thời điểm hạnh phúc nhất. Anh đã tin tưởng hạnh phúc ấy là vĩnh viễn, thậm chí hi vọng cuộc đời sẽ còn mang lại nhiều điều tuyệt vời nữa.

Hai người trong bức ảnh đã rời khỏi nhân thế. Không phải vì tai nạn, cũng chẳng phải vì bệnh tật, mà là bị giết chết.

Trong đầu anh vang lên giọng nam đọc rõ ràng:

“Tuyên bố, xử phạt bị cáo hình phạt tù vô thời hạn.”

Từng câu từng chữ ông thẩm phán với hàng lông mày bạc tuyên bố trong ngày phán quyết phiên xử sơ thẩm là những lời sét đánh ngang tai đối với Nakahara lúc ấy.

Sau khi tuyên án, thẩm phán còn tiếp tục đọc những lý do tường trình dài dòng khác, nhưng chúng không phải những lý lẽ anh có thể chấp nhận. Mặc dù chủ tọa phiên tòa thừa nhận sự dã man trong hành vi phạm tội và việc bị cáo tái phạm tội, nhưng ông ta lại tiếp tục nêu ra những lý lẽ ngụy biện nhằm tránh phải tuyên bố án tử hình như: hành vi phạm tội không có kế hoạch, bị cáo tỏ ra ăn năn, đối với mức xử phạt cao nhất cần cần trọng. Lắng nghe những câu từ đó, Nakahara chỉ muốn hét lên rút cục luật pháp đất nước này đang đứng về phía ai.

Lẽ đương nhiên, phía kiểm sát ngay lập tức kháng án. Tuy nhiên, kiểm sát viên phụ trách lại nói với Nakahara rằng, nếu sự việc cứ tiếp diễn như vậy, việc kháng án khá khó khăn.

“Phía tòa hiện đang nghiêng về luận điểm hành vi sát hại con gái anh của bị cáo mang tính bột phát và nhất thời. Chúng ta cần phải bác bỏ luận điểm này.”

“Liệu có khả năng bác bỏ được không?” Nakahara hỏi.

“Chúng tôi sẽ làm được.” Người kiểm sát viên với nét mặt khắc khổ nói chắc nịch.

Anh cũng bàn bạc với Sayoko, họ quyết định sẽ đấu tranh đến cùng để đạt mục đích khiến hung thủ phải chịu án tử hình.

“Nếu hãn không bị tuyên án tử, chính em, sẽ chết ngay trước cửa tòa án.” Sayoko run run nói, “Em nói thật đấy.” tia sáng lóe lên trong ánh mắt cô khiến anh ngờ ngàng.

“Anh hiểu rồi,” Nakahara đáp, “Anh cũng vậy. Mình sẽ cùng chết cho họ xem.”

“Vâng,” cô gật đầu.

Rồi họ cùng đến phiên phúc thẩm. Bên phía viện kiểm sát đưa ra thêm nhiều bằng chứng mới. Trong số đó có ba bằng chứng chỉ ra tình trạng khi bị giết của bé Manami.

Bằng chứng thứ nhất là dấu giày để lại trên hành lang.

Theo lời khai của Hirukawa, hành vi đó được giải thích như sau. Hãn đột nhập vào nhà qua cửa sổ phòng tắm, đi qua hành lang tiến về phòng khách. Hãn nhìn thấy bé Manami tại đó nhưng đuổi theo cô bé đến tận bậc cửa, tóm được cô bé rồi quay vào phòng khách. Hung thủ nhét bóng xộp vào miệng cô bé rồi dùng băng dính trói tay chân cô bé lại vì muốn cô bé im lặng, nhưng Manami vẫn không ngừng chống cự nên trong lúc cấp bách hãn đã bóp cổ cô bé. Hãn không nghĩ đứa trẻ đã tắt thở vì thế nhốt cô bé vào phòng tắm, lấy hết đồ giá trị trong phòng khách rồi chạy ra khỏi nhà qua bậc cửa ra vào.

Nếu sự thật đúng như lời khai của hãn, Hirukawa chỉ đi từ phòng khách đến nhà vệ sinh duy nhất một lần. Tuy nhiên, sau khi giám định dấu chân, phát hiện ra dấu chân từ phòng khách đến nhà vệ sinh có hai loại, nói cách khác hãn đã đi đến nhà vệ sinh hai lần.

Việc này khớp với cáo trạng mà bên kiểm sát đã nêu trong phiên tòa đầu tiên. Hung thủ sau khi nhét bóng xộp vào miệng và trói tay chân nạn nhân đã mang nạn nhân nhốt vào nhà vệ sinh trước, sau đó hãn vợ vét đồ đạc có giá trị xong, quay trở lại nhà vệ sinh siết cổ sát hại Manami vì sợ cô bé sẽ giúp cảnh sát vẽ lại chân dung hãn.

Bằng chứng thứ hai là quả bóng xộp.

Bằng chứng này cũng có được nhờ khoa học hình sự, nhưng cũng chẳng phải chuyện gì quá phức tạp. Viện kiểm sát chú ý đến trọng lượng của quả bóng. Khi quả bóng được lấy ra khỏi miệng thi thể bé Manami, nó thấm đầy nước bọt. Đội khám nghiệm hiện trường có ghi lại trọng lượng quả bóng lúc lấy ra, vì thế cũng

có thể tính toán được lượng nước bọt thấm trong quả bóng. Theo đó, để một cô bé tám tuổi tiết ra lượng nước bọt như vậy cần ít nhất khoảng thời gian mười phút. Nếu theo những gì Hirukawa khai, đáng lý ra quả bóng xốp không thấm nhiều nước bọt đến thế.

Cuối cùng bằng chứng thứ ba chính là nước mắt.

Khi cảnh sát ập đến vì nhận được thông báo, Sayoko đang ôm chặt lấy thi thể của bé Manami. Cô vừa ôm con vừa dùng khăn tay lau mặt cho con. Hai cảnh sát viên vẫn nhớ lời cô nói với con gái mình tại hiện trường lúc đó.

Khổ thân con quá. Chắc con đau lắm phải không. Con khóc nhiều thế này cơ mà. Mẹ xin lỗi con. Mẹ xin lỗi đã để con ở nhà một mình. Chắc con sợ lắm phải không, có khóc thế nào mẹ cũng không về – chính là những lời này.

Đến đây ký ức ngày hôm đó của Sayoko cũng dần hiện rõ lại. Khi cô đứng trước tòa với tư cách người đầu tiên phát hiện ra nạn nhân, cô khẳng định, “Khi tôi tìm thấy Manami, trên mặt con bé đầy nước mắt.”

Cô không hề giạt mà vẫn giữ nguyên chiếc khăn tay mình dùng lau mặt cho con gái ngày hôm đó. Và nó đã trở thành bằng chứng mới cho vụ án.

“Con người đã tắt thở thì không thể khóc. Nạn nhân khóc khi bị nhét bóng xốp vào mồm, bị trói tay chân và nhốt trong nhà vệ sinh. Quý vị hãy thử tưởng tượng xem. Cô bé đã hoảng sợ như thế nào, một cô bé tám tuổi phải chịu đựng những thứ kinh khủng như vậy. Cô bé khóc là chuyện đương nhiên.”

Nghe những lời nói phát ra từ giọng nấc nghẹn của kiểm sát viên vang vọng trong phiên tòa, Nahakara nắm chặt hai tay đặt trên đùi mình. Chỉ cần nghĩ đến sự sợ hãi và tuyệt vọng mà con gái anh phải trải qua, anh như thấy mình rơi xuống một vực sâu tăm tối.

Bàn thân anh cũng trở thành nhân chứng cho bên viện kiểm sát. Trước tòa, anh khẳng định Manami là một cô bé ngoan ngoãn, nhờ cô bé mà gia đình anh hạnh phúc như thế nào. Sau đó anh tiếp tục chỉ ra bị cáo Hirukawa chưa hề nói lời xin lỗi với gia đình anh, thái độ của bị cáo tại tòa không có dấu hiệu hối cải. Cuối cùng, anh chốt lại bằng một câu:

“Tôi mong tòa sẽ xử bị cáo tử hình. Chỉ có như vậy, không, cho dù tử hình cũng không thể giúp bị cáo đền tội. Bị cáo đã phạm phải tội ác quá kinh khủng.”

Vậy nhưng, phía luật sư cũng không ngồi yên. Luật sư cho rằng cả ba bằng

chứng viện kiểm sát đưa ra đều là suy luận, không có căn cứ khoa học chính xác.

Luật sư hỏi Hirukawa:

“Khi anh đem nạn nhân nhốt vào nhà vệ sinh, anh không nghĩ nạn nhân đã chết phải không?”

“Đúng vậy.” Hirukawa đáp.

“Khi chạy trốn thì sao. Lúc đó anh không để ý xem nạn nhân thế nào à?”

“Tôi không nhớ rõ.” Hirukawa trả lời.

“Anh có quay lại nhà vệ sinh để xem tình hình nạn nhân không?”

Kiểm sát viên ngay lập tức phản đối câu hỏi đó, vì thế Hirukawa không thể trả lời. Nhưng có thể thấy luật sư muốn chứng minh lời khai của bị cáo và dấu chân ở hiện trường khớp nhau.

Luật sư phản biện bằng chứng quả bóng xộp rằng khi bị siết cổ, con người có thể tiết ra nhiều nước bọt hơn bình thường. Còn về bằng chứng nước mắt, luật sư tiếp tục cho rằng đó là nước mắt người mẹ rơi lên mặt cô bé khi ôm con.

Nghe những lời biện hộ của luật sư, Nakahara không tức giận mà chỉ cảm thấy kì lạ. Tại sao những luật sư này lại muốn cứu vớt Hirukawa, tại sao họ lại muốn giúp hắn không phải chịu án tử, nếu con cái họ gặp phải chuyện này họ không mong muốn hung thủ phải bị tử hình sao.

Các phiên xét xử công khai cứ thế tiếp diễn. Thậm chí người ta làm thí nghiệm yêu cầu một đứa bé tám tuổi có thể trạng gần giống Manami ngậm một quả bóng xộp vào mồm. Đứa bé đó hầu như không thể phát ra âm thanh. Điều này dẫn đến nghi ngờ trong lời khai của Hirukawa rằng hắn siết cổ Manami vì cô bé kêu to. Đương nhiên phía luật sư cũng có biện hộ, rằng tiếng kêu là tùy theo thể chất từng người.

Cuộc chiến giữa bên kiểm sát và bên luật sư kéo dài đến tận phút cuối, Nakahara bắt đầu nhận ra những thay đổi của bị cáo quan trọng Hirukawa. Đôi mắt hần mất đi sức sống, nét mặt khắc khổ. Hắn là nhân vật chính của câu chuyện này, vậy mà sự tồn tại của hắn lại không khác gì một diễn viên quần chúng. Anh nghĩ, có lẽ vì việc xét xử kéo dài nên cảm nhận tồn tại của chính bản thân hắn cũng dần mất đi.

Ngày tuyên án xét xử phúc thẩm là một ngày mưa. Nakahara và Sayoko cầm ô, ngược nhìn tòa nhà trang nghiêm trước mặt.

“Nếu hôm nay cũng không được, vậy chắc hết cách rồi anh nhỉ.”

Nakahara im lặng, nhưng anh cũng nghĩ giống vợ mình.

Theo luật thì vẫn còn hi vọng. Dù kháng cáo bị bãi bỏ ở đây thì vẫn còn tòa án tối cao. Nhưng muốn lật ngược tình thế cần phải có quân bài chiến lược mới. Nakahara đã chứng kiến những lý lẽ và luận điểm viện kiểm sát sử dụng trong các phiên phúc thẩm, có lẽ họ đã dùng hết mọi thứ có thể rồi, khó còn lại quân bài chiến lược nào mới.

“Anh này, mình sẽ chết thế nào nhỉ?” Sayoko ngược nhìn chồng.

“Chết để phản đối cái gì đó, từ xưa đến nay đã có thông lệ rồi.” Nakahara nói.

“Tự thiêu. Em không biết bài hát *Nếu là Francine* à?”

“Em không biết... ừ, có khi chết thế lại hay.”

“Mình đi thôi,” hai người rảo bước vào sảnh.

Quyết tâm của hai vợ chồng rút cục cũng được đền đáp. Sau những lý luận dài dòng là lời tuyên án: “Tuyên bố, hủy bỏ phán quyết phiên tòa sơ thẩm. Xử phạt bị cáo hình phạt mức án tử hình.”

Nakahara nắm chặt bàn tay Sayoko đứng bên cạnh. Cô cũng nắm lại tay chồng mình.

Trong suốt phiên tòa, bị cáo Hirukawa không ngừng đung đưa cơ thể, nhưng khi lời tuyên án được đọc lên, cử động cơ thể của hắn ngay lập tức dừng lại. Sau đấy, hắn hướng chủ tọa hơi cúi đầu, không hề quay về phía vợ chồng Nakahara. Hắn bị đeo còng tay và dây thừng buộc quanh thắt lưng, giải đi khỏi tòa.

Đó là lần cuối cùng Nakahara nhìn thấy Hirukawa. Hôm sau, bên phía luật sư đã đệ đơn kháng án, nhưng chính bản thân Hirukawa xin rút lại, với lý do “Phiền phức lắm rồi.”. Chuyện này anh biết được nhờ một phóng viên phụ trách vụ án nói lại

Nakahara đóng cuốn album lại, để nó về chỗ cũ trên giá sách. Khi làm thủ tục ly hôn, anh và Sayoko đã chia nhau từng tấm ảnh, nhưng rút cục anh cũng chẳng đựng đến chúng là mấy. Bởi chúng sẽ khiến anh nhớ lại vụ án đó. Vậy mà mọi chuyện cũng chẳng khá hơn. Chưa có một ngày nào anh không nghĩ đến vụ án đó, và có lẽ sau này cũng vậy.

“Cứ nhìn anh Michi em lại thấy khốn khổ,” hai tháng sau khi Hirukawa bị xử tử, Sayoko đã nói vậy. Lúc đó hai vợ chồng họ đang cùng nhau ăn cơm tối. Cô

ngước nhìn anh, gọi một tiếng *anh Michi*. Trước đây, khi có Manami, cô vẫn gọi anh là bố nó.

“Em xin lỗi,” trên tay cô vẫn cầm đũa, miệng cong lên bất lực. “Tự dưng bị nói vậy, chắc anh khó chịu lắm nhỉ.”

Nakahara dừng đũa nhìn vợ mình. Anh không hề cảm thấy khó chịu.

“Anh hiểu ý em. Anh cũng vậy.”

“Anh Michi cũng cảm thấy giống em sao?” Ánh mắt cô buồn man mác. “Anh cũng thấy khốn khổ khi nhìn em?”

“Ừ, có lẽ là khốn khổ.” Anh đặt tay lên khu vực xương ức trên người. “Như ở chỗ này có cái gì đó đè nén, đôi lúc đau nhói lên.”

“Vậy à. Quả nhiên mà.”

“Sayoko cũng vậy sao?”

“Vâng, kiểu kiểu như thế. Có lẽ vậy. Cứ ở bên anh Michi là em lại nhớ đến lúc mình còn hạnh phúc. Lúc ấy có anh Michi, có bé Manami...” Cô khóc.

“Đâu phải em không được phép nhớ lại. Những kỷ niệm đó là bảo vật mà.”

“Em biết chứ. Nhưng đau lắm anh ạ. Em từng nghĩ giá tất cả chỉ là mơ thôi. Giá mà vụ án chỉ là một cơn ác mộng, nhưng bây giờ Manami không ở bên em, vì thế không thể chỉ là ác mộng được. Vậy nên, nếu vốn dĩ không có Manami, nếu chuyện em mang thai rồi có Manami chỉ là một giấc mơ mà em phải tỉnh lại, thì sẽ nhẹ nhõm hơn bao nhiêu.”

Nakahara gật đầu đáp, “Anh hiểu.”

Từ ngày hôm đó về sau, họ thường xuyên nói về chuyện này.

Họ đã hi vọng, sau khi án tử được thì hành, vụ án kết thúc, cảm xúc trong họ sẽ có chuyển biến gì đó. Chẳng hạn như quên đi sự việc, hay tìm ra lối thoát. Hoang đường hơn, họ thậm chí tưởng tượng chính mình có thể sinh ra một lần nữa.

Thế nhưng, thực tế là chẳng có gì thay đổi. Thậm chí chỉ có cảm giác mất mát ngày một lớn dần. Họ đã sống với mục đích khiến hung thủ phải chịu án tử hình, rồi sau khi đạt được mục đích đó họ không biết giờ đây mình nên sống vì cái gì.

Lẽ đương nhiên là dù Hirukawa có bị tử hình thì Manami cũng không sống lại được. Tất cả chỉ là vụ án kết thúc bằng cái kết tử hình. Nakahara đau đớn nhận ra cuối cùng anh và vợ cũng chẳng có trong tay được gì.

Anh không muốn quên Manami. Nhưng những ký ức đau khổ cứ từng chút từng chút hiện ra, anh lại ước giá mà con bé để lại cho mình ký ức vui vẻ nào đó. Tiếng khóc bi kịch ngày hôm ấy qua điện thoại vẫn vang lên trong đầu anh.

Chắc hẳn Sayoko cũng vậy. Có lẽ cô cũng nhớ lại hình ảnh chồng mình đã khóc như thế nào.

Vụ án ấy không chỉ cướp Manami khỏi họ, mà còn lấy đi nhiều thứ khác. Căn nhà anh vất vả tiết kiệm mua được cùng đã bán đi trong quá trình xét xử. Sayoko nói nếu sống trong căn nhà đó cô sẽ không chịu nổi. Anh cũng vậy. Các mối quan hệ của anh cũng trở nên gượng gạo. Mọi người xung quanh giữ ý không tiếp xúc thân mật với gia đình anh. Công việc của anh cũng thay đổi, bởi anh đã không thể tiếp tục sáng tạo ra cái gì nổi nữa. Nhưng quan trọng hơn là cả anh và Sayoko đã không còn được nhìn thấy nụ cười hạnh phúc từ tâm can của đối phương nữa.

Sayoko nói, cô muốn chuyển về nhà ngoại sống một thời gian. Nhà ba mẹ đẻ cô ở Fujisawa thuộc tỉnh Kanagawa, khi Manami còn sống gia đình họ thường về đó chơi vào mùa hè, bởi nơi đó gần biển.

Cũng tốt, Nakahara đồng tình.

“Có khi em sẽ cảm thấy tinh thần dễ chịu hơn. Mình cũng làm ba mẹ phiền não một thời gian dài rồi. Em nên tranh thủ nghỉ ngơi đi.”

“Vâng... anh Michi thì sao?”

“Anh ư? Anh làm gì bây giờ nhỉ?”

Đó là mẫu đối thoại thật lạ lùng. Câu chuyện chỉ đơn giản là vợ anh về nhà ngoại, vậy mà lại chuyển sang đề tài cuộc sống sau này của anh. Bây giờ nghĩ lại, có lẽ ngay từ lúc đấy, giữa hai người đã có một sự ngầm hiểu, bọn họ đến đây là kết thúc.

Hai tháng kể từ khi Sayoko về nhà ngoại, vợ chồng họ không hề gặp nhau. Họ vẫn liên lạc bằng điện thoại và thư điện tử, nhưng những liên lạc đó cũng ít dần đi. Sau hai tuần không có liên lạc gì, anh nhận được thư điện tử từ Sayoko, “Mình gặp nhau được không anh?”

Họ hẹn nhau ở một quán cà phê gần công ty Nakahara. Cũng đã quá lâu rồi hai người mới lại cùng nhau bước vào quán đó.

Dường như Sayoko đã khỏe và tươi tắn lên nhiều. Trước đây cô luôn cúi gằm

mặt nhưng bây giờ cô đã có thể ngược nhìn Nakahara và nói chuyện.

“Em định đi làm lại.” Cô nói quả quyết. “Em vẫn chưa tìm được việc, nhưng nói chung em sẽ đi làm lại. Em muốn có một sự khởi đầu mới.”

Anh khẽ gật đầu. *Anh ủng hộ em*, Nakahara nói. Sayoko vốn giỏi tiếng Anh, cô cũng có nhiều chứng chỉ, lại vẫn còn trẻ, chắc chắn sẽ tìm được việc thôi. Cô vốn dự định khi nào Manami vào năm cuối tiểu học sẽ đi làm lại.

“Nhưng anh ạ,” vẻ mặt cô thoáng gợn mây. “Em nghĩ mình cần phải ở một mình.”

“Một mình?” Anh nhìn vợ, tưởng như vừa nghe nhầm một lời nói dối nào đó.

“Vâng, một mình em.” Sayoko hơi hướng cằm ra phía trước, đây chính là nét mặt khi cô quyết tâm làm gì đó.

“Chuyện đó, nghĩa là, em muốn chúng ta chia tay?”

“Vâng, đúng vậy.”

Nakahara không tìm được từ ngữ thích hợp đáp lại cô. Câu chuyện tưởng như bất ngờ, nhưng thực ra lại là điều anh đã mơ hồ dự đoán được từ trước.

“Em xin lỗi,” Sayoko lên tiếng. “Hai tháng nay mình vẫn liên lạc với nhau anh nhỉ, dù là qua điện thoại và thư điện tử.”

“Ừ, nhưng sao?”

“Em nhận ra một chuyện. Em sợ phải nhận điện thoại từ anh Michi.”

“Sợ? Tại sao?”

Hai đuôi mắt cô nhú lại, vẻ đau khổ.

“Em cũng không biết phải nói sao, nhưng em luôn lo lắng không biết mình nên nói gì với anh qua điện thoại, hay nghĩ xem nên trả lời thư điện tử cho anh như thế nào,... tim em cứ không ngừng đập liên hồi. Nhưng em mong anh đừng hiểu lầm không phải em ghét anh Michi hay thế nào đâu. Chỉ riêng điều này xin anh hãy tin em.”

Nakahara im lặng khoanh tay trước ngực. Anh hiểu những gì cô muốn nói. Chính bản thân anh mỗi khi liên lạc với cô qua điện thoại hay thư từ đều cảm thấy nhói đau nơi lồng ngực.

“Thực ra, chỉ ly thân thôi cũng được nhưng...” Sayoko nói.

Những lời này của cô khiến Nakahara tỉnh táo lại. Anh nhận ra mình đã quên mất một thứ rất quan trọng.

Đó là cuộc đời của cô từ nay về sau. Cô vẫn còn trẻ, vẫn còn có thể có con. Nhưng có lẽ cô không thể có con với *anh* nữa. Hai vợ chồng họ đã lâu không quan hệ. Đúng ra là họ không thể. Cũng có người sau khi mất đi đứa con bé bỏng, họ vẫn nhanh chóng vượt qua nỗi đau và có thêm những đứa trẻ khác. Nhưng anh không phải là họ. Thậm chí anh từng nghĩ mình không còn muốn có con nữa.

Nhưng, anh không thể liên lụy đến cả Sayoko. Anh không được phép tước đi quyền được làm mẹ một lần nữa của cô.

“Em cho anh thời gian suy nghĩ nhé. Anh sẽ cho em câu trả lời sớm nhất có thể.” Nakahara đã nói với cô như vậy. Có lẽ ngay thời điểm đó trong anh cũng đã có câu trả lời.

Anh nhận được điện thoại của thanh tra Sayama lúc mười một giờ sáng, ba ngày sau lần liên lạc cuối cùng. Viên thanh tra muốn gặp anh sau giờ trưa, vì thế anh đáp mình sẽ chờ rồi đập máy.

Cũng thật đúng lúc, anh nghĩ. Anh đã tìm thử trên internet và tin tức ti vi nhưng không thấy thông tin gì mới về vụ án Sayoko bị giết hại. Anh vẫn canh cánh trong lòng tên kẻ sát hại cô và động cơ của gã.

Lịch làm việc hôm nay của anh là một lễ tang bắt đầu lúc một giờ chiều. Trong lúc đang nói chuyện với Sayama mà có khách thì cũng đã có nhân viên khác tiếp thay anh.

Có lẽ Sayama dự định gặp anh vào giờ nghỉ trưa, nhưng ở Sảnh thiên thần này không có giờ nghỉ trưa. Nhân viên ở đây chỉ thay phiên nhau nghỉ để ăn trưa thôi.

Nakahara thừa kế công ty này của một ông bác bên nhà ngoại năm năm trước. Bác anh lúc đó đã hơn tám mươi tuổi, và cũng không còn khỏe mạnh, vì thế ông vẫn lo không biết nên làm gì với công ty của mình. Ông vốn không có con, nên từ bé ông vẫn rất thương anh.

Cùng thời điểm đó, Nakahara bắt đầu nghĩ đến chuyện thay đổi công việc, bởi anh không tài nào thích nghi được với vị trí mới. Mặc dù vậy, khi ông bác gọi đến nói chuyện, anh vẫn không nghĩ rằng ông đề nghị anh thừa kế công ty.

“Công việc này không khó,” ông nói. “Trong công ty có rất nhiều nhân viên giàu kinh nghiệm, những vấn đề chuyên môn cháu có thể trông cậy ở họ. Tuy nhiên, đây không phải công việc ai cũng có thể làm được. Nói trắng ra, những kẻ hỉ mũi cười nhạo chuyện tổ chức tang lễ cho chó mèo đều đáng vứt đi. Kể cả không nói ra miệng, nhưng khách hàng có thể đọc được suy nghĩ đó từ thái độ của họ. Người chủ mất đi thú cưng mà mình nâng niu yêu thương đã phải đau

lòng đến nhường nào, thậm chí còn tổ chức tang lễ cho chúng nữa. Chúng ta phải hiểu được tình cảm đó mà đối đãi với khách hàng. Phải hiểu được mình là người giúp đỡ chủ nuôi chấp nhận sự ra đi của thú cưng.

“Về chuyện này, bác hoàn toàn tin tưởng ở cháu,” ông bác đã nói với Nakahara như vậy. “Từ nhỏ cháu đã là một đứa bé hiền lành, biết để ý đến cảm xúc của mọi người. Hơn nữa, cháu còn phải trải qua chuyện kinh khủng như vậy, nên chắc hẳn cháu sẽ hiểu được nỗi đau trong tâm can con người. Bác không dám đảm bảo công việc này sẽ đem lại cho cháu nhiều lợi nhuận, nhưng bác nghĩ đây là một công việc có ý nghĩa. Sao, thử không?”

Bản thân Nakahara chưa từng nuôi thú cưng, ban đầu anh cũng hơi phân vân về đề nghị này. Nhưng sau khi nghe lời thuyết phục của ông bác, anh dần phát sinh ý muốn làm. Dù anh chưa từng nuôi thú cưng, nhưng anh thích động vật. Hơn tất cả, chính câu nói công việc này có thể giúp đỡ người khác chấp nhận sự ra đi của những người thân yêu đã tác động mạnh mẽ tới anh. Có lẽ, một khi anh coi đó là công việc hàng ngày, thì đến một ngày nào đó chính bản thân anh cũng sẽ có được sự thay đổi nào đó.

“Cháu sẽ thử,” Nakahara trả lời bác mình như vậy. Ông cong khóe miệng trên gương mặt đầy nếp nhăn vừa gật gù vừa nhắc đi nhắc lại, “Vậy là tốt rồi, vậy là tốt rồi”. Cuối cùng ông còn nói thêm. “Nhất định cháu sẽ làm tốt. Kimiko cũng an tâm phần nào.”

Kimiko là em gái ông, cũng là mẹ của Nakahara. Nghe câu nói đó, anh hiểu ra, người đề nghị anh kế thừa Sảnh thiên thần chính là mẹ mình. Dù một năm anh chỉ gặp mẹ vài lần, cũng không nhớ có nói với bà chuyện anh muốn đổi việc, nhưng có lẽ người mẹ già nhìn dáng lưng thiếu sức sống của con trai vẫn có thể linh cảm được gì đó.

Ở cái tuổi này vẫn khiến đáng sinh thành phải lo lắng, anh tự thấy chán ghét bản thân. Anh đau đớn nhận ra mình không phải một người trưởng thành đúng nghĩa, mà chỉ đang gượng gạo đối mặt với thế giới dựa vào mọi người xung quanh.

Mình bây giờ sẽ ra sao đây, anh nghĩ. Liệu đã có thể một mình đứng vững chưa? Rồi anh lại nghĩ, Sayoko thì sao nhỉ.

Anh quyết định sẽ hỏi thanh tra Sayama một vài chuyện của cô.

Quá trưa, thanh tra Sayama đến, mang theo một hộp cá nướng làm quà. Nakahara nói anh ta không cần phải để ý tiểu tiết quá như vậy.

“Trên đường đến đây tôi thấy một quán có vẻ ngon nên đã mua thử. Mọi người trong văn phòng hãy cùng nhau thưởng thức nhé.”

“Thế à. Vậy tôi xin nhận.”

Túi giấy đựng món quà vẫn còn ấm.

Như mọi lần, Nakahara pha trà bằng trà túi lọc mời viên thanh tra.

“Vụ án điều tra sao rồi?” Nakahara hỏi, “Hôm trước gọi điện anh có nói là hung thủ đã ra đầu thú...”

“Chúng tôi vẫn đang trong quá trình điều tra, có nhiều điểm khó hiểu.”

“Nhưng hẳn đã tự thú phải không?”

“Thì đúng là vậy.” Sayama dường như không muốn nói rõ ràng. Anh ta lấy ra một tấm ảnh từ trong cặp đặt lên mặt bàn. “Chính là người này. Anh đã từng gặp bao giờ chưa?”

Tấm ảnh chụp chính diện một người đàn ông khiến Nakahara phải ngạc nhiên. Anh đã nghĩ hung thủ là một người trẻ tuổi, nhưng người đàn ông trong tấm ảnh này là một gã trung niên khoảng bảy mươi tuổi. Hẳn ta gầy, mái tóc thưa lấm tấm sợi bạc, nét mặt vô cảm nhưng không đến mức gây ác cảm.

“Anh thấy sao?” Sayama lặp lại câu hỏi.

“Tôi không biết người này. Tôi chưa gặp bao giờ.”

Ngay lập tức, Sayama đặt trên bàn một tờ giấy nhớ, trên đó ghi chữ Đinh Thôn Tác Tạo.

“Độc là Machimura Sakuzou, anh có từng nghe thấy cái tên này chưa?”

Machimura, Nakahara lẩm nhẩm cái tên trong miệng rồi lắc đầu. Anh không nhớ ra điều gì về cái tên này hết. Sayama nghe câu trả lời của anh, đưa tay chỉ vào tấm ảnh một lần nữa.

“Anh nhìn kĩ hơn đi. Đây là ảnh chụp ông ta bây giờ, nếu như anh từng gặp ông ta ngày trước thì có khi ấn tượng cũng thay đổi. Anh thử tưởng tượng khuôn mặt lúc trẻ của người này xem, có giống ai mà anh quen không?”

Nakahara một lần nữa xem xét tấm ảnh. Khuôn mặt con người ta sẽ thay đổi theo tuổi tác, trước đây khi gặp lại bạn học thời cấp hai, anh đã quá ngạc nhiên bởi bạn mình như trở thành một người khác hẳn.

Nhưng, dù có nhìn khuôn mặt trên tấm ảnh lâu đến mấy, trong đầu anh vẫn không gợi lên ký ức nào.

“Tôi không biết. Có thể tôi đã từng gặp người này ở đâu đó, nhưng tôi không nhớ ra được.”

“Vậ à.” Sayama thất vọng nhú mày, cất tấm ảnh vào cặp.

“Ông ta rút cục là ai vậy?” Nakahara hỏi.

Sayama thở ra một tiếng rồi nói:

“Ông ta năm nay sáu mươi tám tuổi, thất nghiệp. Hiện đang sống trong một căn hộ ở Kitasenju. Chúng tôi chưa tìm hiểu được ông ta và chị Hamaoka Sayoko có quan hệ gì, bản thân ông ta cũng nói không quen biết chị Hamaoka. Ông ta khai rằng do muốn cướp tiền nên bám theo một người phụ nữ bất kì trên phố.”

“Chuyện là vậy à?” anh thất vọng, “Nếu vậy thì làm sao tôi có thể biết ông ta được chứ.”

“Vâng, đúng là thế nhưng...” Sayama ngập ngừng.

“Anh nói ông ta bám theo cô ấy để cướp tiền phải không, ông ta đã lấy đi thứ gì?”

“Machimura nói mình đã lấy đi túi xách của nạn nhân. Khi đến đầu thú, ông ta chỉ mang theo cái ví vốn nằm trong túi xách, chiếc túi đã bị ông ta vứt lại ở con sông gần đó. Chúng tôi tìm thấy bằng lái xe của chị Hamaoka trong ví.”

“Nếu vậy thì sự thật đúng như ông ta khai báo còn gì.”

“Ở thời điểm hiện tại chúng ta chỉ có thể nghĩ như vậy. Nhưng có một số điểm vô lý. Chính vì thế tôi mới tìm đến chỗ anh Nakahara.”

“Có những điểm nào vô lý vậy?” Dứt lời, anh xua xua tay trước mặt, “À không được. Các anh không thể tiết lộ bí mật điều tra mà nhỉ.”

“Lần này thì nói cũng không sao. Chúng tôi cũng đã công bố với một số đơn vị truyền thông rồi.” Sayama cười khổ, sau vài giây nét mặt lại trở nên nghiêm trang, anh ta cúi đầu nói. “Thành thật xin lỗi về việc chúng tôi đã làm khi điều tra vụ án của con gái anh.”

Nakahara nhỏ giọng đáp, “Không có gì.”

Vtên thanh tra ngẩng đầu lên tiếp tục.

“Điểm kì lạ trước hết là địa điểm. Như tôi cũng đã nói với anh, hiện trường

vụ án xảy ra ở Kiba quận Koto, ngay bên cạnh chung cư chị Hamaoka ở. Nhưng Machimura lại sống ở khu Kitasenju, tuy hai địa điểm này không cách nhau quá nhưng cũng không gần đến mức có thể đi bộ. Tại sao hẳn lựa chọn địa điểm đó để gây án?”

Trong đầu Nakahara cố vẽ ra bản đồ hai nơi, quả thật đó là một nghi vấn hợp lý.

“Ông ta nói sao?”

“Không có lý do gì cả.” Sayama nhún vai. “Ông ta nói nếu gây án ở gần nơi ở thì hơi nguy hiểm, vì thế đã lên tàu điện ngầm rồi xuống ở một ga bất kì tìm đối tượng cướp tiền, và chọn bữa ga Kiba thôi.”

“... Vậy ư?”

Anh cảm thấy có gì đó mâu thuẫn, nhưng không thể lý giải bằng lời điếm kì lạ ấy.

“Lần trước tôi nói với anh hung khí gây án là gì nhỉ?” Sayama hỏi.

“Đại loại là dao sắc gì đấy...”

“Là dao chạm đầu nhọn. Chúng tôi tìm thấy nó được bọc trong túi giấy ở căn hộ của Machimura. Trên lưỡi dao còn dính máu, và theo xét nghiệm ADN thì đó là máu của chị Hamaoka. Nói tóm lại, con dao đó chính là hung khí vụ án.”

Nakahara hiểu, đây chính là bằng chứng không thể chối cãi.

“Vậy thì sao?”

Sayama khoanh tay trước ngực, nhìn chăm chăm vào anh. “Tại sao ông ta lại không phi tang nhỉ?”

“Phi tang cái gì?”

“Con dao đó. Tại sao ông ta lại mang theo hung khí quay về căn hộ sau khi gây án. Thông thường người ta sẽ vứt con dao ở chỗ nào đó, dấu vân tay thì chỉ cần lau sạch đi là được.”

“Đúng như anh nói... Có khi nào ông ta cũng định vứt, nhưng đi mãi không tìm thấy chỗ vứt nên đành mang về không?”

“Ông ta cũng khai như thế.”

“Nếu vậy thì chắc ông ta nói thật đấy.”

“Anh nói không sai, nhưng tôi mãi vẫn không hiểu, sắp xếp lại câu chuyện của Machimura thì đầu tiên ông ta định tấn công ai đó để cướp tiền, vì thế mới

bỏ dao vào túi giấy rồi ra khỏi nhà. Ông ta lên tàu điện ngầm, chọn bừa ga Kiba để xuống, lại chọn bừa một phụ nữ ở trên đường để bám theo. Xong sau đó, khi đã chắc chắn xung quanh không còn ai, ông ta gọi với người phụ nữ từ phía sau. Vì người phụ nữ quay đầu lại nên ông ta rút dao ra và yêu cầu cô ấy giao nộp tiền. Nhưng người phụ nữ không nghe theo mà lại định chạy trốn, nên ông ta hoảng sợ vội đuổi theo, rồi đâm cô ấy từ phía sau. Người phụ nữ ngã ra, ông ta vớ lấy túi xách và chạy thẳng.” Sayama nói từ tốn như đang nhớ lại tình tiết vụ án. “À thời điểm xảy ra vụ án là trước chín giờ tối. Nghe xong, anh nghĩ sao?”

Nakahara nghiêng đầu, “Tôi thấy đấy chỉ là hành động ngu xuẩn nhất thời. Nhưng cũng không có gì lạ cả.”

“VẬY Ờ? Tính toán thời gian thì lúc Machimura cầm dao ra khỏi nhà là khoảng sáu giờ chiều. Cho dù ông ta đúng thật muốn cướp giật đi chẳng nữa, thì thời gian đó có hơi sớm.”

“Anh nói cũng đúng...”

“Ông ta khai rằng mình không để ý đến thời gian, ngay khi có ý định cướp giật liền ra khỏi nhà luôn.”

Nakahara không đáp lại. Anh không thể lý giải được tâm lý của loại người làm ra hành động bạo lực như vậy.

“Điểm kì lạ nhất ở đây chính là việc ông ta đầu thú. Ông ta nói rằng ngày hôm sau ông ta nhận ra bản thân đã làm một việc hết sức kinh khủng, chắc chắn rồi sẽ bị bắt nên đã quyết định đầu thú. Ngay lời giải thích này cũng bất thường. Lý do chính là dù hành vi gây án có ngẫu nhiên nhưng bản chất hành vi phạm tội lại có kế hoạch. Thời gian từ lúc hung thủ có ý định phạm tội đến lúc thực hiện là hơn ba mươi phút. Nếu ngày hôm sau ông ta ăn năn hối cải thì đáng ra trong ba mươi phút kia ông ta cũng đã có thể bình tĩnh suy nghĩ lại chứ.”

“Ai biết được,” Nakahara nghiêng đầu đáp. “Tâm lý tội phạm cũng nhiều kiểu nhiều dạng mà. Có khi không phải ông ta hối hận mà là ông ta nghĩ không sớm thì muộn cũng sẽ bị bắt, thà ra đầu thú để được giảm tội thì sao.”

“Chính nó đó. Tôi chỉ nói với anh thôi, lần này Machimura gây án không phạm phải một sai lầm lớn nào. Vậy mà khi chúng tôi hỏi tại sao ông ta lại nghĩ không sớm thì muộn cũng sẽ bị bắt, ông ta không trả lời được. Ông ta chỉ nói rằng vì cảnh sát Nhật vốn rất giỏi, chắc chắn sẽ lần ra mình chính là hung thủ.

Nếu nghĩ được như vậy thì ngay từ đầu ông ta đã không gây án rồi.”

Nakahara lẩm bầm, *lý luận của thanh tra Sayama không sai, nhưng trước giờ loài người vốn hành động không theo nguyên tắc logic nào mà.*

“Tôi không hiểu lý do ông ta tấn công chị Hamaoka.” Sayama tiếp lời. “Ông ta có nói rằng vì trông chị ấy có vẻ khá giả nhưng lý do đó không có cơ sở. Nói thế này thì thất lễ với người đã khuất, nhưng chị Hamaoka không có vẻ gì giống với người có tiền cả. Trang phục trên người chị ấy chỉ là áo voan và quần vải thông thường. Nếu nói rằng lúc đó chị Hamaoka vừa từ cây ATM bước ra thì còn dễ hiểu, đằng này lại không phải. Lúc đó chị ấy có mang túi nhưng ông ta cũng không thể biết chị ấy có bao nhiêu tiền trong ví. Tôi không lý giải được lý do ông ta nhắm đến nạn nhân.”

“Anh có thể cho tôi xem lại tấm ảnh vừa này không?”

“Đương nhiên rồi. Đây, anh xem kỹ đi.”

Một lần nữa anh ngắm nghía tấm ảnh nhận từ Sayama. Nhưng rút cục, anh không nhớ mình từng gặp người đàn ông này. Nakahara khẽ lắc đầu, đưa ảnh trả lại.

“Ông ta sống ở Kitasenju nhì. Ông ta không có gia đình à?”

Anh đã nghĩ người đàn ông này không có gia đình, nhưng Sayama lại cho anh một đáp án khác. Ông ta có một cô con gái hiện đã kết hôn và đang sống ở khu Kakinokizaka thuộc quận Meguro.

“Chúng tôi cũng đã tìm đến chỗ con gái ông ta, cô ấy sống ở một căn nhà sang trọng. Chồng cô đang là bác sĩ ở một bệnh viện trường đại học.”

“Họ có vẻ dư dả nhì.”

“Đúng thế. Thực ra, họ đã chu cấp cho Machimura khá nhiều lần. Căn hộ ông ta sống cũng là nhờ vợ chồng cô con gái”

“Vậy mà ông ta lại gây án sao?”

“Anh cũng thấy lạ đúng không. Tôi đã thử điều tra và nhận ra đằng sau cũng còn nhiều chuyện khác.”

“Ý anh là sao?”

“Thực ra, quan hệ ba con giữa ông ta và cô con gái không tốt, bản thân cô con gái cũng không phải tự nguyện giúp đỡ ông bố.” Nói rồi Sayama xua xua tay, “Không được, chuyện này tôi chỉ có thể nói đến đây thôi.”

Nakahara cũng nghĩ, cho anh biết đến cả chuyện đời tư của nghi phạm thì đúng là có hơi nhiều thật.

“Anh cũng cho gia đình và người quen của Sayoko xem tấm ảnh này chứ.” Nakahara hỏi.

“Đương nhiên rồi. Nhưng không ai biết ông ta cả. Vì vậy, thú thực tôi đã rất mong anh Nakahara biết chút gì đó. Người biết rõ chị Hamaoka nhất chính là anh. Ngay cả song thân chị Hamaoka cũng nói như vậy.”

“Ba mẹ cô ấy vẫn ở Fujisawa à?”

Sayama gật đầu.

“Họ vẫn sống ở đó. Cả hai ông bà đều bàng hoàng về chuyện này.”

Nakahara nhớ lại gương mặt ba mẹ vợ cũ, khi Manami còn nhỏ hai ông bà đều tranh nhau bế cô bé, bà Hamaoka Satoe – mẹ vợ anh vẫn luôn miệng nói “Để ba mẹ trông con bé cho, bao lâu cũng được, hai đứa tranh thủ đi du lịch nước ngoài đi”.

“Chúng tôi vẫn chưa điều tra được hoạt động của nạn nhân.” Sayama vuốt vuốt vài cọng râu lún phún trên cằm, nói.

“Ý anh là Sayoko đã đi đâu trước khi bị tấn công à?”

“Đúng thế. Machimura khai rằng ông ta theo đuôi chị ấy sau khi xuống ga Kiba. Nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm hiểu được chị Hamaoka đi đến tận đó làm gì. Chúng tôi đã thử điều tra theo hướng công việc hay thăm bạn bè nhưng đều không tìm thấy manh mối.”

“Có khi cô ấy đi mua sắm thì sao?”

“Cũng có thể, nhưng không có dấu hiệu cho thấy chị ấy đã mua cái gì. Thực ra đi mua sắm không có nghĩa là chị ấy chắc chắn sẽ mua cái gì đó.”

“Túi xách của cô ấy bị vứt xuống sông, nhưng các anh có xem qua điện thoại di động của cô ấy không?”

“Có chứ.” Sayama đáp ngay lập tức. “Dựa trên hóa đơn tìm thấy trong nhà chị ấy, chúng tôi ngay lập tức tìm ra nhà cung cấp mạng. Chúng tôi cũng đã thu thập cả hai chiếc điện thoại để điều tra sau khi gia đình nạn nhân cho phép.”

“Hai chiếc sao?”

“Điện thoại thông minh và điện thoại cục gạch kiểu cũ. Nói cách khác chị ấy dùng một lúc hai chiếc điện thoại. Dù sao thì nếu chỉ dùng để nghe gọi, rõ ràng

điện thoại cục gạch tiện hơn nhiều. Trào lưu này đang phổ biến với những người làm việc năng động.”

“Năng động... sao? Sayoko hiện đang làm ở đâu vậy?”

“Chị ấy hiện làm việc liên quan đến xuất bản. Kiểu như thu thập tin tức viết bài.”

“Vậ à...”

Anh thử tưởng tượng xem Sayoko cùng lúc sử dụng hai chiếc di động sẽ có dáng vóc như thế nào. Lại một lần nữa anh nhận ra cô đã sống trong một thế giới khác với anh.

“Theo lời kể lại của người thân quen, chị Hamaoka lúc nào cũng mang theo một quyển sổ tay nhỏ để thu thập tin tức. Hình như chị ấy để nó trong túi xách. Tôi cũng không biết nó có liên quan đến vụ án không, nhưng vì chưa tìm được nên tôi vẫn không thông suốt.” Vừa nói Sayama vừa liếc đồng hồ, sửa soạn đứng dậy. “Cũng đã muộn rồi. Hôm nay cảm ơn anh đã hợp tác điều tra.”

Dường như viên thanh tra cho rằng có nói thêm nữa cũng không hỏi ra được điều gì mới.

“Xin lỗi tôi không giúp gì được cho anh.”

“Anh đừng nói vậy. Sau này nếu anh nhớ ra chuyện gì, dù nhỏ nhặt mấy cũng mong anh thông báo cho tôi biết.”

“Tôi hiểu rồi. Nhưng anh cũng đừng hi vọng quá.”

Anh tiễn thanh tra Sayama ra đến cửa chính, sau đó quay lại văn phòng làm việc. Trên bàn vẫn còn mảnh giấy nhớ ghi rõ cái tên Machimura Sakuzou.

Anh chưa nghe đến cái tên này bao giờ. Người này không có liên quan gì với mình. Nhưng không chắc sẽ không liên quan với Sayoko. Anh và cô đã ly hôn được năm năm, cô đã có cuộc sống riêng của mình.

Chợt nhớ ra gì đó, Nakahara với tay lấy di động, tìm số điện thoại nhà ba mẹ Sayoko. Sau một phút ngần ngừ, anh vẫn quyết định bấm máy gọi.

Điện thoại bắt đầu được kết nối. Trong khi anh vẫn đang miên man nghĩ xem nên mở lời thế nào thì nhạc chờ tắt, một giọng nữ luống tuổi vang lên, “A lô, tôi là Hamaoka”. Là bà Hamaoka Satoe.

Nakahara do dự xưng tên, sau một giây im lặng, đầu dây bên kia vang lên tiếng hắt ra “À à”.

“Anh Michimasa, cũng lâu lắm rồi nhỉ. Anh dạo này thế nào?”

Anh lảng tránh câu hỏi khó ấy bằng câu trả lời đại khái “Con vẫn ổn ạ”. Anh muốn hỏi lại tình hình ông bà ra sao, nhưng dường như câu hỏi ấy quá khó để nói ra thành lời. Dù sao con gái ông bà cũng vừa mới bị giết hại.

“Mẹ... bên cảnh sát có cho con biết về vụ án.” Anh nói thận trọng.

“Vậ à. Cũng đúng thôi. Cảnh sát hẳn cũng tìm đến chỗ anh Michimasa.” Trong lời nói của bà hẳn rõ nỗi đau.

“Con cũng bàng hoàng lắm. Con không biết nói với ba thế nào cho phải, lý nào chuyện như thế lại xảy đến...”

“Ừ. Tôi cũng đang nói với ông ấy, sao những chuyện này cứ xảy đến với nhà mình... Anh thấy đó, nhà mình đâu có làm chuyện gì ác độc, chỉ yên phận sống bình thường vậy mà...” giọng bà bắt đầu lạc đi, đến mức nói không rõ chữ. Nakahara thăm nghĩ lúc này bà khó lòng nói chuyện điện thoại với anh rồi.

“Xin lỗi anh,” bà lên tiếng, “Anh mất công gọi đến mà tôi lại khóc thế này.”

“Con gọi hỏi xem con có thể giúp được gì cho nhà mình không?”

“Cảm ơn anh. Đầu óc tôi vẫn hoang mang, trước mắt cứ làm những gì phải làm thôi.”

“Chuyện phải làm gì vậy ạ?”

“Thì lễ tang đó.” Bà nói. “Cảnh sát đã đưa thì thể con bé về nhà rồi. Đêm nay là đêm túc trực bên linh cữu.”

Nhà tang lễ chỉ cách ga vài phút đi taxi, nằm trong khuôn viên lớn và cây cối um tùm.

Lễ túc trực bên linh cữu của Sayoko được tổ chức trong một sảnh khá nhỏ. Trong lúc nhà sư đang niệm kinh cầu siêu, Nakahara cùng những người đến viếng khác đến thắp hương và chụp tay trước di ảnh. Sayoko trong ảnh cười thật tươi. Trong phút chốc, anh chợt cảm thấy nhẹ lòng vì nghĩ rằng sau khi họ chia tay cô đã có thể mỉm cười trở lại.

Ba mẹ Sayoko cũng đã biết anh đến dự lễ. Sau khi thắp hương xong, anh đi về phía hai ông bà cúi đầu chào, bà Satoe nói thăm, “Nếu anh không bận lát nữa ở lại nói chuyện được không?”. Bà vốn nhỏ người, nhưng anh trông bà hôm nay còn nhỏ bé hơn trước kia.

“Vâng.” Anh ngẩng đầu đối mặt với hai người từng là ba mẹ vợ mình. Ông

Soichi – ba của Sayoko, một người đàn ông vốn cao to nhưng giờ đã gầy rộc đi, gật đầu ra dấu với anh.

Phòng cạnh sảnh là phòng được chuẩn bị để người nhà qua đêm. Nakahara ngồi ở ghế trong góc, đang uống bia thì một vài người lại gần chào hỏi anh, họ đều là người thân của Sayoko. Họ đều biết hai vợ chồng ly hôn không phải vì mâu thuẫn tình cảm nên mới đến nói chuyện với anh.

“Bây giờ cậu đang làm gì?” Người chị họ hơn Sayoko ba tuổi hỏi.

Nghe Nakahara giải thích về công việc của anh hiện giờ, tất cả những người có mặt ở đó đều ngạc nhiên.

“Tổ chức tang lễ cho động vật à. Sao cậu lại chọn công việc đó vậy?” Một người anh họ hỏi.

“Lý do thì cũng có...”

Anh kể lại đại khái chuyện thừa kế công ty của ông bác.

“Đó là một công việc khá ổn. Chỗ em làm cũng giống như nhà tang lễ này thôi. Yên tĩnh, nhân nhả làm những việc mình cần làm dưới bầu không khí thanh tĩnh. Nhưng nơi đó khác với lễ tang của con người, vì không có được mất hay ân oán. Chỉ có nỗi đau đơn thuần người chủ dành cho con thú mình yêu thương. Hàng ngày chứng kiến những cảm xúc đó em cũng thấy tâm mình nhẹ nhõm.”

Không ai lên tiếng sau lời kể của Nakahara. Họ đang nghĩ đến cái chết của Manami, và sự ra đi đầy vô lý của Sayoko nữa.

Vậy gặp cậu sau nhé, nói vậy rồi họ rời đi. Nakahara nhìn theo bóng lưng của họ, thầm nghĩ có lẽ đời này sẽ không còn có lần gặp lại.

Sau đó một lúc, bà Satoe bước vào.

“Anh Michimasa, mất công anh đến đây thế này...” Bà đưa khăn tay chấm nước mắt, cúi đầu nhiều lần.

“Lần này ba mẹ cũng mệt mỏi nhiều ạ.”

Bà Satoe chậm rãi lắc đầu.

“Tôi vẫn chưa dám tin. Khi cảnh sát liên lạc đến, tôi còn nghĩ họ nói về chuyện con bé Manami cơ, họ nói cái gì mà nghi ngờ vụ án mạng. Tôi còn nghĩ bọn nó nói linh tinh, chuyện đã hơn mười năm trước. Thế rồi càng nghe càng thấy, là Sayoko bị giết...”

“Con hiếu. Con cũng vậy.”

Bà ngẩng đầu lên, dùng đôi mắt sừng đỏ nhìn anh. “Phải rồi, anh Michimasa là người hiểu rõ nhất cảm giác của nhà tôi lúc này.”

“Hôm nay có thanh tra Sayama bên cảnh sát đến tìm con anh ta nói hung thủ tấn công Sayoko là định cướp tiền.”

“Mà hình như là vậy. Chuyện thật kinh khủng. Chỉ vì tiền mà đi giết người.”

“Nhưng anh Sayama đó cũng nói chuyện này nhiều điểm bất thường. Anh ta luôn miệng hỏi con về mối quan hệ giữa Sayoko và hung thủ.”

“Tôi cũng bị hỏi thế. Nhưng tôi không biết người nào như thế. Nhà tôi cũng không ai quen biết cả. Tôi cũng không nghe Sayoko nói gì, con bé không phải loại người hay gây thù chuốc oán với người khác, nên chắc không có quan hệ gì đâu.” Giọng nói bà có chút đanh lại, bà không muốn nghĩ con gái mình lại có quan hệ gì đó với kẻ giết người.

Bà bắt đầu hỏi Nakahara chuyện cuộc sống hiện tại của anh. Khi anh nói với bà về công việc hiện giờ của mình, trên mặt bà hiện lên vẻ thấu hiểu.

“Đó là một công việc tốt, hợp với anh Michimasa.”

“Mẹ nghĩ vậy sao?”

“Thì anh vốn là người hiền lành mà. Từ trước khi con bé Manami gặp chuyện, anh vẫn hay nói mọi người nên cùng nhau bảo vệ những sinh mệnh nhỏ bé đó thôi.”

“Con có nói vậy à...”

“Có đó. Nên khi chuyện xảy ra, tôi đã nghĩ thần Phật đúng là không tồn tại thật.”

Anh nhớ mình đã nói câu này trước tòa, nhưng không nhớ mình có nói trước khi chuyện xảy đến với Manami. Là anh quên, hay bà Satoe nhớ nhầm, cũng không có cách gì kiểm chứng được.

“Sayoko sống một mình mẹ nhỉ. Cô ấy sống như thế nào ạ?”

Trên gương mặt người phụ nữ lớn tuổi thoáng nét bồn chồn. “Anh không nghe con bé kể gì à?”

Nakahara lắc đầu.

“Sau khi chia tay, con và cô ấy không liên lạc nhiều lắm. Cả cô ấy cũng không biết gì về công việc hiện tại của con.”

“Thế à.”

Bà kể, sau khi sống cùng ba mẹ một thời gian, Sayoko bắt đầu công việc viết lách qua lời gợi ý của một người bạn học làm biên tập viên tạp chí.

Nói mới nhớ, Nakahara thăm nghĩ. Trước khi hai người kết hôn, Sayoko cũng làm copywriter⁵. Khi còn làm ở công ty quảng cáo, anh đã gặp được cô qua một lần cùng làm việc chung trong dự án khôi phục lại một thị trấn đang xuống dốc nhưng kết quả đạt được lại không mấy khả quan.

“Ban đầu con bé viết bài về thời trang và thẩm mỹ dành cho phụ nữ. Nhưng dần dần con bé nhận các đề tài liên quan đến vấn đề xã hội như tội phạm vị thành niên, hay môi trường lao động gì đó. Nó đi khắp nơi tìm tư liệu viết bài đấy. Gần đây nó có kể cho tôi nó đang tìm hiểu về căn bệnh nghiện ăn cắp vặt.”

“Thế ạ, Sayoko ấy ạ....”

Anh thốt lên ngạc nhiên, nhưng thâm tâm không thấy bất ngờ lắm. Trước khi kết hôn, cô cũng thường đi du lịch một mình mỗi khi nghỉ phép, hơn nữa lại là đến những chỗ ngay cả đàn ông cũng e ngại như Ấn Độ, hay Nepal rồi Nam Mỹ. Cô vẫn thường nói vì cô muốn biết về những thế giới khác. Nghĩ đi nghĩ lại, cô vốn là một người năng động.

“Mẹ, cô ấy... Sayoko đã phần nào quên được chuyện cũ chưa ạ? Mẹ có thấy cô ấy ổn định tinh thần hơn sau chuyện của Manami không?”

Bà Satoe nhún vai.

“Tôi nghĩ là chưa đâu. Anh Michimasa thì sao?”

“Con... nói thật lòng, con hoàn toàn không quên được ạ. Chuyện ngày hôm đó vẫn nguyên vẹn trong đầu con. Dù con có cố nghĩ đến chuyện gì vui vẻ, nhưng ngay sau đó lại nghĩ đến những điều còn kinh khủng hơn.”

“Cũng phải,” bà thở dài rồi hơi xoay người.

“Sayoko cũng nói y chang anh, con bé nói có lẽ vĩnh viễn nó không thể trốn chạy khỏi nỗi đau đớn ấy. Thế nhưng có ủ rũ, hay đau lòng thì cũng không làm được gì, nên trước hết cứ tiến lên mà sống đã.”

“Tiến lên mà sống ạ?”

Nakahara đưa tay vuốt vuốt mặt, khẽ nói, “Cô ấy quả là mạnh mẽ”. Bản thân anh thì sao chứ, năm năm qua anh chỉ biết than thở nghĩ về vết thương trong tim.

“Sau khi ly hôn, cô ấy có quen ai không ạ?”

“Tôi cũng không biết nữa. Con bé vốn không hay nói mấy chuyện ấy. Nhưng

gần đây thì hình như là không đâu, nếu có ai đó đang qua lại với con bé thì chắc hôm nay cũng đến đây rồi.”

Đúng như lời bà nói, anh gật gù.

Bà Satoe như nhớ ra chuyện gì đó.

“Anh Michimasa không tham gia Hội gia đình nạn nhân à?”

“Hội gia đình nạn nhân là hội gì ạ?” Câu hỏi dường đột khiến anh nhất thời khó hiểu.

“Hình như đó là hội tập hợp thân nhân của những người từng bị giết hại. Họ là tổ chức tư vấn hỗ trợ cho những gia đình mất đi người thân trong các vụ án mạng.”

Anh có biết về tổ chức này. Khi gia đình anh còn bất bình với tuyên bố án phạt của phiên sơ thẩm, có ai đó đã khuyên gia đình anh tìm đến tổ chức này để xin tư vấn. Nhưng vì phiên phúc phẩm cuối cùng cũng tuyên án tử hình nên anh không liên lạc với tổ chức này.

“Sayoko đã tham gia tổ chức đó.”

Lời nói của bà khiến Nakahara lập tức dựng thẳng người dậy, “Vậy sao ạ?”

“Con bé nói rằng, bản thân nó đã thắng tại tòa vì hung thủ đã chịu án tử hình, nhưng trên đời vẫn còn rất nhiều người đấu tranh trong đau khổ vì hung thủ không nhận được bản án thích đáng. Nó muốn trở thành chỗ dựa cho những người đó. Con bé tham gia các hoạt động tình nguyện, rồi diễn thuyết gặp mặt nữa. Nhưng nó có dặn tôi không được nói cho ai biết chuyện nó tham gia vào tổ chức đó, vì chắc sẽ có người phản đối.”

“Cô ấy tham gia những hoạt động đó à...”

Bản thân mình cũng mang nỗi đau khắc tâm can, vậy mà lại muốn trở thành chỗ dựa cho người khác. Không, có lẽ chính vì Sayoko hiểu rõ nỗi đau của cô vĩnh viễn không mất đi, vì thế cô muốn cùng chia sẻ đau thương với người khác. Với cô, đó chính là tiến lên mà sống tiếp. Càng lúc, Nakahara càng cảm thấy bản thân anh thật vô dụng.

“Chuyện này mẹ có nói với cảnh sát không ạ?”

“Tôi có nói.” Bà gật gật đầu. “Nhưng tôi không nghĩ nó liên quan gì đến chuyện này đâu. Con bé đã cố gắng như vậy, không có lý gì cần phải giấu giếm cả.”

Nếu vậy thì thanh tra Sayama cũng biết chuyện này. Không biết anh ta nghĩ thế nào nhỉ.

“Cho con hỏi mẹ việc này được không ạ?” Nakahara cất lời. “Bức di ảnh là chụp khi nào vậy ạ, cô ấy cười rất tươi trên bức ảnh.”

“Bức ảnh đó à?” Bà Satoe nhíu mày lộ ra nếp nhăn mang vẻ khắc khổ. “Thực tình tôi không dám nói chuyện này với ai, bức ảnh đó chụp ở tòa án khi tòa tuyên bố bản án tử hình. Lúc ấy, con bé tham gia tình nguyện hỗ trợ một gia đình nạn nhân... Anh thấy nực cười không, con bé lại cười khi ai đó bị phán quyết án tử.”

Nakahara cúi gằm mặt, hối hận vì chuyện đã hỏi.

Sau khi chào tạm biệt bà Satoe, anh đang định rời khỏi tang lễ thì một phụ nữ tiến lại chào anh. Đó là một người phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi, tóc ngắn, khá điềm đạm.

“Anh là Nakahara phải không?”

“Vâng, chính tôi.”

“Tôi là bạn đại học của Sayoko. Tôi là Hiyama, đám hai người tôi cũng được mời đến dự.”

Trên tấm danh thiếp của cô có tên nhà xuất bản, vị trí công việc và cái tên Hiyama Chizuko. Anh không nhớ mình từng nhìn thấy người phụ nữ này ở lễ cưới, nhưng cái tên này thì anh nhớ Sayoko có từng nói qua.

Nakahara vội vàng rút danh thiếp ra.

“Chị là người giới thiệu cho Sayoko công việc ở nhà xuất bản phải không?” Anh hỏi, nhớ lại câu chuyện khi nãy cùng bà Satoe.

“Đúng vậy, gần đây tôi cũng có nhờ cô ấy một việc... vậy mà Sayoko lại gặp chuyện bất hạnh.” Hiyama Chizuko nhìn danh thiếp của anh, mắt ngập nước, chớp chớp mí mắt. “Ồ, bây giờ anh đang làm ở đây à?”

Quả nhiên ai cũng hứng thú với công việc và nơi làm việc của Nakahara.

“Hàng ngày tôi sống, và đối mặt với sự ra đi của từng sinh mệnh bé nhỏ.”

Hiyama Chizuko như cảm động với lời nói của anh, gật gật đầu.

Phía sau cô là một cô gái khác khoảng hơn ba mươi tuổi, có lẽ cùng đến với cô. Cô ta vóc người nhỏ nhắn, dù trang điểm rất nhẹ nhưng đường nét khuôn mặt vẫn đâu vào đấy. Nakahara hỏi. “Vị đằng sau kia là ai vậy?”

Hiyama Chizuko quay lưng lại, trả lời, “Sayoko đang viết bài về người này. Sayoko cũng giúp đỡ cô ấy khá nhiều, nên khi tôi nói sẽ đến viếng thì cô ấy cũng muốn cùng đến thắp cho Sayoko nén hương”, vừa nói Hiyama vừa gọi cô gái kia, “Cô Iguchi!” Cô gái tên Iguchi ngần ngừ bước lại gần hai người họ. Cô ta dừng lại trước mặt Nakahara, hơi cúi đầu chào.

Hiyama Chizuko giới thiệu với cô gái anh là chồng cũ của Sayoko.

Cô gái lên tiếng, “Tôi là Iguchi.” Có vẻ cô ta không có danh thiếp, nét mặt u ám bởi sự ra đi của Sayoko.

“Sayoko tìm tư liệu gì về cô vậy?”

Cô gái bối rối trước câu hỏi của anh, không tìm được câu trả lời thỏa đáng. Anh nhận ra mình đã lỡ hỏi điều không nên hỏi nên lên tiếng xin lỗi.

“Là chuyện riêng tư nhỉ. Cô không trả lời cũng không sao đâu.”

“Bài viết sẽ rất nhanh được đăng thôi.” Hiyama nói đỡ, “Sau khi tạp chí phát hành tôi sẽ gửi anh một quyển. Dù sao đây cũng là bài viết cuối cùng của Sayoko.”

Nếu vậy anh thực sự rất muốn đọc.

“Vậy à. Vậy xin nhờ cô.”

“Chúng tôi xin phép,” nói lời tạm biệt xong, Hiyama cùng cô gái tên Iguchi rời đi. Nakahara nhìn theo bóng lưng người phụ nữ, miên man nghĩ, nếu người bị giết không phải Sayoko mà là bản thân anh, thì những người nào sẽ đến thắp cho anh nén nhang cuối.

Tang lễ của Sayoko cuối cùng cũng kết thúc vào ngày hôm sau đêm túc trực, nhưng Nakahara không đến tang lễ.

Sau tang lễ một tuần, thanh tra Sayama gọi cho anh không phải vì tìm ra được thông tin gì mới, mà để báo rằng vụ án sẽ được khởi tố theo đúng những gì Machimura tự thú.

Nakahara nói với viên thanh tra chuyện Sayoko tham gia vào Hội gia đình nạn nhân.

“Đúng thế. Tôi cũng đã liên lạc với bên hội đó.” Sayama lạnh lùng đáp.

“Nhưng không tìm hiểu thêm được gì phải không?”

“Vâng. Trên camera theo dõi lắp cạnh ga Kiba có hình ảnh chị Hamaoka và một người giống với Machimura bám theo phía sau. Đó chính là bằng chứng

quyết định.”

“Ý anh là vụ án lần này chỉ đơn giản là giết người cướp của à?”

“Bên điều tra đã quyết khép lại vụ án theo hướng đó.”

“Anh Sayama có đồng tình với quyết định này không?”

Một tiếng thở dài vang lên.

“Tôi đành phải đồng tình thôi. Một thanh tra như tôi cũng chỉ làm được đến đây.”

Thanh âm máy móc truyền đến, “Anh ta không đồng tình.”

Vậy còn tòa xử nữa là xong, Nakahara nghĩ. Ba mẹ Sayoko lại một lần nữa đặt chân đến cái nơi đó.

Có lẽ lần này sẽ không có phán quyết tử hình. Tấn công một phụ nữ trên đường để cướp tiền, với hành vi phạm tội nhẹ như thế, sẽ không có án tử. Đó chính là luật pháp trên đất nước này.

“Cảm ơn anh đã hợp tác,” Sayama nói qua điện thoại. “Sau khi mọi việc ổn thỏa, tôi sẽ đến tận nơi cảm ơn anh.”

Nakahara hiểu câu này chỉ là một câu xã giao thông thường nhưng anh vẫn đáp lời rằng, “Vậy tôi chờ anh.”

5

Trên sảnh chờ tầng một Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai không còn mấy người qua lại. Giờ tiếp nhận bệnh nhân khám ngoại trú chỉ đến năm giờ chiều, giờ đã là bảy giờ. Số người còn ở sảnh là những bệnh nhân đã khám xong đang chờ để đóng tiền khám bệnh.

Nishina Yumi đảo mắt quanh sảnh, nhìn thấy Fumiya đang ngồi đọc tạp chí tuần san trên ghế cạnh bàn tiếp tân. Anh không mặc áo bờ lu, có lẽ vì không muốn quá nổi bật trong sảnh.

Cô lại gần, mở lời chào, “Xin lỗi, em để anh chờ lâu.”

Fumiya ngẩng đầu lên, ừ một tiếng rồi gật đầu. Anh đóng cuốn tạp chí lại, đứng lên khỏi ghế cứ thế bước đi. Ý anh muốn cô đi theo mình.

“Em xin lỗi, đột ngột đến thế này,” cô sánh bước cùng anh, nói lời xin lỗi.

“Không sao.” Fumiya vẫn tiếp tục nhìn về phía trước, đáp lại. Nghe trong giọng nói có chút khó chịu, Yumi nghĩ có lẽ anh trai đã biết mình đến đây làm gì.

Hai anh em đi thang cuốn lên tầng hai, Fumiya bước nhanh trên dãy hành lang, sau vài lần rẽ khiến Yumi không còn xác định được phương hướng nữa. Cô nghĩ đến khi về cô lại phải nhờ anh dẫn cô ra đến cửa.

Fumiya dừng lại trước một căn phòng, kéo cánh cửa lớn sang một bên, ý bảo cô đi vào.

Trong phòng rất rộng, ở giữa đặt một cái bàn lớn, xung quanh là các dụng cụ không biết là thiết bị y tế hay thiết bị đo lường trên mặt bàn đặt một bộ máy tính.

Fumiya ra ý nói cô ngồi xuống ghế gấp, cô vô tình liếc nhìn màn hình máy tính thì thấy trên đó hiện một hình ảnh đen trắng. Đương nhiên Yumi không biết đó là hình ảnh gì.

“Nó là lá lách.” Fumiya chỉ màn hình nói.

“Lá lách... À à là lá lách. Cơ thể trưởng thành không cần đến nó nữa phải

không?”

“Thực ra nó có chức năng lọc máu, và tạo ra các thành phần của hệ miễn dịch. Chỉ là có cắt đi thì cũng không gây ảnh hưởng gì nghiêm trọng thôi.”

“Vậy à, thế cái trên ảnh bị sao?”

“Bị phình đại. Đứa bé này mới ba tuổi mà bị phình đến mức này.”

Yumi một lần nữa nhìn lại màn hình. Dù vậy nhưng vì cô vốn không biết kích thước lá lách bình thường ra sao nên có nhìn nữa cũng vẫn không hiểu gì.

“Chắc cô không biết bệnh NPC đâu nhỉ.”

“N, P, C là gì ạ?” Yumi lặp lại tên bệnh, lắc đầu. “Em không biết.”

“Tên đầy đủ là bệnh di truyền rối loạn dạng C, Niemann Pick dạng C. Là bệnh do di truyền gen lặn mà ra. Đứa bé trước đây cũng bị chậm phát triển về trí não và thể chất. Vì nó sốt cao và buồn nôn nên mới phát hiện ra bị phình đại lá lách, nhưng nguyên nhân gây phình đại thì không biết. Sau vài lần xét nghiệm thì xác định nó bị NPC. Những tế bào chết đáng ra đã bị phân giải trong tế bào, nhưng cholesterol không phân giải mà tích lũy lại. Theo cô thì nó sẽ bị sao?”

“Bị sao à... anh nói là cholesterol bị tích lũy lại thì sẽ thành kiểu bệnh liên quan đến thói quen sinh hoạt à?”

Fumiya hơi lắc đầu.

“Bệnh này không đơn giản như vậy. Nếu chỉ là bị dư thừa cholesterol thì chữa trị theo hướng giảm đi là xong. Bệnh này nguy hiểm ở chỗ, những vật chất đáng lẽ sẽ sinh ra nhờ phân giải cholesterol lại không được sinh ra, tức là bị thiếu. Như thế triệu chứng bệnh thần kinh sẽ phát triển. Đứa bé sẽ không thể cử động, không thể nói, không thể nhìn, không thể ăn. Phát bệnh khi còn là trẻ con, đứa bé không thể sống quá hai mươi tuổi.”

“... bệnh này có chữa được không?”

“Không có phương pháp chữa trị hiệu quả. Hiện nay ở Nhật chỉ có khoảng hai mươi bệnh nhân mắc bệnh này. Ở bệnh viện của anh không ai có chuyên môn về bệnh này cả. Khoa học hoàn toàn bó tay. Y học tiến bộ quá chậm, toàn tốn thời gian vào những thứ đầu đầu.” Fumiya tắt màn hình.

Những từ cuối cùng giúp Yumi hiểu ra vì sao anh trai cô lại kể chuyện này. Anh chắc chắn đã biết cô đến đây làm gì, thậm chí còn ra điều bảo cô đừng có tốn thời gian làm chuyện vô ích.

Thật lòng, Yumi cũng chẳng muốn đề cập đến chuyện mình sắp nói ra chút nào.

Tối qua, cô gửi tin nhắn cho anh trai Fumiya, rằng mình có chuyện muốn trao đổi nên có thể đến gặp được không. Thậm chí cô còn nhắn rõ thêm, anh đừng nói với chị Hanae.

Tin nhắn trả lời của Fumiya đến ngay lập tức, nói cô hãy đến sảnh bệnh viện anh làm việc lúc bảy giờ tối ngày hôm sau. Anh không hẹn cô ở quán cà phê có lẽ vì lờ mờ đoán ra em gái gặp mình trao đổi chuyện không nên để người khác nghe được.

“Thế còn cô,” Fumiya lạnh lùng nhìn em gái, nói, “cô có chuyện gì muốn nói với anh?”

Yumi ngồi thẳng lên, hai chân đặt lại vị trí chỉnh tề.

“Mấy hôm trước em có gặp mẹ. Mẹ hẹn gặp em, nói là có chuyện quan trọng phải kể cho em.”

“Mẹ có vẻ vẫn khỏe nhỉ.”

“Vâng, thân thể thì vẫn khỏe. Em cũng không thấy có gì khác thường.”

Cô cố tình nói rõ ý *thân thể vẫn khỏe*.

“Được vậy thì tốt.” Fumiya nói, vẫn không thay đổi sắc mặt, “Rồi sao nữa?”

Yumi thở dài một hơi rồi mới bắt đầu lên tiếng:

“Mẹ bảo em thuyết phục anh, ly hôn với chị Hanae đi.”

Fumiya hình mũi, khóe miệng nhếch lên tỏ vẻ khinh thường.

“Anh biết ngay mà. Đến cả cô cũng bị mẹ lôi vào làm thuyết khách vô ích thế này.”

“Anh đã biết vậy thì cũng nghĩ lại đi. Dù sao thì...” Yumi nhìn chăm chăm lên gương mặt đen sạm của anh trai mình.

“Không có khả năng.” Fumiya nói không cần suy nghĩ. “Sao anh phải nghĩ lại?”

“Thì anh thấy đó.” Cô nhìn quanh căn phòng một lượt rồi lại hướng về phía anh trai. “Ở bệnh viện hay bên trường không ai nói gì anh à?”

“Nói gì là nói gì?”

“Thì chuyện vụ án mạng đó.”

Anh khoanh hai tay lại trước ngực, nhún vai:

“Kiểu như, *ba vợ đi giết người thế mà vẫn bình chân như vại*, ấy hả?”

“Chắc không có ai ở đây nói độc mồm đến thế chứ.”

“Hình như sau lưng anh, người ta có nói thế thật đó.” Fumiya không ngần ngại kể lại.

Yumi trợn tròn mắt, “Quả nhiên là khó mà giấu được.”

“Thì cảnh sát có tìm đến trường đại học mấy lần mà. Họ còn hỏi thăm cả những người đã làm việc và quen biết với anh nữa. Cảnh sát không nói rõ là vụ án nào nhưng muốn biết cũng không khó. Họ tên hung thủ giết người ở ga Kiba là Machimura, họ cũ của vợ anh cũng là Machimura. Mấy loại rảnh rỗi suốt ngày lên mạng hẳn là thích thú chuyện này rồi. Không mất đến một ngày để lan ra toàn Khoa Y đâu.”

“Chuyện đã đến mức đó rồi à. Anh có ổn không?”

“Sao đấy? Có phải anh bị đuổi việc gì đâu, anh vẫn đang làm bác sĩ nhi khoa như bình thường.”

“Nhưng họ ở sau lưng anh nói này nói nọ còn gì. Sau này vị trí của anh ở bệnh viện hay bên trường sẽ không vững nữa, mẹ là mẹ lo chuyện này đó.”

“Mẹ chỉ hay nghĩ lung tung. Cô bảo mẹ không biết thì đừng có mà lo chuyện bao đồng.”

“Thế ở nhà anh thì sao? Mấy người hàng xóm thế nào, họ có dòm ngó hay nói gì không?”

“Ai biết. Anh chẳng mấy khi gặp hàng xóm, nên anh chịu. Cũng không thấy Hanae nói gì. Nhưng hình như cảnh sát cũng đi hỏi thăm mấy nhà xung quanh, nên khó có chuyện họ không phát hiện ra.” Fumiya đáp, giọng nói vẫn đều đều như kể lại chuyện của người khác.

Yumi hít sâu một hơi.

“Vậy em hỏi thêm một câu thôi. Anh có nghĩ đến nhà mình không? Em và mẹ chẳng hạn.”

Fumiya nhăn mũi lại, đưa ngón tay nhu nhu điểm trên sống mũi, “Sao, anh làm phiền gì nhà mình à?”

“Em thì không sao, bên cảnh sát có đến hỏi em, nhưng không hỏi đến người quen bạn bè của em. Nhưng mẹ thì khác. Họ hàng nhà mình nói mẹ nhiều lắm. Rằng phải bảo anh nhanh mà ly hôn đi. Các cô các bác còn nói cứ thế này sẽ ảnh

hưởng đến tương lai của em nữa, vì ba vợ anh trai mình là kẻ giết người. Riêng chuyện đó thôi đủ để ai định cầu hôn em cũng ngần ngại.”

Fumiya thở dài, đặt một tay lên bàn, ngón trỏ liên tục gõ gõ xuống mặt bàn như thể hiện sự bức mình, “Thế anh cắt đứt quan hệ là được chứ gì.”

“Hả? Anh nói gì đấy. Ai với ai cắt đứt quan hệ?”

“Anh không định chia tay với Hanae. Nhưng nếu chuyện này ảnh hưởng đến gia đình mình thì anh chỉ còn cách từ gia đình thôi.”

“Anh, anh nói nghiêm túc đó hả?”

“Anh nghiêm túc đó. Nếu ai nói gì cô thì cô cứ nói cô đã từ mặt thẳng anh đó rồi là được.” Fumiya liếc mắt nhìn đồng hồ trên tay. “Xin lỗi cô, anh không muốn nói tiếp chuyện này.”

“Vậy em hỏi thêm một câu nữa. Thấy bảo anh cũng thuê và trả tiền cho luật sư biện hộ, chuyện này cũng là thật hả?”

“Thật.”

“Tại sao?”

“Anh không hiểu sao cô lại hỏi anh câu đó. Người đẻ ra vợ anh là bị cáo, anh có thuê luật sư cũng có gì bất thường đâu.” Anh liếc mắt nhìn em gái, ánh mắt như cảnh cáo cô đừng cố cãi thêm gì nữa.

Yumi thả lỏng cơ thể, đứng dậy. “Đã quấy rầy anh rồi.”

Fumiya đưa tay đẩy cánh cửa mở ra như lúc họ vào phòng. Sau khi đi ra đến hành lang, anh nói. “Vậy anh cũng muốn hỏi rõ một câu. Sao cô không nhắc đến Sho?”

Câu hỏi đột ngột khiến cô bất ngờ. “Anh nói Sho là sao?”

“Mấy người họ hàng lo cho tương lai của cô. Vậy còn Sho thì sao. Họ không lo cho nó à? Yumi, cô nghĩ thế nào?”

“Chuyện này...” Cô mím môi cố gắng tìm kiếm từ ngữ thích hợp “Đương nhiên em có lo cho nó rồi. Nhưng nó đã có anh còn gì. Dù sao nó cũng là con trai anh mà.”

“Đương nhiên.”

“Thế nên, anh nghĩ kỹ đi.” Nói dứt lời cô dứt khoát bước đi.

Fumiya đưa cô đến cầu thang. Yumi xin lỗi vì làm phiền anh trong giờ làm việc khi hai anh em chia tay nhau.

“Không, anh mới phải xin lỗi, đã để ảnh hưởng đến cô.”

Câu chào tạm biệt của anh trai khiến cô ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên trong ngày hôm nay, cô thấy anh mở lòng với mình.

“Anh chú ý đừng làm việc quá sức mà ngã ra đấy nhé. Người ta vẫn bảo bác sĩ không biết bệnh của mình mà.”

“Ừ, anh biết rồi.”

Trên nét mặt anh thoáng nở nụ cười, đó là hình ảnh cuối cùng trước mắt Yumi trước khi cô quay người bước lên thang cuốn. Có lẽ chính bản thân anh trai cô cũng đang chật vật đấu tranh nội tâm.

Yumi sinh ra và lớn lên ở thành phố Fujinomiya tỉnh Shizuoka. Ba cô vận hành một nhà máy sản xuất thực phẩm ở địa phương, vì thế gia đình cô cũng gọi là khá giả. Gia đình cô có ba mẹ, bà nội, anh trai Fumiya hơn cô năm tuổi và một chú chó giống Shiba màu nâu đậm. Người rời khỏi nhà đầu tiên chính là Fumiya, để lên Tokyo học đại học ở Khoa Y trường Đại học Keiai. Thành tích của Fumiya luôn là niềm tự hào của gia đình Nishina. Ngày anh trai cô nhận được giấy báo đỗ ba cô đã gọi cấp dưới đến nhà mở tiệc thịt nướng. Anh trai Fumiya của cô vì quá bực mình với tính khoe con của ba, tối hôm đó đã ở lì trong phòng không thềm ra ngoài.

Người tiếp theo rời khỏi gia đình chính là bà nội. Một ngày nọ, bà đột nhiên bất tỉnh trong vườn, dù được đưa đến bệnh viện nhưng bà đã trút hơi thở cuối cùng. Bác sĩ nói bà bị trụy tim. Sau đó, chú chó Shiba bà nội vẫn thường chăm sóc bỗng dưng lăn ra ốm. Nó đột nhiên bỏ ăn, cử động khó khăn, theo lời bác sĩ thú y thì nó đã đến lúc phải ra đi. Quả nhiên chẳng bao lâu sau cái chết của bà nội, nó cũng đi theo bà.

Giống với anh trai, Yumi cũng rời nhà vào mùa xuân năm mười tám tuổi để lên Tokyo học đại học. Nhưng trường đại học cô học xếp hạng không cao như Khoa Y trường Đại học Keiai. Ba cô đã căn nhắc rằng, “Con chỉ là muốn lên thành phố chơi cho sướng thôi chứ gì.”

Người ba đó đã ngã quỵ cách đây hai năm. Ông bị xuất huyết dưới màng nhện, hay còn gọi là chảy máu động mạch não. Ông để lại công ty cho người kế nhiệm, tập trung tận hưởng cuộc sống trong thời gian còn lại của cuộc đời.

Rồi cứ thế, gia đình vốn đông người chỉ còn lại cô và mẹ cô là bà Taeko.

Người phụ nữ mới hơn sáu mươi tuổi ấy vẫn rất khỏe mạnh. Khi ba cô còn sống, bà vẫn luôn gọi điện nói chuyện với Yumi mỗi khi rảnh rỗi. Bà thường than vãn về chuyện này chuyện kia, vắn hỏi chuyện bạn bè yêu đương của cô, nhưng sau cái chết của ba cô, bệnh này của bà còn nặng hơn xưa.

Yumi đặc biệt phiền não việc bà luôn nói xấu vợ của Fumiya tức chị dâu Hanae của cô. Bà kể ra nào là con bé đó ngu dốt, gia đình cũng không tử tế, việc nhà thì đoảng, mặt mũi cũng không xinh đẹp gì, lại còn tâm thường, không đoan trang. Cuối cùng bà luôn chốt thêm một câu:

“Mẹ thật không hiểu nổi, tại sao Fumiya lại đi rước cái của nợ ngu ngốc đó về.”

Cô không nói đỡ được cho chị dâu lời nào, vì điều đó sẽ khiến bà Taeko giận dữ. Có một lần, khi cô mới chỉ nói, “Có sao đâu mẹ. Dù sao anh Fumiya cũng là vì yêu chị ấy mà kết hôn” thì ngay lập tức cô đã bị bà mắng lại một tràng rằng, “Mẹ là mẹ lo cho anh con sau này phải chịu bất hạnh nên mới nói, con không có tình nghĩa gì cả”. Sau lần đó trở đi, mỗi khi mẹ nói gì cô cũng đều chỉ gật gù lắng nghe.

Anh trai Fumiya của cô kết hôn khoảng năm năm trước. Không có lễ cưới, cũng không có tiệc mừng gì, chỉ đột nhiên một ngày anh cô thông báo đã đi đăng ký kết hôn. Cô biết chuyện đó cũng là bà Taeko nói lại trên điện thoại. “Anh con nói nó đã đăng ký kết hôn rồi. Nó có nói gì với con không?”, giọng bà lúc đó vô cùng tức giận.

Sau đó ít lâu, Fumiya cũng dẫn Hanae về ra mắt gia đình. Nhìn thấy cô dâu của con trai, hai ông bà cũng hiểu ra sự tình. Cô gái ấy đang mang thai tám tháng.

Lúc đầu chỉ định quen biết chơi bời, nhưng lại làm con nhà người ta mang bầu. Vì thế, Fumiya với bản tính có trách nhiệm quyết định cưới cô gái ấy. Hai ông bà cũng chỉ có thể hiểu chuyện theo hướng đó. Nghe mẹ kể lại, Yumi cũng đồng tình.

Với bà Taeko, Hanae chính là ma nữ đã cám dỗ con trai bà. Vốn dĩ ấn tượng ban đầu của bà về con dâu đã không tốt.

Trên thực tế, cô không phải không hiểu suy nghĩ của mẹ mình. Bình thường cô cũng không hay qua lại với Hanae nhưng cũng có gặp khi cần giải quyết các

chuyện liên quan đến pháp lý. Mỗi lần gặp, mặc dù không cay nghiệt đến mức như bà mẹ nhưng cô cũng đều lắc lắc đầu thầm nghĩ, tại sao anh mình lại chọn người này. Người chị dâu này không ý tứ, hay thơ thần mất hồn, làm gì cũng không nên. Cô vẫn thường bực mình mỗi khi nhìn Hanae làm mọi thứ.

Nhưng tính cách Hanae không xấu. Cô cũng hiền lành thân thiện. Trên tất cả, cô luôn đặt Fumiya lên hàng đầu. Dù là chuyện gì, cô cũng ưu tiên lợi ích của Fumiya lên trên hết, luôn bỏ đi ý kiến của bản thân mình. Có lẽ, với một nhà nghiên cứu như Fumiya, anh muốn một người vợ như vậy.

Ác cảm của bà Taeko đối với Hanae không chỉ dừng lại ở bản thân Hanae, Yumi cũng biết vậy. Bà Taeko vẫn luôn miệng nói rằng gia đình con dâu không tử tế, là vì ba của Hanae.

Yumi không biết quá rõ về Hanae, bởi Fumiya không hề kể gì. Nhưng có vẻ chị dâu cô không có người thân nào. Cô tự tưởng tượng về người chị dâu này như một sinh thể cô độc đến từ miền đất xa xôi nào đó.

Vậy mà không phải. Ở quê nhà của Hanae tỉnh Toyama vẫn còn một người ba. Chuyện này cũng là bà Taeko kể lại với cô qua điện thoại, sau khi ba cô mất được khoảng nửa năm.

“Mẹ nghe xong mà hết cả hồn. Tự dưng anh con gọi điện, nói rằng sau này sẽ chăm lo cho ba của Hanae. Lúc đầu mẹ không hiểu anh con nói đến chuyện gì nữa.”

Bà Taeko kể lại, chính quyền địa phương muốn cắt giảm trợ cấp xã hội nên trao trả người thụ hưởng cho gia đình, họ tìm ra con gái của một người thụ hưởng hiện đang là vợ một bác sĩ làm việc tại Tokyo nên họ liên lạc tới. Cô con gái đó chính là Hanae.

“Chuyện quái gì vậy? Tại sao anh trai con lại phải chăm lo cho ông ta? Ông ấy không phải ba đẻ, sao phải có trách nhiệm đó.”

“Mẹ cũng nói với nó thế, nhưng nó lại bảo nó đã quyết định rồi. Con cũng biết anh con ngoan cố thế nào mà, có thêm nghe lời mẹ nói đâu.” Bà thở dài qua điện thoại.

Sau đó một thời gian, Fumiya cũng giới thiệu ba của Hanae với mẹ mình. Để bà Taeko nhận xét về cái người tên là Machimura Sakuzou đó, bà sẽ dùng một câu “một lão già nhìn như cá khô” để tả.

“Trông lão ta mặt cứ đăm đăm, không biết là đang nghĩ cái gì. Mẹ hỏi cũng không trả lời rành mạch gì cả. Nói tóm lại trông không có một điểm tốt nào. Rút cục mẹ cũng hiểu được, có một người cha như thế thì khó mà được giáo dục tử tế.” Câu nói cay nghiệt cuối cùng đó là dành cho Hanae. Bà còn nói thêm, “Có một ông già như thế trong nhà thì chắc mẹ càng không đến thăm nhà Fumiya được”, lời nói mang ý bất lực.

Nhưng những bất mãn đó của bà Taeko phần nào được giải quyết. Fumiya cuối cùng cũng không đón ba vợ về ở cùng. Anh có mời ông ta lên Tokyo, nhưng thuê cho ông ta một căn hộ sống riêng ở ngoài. Yumi vốn cũng không biết rõ, nhưng có vẻ bản thân Hanae cũng không muốn sống chung cùng ba mình.

“Con bé Hanae hình như vốn ghét ba nó.” Bà Taeko kể lể qua điện thoại, trong giọng nói lộ rõ vẻ sung sướng.

Yumi chưa từng gặp Machimura Sakuzou. Cô cũng không biết anh trai Fumiya của mình chu cấp cho ông ta ở mức độ nào. Dù sao cũng là chuyện nhà người ta. Yumi có cuộc sống riêng của cô, sau khi tốt nghiệp đại học, cô vào làm cho một công ty ô tô lớn, chuyên giải quyết các vấn đề liên quan đến bằng sáng chế độc quyền của công ty tại Trụ sở chính Tokyo. Công việc của cô rất bận, đến mức cô không có thời gian tìm người yêu. *Dù sao thì anh trai mình cũng đã chấp nhận, vậy là ổn rồi.*

Nhưng vụ án mạng xảy ra một tháng trước khiến cô bàng hoàng. Cô không muốn tin chuyện đã xảy ra. Vẫn là bà Taeko cho cô biết qua điện thoại, cô nghe rõ tiếng khóc của mẹ mình ở đầu dây.

Machimura Sakuzou đã giết người.

“Là thật đó con ạ. Lúc này, Fumiya gọi điện cho mẹ, nó nói là ba vợ nó đã đến đồn cảnh sát tự thú. Nó không biết sau này chuyện sẽ ra sao, trước hết cứ báo cho mẹ biết một tiếng.”

“Chuyện quái gì vậy, ông ta giết ai thế mẹ?”

“Mẹ không biết. Fumiya không nói rõ cho mẹ biết. Rút cục chuyện gì đã xảy ra. Tự dưng mình lại thành người thân của tội phạm giết người là sao... Thế nên mẹ mới nói rồi, đáng ra cứ mặc kệ cái lão già đó.” Ở đầu dây bên kia, bà Taeko vừa khóc vừa nói.

Sự tình vụ án sau đó một thời gian Yumi cũng được biết qua một bài báo

mạng. Địa điểm gây án là trên đường gần ga Kiba quận Koto, nạn nhân là một phụ nữ bốn mươi tuổi sống gần đó, bị cướp đi túi xách trong có đựng ví tiền. Nạn nhân bị chĩa dao vào mặt, bị đe dọa đòi tiền nên đã quay người chạy trốn, và rồi bị đâm từ phía sau. Theo nội dung bài báo mạng thì Machimura Sakuzou đã tự thú như vậy.

Chỉ là hành vi bột phát của một kẻ suy nghĩ nông cạn, nếu là người khác có lẽ cô đã vừa cười khénh vừa đọc bài báo. Nhưng tiếc thay kẻ được nói đến lại là người có quan hệ với mình. Cô hận thấu xương người đàn ông tên Machimura Sakuzou mà cô chưa từng gặp mặt. Cô đồng tình với mẹ mình, đáng lẽ ra nên mặc kệ cái loại người đó.

Sau khi vụ án xảy ra một tuần, có một người đàn ông đến công ty tìm cô. Anh ta xưng tên là Sayama, tự nhận là người quen của Nishina Fumiya với lễ tân. Khi nhận được thông báo từ lễ tân, cô đã có dự cảm không lành.

Quả nhiên dự cảm của cô chính xác. Người ngồi đối diện cô trong phòng khách là thanh tra Phòng điều tra hình sự số 1 thuộc Cơ quan cảnh sát quốc gia, một người có vóc dáng cân đối, đôi mắt sắc ngay cả khi cười.

“Khi biết được sự việc, cô cảm thấy thế nào?” là câu hỏi đầu tiên của thanh tra Saysma.

“Tôi nghĩ ông ta thật ngu xuẩn. Cạn bã.” Yumi dứt khoát nói.

“Cô không thấy khó tin, hay không cho rằng hành vi này không phải là chuyện mà Machimura Sakuzou sẽ làm à?”

Cô lắc đầu, “Thì tôi đã gặp ông ta bao giờ đâu.”

Vậy à, trên mặt Sayama thoáng hiện vẻ bất ngờ.

“Lần cuối cùng cô gặp anh trai cô và gia đình anh ấy là khi nào?”

“Hình như là hôm giỗ ba năm cho ba tôi. Là trước tháng Năm”

“Lúc đó gia đình anh trai cô có biểu hiện gì lạ không?”

“Biểu hiện lạ à?” Cô nhú mày trong vô thức.

“Bất cứ chi tiết nào cũng được. Ví dụ như họ đang cãi nhau, hay căng thẳng gì đó.”

Yumi lắc đầu, tôi không rõ. Cô cảm thấy những câu hỏi này thật nực cười.

“Tôi không thường nói chuyện với gia đình anh mình, nên cũng không rõ.”

“Vậy, câu cuối cùng,” Sayama nói rồi đưa ra một tấm ảnh. “Cô có biết người

này không?”

Trên tấm ảnh là một người phụ nữ tóc ngắn, khá xinh đẹp, khoảng gần bốn mươi tuổi. Cô trả lời viên thanh tra rằng chưa từng gặp người phụ nữ này bao giờ.

“Vậy, cái tên Hamaoka Sayoko có gợi cho cô chuyện gì không?”

“Hamaoka Sayoko...” Cô lẩm nhẩm lại từng âm tiết, đột nhiên nhận ra, “Là tên người phụ nữ bị tấn công trong vụ án phải không?”

Sayama không trả lời câu hỏi ấy, thay vào đó anh ta nói,

“Cô chưa từng nghe thấy cái tên này trước khi vụ án xảy ra à?”

“Không, sao anh lại hỏi vậy? Không phải chỉ là tình cờ mà chị ấy bị tấn công thôi à?”

Sayama cũng không trả lời câu hỏi này. “Cảm ơn cô đã hợp tác”, nói xong anh ta cất tấm ảnh lại vào cặp.

Sau này cô mới biết, cùng ngày hôm đó, một thanh tra khác đã tìm đến chỗ mẹ cô và hỏi bà những câu y hệt.

“Sao cảnh sát lại nghĩ mẹ con mình quen biết cô gái bị tấn công nhỉ?” Nghe bà Taeko nói qua điện thoại, Yumi như thấy được hình ảnh mẹ mình đang lắc lắc đầu.

“Có khi họ nghĩ nhà mình và nạn nhân có quan hệ gì đó.” Yumi nói với mẹ ý nghĩ thoáng đến trong đầu.

“Quan hệ gì là sao?”

“Thì là quan hệ giữa chị nạn nhân với ông già đó đó, không thì họ hỏi như vậy làm gì ạ.”

“Vì sao? Lão già đó định cướp tiền nên mới tấn công cô gái đó mà, có quan tâm nạn nhân là ai đâu.”

“Con cũng nghĩ thế...”

Hai mẹ con tiếp tục nói chuyện, nhưng vẫn không tìm được câu trả lời cho nghi vấn của mình.

Yumi không rõ việc điều tra sau đó ra sao. Thanh tra Sayama cũng không hề đến tìm cô nữa.

Cô bị mẹ gọi đến, vì bà muốn nói chuyện trực tiếp với cô về Fumiya.

Yumi im lặng khi nghe mẹ nói muốn mình thuyết phục Fumiya ly hôn với

Hanae rồi cô khuyên bà nên tự mình nói thì tốt hơn.

“Con nghĩ anh con sẽ nghe lời mẹ à?” Bà Taeko đặt chén trà lên tay, nhíu mày.

Yumi cũng nghĩ là không thể. Nhưng cô cũng không nghĩ cô có thể thuyết phục được anh trai.

“Mẹ cũng biết thế, nhưng trước hết cứ thử khuyên nó xem sao. Fumiya luôn yêu thương con mà. Mẹ nhờ con đấy.”

Không thể từ chối lời nhờ vả mà mẹ mình đã chấp hai tay lại giao phó, cô đành nhận lời bà.

“Thực ra, trước khi chuyện này xảy đến, mẹ cũng đã nghĩ phải làm cái gì đó.” Không hiểu sao giọng bà Taeko trầm hẳn xuống.

“Mẹ nghĩ làm gì ạ?”

“Thì con bé Hanae đó. Mẹ đã nghĩ phải làm sao để Fumiya ly dị con bé.”

“Sao mẹ lại nghĩ thế? Vì chị ấy ít học, lại sinh ra trong gia đình không tử tế à?”

Bà Taeko hơi nhăn mặt, xua xua tay.

“Không phải vì chuyện đó. Ý mẹ là thằng bé Sho ấy.”

À à, Yumi gật gù. Cô hiểu mẹ mình muốn nói gì.

“Con không thấy lạ à. Hôm trước giỗ ba con, con cũng gặp nó rồi còn gì. Con nghĩ sao?”

“Thế nào nhỉ...” Yumi nặng nề mở miệng, “khó mà nói thằng bé giống anh Fumiya được.”

“Đúng không. Mấy người họ hàng cũng nói vậy đó. Họ bảo thằng bé không giống Fumiya chút nào.”

“Nhưng anh Fumiya đã nói thằng bé là con trai anh ấy còn gì, sao mọi người lại còn nói này nói nọ?”

“Fumiya nó bị lừa rồi. Có khi trước đây con bé Hanae qua lại với một thằng khác nữa. Ý mẹ là bắt cá hai tay đó. Nhưng xét điều kiện để kết hôn thì Fumiya nhà mình hơn hẳn, nên con bé mới chọn Fumiya. Nhưng đứa bé được sinh ra lại là con của thằng kia. Mẹ thấy chắc chắn là như vậy. Có khi con bé Hanae đã biết trước lúc sinh thằng nhỏ, phụ nữ luôn có trực giác của người mẹ mà. Thật là, Fumiya nó vừa ngoan cố lại còn thương người.”

Bà Taeko nói chắc như đinh đóng cột dù không có bằng chứng gì. Nhưng bản thân Yumi cũng nghĩ như vậy. Không chỉ Fumiya, mà cả nhà Nishina đều mang vẻ mặt Nhật đặc trưng, đường cong khuôn mặt không rõ, mắt và mũi cũng không sắc nét. Nhưng bé Sho lại có đôi mắt to, vẻ mặt cá tính, mắt hai mí khác với Fumiya. Dù nhìn thế nào cũng không thấy thằng bé có nét giống với Fumiya.

“Hay mẹ thử nhờ người ta kiểm tra ADN nhỉ,” bà Taeko nói. “Thử kiểm tra là biết ngay thôi. Nếu anh con biết thằng bé không phải là con đẻ của nó, có khi nó sẽ nghĩ lại.”

“Mẹ định kiểm tra thế nào? Mẹ nghĩ anh con sẽ đồng ý à?”

“Thế nên mẹ không định nói cho nó biết. Sau khi có kết quả mới nói.”

“Không được đâu mẹ,” Yumi xua xua tay ra ý phản đối. “Mẹ mà làm thế anh ấy sẽ giận đó. Hơn nữa không phải người ta chỉ đồng ý kiểm tra nếu có sự cho phép của chính thân chủ à. Mà cho dù người ta có đồng ý làm xét nghiệm đi chăng nữa thì kết quả đó cũng không dùng được ở trước tòa hay gì đó đâu mẹ.”

“Thế à? Vậy chỉ còn cách thuyết phục Fumiya thôi.”

“Con nói trước nhé, con không đi nói hộ mẹ nữa đâu. Con mới chỉ nói anh nghĩ đến chuyện ly hôn thôi anh ấy đã giận rồi, con không thể nói anh ấy đi làm xét nghiệm huyết thống với bé Sho được.”

Lời nói của Yumi như làm cơn đau đầu ập đến, bà đưa tay day day hai bên thái dương.

“Làm sao bây giờ. Mẹ chỉ biết nhờ con thôi. Thật tình, Fumiya nó định sau này thế nào đây chứ, vừa phải lo cho ba vợ là sát nhân, lại còn nuôi con của người khác.”

Rời khỏi Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai, Yumi vừa rảo bước về phía nhà ga vừa nhớ lại những than vãn của mẹ mình. Bà Taeko cho rằng Fumiya bị người ta lừa, nhưng liệu có thật sự như vậy không?

Cô nhớ lại cuộc nói chuyện với anh trai mình khi nãy.

Anh trai cô biết rõ, mọi người xung quanh nghi ngờ quan hệ huyết thống của anh và bé Sho. Nhưng anh không muốn người ta nhắc đến chuyện đó.

Yumi thầm nghĩ, *có khi nào anh ấy mới là người biết rõ sự thật.*

6

Bé Sho cuối cùng cũng chịu đi ngủ khi đồng hồ đã chỉ mười giờ tối. Hanae nhẹ nhàng rời giường, chỉnh lại mép chăn cho con trai. Thằng bé ngủ yên, dang hai tay lên trời như thể chúc mừng. Càng ngắm gương mặt con trai mình Hanae càng hiểu thằng bé thật sự giống người đàn ông đó. Đôi mắt hai mí, cánh mũi nhỏ, thêm vào mái tóc hơi xoăn, thằng bé không có một điểm nào giống Hanae hay Fumiya.

Cô từng nghĩ, giá mà ít nhất thằng bé giống mình, nếu vậy cũng không có người để ý chuyện nó không giống ba nó. Bởi vì thằng bé không giống cả mẹ nên người ta mới bắt đầu nghi ngờ.

Hanae nhẹ nhàng bước từng bước xuống cầu thang. Từ khe hở của cánh cửa khép hờ, cô thấy đèn phòng khách vẫn sáng. Cô đẩy cánh cửa ra, thấy Fumiya đang ngồi trên bàn làm việc tay cầm một chiếc bút mực, trên mặt bàn là giấy viết thư.

“Anh viết thư cho ai à?”

“Ừ,” anh đáp, đặt cây bút xuống mặt bàn. “Anh định viết thư cho gia đình chị Hamaoka.”

Hanae như ngừng thở trong giây lát, cô hoàn toàn không nghĩ đến việc này.

“Anh định viết thư gì?”

“Đương nhiên là thư xin lỗi rồi. Dù anh nghĩ gia đình họ cũng không thấy thoải mái gì khi nhận được lá thư này, nhưng chúng ta cũng không thể không làm gì được.” Fumiya cầm tờ giấy viết thư lên, đưa cho Hanae. “Em xem giúp anh.”

“Em đọc cũng được à?”

“Đương nhiên. Anh đề tên người viết là anh và em mà.”

Hanae ngồi xuống chiếc ghế mây, đưa tay đón lấy tờ giấy. Những dòng chữ

trên giấy được viết bằng mực xanh.

“Chúng tôi biết lá thư này sẽ gây phiền hà khó chịu cho gia đình mình, nhưng chúng tôi vẫn xin mạo muội viết nó để chia sẻ những điều muốn nói. Tôi biết tôi không có tư cách trách móc cho dù gia đình có ném lá thư này đi, nhưng tôi chân thành mong muốn ông bà đọc qua dù chỉ một lần.

Thưa ông bà Hamaoka, tôi xin bày tỏ lời xin lỗi chân thành đến ông bà về chuyện xảy ra lần này. Có lẽ ông bà ngay cả trong mơ cũng không dám nghĩ, sinh mạng người con gái trân quý bao năm dưỡng dục lại bị tước đi như vậy. Bản thân tôi cũng có một đứa con trai, vì thế tôi phần nào hiểu được cảm giác uất hận của ông bà. Đây không phải là cảm giác chỉ dừng lại ở nỗi đau trong lòng.

Việc ba vợ tôi đã gây ra là hành vi tệt hại nhất của một con người, tuyệt nhiên không thể tha thứ. Cho dù tòa án ra phán quyết thế nào, cho dù tòa án kết luận ông ấy phải chết để đền tội, chúng tôi cũng không có gì để biện bạch.

Tôi cũng không rõ chi tiết sự việc xảy ra, nhưng theo lời luật sư giải thích, dường như hành vi của ba tôi là nhằm cướp tiền. Quả thật là một hành động đại dột.

Nhưng nếu thực sự động cơ của ông ấy là tiền, thì trách nhiệm vốn dĩ ở phía bản thân tôi. Chúng tôi cũng biết phần nào chuyện ông ấy gặp khó khăn về tài chính vì thất nghiệp và tuổi đã cao. Vợ tôi có nói lại trước hôm xảy ra vụ việc vài ngày, ông ấy đã tìm chúng tôi vì hết tiền. Quan hệ giữa vợ tôi và ba vợ tôi vốn không được tốt, hơn nữa cô ấy cũng không muốn gây phiền hà cho tôi nên đã từ chối ba mình. Cô ấy đã nói với ông rằng, từ nay trở đi chúng tôi sẽ không tiếp tục chu cấp tiền bạc cho ông nữa.

Cuộc sống của ba tôi túng quẫn đến mức nào tôi không được rõ, nhưng nếu hành vi tội ác lần này của ông ấy xuất phát từ sự khó khăn do vợ tôi từ chối chu cấp, thì nguyên nhân dẫn đến tội ác cũng ở tôi một phần. Tôi vô cùng giận dữ khi nhận ra điều này. Ba tôi sẽ bị trừng phạt, nhưng tôi nghĩ bản thân mình cũng phải xin lỗi quý gia đình.

Thưa ông bà Hamaoka, tôi chân thành mong muốn và cầu xin ông bà cho tôi một cơ hội để bày tỏ lời xin lỗi của mình. Ông bà có thể đánh, có thể mắng tôi thay cho ba tôi đang ở trại giam. Tôi hiểu có làm như vậy thì những uất ức oán

hận của ông bà cũng không biến mất, nhưng xin ông bà hãy cho tôi được thể hiện thành ý của mình.

Trong lúc gia quyến bối rối lại nhận được lá thư dài dòng thế này có lẽ chỉ làm ông bà buồn phiền hơn, tôi vô cùng xin lỗi.

Lời cuối thư, tôi thành tâm cầu khẩn cho linh hồn chị nhà được siêu thoát thanh thản.”

Ở cuối bức thư, đúng như Fumiya đã nói, là tên của anh và Hanae.

Cô ngẩng đầu, mắt nhìn thẳng vào mắt chồng.

“Em nghĩ sao?”

“Ồn ả.” Cô đưa trả tờ giấy cho anh. Lá thư do Fumiya viết, sao một người không có học thức như cô có thể bình phẩm gì được. “Anh định gặp gia đình họ à?”

“Nếu họ đồng ý gặp. Nhưng chắc không đâu.” Fumiya gấp tờ giấy lại ngay ngắn, cho vào phong bì đã để sẵn trên mặt bàn. Trên phong bì có ghi dòng chữ *Kính gửi quý gia đình*. “Mai anh sẽ đưa lá thư này cho luật sư Oda.”

Oda chính là luật sư biện hộ cho Sakuzou.

“Không biết ba em đã viết thư xin lỗi gia đình người ta chưa nhỉ. Anh định bảo ông ấy viết. Hôm trước anh cũng có nói với luật sư Oda rồi.”

Hanae lắc đầu, “Ông ta vốn tùy tiện...”

“Phải thể hiện ra sự hối lỗi của mình. Chuyện này liên quan đến xét xử ở tòa nữa. Bây giờ chuyện chúng ta cần phải lo nghĩ là làm thế nào để giảm mức hình phạt xuống. Ngày mai anh sẽ hỏi luật sư xem sao.” Fumiya mở cặp tài liệu bên cạnh ra cho phong bì đựng lá thư vào trong. “À, thế chuyện ở trường mẫu giáo sao rồi?” .

Hanae chuyển ánh nhìn xuống đất, “Chắc nên chuyển trường thì hơn anh ạ...”

“Họ nói với em thế à?”

“Vâng. Hôm nay hiệu trưởng có nói.”

Fumiya nhíu mày, day day điểm giữa trán.

“Có chuyển trường thì cũng khác gì đâu. Ở trường mới người ta lại đồn ầm lên thì làm thế nào. Lại chuyển trường khác à?”

“Em nghĩ nếu trường nào xa xa một chút sẽ ổn. Lần này người nói chuyện

này ra có lẽ là chị Fuji.”

Fumiya thở dài một hơi, đảo mắt nhìn quanh phòng “Ý em là mình cũng nên chuyển nhà à?”

“Nếu được thì tốt nhất.”

“VẬY mình phải bán căn nhà này trước đã. Nếu để hàng xóm biết chuyện đồn đại ầm ĩ lên thì cũng khó mà bán được”

“Xin lỗi anh...” Hanae cúi gằm mặt.

“Em không có lỗi gì cả.” Fumiya bực mình nói, đứng dậy. “Anh đi tắm đây.”

“Vâng ” cô trả lời, nói rồi nhìn theo bóng lưng chồng rời đi.

Ở lại trong phòng dọn dẹp mặt bàn, trên đó vương vãi những cục giấy viết thư bị vo tròn, có lẽ vì anh đã dẫn đo lựa chọn câu chữ viết đi viết lại nhiều lần.

Hanae tự nhủ cô chỉ cần im lặng nghe theo Fumiya là có thể vượt qua chuyện kinh khủng này, vì thế cô cũng tự nhắc bản thân không được yếu lòng.

Tuần trước, Sho kể lại với cô rằng các bạn ở lớp mẫu giáo không chịu chơi cùng nó. Ban đầu cô không hiểu ý thằng bé nói nhưng sau nhiều lần nghe con nói, cô cũng hiểu ra.

Ông ngoại bạn Sho là người xấu, mẹ bảo không được chơi với bạn Sho, các bé cùng lớp mẫu giáo đã nói thằng bé như vậy. Không biết vì sao các bạn lại nói mình như thế, Sho hỏi mẹ “ông ngoại là người xấu hả mẹ?”

Hanae đến trường mẫu giáo hỏi giáo viên, thì ông hiệu trưởng với dáng người nhỏ thó tiếp cô, với một thái độ thận trọng. “Chúng tôi cũng biết việc này.” Ông ta nói, “Lời đồn về ông ngoại cháu Nishina Sho đã giết người hiện lan rộng trong trường, phụ huynh các bé khác cũng yêu cầu chúng tôi giải thích, về phía nhà trường hiện nay cũng không biết nên giải quyết ra sao cho hợp tình hợp lý.”

Cô biết được nguồn gốc tin đồn là từ gia đình Fuji sống cùng khu phố. Nhà họ cũng có một đứa nhỏ học cùng lớp mẫu giáo với Sho. Sau khi Sakuzou bị bắt, cảnh sát đã tìm đến khu hàng xóm quanh nhà để điều tra, có lẽ họ cũng đã gõ cửa nhà Fuji.

Cô cũng đã lường trước chuyện sẽ diễn biến theo chiều hướng này sau khi biết hành vi phạm tội của Sakuzou, quả nhiên dư luận sẽ lên án gia đình kẻ giết người. Hanae không phải không hiểu cảm giác chán ghét khi biết ai đó có quan hệ máu mủ với kẻ sát nhân. Nếu là cô, cô cũng hành xử như thế. Hơn nữa, bản

thân cô cũng có trách nhiệm đã không giám sát để người thân trở thành đối tượng nguy hiểm như vậy.

Cô biết mình cần phải nhẫn nhịn. Phải chấp nhận sự thật người sinh ra mình là một kẻ giết người. Chuyện cần làm bây giờ chính là như lời Fumiya nói, làm thế nào để giảm nhẹ tội của ông trước tòa. Nói cách khác, chính là giảm mức độ tàn nhẫn của hành vi giết người. Như thế, dư luận có lẽ cũng sẽ thay đổi phần nào.

“Quan hệ giữa vợ tôi và ba vợ tôi vốn không được tốt” cô chợt nhớ lại một dòng trong bức thư Fumiya viết.

Đó là sự thật không gì chối cãi được.

Mẹ đẻ của cô tên là Katsue, bà vốn tự mình mở một quán rượu nhỏ. Ba mẹ bà mất sớm, với mong muốn có một cửa hàng của riêng mình, bà đã dành dụm từng chút thu nhập thời còn làm gái tiếp khách. Đến năm ba mươi tuổi, bà mở quán rượu của riêng mình.

Trong số những khách quen của quán có Machimura Sakuzou. Ngày đó, ông ta làm nhân viên kinh doanh của một công ty chuyên về túi xách và trang sức phụ kiện. Trụ sở chính của công ty ở Tokyo, nhưng công xưởng lại đặt ở Toyama, vì thế một tuần ông ta đi đi về về giữa hai nơi nhiều lần.

Hai người họ dần thân thiết, sau đó bắt đầu qua lại với nhau. Số lần Sakuzou ngủ lại ở căn hộ mà Katsue thuê nhiều lên, thế rồi họ kết hôn. Không lẽ cưới, thậm chí còn không chuyển nơi ở, có chăng sự thay đổi duy nhất chỉ là có thêm một người đàn ông đến sống cùng. Sau này, mỗi khi nhớ lại, bà Katsue đều thở dài, “Mẹ đúng là không có mắt nhìn đàn ông. Chỉ vì một chút rung động mà kết hôn, rồi sau đó chịu khổ.”

Nửa năm sau khi hai người lấy nhau, công ty nơi Sakuzou làm việc bị phát hiện vi phạm luật bảo hộ thương hiệu. Sản phẩm chế tạo ở công xưởng Toyama là hàng nhái một nhãn hiệu nước ngoài. Chúng vốn được phân phối đến các khách sạn ở Tokyo và Osaka dưới danh nghĩa một hiệp hội thương mại đặc biệt.

Đương nhiên, công ty đó phá sản, nhưng Sakuzou giấu nhẹm sự vụ này không cho bà Katsue biết. Ông ta giải thích chuyện mình không lên Tokyo nữa là do đã được bổ nhiệm làm giám sát công xưởng. Khi bà Katsue biết được sự thực thì trong bụng bà đã có cái thai bảy tháng.

Bà vẫn mở quán rượu cho đến trước ngày sinh, sau khi sinh một thời gian ngắn bà vừa địu con vừa mở quán lại.

Khi Hanae hỏi bà vì sao không bảo Sakuzou trông con hộ, bà nhú mày, đáp.

“Mẹ mà nhờ ông ta trông con thì ông ta sẽ lấy đó làm cớ không đi tìm việc.”

Sakuzou theo lời kể của bà Katsue là loại người chỉ biết tìm cớ để lười biếng.

Cũng có thời gian ông ta đi làm, nhưng không kéo dài được bao lâu. Trong ký ức của Hanae không có hình ảnh người cha chăm chỉ làm việc. Ông ta chỉ nằm dài ở nhà xem ti vi, hoặc ra quán Pachinko, hay la cà uống rượu. Cũng có lúc Hanae trên đường đi học về ghé qua quán trước giờ mở cửa, cô đều thấy Sakuzou ngồi bên bàn vừa uống bia vừa xem bóng chày. Thực ra nếu ông ta chỉ lười nhác thôi thì cũng không đến nỗi. Mỗi khi bà Katsue rời mắt, ông ta sẽ thò tay vào hộp đựng tiền phía sau quầy rút ra một tờ mười nghìn yên. Nếu bị Hanae nhìn thấy, ông ta chỉ cười giả lả, đặt ngón trỏ lên miệng ra ý giữ bí mật với mẹ.

Sakuzou không làm ra tiền, nhưng lại mắc bệnh chơi gái. Ông ta từng ngoại tình với một đứa con gái đang điếm không biết quen ở đâu, vậy nhưng bà Katsue cũng không đòi ly dị vì nghĩ cho đứa con gái duy nhất. Bà sợ con gái mình sẽ bị người đời chỉ chỏ vì không có cha.

Bà Katsue ngã bệnh vào mùa đông khi Hanae học lớp mười một. Bà bị ung thư phổi, bác sĩ cũng nói khó có thể phẫu thuật cắt bỏ được.

Từ đó, ngày nào Hanae cũng đến bệnh viện, cô nhận thấy rõ mẹ mình ngày một yếu đi. Đến một hôm, sau khi nhìn quanh biết là không có ai, bà đã bảo con gái về nhà mở thùng đựng dưa muối trong tủ lạnh ra.

“Mẹ để trong đó số ngân hàng và con dấu có tiền tiết kiệm cho Hanae. Con giữ cẩn thận, đừng để cho ba biết.”

Mẹ cô đã chuẩn bị cho cuộc sống của cô sau khi bà ra đi. Lúc đó cô chỉ biết khóc, “Mẹ đừng nói vậy, mẹ nghỉ ngơi cho khỏe lại là được.”

“Ừ, mẹ cũng sẽ cố mà.” Bà Katsue gượng cười.

Sau khi về nhà, Hanae theo chỉ dẫn của mẹ mở thùng đựng dưa muối trong tủ lạnh ra. Quả nhiên dưới đáy thùng có một túi ni lông, bên trong đó là số ngân hàng và con dấu, trong tài khoản có khoảng hơn một triệu yên.

Khoảng thời gian đó Sakuzou sống cùng một người phụ nữ khác nên ít khi về nhà, Hanae không biết bà ta là ai, cũng không biết địa chỉ liên lạc.

Một ngày nọ, Sakuzou gọi điện cho cô, vì một chuyện vẫn vợ.

Hanae nói qua chiếc điện thoại: “Mẹ bị ung thư, sắp chết rồi.”

Sakuzou im lặng một hồi, rồi hỏi, “Bệnh viện nào.”

“Tôi sẽ không cho ông biết.”

“Mày nói gì?”

“Rác rưởi”, dứt lời cô tắt máy.

Sau đó, không rõ vì sao ông ta lại biết bệnh viện bà Katsue nằm, nên đã đến thăm bà vài lần. Chuyện đó là bà Katsue nói lại cho cô biết. Nhưng cô không hỏi rõ, cô cũng chẳng muốn biết làm gì.

Ít lâu sau, bà Katsue ra đi. Lúc đó bà mới chỉ chưa đầy năm mươi tuổi, có lẽ chính vì tuổi còn trẻ nên tế bào ung thư mới di căn nhanh như vậy.

Hàng xóm và khách quen của quán rượu giúp cô tổ chức đám tang cho mẹ. Cô biết mẹ mình được nhiều người yêu quý. Sakuzou không biết nghe tin ở đâu cũng đến. Hanae nhớ cô đã tức giận thế nào khi nhìn ông ta trưng ra dáng vẻ gia quyến, cho đến cuối buổi lễ cô cũng không nói với ông ta một lời.

Sau tang lễ, cứ đến tối Sakuzou lại trở về nhà, nhưng ông ta ăn tối trước khi về. Hàng ngày Hanae tự mình làm những món đơn giản và một mình ăn bữa tối.

Cứ đến buổi sáng là cô không thấy Sakuzou đâu nữa. Cách vài tuần, trên bàn ăn lại đặt một chiếc phong bì, trong đó có tiền. Có vẻ ông ta đưa tiền sinh hoạt phí cho cô.

Một chút cảm giác biết ơn cô cũng không có. Cô biết ông ta lấy tiền này ở đâu, là từ quán rượu của bà Katsue mà ông ta đã để cho người đàn bà khác đứng ra kinh doanh. Cô cũng biết quan hệ của họ. Cô tự nhủ không bao giờ tha thứ cho họ, đó là quán rượu quan trọng của mẹ cô.

Sau khi học hết cấp ba, Hanae rời khỏi ngôi nhà đó, làm việc tại một công ty sản xuất linh kiện điện tử ở tỉnh Kanagawa. Công việc của cô là làm công nhân ở công xưởng, mặc dù có chút không nguyện ý nhưng cô quyết định đến đó vì công ty có ký túc xá cho nữ công nhân ở. Cô muốn rời khỏi người cha kia càng sớm càng tốt. Cô không cho ông ta biết về công ty cũng như chỗ ở. Sau lễ tốt nghiệp hai ngày, cô đóng gói hành lý gửi đi, mang theo hai túi xách rời khỏi nhà, lúc đó Sakuzou không có ở nhà.

Cô ngoái đầu lại nhìn ngôi nhà mình đã sống từ nhỏ. Ngôi nhà này là bà

Katsue đã cúi đầu van xin chủ nhà bán lại cho họ với giá rẻ, nhiều chỗ đã mục nát đến thảm thương. Mặc dù tại đây từng xảy ra những chuyện cô muốn quên đi, nhưng vẫn có những kỷ niệm đáng nhớ. Cô dường như vẫn nghe đâu đó giọng nói của bà Katsue.

Nếu không có ông ta thì tốt biết mấy, cô nguyện rửa.

Hanae quay bước, đi thẳng về phía nhà ga. Cô tự thề, sẽ không bao giờ quay về nơi này, không bao giờ gặp lại người cha đó.

Thực tế là, mười năm sau cô cũng không gặp tại Sakuzou lần nào. Cô cũng nói với Fumiya rằng có thể ông ta còn sống, nhưng sống ở đâu thì cô không biết.

Vậy mà, sự việc lại không như cô mong muốn. Chính quyền địa phương tỉnh Toyama tìm đến, nói rằng cần trao đổi về việc trợ cấp cho người tên là Machimura Sakuzou. Chẳng may lúc đó người nhận điện thoại lại là Fumiya. Sau khi biết Sakuzou chính là cha đẻ của Hanae, anh đã ngay lập tức trả lời họ rằng mình sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc cho ông ta, mà không hề hỏi qua ý Hanae. Đó là lần hiếm hoi Hanae quở trách chồng khi biết chuyện.

“Anh cứ mặc kệ ông ta. Ông ta có phải ba ruột anh đâu.”

“Không được. Chính quyền họ cũng hết cách rồi.” Fumiya quyết định anh sẽ gặp mặt ông ta trước, chấm dứt cuộc nói chuyện ở đó.

Cô gặp lại ba mình trong một căn hộ cũ nát ở tỉnh Toyama. Sakuzou đầu đã bạc trắng, dáng vẻ gầy liêu xiêu đứng không vững, trong ánh mắt nhìn Hanae ẩn chứa sự hèn hạ.

“Xin lỗi,” là lời đầu tiên ông ta nói ra. “Tốt rồi, dường như con sống cũng ổn,” ông ta vừa nhìn Fumiya vừa nói thêm.

Rút cục, Fumiya phải nhượng bộ. Anh đồng ý không để ông ta sống chung với gia đình, nhưng vẫn đưa ông ta lên Tokyo để chăm sóc.

Hanae nửa muốn nửa không đồng ý, cô tính rõ từng khoản chu cấp cho Sakuzou, ra điều kiện về căn hộ họ sẽ thuê cho ông ta ở. Cô không đồng ý thuê cho ông ta ở gần nhà của họ. Cũng chính cô là người đi tìm căn hộ ở Kitasenju, đó là một căn hộ xiêu vẹo tuổi đời đã hơn bốn mươi năm, nhưng cô nghĩ nó đã là quá xa xỉ đối với người như ông ta.

Giá như lúc trước cô không đồng ý với Fumiya mà nhất quyết cắt bỏ hết mọi quan hệ với Sakuzou, thì ngày hôm nay sẽ thế nào nhỉ.

Hanae lắc đầu, dù nghĩ thế nào cũng vô ích, thời gian cũng chẳng thể quay ngược lại.

七

Trên bệ đặt áo quan phủ một mảnh vải lụa là một tấm ván bằng gỗ trắng, đặt trên đó là những gì còn lại của Bobby sau khi đi vào cõi vĩnh hằng.

Bobby là một chú chó cái giống Dachshund, hưởng dương mười ba tuổi, của gia đình Yamamoto. Ông bà chủ cũng chia sẻ chú vốn mắc bệnh tim, vậy mà chú vẫn cố gắng sống thật lâu cùng gia đình.

Cả nhà Yamamoto bốn người không khỏi cảm thán khi nhìn phần cốt còn lại của Bobby, cô con gái tầm tuổi trung học thốt lên, “Thật đẹp, trông cứ như tiêu bản vậy”.

“Sảnh thiên thần” rất coi trọng nghi thức thu thập phần cốt sau khi đã hỏa táng. Đa số chủ nuôi mang theo phần tro cốt đựng trong hộp của thú cưng về, nhưng có lẽ từ đó về sau họ không một lần mở ra nhìn lại. Nếu như đem tro cốt của thú cưng rải đi, thì nghi lễ này chính là lần cuối cùng người chủ nuôi được ở bên thú cưng của mình. Để nghi lễ này trở thành một kỷ ức đáng trân trọng, ở nơi đây người ta đặt phần cốt của con thú nằm lại ở hình dáng đẹp đẽ nhất có thể. Phần xương sống, xương tứ chi và các khớp xương được xếp đặt như hình dáng con thú khi còn sống, phần xương sọ cũng đặt ở vị trí thích hợp. Nhưng cũng có lúc gặp trường hợp con thú chết vì bị bệnh nên phần xương quá yếu, không thành hình được, cần đến kỹ thuật hỏa táng tay nghề cao.

Kanda Ryoko vừa giải thích vừa làm mẫu cách gấp các mảnh xương cho gia đình chủ nuôi, sau đó họ cũng cầm đũa bắt đầu nhặt từng mảnh xương còn lại của chú chó cưng. Nakahara đứng một bên chứng kiến toàn bộ.

Quấn lấy bên dưới chân gia đình Yamamoto là một chú chó Dachshun, chính là con của Bobby đã mất. Chú chó còn lại này bây giờ đã được tám tuổi, có lẽ sau này sẽ thay mẹ nó sưởi ấm không khí gia đình Yamamoto. Chú chó nhỏ khịt khịt mũi thở dốc.

Nghi thức gắp xương và dán ngày lên hũ đựng tro cốt kết thúc, cả nhà bốn người đều thanh thản.

“Nhờ có anh mà chúng tôi đã chia tay với cháu nó được thanh thản. Xin chân thành cảm ơn.” Người chủ gia đình Yamamoto nói khi chuẩn bị ra về. Phu nhân đứng bên cạnh dường như cũng rất thoải mái.

“Chúng tôi rất vui vì có thể giúp được gia đình.” Nakahara đáp lời.

Chính những lúc như thế đã khiến anh cảm thấy thật may mắn khi chọn công việc này. Mỗi khi chứng kiến từng người rũ bỏ được nỗi đau mang trên người, anh cảm giác trái tim yếu ớt của mình cũng phần nào được xoa lành.

Cậu con trai mới học tiểu học ôm lấy chú chó nhỏ, chú chó thở phì phò trong lòng cậu bé. Anh nói chuyện này với chủ gia đình, thì được người vợ giải thích, “Đúng thế ạ. Đạo gần đây nó hay bị thế. Không biết có phải do bụi trong nhà không, tôi vẫn dọn dẹp nhà hàng ngày.”

“Có khi nó bị suy khí quản.”

Câu nói của anh khiến cả nhà bốn người họ sửng sốt.

“Động vật càng già thì khí quản càng yếu đi, nhất là đối với những giống chó loại nhỏ như thế này. Chó nhỏ nên mỗi khi nhìn chủ chúng lại phải ngược đầu lên. Thực ra tư thế ngược đầu ấy không tốt cho cơ thể chúng.”

“Khí quản bị yếu đi thì sẽ bị làm sao?” Người vợ hỏi tiếp.

“Sẽ dẫn đến nhiều chứng bệnh khác nhau. Hay anh chị đưa nó đến bác sĩ thú y khám thử xem sao. Tôi trông nó vẫn chưa bị nặng lắm, nếu chữa trị sớm chắc không có chuyện gì đâu.”

“Chúng tôi sẽ đưa nó đi khám. Chúng ta phải chăm sóc để nó sống thật lâu mới được.”

Người chồng cũng gật đầu đồng tình với vợ, “Anh cũng rành về bệnh lý của động vật nữa nhỉ.” Người vợ khen.

“Không không, cũng bởi vì tôi hàng ngày gặp nhiều động vật thôi. Mong cho nó sớm khỏe lại.”

“Cảm ơn anh,” nói rồi cả gia đình Yamamoto rời đi. Sau khi tiễn khách, Nakahara quay sang Kanda Ryoko cười khố, “Lâu lắm rồi tôi mới lại được người ta khen.”

“Điều đó chứng tỏ anh đã trở thành người chăm sóc tang lễ cho thú cưng

hoàn hảo rồi. Ở đúng rồi, anh có bưu phẩm đến đây.”

Kanda Ryoko lấy từ phía sau bàn tiếp tân một phong bì lớn. Ban đầu anh không biết nó là thứ gì, nhưng sau khi nhìn thấy tên nhà xuất bản in trên mặt phong bì, anh rút cục cũng nhớ ra. Quả nhiên mặt sau phong bì có năm chữ Hiyama Chizuko viết tay, là biên tập viên anh gặp trong đêm trước tang lễ của Sayoko. Chắc là số tạp chí có đăng bài viết cuối cùng của Sayoko đã được xuất bản. Mặc dù cô biên tập viên đã nói sẽ gửi cho anh, nhưng thú thực anh không để ý lắm, vì thế nhận được phong bì này anh cũng rất ngạc nhiên.

Nakahara trở về chỗ ngồi mở phong bì, lấy ra cuốn tạp chí bên trong. Cuốn tạp chí dành cho đối tượng phụ nữ trong độ tuổi ba mươi, hình ảnh trang bìa là cô diễn viên đại diện cho giới phụ nữ ấy.

Có một mẫu giấy nhớ màu hồng đánh dấu khoảng giữa tạp chí, mở đến trang đó, đập vào mắt anh là tiêu đề bài viết, “Đôi tay không nghe lời – Bệnh nghiện ăn cắp vặt và cuộc chiến đơn độc chống lại bệnh tật”.

Anh chợt nhớ ra câu chuyện bà Hamaoka Satoe đã kể cho mình. Lúc Sayoko mới bắt đầu công việc viết lách, cô viết nhiều về thời trang nhưng gần đây, cô bắt đầu viết về các vấn nạn xã hội. Anh cũng nhớ mình đã nghe trong câu chuyện của bà về cụm từ *bệnh nghiện ăn cắp vặt*.

Có khi nào, cô gái tên Iguchi đến cùng Hiyama Chizuko đêm trước tang lễ chính là một bệnh nhân của căn bệnh này không? Anh nhớ rõ cô gái ấy có dấu hiệu bị bệnh, cũng dễ hiểu khi cô ta không trả lời anh nội dung làm việc với Sayoko là gì.

Nakahara đọc qua một lượt bài viết. Bài viết nói về bốn người phụ nữ, về nguyên nhân hoàn cảnh dẫn đến căn bệnh của họ và căn bệnh đã hành hạ cuộc đời họ như thế nào.

Người phụ nữ đầu tiên được giới thiệu từng là nhân viên văn phòng, thời đi học là học sinh ưu tú, là kỳ vọng lớn lao của cha mẹ. Trên thực tế, cô ấy cũng chăm chỉ học hành, thi vào một trường đại học top đầu, làm việc tại một doanh nghiệp nước ngoài hàng đầu. Nhưng công việc quá bận rộn khiến cô ấy bắt đầu căng thẳng, thậm chí đến mức nôn mửa khi ăn, nói theo y học là chứng bệnh rối loạn ăn uống. Nghiêm trọng hơn cứ nhìn thấy những gì mình nôn ra, cô ấy lại cảm thấy bản thân mình vừa ném đi số tiền lương vất vả kiếm được. Một ngày

nọ, cô ấy đã lén lấy trộm bỏ vào túi một chiếc bánh ngọt. Cô không hề bị nôn khi ăn chiếc bánh đó, thậm chí còn cảm thấy thoải mái như được giải thoát. Từ đó về sau, cô ta thường xuyên ăn cắp vặt, rồi bị bắt khi đang lấy trộm một món đồ chỉ trị giá sáu trăm yên. Cho đến lúc bị bắt và nhận án tù treo, cô ta đã liên tục ăn cắp vặt trong suốt mười năm. Cô ta bắt đầu điều trị chứng nghiện ăn cắp tại trung tâm chuyên trách từ sau khi bị bắt.

Người thứ hai trong bài viết là một nữ sinh viên đại học. Vì nhu cầu muốn giảm béo khi còn là học sinh cấp ba, cô bé này bắt đầu ăn kiêng, dẫn đến mắc chứng biếng ăn tâm lý và háu ăn tâm thần. Tiền ba mẹ gửi lên hàng tháng không đủ để chi trả chi phí ăn uống, vì thế cô bé bắt đầu lấy cắp đồ trong siêu thị. Hiện nay cô bé đã nghỉ học để tập trung chữa trị tại bệnh viện.

Người thứ ba được nói đến là một bà nội trợ khoảng hơn bốn mươi tuổi. Chị ta bắt đầu ăn cắp đồ với mục đích tiết kiệm. Ban đầu chị ta chỉ lấy thực phẩm, nhưng sau đó chị ta dần có suy nghĩ chỉ có kẻ ngu ngốc mới phải trả tiền, thế là chị ta lấy cắp cả quần áo và đồ phụ kiện. Chị ta bị bắt ba lần, đến lần gần đây nhất mới phải thụ án. Sau khi thụ án xong và rời khỏi trại giam chị ta ly dị với chồng, rồi bỏ đứa con và hiện đang sống một mình. Liệu chị ta có tiếp tục ăn cắp đồ nữa không, không ai nói chắc chắn được.

Người cuối cùng là một cô gái ngoài ba mươi tuổi. Mẹ mất sớm, ba cô một mình nuôi con. Cô gái này bắt đầu bị bất ổn tâm lý từ khi mười mấy tuổi, đã tự sát bất thành nhiều lần. Sau khi học hết cấp ba trường làng, cô lên thủ đô với mơ ước trở thành chuyên viên thẩm mỹ, nhưng do chứng bệnh tay run mỗi khi lo lắng không thể chữa khỏi nên đành bỏ dở. Cô kiếm sống bằng nghề bán vốn tự có. Năm hai năm tuổi cô kết hôn với một người đàn ông quen biết từ trước đó, nhưng lại trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình, rút cục họ ly hôn sau một năm chung sống. Sau đấy, cô trở lại làm gái gọi, tai họa ập đến khi người cha ruột thịt của cô gặp tai nạn mà chết. Tai nạn đó tạo nên cú sốc tâm lý lớn, cô bắt đầu nghĩ người cha chết là do lỗi của bản thân, rằng bản thân không nên sống trên đời làm gì. Cô tìm thấy một con đường phù hợp cho loại người như mình, chính là sống bằng đồ ăn cắp. Cô đã bị bắt và ngồi tù hai lần, nhưng cô không tin bản thân mình có thể thay đổi, cô tin chắc mình cần phải làm những chuyện xấu xa hơn, để ngồi tù lâu hơn.

Nakahara rời mắt khỏi quyển tạp chí, dùng tay nhu nhu hai mí mắt. Cổ lẽ do tuổi tác mà bây giờ chỉ cần đọc nhiều chữ một lúc là mắt cảm thấy mỏi.

Chỉ mình căn bệnh nghiện ăn cắp vặt thôi, nhưng nguyên nhân thì hằng hà sa số. Một cô gái rất bình thường cũng có thể vì một nguyên nhân vặt vãnh mà mắc bệnh.

Nakahara đặc biệt quan tâm đến cô gái cuối cùng, anh cảm thấy cô gái này ăn cắp vặt là để trừng phạt bản thân. Có lẽ cái cô ta mong muốn không phải là lấy cắp thứ gì đó, mà là hình phạt cô ta sẽ phải chịu cho hành vi ấy.

Anh chợt nhớ lại khuôn mặt của cô gái tên Iguchi, anh có cảm giác cô Iguchi đó chính là cô gái thứ tư này. Người thứ hai và người thứ ba tuổi tác quá chênh lệch, người thứ nhất thì không giống.

Nakahara tiếp tục đọc nốt bài viết. Sayoko sau khi trích dẫn nhận định của chuyên gia, đã kết lại như sau:

“Đại đa số những người phụ nữ này không gặp khó khăn về kinh tế. Như các chuyên gia đã nhận định, hơn 70% số phụ nữ mắc tật nghiện ăn cắp mắc chứng rối loạn ăn uống, chúng ta cần hiểu và coi hành vi ăn cắp vặt là một căn bệnh tâm lý. Nói cách khác, điều những người phụ nữ này cần chính là phương pháp điều trị chứ không phải hình phạt pháp luật. Câu chuyện của họ cho chúng ta thêm hiểu rõ sự bất lực của việc trừng phạt. Có người trong lúc đang điều trị lại tái phát và bị đưa vào trại giam, khiến việc điều trị bị gián đoạn. Thậm chí có người sau khi mãn hạn tù ra ngoài lại tiếp tục ăn cắp vặt. Cứ thế cái vòng luẩn quẩn vô lý ấy tồn tại. Sự vô nghĩa của việc trừng phạt không chỉ dừng lại ở hành vi ăn cắp. Ý kiến cho rằng có thể ngăn ngừa tội ác bằng cách trừng trị kẻ gây tội bằng một hình phạt trong khoảng thời gian nhất định chỉ là suy nghĩ viển vông. Sau bài viết này, tôi nhận thấy rõ hệ thống hình phạt pháp luật trốn tránh trách nhiệm đang tồn tại trên đất nước này cần được thay đổi càng sớm càng tốt”.

Nakahara gấp lại quyển tạp chí sau khi đọc xong toàn bộ bài viết, ánh mắt nhìn về hướng xa xăm.

Đây là một bài phóng sự rất chắc tay. Nội dung bài viết có tính thuyết phục, phần kết luận nêu lên sự bất mãn đối với hệ thống hình phạt pháp luật hiện tại có lẽ là suy nghĩ cảm xúc của chính Sayoko chất chứa trong nhiều năm. Có lẽ cô muốn nói, giống như việc bỏ tù người ăn cắp vặt nhằm trừng phạt là vô lý, cái lý

lẽ bỏ tù kẻ giết người để giáo huấn cũng vô lý như vậy.

Tâm trí anh đang trôi theo dòng suy nghĩ thì điện thoại di động rung lên trong túi áo ngực. Người gọi đến là bà Hamaoka Satoe.

“Vâng, con là Nakahara đây ạ.”

“Anh Michimasa, tôi Hamaoka đây. Xin lỗi tôi gọi cho anh lúc đang làm việc thế này. Bây giờ nói chuyện có tiện không?”

“Không sao đâu ạ. Chuyện của Sayoko hay chuyện gì vậy ạ?”

“Anh đoán đúng rồi đó. Bây giờ tôi và ông ấy đang chuẩn bị các thứ cho phiên tòa.”

“Ba và mẹ chuẩn bị cho phiên tòa sao ạ? Con nghĩ đó là việc của bên kiểm sát chứ.” anh vừa dứt lời hỏi, bà đã trả lời *vì tình hình có một vài thay đổi.*

“Vậy nên tôi mới nghĩ phải nói cho anh Michimasa biết. Anh có thể đến gặp tôi được không?”

“Con biết rồi ạ. Con sẽ ghé qua chỗ ba mẹ.”

Câu trả lời dứt khoát đó xuất phát từ mong muốn được biết tường tận về vụ án của chính anh. Mặc dù Sayama đã có lời rằng, “Sau khi mọi việc ổn thỏa, tôi sẽ đến tận nơi cảm ơn anh” nhưng quả nhiên viên thanh tra không hề liên lạc thêm lần nào nữa.

Bà Satoe hẹn gặp anh ở sảnh tiếp khách của một khách sạn ở Shinjuku. Bà mặc bộ vest màu xanh thẫm, đi cùng một người đàn ông khoảng ngoài bốn mươi tuổi, có lẽ cũng bằng tuổi Nakahara. Người đàn ông đeo kính, trông dáng vóc có vẻ là nhân viên ngân hàng. Hai người đứng lên khỏi ghế sofa khi nhìn thấy Nakahara lại gần.

Bà Satoe giới thiệu hai người đàn ông với nhau. Người kia là luật sư tên Yamabe, anh ta từng cùng Sayoko hoạt động trong Hội gia đình nạn nhân.

Nakahara ngồi xuống ghế, gọi người phục vụ ở gần nhất và yêu cầu một tách cà phê. Bà Satoe và ông luật sư đã gọi đồ uống trước đó.

“Xin lỗi anh nhé, anh bận như thế mà tôi lại hẹn ra đây.” Bà Satoe áy náy.

“Không có gì đâu mẹ, con cũng muốn biết nữa. Thế muốn nói cho con biết chuyện gì ạ?” Nakahara nhìn thẳng về phía hai người đối diện.

Yamabe ngập ngừng bắt đầu giải thích:

“Không biết anh Nakahara có biết về cơ chế tham gia với người bị hại

không?”

“Cơ chế tham gia đối với... ở cái đó tôi có biết. Ý anh là cơ chế cho phép người bị hại hoặc gia đình người bị hại đứng trước tòa làm nhân chứng phải không? Cơ chế đó hình như được chính thức công nhận sau khi phiên tòa xét xử vụ án của gia đình tôi vừa kết thúc.”

Cơ chế tham gia đối với người bị hại là cơ chế cho phép người bị hại hoặc gia đình người bị hại có quyền nêu yêu cầu án tử, đặt câu hỏi đối với bị cáo, tương đương với kiểm sát viên. Thời điểm cơ chế này được quy định trong luật pháp anh đã ước giá mà nó được công nhận sớm hơn một chút thì gia đình anh đã có thể hỏi Hirukawa nhiều chuyện hơn nữa.

Yamabe gật gù, *nếu đã biết thì cũng dễ nói chuyện hơn.*

“Tôi có ý muốn ông bà Hamaoka tham gia vào phiên tòa xét xử vụ án lần này với tư cách là thân nhân của người bị hại.”

Ra là thế, anh nhìn sang bà Satoe. Người phụ nữ từng là mẹ vợ anh cũng đáp lại ánh mắt ấy, bà hướng cằm lên tỏ ra đã cân nhắc kĩ lưỡng. Người phục vụ mang tách cà phê ra, anh không thêm đường hay sữa mà cứ thế uống một ngụm.

“Chuyện tham gia vào phiên tòa với tư cách thân nhân, lúc đầu bên kiểm sát họ cũng gợi ý.” Bà Satoe nói. “Nhưng lúc đó tôi đã từ chối.”

“Vì sao thế ạ?”

“Thì do phiên tòa đó anh. Tôi nghĩ mình không thể chịu nổi những chuyện như hỏi nhân chứng, hay hỏi bị cáo gì đó. Nhưng sau đó tiên sinh Yamabe tìm đến, nói rằng rất mong tôi và ông ấy đồng ý tham gia.”

“Vì tôi cho rằng đó cũng là nguyện vọng của chị Hamaoka Sayoko quá cố.” Yamabe nhấn mạnh.

“Ý anh nguyện vọng là sao?”

“Là nguyện vọng biến phiên tòa trở thành nơi đứng về phía người bị hại và thân nhân. Từ trước tới nay, phiên tòa vốn chỉ là nơi để chủ tọa, luật sư và kiểm sát viên đấu trí, hoàn toàn không phản ánh ý kiến cũng như cảm xúc của người bị hại hay gia đình người bị hại. Tòa án quyết định bản án chỉ với những yếu tố rõ ràng như giết bao nhiêu người, giết như thế nào, có lên kế hoạch hay chỉ là bột phát. Người ta hoàn toàn không quan tâm đến tội ác đó khiến ai đau khổ, khiến ai uất ức. Chẳng phải chính anh là người hiểu rõ nhất đó sao.”

“Đúng như anh nói.” Nakahara gật đầu tán thành.

Yamabe đưa tay với lấy tách cà phê.

“Theo anh, mức độ nghiêm trọng của hành vi giết người trong vụ án của chị Hamaoka Sayoko lần này như thế nào? Anh cùng chị Sayoko đã từng tìm hiểu rất nhiều, có lẽ cũng phần nào đoán được phải không?”

“Mức độ nghiêm trọng à?” Nakahara nhìn chăm chăm vào chất lỏng màu đen trong tách cà phê, nhớ lại những gì thanh tra Sayama đã nói. “Theo những gì tôi biết được, tội ác lần này chỉ đơn giản là cướp của giết người. Khi hung thủ rút dao ra dọa đòi tiền, Sayoko đã quay đầu bỏ chạy nên bị hung thủ đâm từ phía sau.”

Yamabe không hề tỏ ý phủ định, “Nếu vậy thì sao?”, ra ý mời anh nói tiếp.

“Tội danh cướp của giết người sẽ phải chịu mức án tử hình hoặc tù vô thời hạn. Hung thủ có tiền án không?”

“Không hề.”

“Ông ta đã đầu thú ngay trong ngày hôm sau nhỉ. Tôi chưa gặp ông ta nên cũng không thể nói gì nhiều, nhưng ông ta có vẻ hối hận không?”

“Theo như kiểm sát viên nói lại, hung thủ từ lúc đầu thú luôn miệng nói xin lỗi nạn nhân, phần nào có thể thấy hung thủ thật tình hối hận.”

“Xin lỗi cũng chỉ là nói miệng mà thôi.” Bà Satoe chen vào. “Ông ta tự thú để hòng được giảm tội thì có. Chắc chắn ông ta không hề hối hận gì hết.”

“À, có một món đồ này, mặc dù không phải từ chính hung thủ.” Yamabe nói, “Tôi nhận được từ luật sư bên bị cáo một lá thư xin lỗi.”

Makahara có chút ngạc nhiên.

“Thư sao? Nếu không phải do chính hung thủ viết, vậy ai viết?”

“Là con rể ông ta. Hung thủ có một người con gái, người viết thư này chính là chồng cô ta.”

Càng lúc Nakahara càng bối rối. Nếu là cô con gái viết thì anh có thể hiểu được, nhưng đây lại là chồng cô ta.

“Nội dung bức thư là xin lỗi và nhận trách nhiệm một phần trong vụ việc lần này.” Yamabe tiếp tục nói. “Anh ta viết rằng đáng lẽ họ phải chăm sóc tốt cho người cha, nhưng chính vì họ đã không chu cấp đầy đủ khiến cho người cha vợ trong một phút túng quẫn gây nên hành vi giết người. Anh ta muốn được gặp

trực tiếp thân nhân của nạn nhân để bày tỏ lời xin lỗi.”

Nakahara không lường trước được chuyện này. Thanh tra Sayama từng cho anh biết hung thủ có một người con gái, và cô gái đó lấy chồng là một bác sĩ, nhưng anh không hề để tâm.

Nakahara quay sang hỏi bà Satoe, “Mẹ có định gặp người ta không ạ?”

“Không,” bà đáp với vẻ khó chịu, “Anh ta có xin lỗi cũng chẳng có ý nghĩa gì.”

“Liệu việc này có ảnh hưởng đến phán quyết của tòa không?” Nakahara hỏi lại Yamabe.

“Có khả năng anh ta sẽ đứng ra làm chứng với tư cách nhân chứng về phương diện tình cảm, để tòa xem xét khoan hồng. Ví dụ như đề nghị sẽ chăm sóc và trông nom bị cáo trong tương lai để bị cáo có thể hoàn lương chẳng hạn.”

“Nếu vậy thì,” Nakahara khoanh hai tay trước ngực, “phán quyết tử hình là không thể. Hơn nữa, kiểm sát viên cũng công nhận hung thủ có dấu hiệu hối hận, nên tù vô thời hạn là phán quyết hợp tình hợp lý.”

Yamabe nhấp một ngụm cà phê, gật đầu.

“Tôi đồng ý với anh. Nếu không tìm ra một ẩn tình nào mới thì ngay cả phía kiểm sát viên cũng sẽ yêu cầu mức án đó thôi. Theo tôi nghĩ luật sư bên đó sẽ đề nghị án hai mươi năm tù, nhưng vì vụ án lần này hung thủ đã lên kế hoạch, có chuẩn bị cả hung khí nên tòa sẽ phán mức tù vô thời hạn như nhận định của anh. Nói cách khác, phiên tòa lần này không cần xử cũng biết kết quả.”

“Vì thế, phiên tòa lần này là vô nghĩa.”

“Không phải. Ý tôi là ngược lại. Phiên tòa lần này vô cùng có ý nghĩa. Đây không chỉ là phiên xét xử quyết định mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mà chính là phiên tòa nhằm vạch rõ mức độ nghiêm trọng của tội ác. Nếu không thể làm được điều này thì thân nhân người bị hại không thể thanh thản. Tôi cũng trao đổi việc này với ông bà Hamaoka và thuyết phục ông bà tham gia vào phiên tòa.”

Anh hiểu rõ những gì Yamabe nói. Khi Manami bị giết hại, anh đã không thể giải bày nỗi thống khổ của mình với kẻ thủ ác. Nakahara gật gù, quay sang nhìn bà Satoe.

“Con nghĩ sẽ rất vất vả đấy ạ, ba mẹ cố gắng lên.”

“Tôi và ông ấy cũng bảo nhau phải cố gắng gượng, dù sao những chuyện rắc rối chúng tôi cũng sẽ nhờ tiên sinh Yamabe giúp.”

“Xin hãy giao cho tôi.” Yamabe gật gù.

Nakahara cũng biết, khi người bị hại tham gia vào phiên tòa họ có thể ủy thác cho luật sư bên nguyên nhiều việc.

“Con hiểu rồi ạ. Phiên tòa sắp tới con sẽ theo dõi kĩ. Không biết con có thể giúp gì không ạ?”

Yamabe ngồi ngay ngắn lại, nhìn thẳng vào anh.

“Tôi mong anh Nakahara có thể đứng ra làm nhân chứng.”

“Tôi ư? Nhưng tôi không biết gì về vụ án lần này.”

“Thực ra, anh là người hiểu rõ chị Hamaoka Sayoko hơn ai hết. Chị ấy tham gia hoạt động hỗ trợ thân nhân các nạn nhân bởi chính chị ấy cũng từng trải qua nỗi đau đó trong quá khứ. Nhưng chính chị ấy lại gặp phải chuyện kinh khủng lần này. Để cho hung thủ biết tội ác của mình độc ác như thế nào, để thẩm phán hiểu được chị Sayoko đã ra đi trong oan ức ra sao, liệu anh có thể đứng trước tòa, nói cho họ biết chị Sayoko là người phụ nữ như thế nào không?”

Bên tai văng vẳng giọng nói của Yamabe, nhưng trong đầu Nakahara lại nghĩ theo hướng hoàn toàn ngược lại. Anh là người hiểu rõ Sayoko nhất sao? Liệu có thật thế không? Anh cùng cô đã trải qua đau đớn và uất hận. Nhưng rút cục anh vẫn không hiểu cô, vì thế họ mới phải chia tay.

“Anh Michimasa,” bà Satoe gọi. “Tôi và ông nhà quyết định tham gia vào phiên tòa, ngoài những lý do tiên sinh Yamabe nói, còn một lý do khác nữa”

“Lý do gì vậy ạ?”

“Chuyện này...” Bà Satoe thận trọng nói, “Chúng tôi mong hung thủ phải chịu án tử hình.”

Sự bàng hoàng khiến anh trong một khoảnh khắc không biết nên nói gì cho phải, anh vẫn đối diện với gương mặt đầy nếp nhăn của bà.

Người phụ nữ luống tuổi bật cười.

“Anh cũng nghĩ chúng tôi làm chuyện vô ích phải không? Nhưng... dù thế nào đi nữa tôi và ông ấy cũng muốn nhìn thấy một án tử. Khi phía kiểm sát và tiên sinh Yamabe giải thích về cơ chế người bị hại tham gia vào xét xử, tôi đã nhận ra một điều vô cùng quan trọng. Không chỉ kiểm sát viên mà chính thân

nhân là tôi và ông ấy cũng có thể yêu cầu án tử hình. Với tình hình này, có lẽ phía kiểm sát sẽ chỉ đề nghị mức án tù vô thời hạn. Nhưng cái chúng tôi muốn là án tử hình, phải không tiên sinh Yamabe. Nếu như tôi và ông nhà tôi đứng ra yêu cầu án tử thì người đại diện cho chúng tôi là tiên sinh Yamabe cũng đồng ý giúp đỡ.”

Yaraabe gật đầu, “Đúng thế.”

“Tôi muốn được nghe thấy trên tòa”, bà Satoe nhìn Nakahara, “từng chữ yêu cầu án tử đối với bị cáo. Cho dù mong muốn đó không thành hiện thực đi chăng nữa, tôi vẫn muốn hai chữ tử hình vang lên trong không gian tòa án. Chính anh cũng hiểu cảm giác này mà.”

Đôi mắt người đàn bà luống tuổi bắt đầu đỏ lên gay gắt. Hình ảnh ấy khiến cái gì đó bất ngờ trào lên trong lồng ngực Nakahara. Tử hình – đó cũng chính là hai từ mà anh cùng Sayoko từng đấu tranh giành lấy.

“Tiên sinh.” Bà Satoe quay sang phía Yamabe. “Tôi muốn cho anh Michimasa xem thứ đó, tiên sinh có phiền không?”

Yamabe chậm rãi nhắm mắt rồi lại mở ra, gật đầu, “Được thôi.”

Bà Satoe lấy từ chiếc túi vải đặt bên cạnh một tập tài liệu cỡ A4 trên góc được kẹp lại bằng ghim, tập tài liệu khoảng mười đến mười hai tờ giấy.

“Anh có nhớ cô Hiyama không? Là bạn đại học của Sayoko ấy.”

“Là cô Hiyama Chizuko phải không ạ. Con vẫn nhớ ạ.”

Nakahara kể lại cho bà chuyện cuốn tạp chí được gửi đến văn phòng, anh không nghĩ hôm nay bà lại tình cờ đề cập đến cái tên này như vậy.

“Có cả tạp chí chuyên như vậy à. Thế thì lát nữa đi về tôi phải ghé hiệu sách mới được. Đêm trước tang lễ tôi cũng có nói chuyện với cô Hiyama, nhưng cô ấy không nói cho tôi về cuốn tạp chí mà là chuyện về một cuốn sách.”

“Sách sao ạ?”

“Là một tập bản thảo. Cô Hiyama nói là Sayoko nó có một tập bản thảo muốn được xuất bản, hình như cũng sắp hoàn thành bản thảo rồi. Thế nên cô Hiyama mới hỏi, nếu như tôi là mẹ nó muốn xuất bản thì cô ấy sẽ hỗ trợ. Lúc đó tôi nghĩ xuất bản được thì cũng tốt, nhưng tôi lại không tìm thấy bản thảo của con bé viết ở đâu. Máy tính Sayoko vẫn dùng cũng bị cảnh sát thu. Sau đó, khi cảnh sát trả lại máy tính tôi đã tìm thử trong đó, thế là tìm thấy thứ này đây.”

Nakahara đưa tay đón lấy tập tài liệu. Trên trang đầu tiên là tiêu đề khiến anh bàng hoàng, “Bạo lực ẩn danh dưới cái tên xóa bỏ án tử hình”.

“Tôi nghĩ bản thảo mà chị Hiyama nói chính là cái này.”

“Bản thảo khá hay. Con đọc được không ạ?”

“Đương nhiên.”

Anh đưa tay lật sang trang giấy thứ hai, trên đó là bản thảo in ngang. Ở phần Mở đầu, câu dẫn dắt được viết như sau:

“Giả sử có một đứa trẻ. Không khó để thuyết phục đứa trẻ này đồng tình với luận điểm xóa bỏ án tử hình. Luật pháp nghiêm cấm giết người. Chế độ tử hình là chế độ ở đó quốc gia giết chết người khác, nhưng quốc gia lại là thứ do con người lập nên. Tức là chế độ tử hình chất chứa rất nhiều mâu thuẫn. Chỉ cần những lý lẽ này đã đủ để có thể thuyết phục đa số trẻ em.”

Câu văn tiếp theo lại là, “Bản thân tôi cũng muốn mình mãi có thể là đứa trẻ đồng tình với những lý lẽ kia.”

Nakahara rời mắt khỏi tập bản thảo.

“Cô ấy đã viết nó ạ?”

Bà Satoe chớp mắt.

“Trong phòng Sayoko có rất nhiều sách và tài liệu về án tử hình rồi mức độ phạm tội. Tôi nghĩ nó đã bỏ nhiều tâm huyết khi viết thứ này.”

Nakahara nhìn lại tiêu đề bản thảo. “*Bạo lực ẩn danh dưới cái tên xóa bỏ án tử hình* à?”

“Đọc xong tập bản thảo này, anh sẽ hiểu cho suy nghĩ của chúng tôi.”

“Con mượn tập bản thảo này được không ạ?”

“Tôi mang đến đây là để đưa nó cho anh. Anh hãy đọc kỹ vào nhé.”

“Tôi định dùng bản thảo này làm tài liệu trước tòa.” Yamabe nói “Anh đọc xong sẽ hiểu, trong bản thảo này cũng có đề cập đến phiên tòa anh đã tham gia trước đây. Một số tên nhân vật được chuyển thành tên giả vì lý do bảo mật thông tin cá nhân, trong khi đọc nếu anh nhận ra vấn đề gì xin hãy nói để tôi được biết.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ đọc nó cẩn thận.”

Nakahara để tập bản thảo vào túi xách mang theo, nhìn hai người đối diện, “Nhân tiện đây...”

“Anh nói con rể của bị cáo có gửi một bức thư xin lỗi phải không?”

“Đúng thế. Cuối thư đề cả tên cô con gái, nhưng giọng văn cho thấy chính người chồng mới là người viết lá thư.” Yamabe đáp.

“Ra vậy.” Nakahara gật gù.

“Chuyện như thế này có phải rất hiếm không? Ý tôi là người thân của bị cáo gửi thư xin lỗi thân nhân nạn nhân ấy.”

“Cũng không phải chuyện hiếm, nhưng...” Yamabe ngừng, hơi lắc đầu nói tiếp. “Bình thường những lá thư như vậy do cha mẹ bị cáo viết, bởi họ cảm thấy có trách nhiệm với hành vi sai trái mà con mình gây ra. Nhưng con cái viết xin lỗi cho cha mẹ thì là chuyện hiếm.”

“Hơn nữa, lại còn là con rể...”

Yamabe dịu giọng xuống.

“Tôi chưa thấy bao giờ.”

“Tôi nghe nói anh ta là bác sĩ.”

Yamabe tròn mắt, “Anh cũng biết rõ nhỉ. Đúng thật anh ta là bác sĩ.”

“Một thanh tra cảnh sát đã nói lại cho tôi biết. Nếu anh ta là bác sĩ thì chắc hẳn cuộc sống cũng khá giả chứ nhỉ.”

“Có lẽ vậy. Theo như tôi tìm hiểu được từ phía cảnh sát thì...” Yamabe lấy từ trong cặp một quyển sổ tay nhỏ. “Anh ta làm việc ở Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai. Anh ta vốn quê ở thành phố Fujinomiya tỉnh Shizuoka, gia đình ba mẹ cũng khá giả. Người vợ giống bị cáo, là người Toyama. Trước khi kết hôn, cô ấy làm việc tại một công ty ở Kanagawa, đã một thời gian dài cô ấy không gặp bị cáo, hai cha con họ gặp lại nhau là chuyện hai năm trước. Trong thư cũng có viết quan hệ cha con họ không được tốt cho lắm, có lẽ chuyện người chồng không chu cấp cho ba vợ cũng có nhiều ẩn tình nữa. Những chuyện này biết đâu lại được phơi bày trắng đen ở trước tòa.”

Lời nói của Yamabe khiến nhận định của Nakahara về vụ án thay đổi đôi chút. Từ trước tới nay, anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện quan tâm đến gia cảnh của hung thủ. Như Hirukawa có một em trai, nhưng người em trai này chưa bao giờ ra tòa, dù để làm nhân chứng tinh thần.

Cuộc nói chuyện sau đó chủ yếu về tình hình cuộc sống hiện tại của mọi người. Anh vừa uống nốt cốc cà phê đã nhạt vị vừa trò chuyện. Ông Soichi – ba

của Sayoko đổ bệnh nên hôm nay không thể cùng bà Satoe đến gặp anh.

“Sau khi Sayoko gặp chuyện, ông ấy già đi trông thấy, cơ thể cũng gầy đi mất năm cân.”

“Vậy thì không tốt đâu ạ, ba mẹ phải chú ý giữ gìn sức khỏe tốt mới có thể vượt qua các phiên tòa được ạ.”

“Anh nói cũng đúng. Để tôi về nói với ông ấy là anh Michimasa nói vậy.”

Nakahara nghiêng nghiêng cốc cà phê trên tay, nhớ lại khi phiên tòa xét xử vụ án của Manami, anh và Sayoko cũng gầy rộc cả người.

Sau khi chia tay với bà Satoe, anh quyết định ghé quán cơm quen ăn tối rồi mới về nhà. Vào cái đêm Sayoko bị giết hại, anh có chứng cứ ngoại phạm ăn cơm tại quán này. Sau khi được biết về vụ án, anh không đến quán nữa nhưng từ hai tuần trước anh bắt đầu quay lại. Nhân viên quen trong quán nhìn thấy anh đến cũng không nói gì, có lẽ cảnh sát không điều tra đến đây.

Anh chọn chỗ ngồi ở một bàn dành cho bốn người, gọi một suất cơm theo ngày. Suất cơm này giúp anh mỗi ngày đều có thể ăn các món khác nhau dù là ăn ở quán. Món chính trong thực đơn hôm nay là cá sòng tẩm bột rán.

Nakahara để bản thảo của Sayoko lên mặt bàn, định bụng vừa ăn vừa đọc. Nhưng mới chỉ đọc đến phần vào đề, anh liền dừng lại. Nội dung viết trong bản thảo này không phải thứ có thể đọc giết thời gian trong lúc ăn cơm. Trong từng câu chữ anh cảm nhận được quyết tâm cũng như tâm niệm của Sayoko.

Những người ủng hộ cho luận điểm xóa bỏ án tử hình họ không hề biết đến nạn nhân của tội ác – anh nhớ lại trong đầu câu văn vừa đọc được.

“Thân nhân người bị hại mong muốn án tử hình không chỉ đơn thuần vì lý do muốn trả thù. Hãy thử tưởng tượng, những người có người thân yêu bị giết hại, họ đã phải trải qua nỗi đau đớn nhường nào để có thể chấp nhận sự thật. Hung thủ chết đi không có nghĩa là nạn nhân sẽ sống lại. Nhưng, vậy họ mong muốn cái gì? Thân nhân người bị hại phải làm gì để được cứu rỗi khỏi nỗi đau? Họ muốn có án tử bởi họ không biết phải bầu víu vào cái gì khác. Nếu như các vị cho rằng cần phải xóa bỏ án tử hình, vậy hãy cho họ – thân nhân người bị hại, một cái gì khác thay thế.”

Ăn hết phần cơm mà không cảm nhận được chút nào vị của con cá sòng, anh rời khỏi quán rảo bước về căn hộ của mình.

Về đến nhà, sau khi thay đồ, anh ngay lập tức lấy tập bản thảo ra đọc tiếp. Đây là lần đầu tiên anh đọc văn do Sayoko viết với độ dài như thế này. Anh không biết giọng văn này có thể gọi là giỏi hay không, nhưng anh cảm nhận được qua từng câu chữ cô quen với công việc viết lách. Có lẽ cô ấy đã trở thành một nhà văn thực sự, anh nghĩ vậy, và chợt nhận ra suy nghĩ ấy không liên quan gì đến nội dung bản thảo.

Nội dung bản thảo ư...

Là những câu chữ như đánh vào cảm xúc của anh. Sayoko cũng giống anh, vẫn chưa thoát khỏi bóng ma của vụ án ngày ấy. Cô đã viết như thế này:

“Cho dù án tử hình đã được tuyên bố đi chăng nữa, chuyện đó đối với thân nhân người bị hại không phải là sự chiến thắng hay gì khác. Họ không có trong tay một thứ gì. Việc án tử được tuyên bố chỉ đơn thuần là những thủ tục cần thiết, những thủ tục đương nhiên đã chấm dứt. Cho dù bản án tử hình được thực thi đi chăng nữa cũng vậy. Sự thật người thân yêu của họ đã mất đi không bao giờ thay đổi, trái tim bị tổn thương cũng không thể lành lại. Vậy, cũng có người sẽ nói, có hay không án tử thì cũng chẳng khác gì nhau. Lời nói đó hoàn toàn sai lầm. Nếu như kẻ thủ ác vẫn sống, thì nỗi day dứt: “Tại sao kẻ đó được sống, tại sao kẻ đó lại được ban cho quyền được sống” sẽ vẫn mãi âm ứ trong lòng thân nhân người bị hại. Có người nói rằng nên xóa bỏ án tử hình, thay vào đó là tù chung thân. Người đó hoàn toàn không hiểu tâm trạng của thân nhân người bị hại. Án chung thân vẫn cho hung thủ được sống. Hung thủ vẫn sống ở đâu đó trên thế gian này, ngày ngày ăn cơm, nói chuyện với ai đó, có khi còn tìm được một thú vui gì đấy. Những ý nghĩ này hành hạ tâm lý đau đớn mà thân nhân người bị hại phải chịu. Một lần nữa tôi muốn nhấn mạnh rằng, án tử hình không hề cứu rỗi được gì đối với gia đình nạn nhân. Án tử hình là điều đương nhiên đối với họ. Người ta vẫn thường nói “Chết để đền tội”, nhưng gia đình nạn nhân không coi cái chết của hung thủ là đền tội, cũng chẳng là gì hết. Với họ, cái chết của hung thủ chỉ là một điểm mốc trong hành trình vượt qua nỗi đau mà thôi. Thậm chí, dù họ có đi qua được điểm mốc ấy đi chăng nữa, họ cũng không nhìn thấy con đường phía trước mở ra lối đi nào. Họ không biết họ phải vượt qua cái gì, phải hướng đến điều gì để tìm lại được hạnh phúc. Vậy, nếu ngay cả điểm mốc ít ỏi ấy cũng mất đi, thì thân nhân người bị hại sẽ còn lại gì đây. Luận điểm

xóa bỏ án tử hình chính là dẫn đến sự tình này.”

Vừa đọc bản thảo, Nakahara vừa hiểu được, Sayoko cùng suy nghĩ giống anh. Những gì được viết ra ở đây thể hiện chính xác và hoàn hảo cảm xúc của bản thân anh. Cho đến trước khi đọc những dòng văn này, anh không biết phải diễn tả cảm xúc của mình ra sao.

Án tử hình chỉ là một điểm mốc.

Quả đúng như vậy, anh gật gù. Khi anh còn tranh đấu cho phiên tòa, anh đã coi án tử hình là mục tiêu. Để rồi đến khi nhận ra nó hoàn toàn không phải là mục tiêu gì, anh đã tuyệt vọng như rơi vào một hố sâu thăm thẳm.

Nakahara tiếp tục đọc tập bản thảo. Trên đó, Sayoko không chỉ triển khai luận điểm của bản thân, cô còn đưa ra một vài tình huống ví dụ cụ thể, viết lại chuyện nghe được từ những người liên quan. Lẽ đương nhiên, vụ án mạng của Manami cũng được cô đề cập đến. Ở phần nội dung đó, một cái tên bất ngờ xuất hiện, là Hirai Hajime, luật sư biện hộ cho Hirukawa.

Em cũng tìm đến cả kẻ thù nghe họ kể chuyện à?

Họ hiểu luật sư của bị cáo không phải người xấu, dù vậy, đối với họ lúc đó, anh ta cũng chính là người ủng hộ cho tội ác, là kẻ thù không hơn không kém. Anh nhớ rõ cảm giác căm hận của mình đối với vị luật sư khi anh ta lý giải những lời xin lỗi qua loa của Hirukawa thành “sự ăn năn hối lỗi chân thành”. Thêm vào đó, ánh mắt vô cảm luôn liếc sang một bên của người luật sư cũng khiến anh thêm ác cảm.

Trên bản thảo có ghi lại phần trao đổi với luật sư Hirai, vì thế Nakahara tiếp tục đọc. Anh vốn nghĩ Sayoko sẽ truy cứu theo góc nhìn mang tâm ý đối địch, nhưng không phải, thậm chí giọng văn có phần trầm lắng, bình tĩnh ghi lại diễn biến một loạt các phiên xét xử vụ án ngày ấy.

Sayoko đã hỏi luật sư Hirai, anh ta nghĩ thế nào khi biết hai vợ chồng cô quyết tâm theo đuổi đến cùng bản án tử hình. Câu trả lời của luật sư Hirai là một câu trả lời dễ đoán.

“Trong ký ức của tôi, không có một gia đình nào không đòi hỏi bản án tử hình đối với kẻ đã cướp đi người thân yêu của họ. Với tư cách một luật sư, tôi coi mong muốn đó chính là điểm khởi đầu. Bị cáo lúc đó chính là không còn đường lui, phía trước chỉ là vực thẳm. Vậy nên, tôi còn có thể giúp bị cáo tìm đường lui

được chút nào hay chút ấy. Nếu phía sau có đường lùi, dù chỉ là một bước chân đi chẳng nữa, tôi cũng muốn đưa bị cáo về hướng đó. Đó chính là việc mà luật sư chúng tôi phải làm.”

Sayoko cũng hỏi luật sư Hirai về chế độ tử hình. Anh ta đáp rằng, nếu có thể xóa bỏ thì nên xóa bỏ đi.

“Ý kiến có trọng lượng nhất trong luận điểm cho rằng cần xóa bỏ án tử hình là có thể bị cáo vô tình giết chết người, nhưng tôi lại nghĩ khác. Tôi đặt dấu chấm hỏi đối với chế độ tử hình bởi án tử hình không giải quyết được gì cả. Có một vụ án A, hung thủ bị tử hình. Có một vụ án B, hung thủ cũng bị tử hình. Mỗi vụ án là một câu chuyện khác nhau, thân nhân người bị hại cũng khác nhau, vậy mà lại có chung một cái kết là tử hình để chấm dứt câu chuyện. Tôi nghĩ mỗi vụ án nên có một cái kết riêng phù hợp với nó.”

Phần bản thảo này khiến Nakahara suy nghĩ nhiều, bởi anh hiểu những lý lẽ mà Hirai chỉ ra.

Đúng như luật sư Hirai nói. Anh và vợ anh vật lộn với đau đớn bởi họ không tìm được một cái kết trọn vẹn. Nhưng còn có thể có một cái kết nào khác đây. Liệu thay án tử bằng tù chung thân như một số người theo quan điểm xóa bỏ án tử hình nói có mang lại sự thay đổi nào khác không? Sayoko cũng đặt ra câu hỏi này, đáp lại là lời nói “Chính tôi cũng không rõ” của luật sư Hirai.

Đoạn viết này kết thúc ở đó, tiếp theo là một khoảng cách tầm năm dòng văn, rồi chuyển sang một đoạn viết kế tiếp. Nakahara cũng đã đọc tiếp, nhưng phần sau không còn nhắc đến trao đổi với luật sư Hirai nữa.

Nakahara lật lại trang có khoảng trống để cách, đọc lại nội dung cuộc trò chuyện với luật sư Hirai, anh vẫn không hiểu vì sao cô lại dừng đoạn viết ở đó.

Có lẽ nào chính bản thân Sayoko đã có chút hoang mang, chính bản thân cô vẫn chưa thông suốt được ý tứ vốn định viết ở phần này chẳng?

Anh gấp tập bản thảo lại như cũ, nằm ra giường nhìn lên trần nhà. *Cứ nhìn anh Michi em lại thấy khốn khổ* – anh không thể quên được ánh mắt Sayoko khi nói ra những lời đó.

Anh nghĩ lúc đó mình đã cố hết sức tìm kiếm một lời đáp thích hợp. Họ phải hoàn thành cái gì, phải làm gì để được cứu rỗi. Họ điên cuồng xoay xở với mọi thứ, lắng nghe mọi người, đấu tranh giành lấy đạo lý.

Nakahara ngồi dậy nhìn đồng hồ. Vẫn chưa quá muộn.

Anh lấy từ trong túi áo ngực tấm danh thiếp mới có được, vừa nhìn vừa bấm điện thoại.



Tòa nhà cách ga Azabu Jyuban chỉ vài phút đi bộ, không nằm trong khu vực các quán ăn san sát, xung quanh đa phần cũng là các tòa nhà văn phòng.

Bước vào tòa nhà, Nakahara đọc tấm biển tên doanh nghiệp treo trên tường. “Văn phòng luật sư Hirai” nằm ở tầng bốn. Anh đi thang máy lên tầng bốn, rồi tiến đến quầy tiếp tân của văn phòng nằm ngay trước cửa thang máy.

Ngồi ở quầy tiếp tân là một cô gái trẻ, sau khi anh xưng tên, cô gái mỉm cười lễ độ giơ tay phải chỉ, “Mời anh đến phòng số ba đợi một lát.”

Dọc hành lang là các phòng được đánh số thứ tự trên cửa.

Anh ngồi đợi ở phòng số ba theo chỉ dẫn của cô gái kia. Đó là một căn phòng rộng khoảng 5m², có một cái bàn đặt giữa phòng và ghế được xếp xung quanh. Trong phòng ngoài bàn ghế ra không có nội thất nào khác.

Đây là lần đầu tiên anh đến những chỗ như thế này. Không ngờ ở những tòa nhà thế này cũng có văn phòng luật sư.

Sau khi biết Sayoko đã tìm đến chỗ luật sư Hirai để nói chuyện, anh như hiểu rõ thêm về những chuyện đã diễn ra. Bởi từ trước đến giờ, chưa một lần nào anh nghĩ đến chuyện gặp luật sư của đối phương. Đối với anh mà nói, Hirai Hajime mãi mãi là một kẻ thù đáng căm hận, suy nghĩ này không hề thay đổi dù sau đó tòa đã tuyên án tử. Thậm chí anh nhớ mình còn căm ghét vị luật sư này hơn sau khi biết chính anh ta đã đệ đơn kháng cáo lên tòa án tối cao.

Nhưng Sayoko không phải anh. Cô muốn biết đối với chính cô phiên tòa đó có ý nghĩa gì, nên cô cũng muốn biết suy nghĩ của luật sư biện hộ cho bị cáo. Nếu chỉ nhìn sự việc từ một phía, sẽ không thể hiểu rõ chân tướng của nó. *Một nguyên tắc đơn giản như vậy mà mình lại quên mất*, Nakahara tự cảm thấy hổ thẹn với bản thân.

Anh nghĩ muốn đi theo con đường mà Sayoko đã đi qua. Biết đâu trong lúc

tìm hiểu xem cô ấy nghĩ gì, đã tìm ra điều gì, bản thân anh cũng sẽ tìm được hướng đi cho riêng mình.

Nakahara thử nghĩ rút cục Sayoko đã liên lạc với luật sư Hirai bằng cách nào, và anh nhớ ra luật sư Yamabe. Anh thử liên lạc với Yamabe, quả nhiên đúng như suy đoán. Chính luật sư Yamabe đã giới thiệu luật sư Hirai với Sayoko khi cô tìm đến anh ta.

“Liệu anh có thể giới thiệu tôi và anh luật sư đó không,” khi Nakahara mở lời nhờ vả, Yamabe vui vẻ nói:

“Tôi cũng đã nghĩ anh Nakahara sẽ muốn gặp luật sư kia sau khi đọc tập bản thảo của chị Sayoko. Tôi hiểu rồi, tôi sẽ thử liên lạc với anh ta xem sao.”

Không lâu sau đó Yamabe đã liên lạc lại, nói rằng chính luật sư Hirai cũng muốn được gặp anh. Vì thế, hôm nay Nakahara tìm đến văn phòng luật sư của Hirai.

Một tiếng gõ cửa vang lên, sau tiếng đáp “Mời vào” thì cửa được mở ra, Hirai mặc một bộ vét màu xám tro bước vào. Mái tóc chẻ ngôi giữa vẫn giống như ngày đó, nhưng số sợi bạc đã nhiều hơn. Ánh mắt luôn liếc sang một bên vẫn không hề thay đổi.

“Xin lỗi đã để anh chờ lâu,” Hirai vừa nói vừa ngồi xuống ghế đối diện. “Cũng quá lâu rồi nhỉ,” anh ta mở lời bằng câu chào vô thường vô phạt.

“Xin lỗi vì lần này tôi đường đột tìm đến anh như thế này.” Nakahara hơi cúi đầu.

“Không sao,” Hirai xua xua tay. “Tôi cũng tò mò muốn biết bây giờ anh ra sao. Đến người vợ đã ly hôn cũng bị giết hại như vậy, không biết anh chống đỡ với cú sốc này như thế nào.”

“Anh cũng biết chuyện Sayoko bị giết hại à?”

“Cảnh sát điều tra bên Cảnh sát Tokyo cũng tìm đến chỗ tôi. Họ muốn biết liệu giữa nghi phạm và chị Hamaoka Sayoko có mối liên hệ nào không. Họ cho tôi xem ảnh nghi phạm nhưng tôi đã trả lời rằng tôi không hề biết người đàn ông đó.”

“Theo tôi biết thì vụ án này chỉ đơn giản là cướp của giết người trên đường.”

Hirai hơi gật đầu, nét mặt vẫn không hề thay đổi. Đôi mắt hơi lé đang nhìn về hướng nào không ai biết, ánh mắt ấy gây ác cảm cho anh trong suốt quá trình

diễn ra xét xử, nhưng lúc này anh lại cảm nhận được trong đó sự thận trọng và nghiêm túc.

“Chắc anh cũng bận, nên tôi sẽ nói thẳng luôn.” Nakahara mở lời. “Sayoko vốn định xuất bản một quyển sách, nội dung là phản đối luận điểm cho rằng nên xóa bỏ án tử hình. Tôi được biết cô ấy cũng có nói chuyện với anh, tôi muốn biết anh và cô ấy đã trao đổi những gì.”

Sau đó Nakahara nói lại nội dung cuộc nói chuyện được ghi lại trên bản thảo.

“Đúng là tôi đã nói như vậy. Một vụ án có rất nhiều ẩn tình trong đó. Mỗi vụ án lại có những ẩn tình khác nhau. Vậy mà cái kết lại chỉ có một: tử hình kẻ thủ ác. Liệu như vậy có tốt hay không? Tôi nghĩ cái kết đó không đem lại cho bất kì người liên quan nào điều gì. Nói vậy nhưng tôi lại không thể trả lời câu hỏi về một cái kết khác. Bởi vì không có câu trả lời cho câu hỏi đó, nên dù có hô hào xóa bỏ án tử hình đi chăng nữa, thì đó cũng chỉ là đi vào một ngõ cụt khác mà thôi.”

“Thân nhân người bị hại cũng không được cứu rỗi.”

“Đúng vậy.”

“Thế nhưng bởi vì anh là luật sư nên anh mới kháng cáo lên tòa án tối cao?”

Nhìn luật sư Hirai nghiêng đầu, vẻ mặt như không hiểu ý tứ trong câu mình vừa nói ra, Nakahara bổ sung thêm, “Tôi đang nói đến phiên tòa giữa chúng ta. Sau khi phiên tòa phúc thẩm tuyên bố án tử hình, phía luật sư đã kháng cáo. Tôi được biết đó là ý của anh. Có phải bởi vì anh là một luật sư nên anh không thể im lặng chấp nhận kết luận của tòa mà kháng cáo không?”

Hirai thở ra một tiếng, tầm mắt hướng lên trên một lúc rồi khoanh hai tay đặt lên bàn trước mặt, hướng lại gần phía Nakahara.

“Kháng án bị bãi bỏ. Anh có biết lý do không?”

“Tôi biết, một nhà báo đã nói cho tôi. Chính Hirukawa đã rút đơn kháng án, vì đã phiền phức lắm rồi.”

“Đúng thế. Anh nghĩ sao khi nghe câu nói đó?”

“Nghĩ sao ư...” Nakahara nhún vai, “Tôi chỉ cảm thấy mông lung. Tôi mừng vì bản án tử hình được lập, nhưng lại có cảm giác những nỗ lực đấu tranh lúc đó của chúng tôi như trò cười, như thể bị người khác điều khiển.”

Hirai gật gù, ừ ừ.

“Chị nhà cũng chia sẻ với tôi như vậy. Nhưng anh này, Hirukawa thấy phiền phức, không phải muốn ám chỉ chuyên xét xử qua lại thôi đâu. Ý của hẳn ta, phiền phức ở đây còn là chuyện phải sống tiếp nữa. Tôi không biết trong mắt anh chị hẳn ta là người như thế nào, nhưng bản thân Hirukawa đã có những thay đổi nội tâm trong suốt quá trình xét xử dài đằng đằng ấy. Ban đầu hẳn vẫn muốn được sống, vì thế hẳn mới xin lỗi gia đình nạn nhân, và thay đổi một vài chi tiết trong bản khẩu cung. Nhưng trải qua nhiều phiên tòa liên tiếp, đứng trước vành móng ngựa, những từ nào là *tử hình*, rồi *khung hình phạt nặng nhất* thường xuyên vang lên bên tai, khiến hẳn hắt đầu muốn từ bỏ. Trước khi phán quyết của phiên phúc thẩm được đưa ra, hẳn đã nói với tôi rằng, “*Tiên sinh ạt, tử hình cũng không tệ.*”

Nakahara ngồi thẳng lưng lại trong vô thức, ngạc nhiên.

“Tôi đã hỏi hẳn muốn nói gì. *Có phải vì anh nghĩ bản án tử hình là hình phạt thích hợp đối với hành vi của chính mình không?* Nhưng hẳn lại nói rằng, chuyện đó hẳn không quan tâm. Chủ tọa quyết thế nào cũng được. Hẳn nói tử hình cũng không tệ là bởi lẽ, con người ai rồi cũng phải chết, nếu có người quyết định hộ mình ngày rời khỏi nhân thế thì cũng tốt. Nghe được câu này, anh nghĩ sao?”

Dường như có cái gì đó nặng trĩu đè lên lồng ngực, Nakahara cố tìm một từ ngữ thích hợp để diễn tả cảm xúc lúc này.

“Nói thế nào nhỉ... cảm giác trống rỗng, ảm đạm.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Hirai thở dài. “Hirukawa không còn nghĩ án tử hình là hình phạt cho tội ác của chính mình nữa. Hẳn đã coi tử hình là số mệnh trời ban. Thứ hẳn chứng kiến qua từng phiên tòa là số mệnh của chính bản thân, vì thế hẳn không cần quan tâm người khác cảm nhận cái gì. Hẳn rút đơn kháng cáo, chấp nhận bản án là bởi vì hẳn nghĩ số mệnh đã được sắp đặt như thế thì cố níu kéo cũng là chuốc thêm phiền phức mà thôi. Sau khi tòa tuyên án, tôi vẫn liên lạc với Hirukawa qua thư từ và gặp mặt, bởi tôi vẫn mong có thể khiến hẳn ta một lần nữa đối diện với tội ác đã gây ra. Nhưng với hẳn ta, vụ án đã chỉ là dĩ vãng, hẳn chỉ quan tâm đến duy nhất một thứ, đó là vận mệnh của chính mình. Khi bản án được thi hành, anh có biết không?”

“Có, tòa soạn báo gọi điện báo cho tôi biết.”

Bản án được thi hành sau khi tòa tuyên án khoảng hai năm. Tòa soạn báo yêu cầu anh cho ý kiến về việc này nhưng anh đã từ chối. Anh không nhận được thông báo gì về việc thi hành án từ cơ quan công quyền như tòa án. Nếu không có cú điện thoại từ tòa soạn, có lẽ cho đến bây giờ anh cũng không biết bản án được thi hành hay chưa.

“Sau khi biết bản án được thi hành, cuộc sống của anh có gì thay đổi không?”

“Không.” Nakahara đáp ngay tức khắc, “Không một chút nào. Chỉ như biết một tin tức băng quơ nào đó thôi.”

“Hẳn rồi. Hirukawa cũng không thể thật sự hối hận. Bản án tử hình không thể thay đổi con người hẳn ta dù chỉ một chút.” Hirai hướng ánh mắt hơi lé nhìn thẳng mặt Nakahara. “Tử hình là hình phạt vô nghĩa.”

Ăn xong bữa tối ở quán cơm quen thuộc, Nakahara trở về nhà, lấy tập bản thảo của Sayoko ra.

Tử hình là hình phạt vô nghĩa – lời nói này vẫn vang lên trong đầu anh.

Phân đoạn ghi lại cuộc nói chuyện với luật sư Hirai trong bản thảo của Sayoko kết thúc dang dở, lúc này anh phần nào hiểu được nguyên nhân. Có lẽ bởi Sayoko không muốn chấp nhận ý kiến của Hirai, không muốn phải thừa nhận tù hình chỉ là hình phạt vô nghĩa.

Cũng như Sayoko, nghe được câu chuyện về Hirukawa khi còn sống, anh cũng cảm thấy sự vô vị của thời gian xét xử đi xét xử lại dài đằng đẵng ngày đó. Tử hình không phải trừng phạt, tử hình là số mệnh trời ban cho. Không hối hận, không chút thành ý có lỗi đối với gia đình nạn nhân, kẻ giết người ấy chỉ đợi đến ngày hành hình.

Đáng lẽ anh không nên biết chuyện này. Anh vốn không muốn quan tâm người đàn ông đó có hối hận hay ăn năn hay không, nhưng đâu đó trong sâu thẳm tâm can, anh vẫn muốn người đàn ông đó phải cảm thấy có lỗi và muốn chuộc tội. Nhưng sự thật rằng kẻ đó một chút ăn năn cũng không có, đã tổn thương anh sâu sắc. Gia đình người bị hại rút cục vẫn chịu tổn thương bằng nhiều hình thức khác nhau.

Bản thảo của Sayoko chuyển sang nội dung khác dù không đưa ra kết luận cuối cùng cho đoạn ghi lại cuộc trò chuyện với Hirai. Chương tiếp theo được cô viết trong bản thảo là về hành vi tái phạm tội. *Ừ nhỉ*, anh đập tay lên đầu gối,

Hirukawa đã giết người trong thời gian được tạm tha, nói cách khác chính là tái phạm tội.

Đầu tiên, Sayoko chỉ ra tỉ lệ tái phạm tội bị bắt giam trong vòng năm năm sau khi được thả tự do chiếm gần 50%. Nếu giới hạn trong số tội phạm được thả lại phạm tội giết người thì hơn 40% trong tổng số đã từng có tiền án hình sự.

Bắt giam tội phạm không thể giúp tội phạm hoàn lương chính là luận điểm cho chương viết này.

Sayoko tìm hiểu về một số vụ án giết người trong những năm gần đây. Điểm chung của những vụ án này chính là hung thủ vốn là tội phạm giết người được phóng thích. Khác với Hirukawa phạm tội trong thời gian được tạm tha hung thủ của những vụ án được nêu ra đã mãn hạn tù và được thả tự do. Nói cách khác, bản án mà những hung thủ này nhận là mức án tù có thời hạn. Cho đến năm 2004, mức án tù cao nhất là hai mươi năm, nếu là tội sát nhân thì mức án phải chịu chỉ là mười năm năm tù. Sau khi mãn hạn tù và được thả tự do, tội phạm vẫn còn đủ trẻ, có khả năng lại tiếp tục giết người.

Động cơ tái phạm tội chủ yếu là cướp tiền. Hơn nữa đa số hung thủ lặp lại tội ác giống hành vi phạm tội trước đó. Về điểm này, Sayoko chỉ ra cơ chế giúp tội phạm hoàn lương ở trại giam hoàn toàn vô hiệu, và cảnh tình về nguy cơ tội phạm tái phạm tội sau khi được trả tự do. Con số thống kê cho thấy hơn 70% số tội phạm được phóng thích không thể tìm được việc làm.

Hiện nay đang có những đề xuất tăng mức án tù cao nhất từ hai mươi năm lên ba mươi năm, nhưng Sayoko cho rằng đề xuất này hoàn toàn vô nghĩa. Tuổi thọ trung bình của người Nhật tăng cao rõ rệt, thử tưởng tượng một kẻ giết người khi hai mươi tuổi sẽ được trả tự do khi bốn mươi tuổi, giả thiết này khiến chúng ta không thể an tâm.

Ngay từ đầu, giam giữ trong tù thật lâu có thể giúp con người hoàn lương hay không? Sayoko đã chọn một vụ án làm ví dụ để nêu luận điểm cho câu hỏi này. Nakahara bất ngờ khi nhìn thấy cái tên Hirukawa Kazuo. Cô đã viết trong bản thảo như sau:

“Như tôi đã nêu lên ở trên, kẻ giết hại con gái chúng tôi, Hirukawa Kazuo vốn là tội phạm đang trong thời gian tạm tha. Nửa năm trước khi được thả, hắn đã ngồi tù hai sáu năm tại trại giam Chiba. Hắn đã phạm tội gì để phải nhận mức

án tù vô thời hạn? Vụ án xảy ra cách đây gần bốn mươi năm, vì thế hầu hết người liên quan đến vụ án không còn sống, nhưng tôi đã tìm gặp được thân nhân của nạn nhân và hình dung được nội dung vụ án.”

Đọc đến đây, Nakahara hít một hơi dài. Sayoko đã tìm hiểu về tội ác đầu tiên của Hirukawa, thời điểm xét xử vụ án của Manami họ chỉ được biết đại khái về nó.

Vào thời điểm xảy ra tội ác đầu tiên, Hirukawa làm việc tại một nhà máy bảo dưỡng ô tô ở quận Edogawa. Hẳn vốn thích cờ bạc, những lúc không đi làm hẳn cắm đầu vào mạt chược. Vốn dĩ hẳn chơi cùng bạn bè người quen, dần dần hẳn bắt đầu chơi với cả những người không quen biết tại sòng mạt chược, trong số đó cũng có người gian lận. Đến lúc nhận ra thì hẳn đã mang trên đầu một khoản nợ lớn.

Ngay lúc đó, một chiếc xe ngoại đắt tiền được gửi đến nhà máy để bảo dưỡng. Ngày đó, xe ô tô ngoại vẫn còn là hàng hiếm. Chủ nhân chiếc xe là một người đàn ông lớn tuổi giàu có, được gọi là ông A trong bản thảo của Sayoko. Người đàn ông này sở hữu nhiều đất đai, kinh doanh bãi đỗ xe và tòa nhà văn phòng, là khách quý của nhà máy bảo dưỡng nơi Hirukawa làm việc. Ngay đến cả giám đốc cũng phải cẩn trọng khi tiếp vị khách này.

Hirukawa được yêu cầu mang chiếc xe đến nhà ông A sau khi đã được bảo dưỡng xong, vì thế hẳn lái chiếc xe đi đến nhà ông A.

Sau khi bấm chuông, ông A bước ra từ cửa ra vào, nói hẳn đỗ xe vào trong ga ra bên cạnh. Cạnh ngôi nhà có một ga ra với mái che lớn dùng để đỗ ô tô, Hirukawa đưa xe vào trong đó theo lời người chủ.

Sau đó, Hirukawa được mời vào phòng khách, giải thích cho chủ nhân chiếc xe những phần được bảo dưỡng và giá tiền tương đương. Ông A nói hẳn đợi một lúc rồi rời khỏi phòng khách

Trong lúc đợi ông A quay lại, hẳn nhìn quanh căn phòng một lượt. Nội thất trong phòng và tranh treo trên tường cho thấy chủ nhân căn nhà là người giàu có, hẳn bắt đầu tưởng tượng tài khoản tiết kiệm của người này chắc cũng có một khoản tiền kha khá.

Ông A quay lại phòng khách, Hirukawa đưa ông ta hóa đơn sau khi đã nhận đủ số tiền. Ông A khá hài lòng về chiếc xe nhà máy không chỉ bảo dưỡng thiết bị

trên xe mà còn rửa luôn xe cho ông nữa.

Chính tôi là người rửa xe, Hirukawa nói. Ông A hỏi hẳn có phải giám đốc bảo hẳn rửa hay không, hẳn trả lời ông rằng giám đốc không bảo nhưng hẳn nghĩ nếu đã mang xe đi trả thì nên trả cho chủ xe chiếc xe sạch sẽ thì hơn.

Ông A càng tỏ ra hài lòng, mở lời khen hẳn. *Giờ bọn trẻ được mấy ai như cậu*, thậm chí ông còn nói, *có những người như cậu thì chúng tôi có thể yên tâm về tương lai của Nhật Bản*.

Được khen, trong thâm tâm Hirukawa bắt đầu thấy nhòn, hẳn nảy sinh kỳ vọng người này sẽ cho mình vay tiền nếu mình mở lời nhờ vả. Vì thế, hẳn thành thật nói với ông A, *thực ra cháu đang kẹt tiền, không biết bác có thể cho cháu vay được không*. Hẳn thậm chí còn nói rõ lý do dẫn đến nợ nần.

Ngay lập tức sắc mặt ông A thay đổi, thái độ quay sang chỉ trích Hirukawa. Nếu là sinh viên tự kiếm sống thì không nói, đằng này lại là một kẻ lười biếng nghiện bài bạc, một cắc cũng không cho mượn, loại người như thế là rác rưởi. Thậm chí ông A còn nói, ông ta không muốn ngồi lên cái ô tô do loại người như Hirukawa bảo dưỡng, ông ta sẽ thanh lý cái ô tô đó đi. Ở phần này, Sayoko ghi rõ chú ý rằng đây chỉ là những ghi chép dựa trên khẩu cung của Hirukawa nên có thể có đôi chỗ phóng đại.

Nói tóm lại, những lời chỉ trích của ông A đã khiến Hirukawa tức giận. Hẳn chộp lấy cái gạt tàn thủy tinh đặt trên bàn uống nước, dùng nó làm vũ khí hành hung ông A. Khám nghiệm tử thi cho thấy hẳn hành hung ông A từ chính diện, sau khi ông A ngã xuống hẳn ngồi đè lên người ông và bóp cổ.

Trong lúc Hirukawa đang đánh ông A thì vợ ông A là bà B mang trà bước vào phòng khách. Hẳn đã nghĩ chỉ có mình ông A ở nhà, nhưng hóa ra còn có vợ ông ở gian trong. Bà B nhìn thấy cảnh Hirukawa hành hung chồng mình, đánh rơi chiếc khay đựng hai chén trà đang bưng xuống đất. Hirukawa buông ông A ra chuyển sang tấn công bà vợ. Hẳn đánh ngã bà xuống đất khi bà đang chạy trên hành lang, dùng tay siết cổ bà đến khi tắt thở.

Sau khi lau sạch sẽ dấu vân tay trên gạt tàn, Hirukawa bắt đầu lục lọi đồ đạc trong nhà nhưng không tìm thấy thứ gì có giá trị. Sợ rằng nếu còn lẩn cấn ở lại sẽ bị ai đó bắt gặp, hẳn lấy vài tờ mười nghìn yên từ chiếc ví trong túi xách phụ nữ ở phòng khách rồi chạy khỏi căn nhà.

Vậy nhưng Hirukawa không nghĩ hẳn sẽ bị bắt vì tội ác đầy sơ hở đó của mình, ngày hôm sau hẳn vẫn đi làm như bình thường.

Hai ngày sau, người ta mới phát hiện ra sự tình. Một cặp vợ chồng là bạn của ông A đến thăm nhà phát hiện ra và báo cảnh sát.

Cảnh sát không mất quá nhiều thời gian để tìm ra Hirukawa, ngay lập tức thanh tra điều tra tìm đến nhà máy. Hirukawa một mực khai rằng hẳn có gặp ông A nhưng quay về ngay sau khi nhận tiền. Có lẽ hẳn an tâm vì đã lau sạch sẽ dấu vân tay trên gạt tàn. Nhưng hẳn đã bất cẩn mà quên mất dấu vân tay để lại trên chiếc ví, có thể bởi hẳn cho rằng ví bằng da nên không để lại dấu vân tay. Hẳn đã nhận tội ngay sau khi có kết quả dấu vân tay trùng khớp.

Tại tòa án, một trong những luận điểm để tranh cãi là ý định giết người của Hirukawa. Luật sư biện hộ thừa nhận hẳn rõ ràng muốn giết bà B nên đã đuổi theo và bóp cổ bà, nhưng khẳng định Hirukawa chỉ hành hung dẫn đến ngộ sát đối với ông A. Nguyên nhân tử vong của ông A là xuất huyết não, nói cách khác, ông A đã chết ngay sau cú đánh vì tức giận ban đầu. Lúc đó Hirukawa không hề có ý định giết ông A.

Hẳn chỉ giết một người, người còn lại là ngộ sát – bốn mươi năm trước sự khác biệt giữa hai tội này rất lớn. Kiểm sát viên cũng không dám yêu cầu mức án tử hình do hành vi mang tính bột phát.

Cuối cùng, Hirukawa Kazuo nhận mức án tù vô thời hạn.

Theo như ghi chép của Sayoko, người kể lại sự tình cho cô biết là cháu gái của ông A. Hai vợ chồng nạn nhân có một người con trai, đã mất cách đây mười năm vì ung thư. Người con dâu không được chồng cho biết về vụ việc ấy.

Người cháu gái là con của em gái ông A. Sự việc xảy ra khi bà khoảng hai mươi tuổi nên bà vẫn nhớ rõ. Nhưng bà không nhớ gì về diễn biến phiên tòa xét xử. Ba mẹ bà cho bà biết về bản án cũng như nguyên nhân dẫn đến bản án đó, nhưng chính họ cũng không biết rõ ngọn nguồn, mọi chuyện sau này cũng là bà nghe người khác kể lại.

Sayoko viết như thế này:

“Kẻ giết hại vợ chồng ông A bị trừng trị bằng hình phạt như thế nào, thân nhân nạn nhân không một ai biết rõ. Không nói đến họ hàng, ngay cả người con trai duy nhất của ông bà A cũng không được biết.

Người con trai và họ hàng của nạn nhân muốn hung thủ phải bị tử hình. Họ đã tin tưởng bản án đó sẽ được phán quyết và thực thi. Thế nhưng, án tử lại không xảy ra. Rất lâu sau khi tòa ra phán quyết, thân nhân nạn nhân mới được biết tội giết người đã được bào chữa thành tội hành hung ngộ sát.

Phóng viên đã yêu cầu người con trai của ông bà A cho ý kiến, ông ấy đã nói rằng, *‘Tôi mong hung thủ sẽ thành tâm hối cải trong tù, không bước vào con đường tội lỗi một lần nữa.’*

Thời điểm đó, Hirukawa chưa hề viết một lá thư xin lỗi nào hướng đến gia đình nạn nhân. Sau đó cũng không có lá thư nào.”

Có vẻ Sayoko đã tìm hiểu về thái độ của Hirukawa khi thụ án tại trại giam Chiba. Nhưng một cây viết không tên tuổi, không quan hệ như cô khó có thể tìm hiểu sâu được. Cô viết, “Tôi đã thử liên lạc với giám thị trại giam, nhưng không thu được thông tin gì”.

Thay vào đó, cô tìm hiểu xem phạm nhân tù vô thời hạn như thế nào thì có thể được hưởng tạm tha. Điều 28 bộ luật hình sự quy định, “(...) Trong trường hợp phạm nhân có biểu hiện hối cải, (...) phạm nhân chịu án tù vô thời hạn sau khi đã thụ án mười năm, (...), có thể xin được tạm tha”. “Biểu hiện hối cải” ở đây mang ý nghĩa hối hận về tội ác mình gây ra, không tiềm tàng nguy cơ tái phạm tội. Cô muốn biết, người ta dựa trên cái gì để đánh giá biểu hiện hối cải này.

Sayoko tìm gặp một nhà sư. Người này là giảng sư tại trại giam Chiba. Công việc của ông là cùng với phạm nhân làm lễ cầu siêu cho linh hồn những nạn nhân bị giết hại trong tháng, buổi lễ được tổ chức một tháng một lần. Phòng sám hối là một căn phòng nhỏ trải chiếu, chỉ có thể chứa khoảng ba mươi người, lúc nào cũng đầy kín.

Theo lời nhà sư, hầu hết phạm nhân tỏ ra thành khẩn nhưng ông cũng không thể nói chắc chắn trong số đó không có phạm nhân nào tham gia vì mục đích xin tạm tha.

Sau đó, Sayoko cũng tìm đến một người vốn là nhân viên làm việc trong trại giam Chiba để hỏi. Người này không có ký ức gì về Hirukawa, nhưng có nói rằng, “Phạm nhân được tạm tha có nghĩa là trong quá trình thụ án, phạm nhân tỏ ra ăn năn hối cải. Đơn xin tạm tha có được chấp nhận hay không dựa trên quyết

định của cán bộ Ủy ban bảo trợ người tái hòa nhập cộng đồng địa phương, có lẽ cán bộ ủy ban nhìn thấy sự hối cải trong biểu hiện của phạm nhân đó.”

Sayoko cũng định tìm gặp cán bộ ủy ban bảo trợ người tái hòa nhập cộng đồng địa phương, cô muốn biết cán bộ ủy ban dựa trên những tiêu chí nào để quyết định đồng ý tạm tha. Tuy nhiên, cô không thể hoàn thành ý định này. Khi vừa giải thích mục đích cho cán bộ, phía ủy ban đã từ chối yêu cầu phỏng vấn của cô. Cô cũng đã gửi thư đến ủy ban nhưng không hề nhận được hồi đáp.

Đến đây, Sayoko thể hiện rõ nỗi bất bình của cô.

“Tại phiên tòa xét xử vụ án giết hại con gái tôi, Hirukawa đã nói lời xin lỗi và tỏ ra ăn năn. Không chỉ chúng tôi mà những người có mặt tại phiên tòa lúc bấy giờ đều hiểu rõ, đó chỉ là những lời sáo rỗng. Diễn xuất của hắn thực sự rất kém. Có thể trong thời gian thụ án ở trại giam, Hirukawa không gây chuyện, cũng đều đặn tham gia học đạo đức, nhưng chỉ cần quan sát kỹ một chút, chắc chắn giám thị trại giam có thể nhận ra hắn chỉ giả vờ. Ấy vậy mà hắn lại được phóng thích khỏi nhà tù, chỉ có thể nói đánh giá của cán bộ ủy ban bảo trợ người tái hòa nhập cộng đồng địa phương có sai sót. Tạm tha chính là hành vi vô trách nhiệm, được đưa vào thực hiện bởi nhà tù đã quá tải không còn chỗ.

Nếu Hirukawa bị tử hình bởi tội ác đầu tiên, con gái chúng tôi sẽ không bị giết hại. Người giết chết con gái tôi chính là Hirukawa, nhưng kẻ để cho hắn sống, đưa hắn trở về xã hội chính là luật pháp đất nước này. Có thể nói con gái chúng tôi đã bị chính quốc gia này giết chết. Kẻ giết người, dù là bột phát hay có tính toán, sẽ lại tiếp tục giết người. Vậy mà ở trên quốc gia này, không ít kẻ chỉ phải chịu án tù có thời hạn. Ai là người có thể khẳng định chắc chắn, “chỉ cần giam giữ kẻ giết người này từng này năm thì hắn sẽ hoàn lương”. Trừng phạt kẻ giết người bằng cách treo hắn lên một cái thánh giá rỗng như vậy, liệu có thể có ý nghĩa gì đây?

Chúng ta có thể thấy rõ hiệu quả ít ỏi của việc giam giữ thông qua tỉ lệ tái phạm tội cao. Không có biện pháp hoàn hảo nào có thể khẳng định phạm nhân có hoàn lương hay không, vì thế chúng ta cần đánh giá tội ác với tiêu chí đầu tiên là phạm nhân sẽ không hoàn lương.”

Trên bản thảo, chương này được kết thúc bằng một câu chốt:

“Giết người sẽ bị tử hình – cái lợi lớn nhất của nguyên tắc này chính là, kẻ

giết người sẽ không thể giết thêm ai được nữa.”

9

Hai giờ chiều một ngày thứ bảy, tại ga Shin Yokohama.

Trong sân ga, từng dòng người lũ lượt qua lại, đa số là thanh niên, hay là ở Yokohama Arena có sự kiện gì chăng?

Yumi nhìn lại giờ, mắt vẫn hướng về phía cửa soát vé ga tàu Shinkansen. Từng lượt hành khách lần lượt đi qua cửa soát vé, chắc vì tàu vừa đến nơi.

Bà Taeko lẫn trong dòng người bước ra từ cửa soát vé. Bà mặc một bộ vét thanh lịch màu xám. Bình thường khi có hẹn với Yumi, bà vẫn thường chọn trang phục thoải mái hơn, vì vậy có thể thấy rõ quyết tâm lần này của bà.

Dường như đã nhận ra Yumi, bà Taeko rảo bước nhanh về phía cô con gái, gương mặt vẫn giữ vẻ cứng rắn.

“Mất công con ra đón mẹ thế này”, bà Taeko dừng lại trước mặt Yumi, nói. “Mất cả ngày nghỉ của con.”

Yumi nhún vai:

“Con không ngại, dù sao cũng là chuyện khó có thể cho qua được. Con nói qua điện thoại rồi, mẹ cho con xem thứ đó trước khi đến nhà anh hai đi.”

“Được thôi. Mẹ con mình vào đâu ngồi đi.”

Có một quán cà phê tự phục vụ nằm trong tòa nhà nổi thẳng với sân ga. Hai mẹ con gọi đồ uống rồi ngồi xuống ghế còn trống trong góc quán.

Bà Taeko đặt chiếc túi xách lớn lên đùi, lấy ra từ đó một bìa nhựa đựng tài liệu A4. “Đây,” bà chìa tập tài liệu ra trước mặt Yumi.

Yumi hít một hơi sâu, đón lấy tài liệu từ tay mẹ mình. Bản thân cô cũng bồn chồn về nội dung ghi trong đó.

Đập vào mắt cô đầu tiên là tên văn phòng thám tử được ghi rõ ràng trên trang đầu tiên.

“Sao mẹ biết văn phòng này vậy? Mẹ tìm trên mạng à?” Yumi hỏi.

“Công ty của ba con thỉnh thoảng có làm việc với chỗ này. Mỗi khi định mời gọi nhân viên công ty khác sang làm cho mình, chỗ ba con sẽ yêu cầu văn phòng này điều tra lý lịch. Có người năng lực tốt nhưng lại quan hệ lằng nhằng, hay thích cờ bạc chẳng hạn, những người đó không thể mời về làm việc được.”

“Công ty ba cũng làm mấy cái điều tra thế này à?”

“Thì ba con vốn kĩ tính mà. Fumiya nó cũng thừa hưởng tính này của ba con,” bà hơi nhếch khóe miệng, đưa cốc cà phê lên uống.

Yumi bắt đầu lật sang trang tiếp theo. Tập tài liệu dày đặc chữ, một số phần có cả hình ảnh đính kèm, nhìn có vẻ là hình chụp một nhà máy nào đó.

“Ồ, chị Hanae hóa ra là làm công nhân trong nhà máy sản xuất à? Con lại cứ nghĩ chị ấy làm công việc văn phòng.”

“Con bé đó làm sao làm được việc văn phòng. Nó không biết mấy chữ nghĩa mà,” bà Taeko chì chiết.

Tập tài liệu là bản báo cáo khoảng ba trang giấy, nội dung chi tiết từng điểm, nhưng kết luận chỉ có một ý duy nhất. Nội dung đại khái bà Takeo đã nói trước cho cô biết qua điện thoại nên Yumi không quá ngạc nhiên. Yumi đọc hết ba trang giấy, gấp tài liệu lại bỏ vào bì nhựa rồi trả lại cho mẹ mình, “Ra là vậy.”

“Con nghĩ sao?”

Yumi chạm miệng nhấp một ngụm cà phê sữa, nhú mày, “Căng đấy ạ.”

“Ý con là gì?”

“Khó có thể tin bé Sho đúng là con đẻ của anh Fumiya. Sự thật rành rành ra như vậy.”

“Mẹ cũng nghĩ thế.” bà Taeko cất bì nhựa đựng tài liệu vào lại túi xách, “Nếu Fumiya nó đọc xong cái này mà hiểu ra thì tốt.”

Yumi nghiêng đầu. “Chuyện này thì con không chắc.”

“Vì sao?”

“Con nghĩ anh con cũng đoán ra phần nào rồi, chuyện bé Sho không phải con của anh ấy. Để ý là nhận ra ngay ý mà.”

“Nếu đã vậy sao nó còn không chia tay con bé kia đi.” Giọng bà Taeko đánh lại.

“Thì vì anh ấy yêu chị Hanae nên đồng ý nhắm mắt cho qua.”

Bà Taeko giận dữ, “Hả?! Con bé đó thì có cái gì tốt?!”

“Con không biết. Mẹ có hỏi con cũng bằng thừa.”

Bà Takeo thở dài một tiếng, hai vai rũ xuống, “Hôm qua, bác Shiraishi có gọi điện cho mẹ.”

“Bác Shiraishi ấy ạ, lâu lắm rồi con không gặp bác ấy.”

Shiraishi là cánh tay phải của ba cô, đã cùng ông chèo chống công ty trong nhiều năm. Ông cũng vốn yêu thương chiều chuộng cô và Fumiya.

“Bác ấy nghe nói Fumiya bị liên lụy dính vào án hình sự nên hỏi xem có thể giúp nhà mình chuyện gì không. Chuyện này đã lan ra nhiều chỗ rồi.”

“Bị liên lụy à, cũng đúng.”

“Bác ấy cũng nói tránh đi, nhưng chắc cũng biết chuyện rồi. Bác ấy nói phải cho Fumiya hiểu nó là con trai trưởng, mang trọng trách gìn giữ thanh danh gia đình. Ý bác ấy là bảo Fumiya chia tay vợ nó.”

“VẬY MẸ TRẢ LỜI THẾ NÀO?”

“*Vâng, tôi cũng biết vậy, tôi sẽ nói cho Fumiya hiểu.* Mẹ trả lời như thế đấy, không được à?”

“Con có nói là không được đâu. Mẹ đừng trút giận lên con chứ.”

Bà Taeko uống một hơi hết cốc cà phê, “Mẹ sẽ thuyết phục nó bằng mọi giá. Yumi cũng phải giúp mẹ đấy,” bà hướng mắt liếc con gái.

“Vâng con sẽ thử nói anh xem. Nhưng con không nghĩ anh sẽ nghe con đâu.”

“Con đừng nói vô thường vô phạt thế chứ.”

Hai mẹ con ra khỏi quán, lên tàu tuyến JR Yokohama đi đến ga Kikuna để chuyển tàu. Nhà Fumiya ở gần ga Toritsu Daigaku trên tuyến Tokyu Toyo.

“Này con có biết gì về phiên tòa xét xử vụ án không?” Bà Taeko đứng, tay vươn lên móc nệm trên tàu, quay sang hỏi con gái.

“Sao con biết được. Có chuyện gì ạ?”

“Không có gì,” bà lắc đầu, “Mẹ chỉ thắc mắc không biết ông ta sẽ chịu án gì thôi.”

Yumi dăm chiêu, cô cũng không đoán được. “Mẹ muốn biết à?”

“Đương nhiên rồi,” bà Taeko nhìn quanh một vòng, ghé vào tai Yumi nói nhỏ, “Nếu Fumiya không chịu ly hôn, thì nó lại phải chăm sóc lão ta sau khi ra tù. Mới nghĩ thôi mẹ đã thấy ghê tởm.”

Lời nói của bà khiến Yumi dao động không ít. Đúng như lời bà nói.

“Giết người mà nhanh được thả thế à?”

“Mẹ sao biết được. Nhưng Fumiya chắc đã thuê luật sư giỏi cho lão ta rồi. Luật sư biện hộ dùng lý lẽ để giảm tội thì sao, không phải thời gian ở tù sẽ ngắn hơn à.”

Cũng có thể, Yumi nghĩ. Cô không biết nhiều về tòa án hay xét xử, nhưng cô hiểu khả năng này là có thể.

“Mẹ mong là,” bà Taeko hạ thấp giọng xuống, “dù thế nào lão ta cũng sẽ bị tử hình. Cho dù Fumiya nó có đồng ý ly hôn đi nữa, loại như lão ta mà còn sống thì sẽ còn làm phiền nó. Tốt nhất nên chết đi cho người ta được nhờ.”

Yumi im lặng không đáp lại, cô không biết nên tiếp lời thế nào. Nhưng trong thâm tâm cô cũng nghĩ như mẹ mình. Giá mà ngay từ đầu Hanae không có người cha như vậy thì tốt biết mấy.

Hai người xuống ở ga Toritsu Daigaku, bước dọc qua hàng quán trên con phố nhộn nhịp. Đây mới là lần thứ hai Yumi đến nhà Fumiya, lần đầu tiên cô cũng đến cùng bà Taeko. “Con trai mẹ mới mua nhà, mẹ phải đến xem sao chứ”, nói vậy nhưng thực ra lúc đó trong lòng bà vô cùng phẫn nộ về khả năng của con trai. Bản thân Yumi cũng nghĩ anh mình thật giỏi. Khi đó, bọn họ vẫn không biết Hanae vẫn còn một người cha trên đời.

Đi qua khu phố buôn bán, rẽ qua vài khúc quanh, quang cảnh đường phố thay đổi trong chớp mắt. Họ đang ở trong một khu dân cư nhiều cây xanh, với nhiều ngôi nhà sang trọng.

Cuối cùng hai mẹ con cũng đến trước cửa ngôi nhà ấm cúng màu trắng của Fumiya. Yumi bấm chuông, chỉ sau vài giây, tiếng văng yếu ớt của Hanae vang lên.

“Là em Yumi đây ạ.”

“À ừ, em vào đi.”

Cô đã báo trước cho gia đình anh trai chuyến viếng thăm này. Yumi quay lại phía sau nhìn mẹ mình, khẽ gật đầu, bấm nút mở cửa.

Cửa nhà vừa mở, Hanae đã bước ra, chắp hai tay trước mặt, cúi thấp người:

“Mẹ, Yumi, đã lâu con không gặp mẹ và em.”

Quả thật, cũng rất lâu rồi cô mới gặp lại người chị dâu này. Hanae lộ rõ vẻ mệt mỏi. Da mặt sạm đi, trang điểm qua loa, gương mặt vốn không có nét gì nổi bật

như già đi thêm một bậc.

“Cô có khỏe không? Chuyện ba cô chắc cũng làm cô mệt mỗi nhiều.” Bà Taeko lên tiếng, trái ngược với lời nói ra từ miệng, trong ánh mắt nhìn con dâu không có lấy một tia dịu dàng.

Nhưng Hanae chỉ tiếp tục cúi thấp người, “Con cảm ơn mẹ. Con cũng xin lỗi chuyện ba con gây ra đã làm phiền đến ba mẹ và em.”

Yumi và mẹ bước vào nhà thì thấy bé Sho đang chơi trong sảnh. Thăng bé mặc áo phông trắng, quần soóc đỏ, trên tay cầm một con rô bốt.

“Bé Sho đấy à. Cháu lớn nhanh quá.” Bà Taeko lên tiếng gọi thăng bé.

Nhưng thăng bé không hề đáp lại tiếng nào, chỉ ngược nhìn bà Taeko và Yumi bằng vẻ mặt vô cảm.

“Sho, con chào bà đi chứ.” Hanae khẽ mắng.

“Cháu chào bà,” thăng bé nhỏ giọng nói, rồi chạy nhanh về cuối hành lang, mở cửa phòng lần nhanh vào rồi đóng mạnh lại.

“Có vẻ thăng bé không thích người bà này rồi.” Bà Taeko châm chọc, “Cũng phải, tôi cũng ít gặp nó mà.”

“Con xin lỗi,” Hanae cố thu người lại.

Trẻ con vốn nhạy cảm, lại thành thật mà, Yumi tự nhủ, đứa trẻ sẽ không mở lòng với người mang theo nghi kị tiếp cận nó.

Vậy nhưng, điều này càng khẳng định thêm, bé Sho không hề giống Fumiya. Không biết có phải vì cô vừa đọc bản bị cáo kia không, mà suy nghĩ này càng chắc chắn hơn.

Hanae đưa hai mẹ con vào phòng khách nằm ngay trước phòng Sho vừa chạy vào. Phòng khách được ngăn với phòng bếp bên cạnh bằng một tấm cửa đẩy, lúc này bé Sho đang ở ngay bên phòng bếp.

Trong phòng có một chiếc bàn và ghế mây bày xung quanh, Fumiya đã ngồi sẵn trong đó, đang làm gì đó với chiếc máy tính bảng đặt trên đùi. Ngẩng đầu lên khi thấy Yumi và mẹ bước vào phòng, anh không những không mỉm cười mà còn đưa ánh mắt liếc hai người.

“Mẹ xin lỗi nhé, tìm con lúc con bận rộn thế này.” Bà Taeko ngồi xuống ghế đối diện với Fumiya. Khóe miệng Fumiya cong lên, đặt chiếc máy tính bảng trên tay xuống giá bên cạnh, “Mẹ đâu nghĩ có lỗi với con đâu.”

“Mẹ cũng đâu có muốn cha mẹ con cái bất hòa chứ.”

“Thế thì mẹ không cần nói gì, về luôn đi cho con nhờ.”

“Không được.”

Vẻ cương nghị trên mặt bà Taeko biến mất, quay sang liếc Hanae một cái rồi quay lại phía con trai mình.

“Nếu được, mẹ muốn nói chuyện riêng với mình con thôi.”

Fumiya hướng bà nhìn thẳng, “Chuyện mẹ muốn nói không thể cho Hanae biết à?”

“Mẹ nghĩ như thế sẽ tốt hơn. À, chị Hanae này, chị không cần pha trà hay gì đó đâu. Tôi nói chuyện với con trai tôi xong sẽ về luôn. Bé Sho nó chơi một mình ở phòng bên phải không? Không nên thế chút nào đâu. Nhỡ đâu nó táy máy nghịch thứ gì sắc nhọn nguy hiểm thì sao, phải có ai để mắt trông chừng nó chứ.”

Hanae vẫn đứng yên, bối rối. Fumiya chuyển ánh mắt đang liếc mẹ mình sang nói với cô, “Em sang phòng bên với con đi.”

Dường như Hanae muốn nói gì đó, nhưng lại thôi, chỉ gật đầu tỏ ý đã hiểu, nói lời xin phép rồi ra khỏi phòng khách.

Fumiya hít một hơi sâu, đôi mắt sắc lạnh nhìn về phía mẹ mình.

“Rút cục mẹ cũng tự mình nói ra thế này, thì ngay từ đầu mẹ ra mặt có phải hơn không, sao phải ép Yumi thay mẹ đi thuyết phục con.”

“Là mẹ nghĩ cho con thôi. Mẹ nghĩ nếu Yumi nó nói thì con sẽ chịu nghe.”

“À, là mẹ nghĩ cho con à.” Fumiya nghiêng đầu tỏ vẻ bức mình, nhìn sang Yumi, “Cô đừng đứng mãi đó, ngồi xuống đi.”

Yumi đáp ứng một tiếng, ngồi xuống ghế bên cạnh bà Taeko.

“Mong muốn của mẹ đúng như những gì Yumi nói với con đó,” bà nói, “Con ly hôn với con bé Hanae đi, đó là điều tốt nhất cho con.”

“Không phải tốt nhất cho con, mà là cho mẹ mới đúng.”

Sau một khoảng im lặng, bà Takeo thản nhiên thừa nhận.

“Đó cũng là lựa chọn tốt nhất đối với mẹ. Cho cả Yumi nữa. Chưa kể, nhiều người cũng mong con ly hôn đi.”

“Con đã nói với Yumi rồi mà. Con bé không nói lại cho mẹ biết à?” Fumiya cúi.

Bà Taeko ngồi thẳng lại, dường như đang cố nén cảm xúc xuống.

“Này, Fumiya. Hành động của con không sai, cho dù ba vợ đã gây ra tội ác, nhưng vì đó là đấng sinh thành của người phụ nữ con yêu nên con phải có trách nhiệm. Hành động của con không sai về đạo đức. Con cho rằng ly hôn với người phụ nữ đó chính là hành vi ích kỷ và vô trách nhiệm đúng không?”

Fumiya im lặng không nói gì, khoanh hai tay trước ngực, hướng mắt sang bên cạnh. *Rút cục mẹ muốn nói gì, anh thầm nghĩ.*

Bà Taeko lấy bìa nhựa đựng tài liệu kia từ trong túi xách ra, đặt xuống trước mặt Fumiya.

“Mẹ hiểu suy nghĩ đúng đắn của con. Nhưng, nó chỉ đúng khi mối quan hệ giữa vợ chồng con là chắc chắn. Nếu như, chỉ mình con coi họ là gia đình, là vợ chồng thì sẽ thành chuyện cười trong thiên hạ.”

Fumiya liếc nhìn tập tài liệu trước mặt, “Đây là cái gì?”

“Con xem thì khắc biết.”

Anh cúi gập rút tập tài liệu ra khỏi bìa nhựa, bắt đầu đọc. Ngay lập tức mắt anh đành lại nhìn bà Taeko, “Mẹ tự ý làm cái chuyện gì thế này?”

“Mẹ để tìm hiểu lý lịch người vợ của con trai mình thì cần phải xin phép ai? Trước khi nói mẹ, con cứ đọc hết đi đã. Con sẽ biết con ngu ngốc như thế nào. Hay là con sợ không dám đọc?”

Đáp lại lời khiêu khích của bà Taeko bằng ánh mắt tràn đầy giận dữ, Fumiya một lần nữa cúi xuống đọc tài liệu trên tay. Yumi ngồi một bên, nín thở quan sát.

Bản báo cáo về các mối quan hệ của Hanae trước khi kết hôn. Cô vốn làm việc cho một công ty sản xuất linh kiện điện tử ở Sagami-hara. Thám tử điều tra đã tìm đến và hỏi chuyện những người từng làm cùng chỗ với Hanae, những công nhân sống cùng một ký túc xá với cô để điều tra về các mối quan hệ bạn bè trai gái.

Theo bản báo cáo, trước khi kết hôn Hanae từng hẹn hò với một người đàn ông. Một cô gái tự nhận là bạn thân với Hanae ở ký túc nói với thám tử cô ta chính là người đã giới thiệu bọn họ với nhau, rằng chính cô ta đã tổ chức bữa tiệc gặp gỡ. về người đàn ông kia, cô ta chỉ nhớ rằng, “Anh ta tên là Tabata, nhân viên một công ty liên quan đến IT”. Thám tử cũng cho cô ta xem ảnh Fumiya, nhưng cô ta nói người đàn ông kia là người khác.

Ngay cả cấp trên trong nhà máy cũng biết chuyện Hanae hẹn hò với một nhân viên công ty IT. Người đàn ông vốn là trưởng nhóm thợ lúc đó nói rằng, chính Hanae đã kể như vậy. Điểm quan trọng nhất chính là, Hanae nói ra chuyện người đàn ông kia là lúc cô xin nghỉ việc để kết hôn đồng thời cũng nói mình đã mang thai. Trên bản báo cáo của thám tử ghi rõ lời nói của người này rằng, “Lúc cô ấy nói với tôi cô ấy đang mang thai và chuẩn bị kết hôn, tôi đã rất ngạc nhiên. Cô ấy có vẻ rất hạnh phúc, nên tôi cũng mừng cho cô ấy.”

Xét thời gian, chắc chắn đứa bé trong bụng Hanae lúc đó chính là Sho. Nhưng khi đó, Hanae chuẩn bị kết hôn với cái người tên là Tabata kia. Vậy tại sao cô lại chọn Fumiya? Về điểm này, thám tử cũng không tìm hiểu được gì, trên bản báo cáo chỉ ghi hai chữ “Không rõ”.

Sau khi đọc xong tài liệu, Fumiya ngẩng đầu lên, trên mặt anh không một chút biểu cảm. Thậm chí, qua con mắt của Yumi, anh trai cô không hề bất ngờ hay nhẹ nhõm gì.

“Thế nào?” Bà Taeko hỏi, “Con sáng mắt ra chưa?”

Fumiya lắc đầu, “Không hề.”

“Tại sao? Chẳng bé Sho không phải con trai của con.”

“Sho là con trai con.” Fumiya cúi gắt, “Nó là con của con và Hanae.”

“Con biết mình đang nói gì không? Con không đọc kỹ à, cái người tên Tabata ấy...”

Bà Taeko chưa nói hết câu, Fumiya đã cầm tập tài liệu xé đôi. “Mẹ về đi.”

“Fumiya, con... con bị làm sao vậy hả?”

Anh cầm đồng giấy vụn trong tay đập lên mặt bàn, “Con bảo mẹ về đi mà.”

Bà Taeko thở mạnh một tiếng, đứng hăn dậy, nhưng thay vì đi ra phía cửa bà lại quay bước về phía tấm cửa đẩy hướng sang phòng bếp.

“Mẹ định làm gì?” Fumiya lớn tiếng quát.

Nhưng bà coi như không nghe thấy tiếng gầm đó, lấy tay đẩy mạnh cánh cửa ra. Một tiếng hét khê vang lên, Hanae đang ngồi bên bàn ăn nhìn bà với nét mặt sợ hãi. Bé Sho chạy lại, ôm chặt lấy mẹ.

“Có hỏi Fumiya cũng vô ích, vậy mẹ sẽ hỏi thẳng Hanae luôn. Chị Hanae này, này giờ chúng tôi nói gì chị nghe được hết phải không? Chị nói tôi biết đi, thẳng bé Sho là...”

Fumiya nắm lấy vai bà, quát, “Con nói mẹ thôi đi. Mẹ định hỏi cái gì. Sho nó còn ở đây đó.”

Những từ này đã khiến bà Taeko hiểu được chuyện không nên nói, bà thở hắt ra.

“VẬY, hỏi thế này thì sao. Chị Hanae này, tại sao lúc chị thông báo với cấp trên xin nghỉ để kết hôn, chị lại nói với cấp trên chồng chị là nhân viên công ty. Tại sao chị không nói chồng sắp cưới là bác sĩ?”

“Em không cần trả lời bà ấy.” Fumiya hơi đẩy người bà, mạnh tay đóng cửa lại, “Mẹ về đi, Yumi, cô đưa mẹ về cho anh.”

To chuyện rồi, Yumi tự cảm thán. Fumiya đang che giấu một bí mật gì đó trọng yếu hơn. Có điều, bí mật này không phải thứ có thể bất cần đề cập đến.

“Mẹ,” cô gọi, “mình về thôi.”

Bà Taeko cắn môi, liếc mắt lờm con trai, nhanh nhanh chóng chóng cầm lấy túi xách rồi cứ thế đi thẳng về phía cửa phòng. Bà đưa tay mở cửa, giận dữ bước ra khỏi phòng khách.

Yumi quay lại nhìn Fumiya, anh cũng nhìn cô.

“Xin lỗi cô,” anh dịu giọng nói, “Cô khuyên mẹ giúp anh.”

Có được nhờ vả như vậy thì cô cũng không biết mình nên làm gì. Cô im lặng gật đầu đáp lại anh trai rồi đuổi theo mẹ mình. Nhưng duy nhất một điều cô tin chắc, đó là Fumiya cũng không sung sướng gì cho cam.

Ra đến hành lang, cô thấy bà Taeko đang chuẩn bị mở cửa ra vào, vì thế cô cũng nhanh chóng đi lại giày.

Bước qua cánh cửa ra ngoài trời, bà Taeko đi xuống bậc thang, dừng lại bên ngoài cổng, quay đầu nhìn lại căn nhà của con trai mình.

“Rút cục là sao vậy nhỉ, đầu óc nó có vấn đề gì à?”

“Có lẽ có ẩn tình gì đó.”

“Ẩn tình gì mới được chứ?”

“Cái đó thì con không biết.”

Sự tuyệt vọng hiện rõ trên gương mặt bà Taeko, bà lắc lắc đầu.

“Cháu nội là con người đứng, ba của con dâu lại là kẻ sát nhân, tại sao những chuyện này lại xảy đến với mẹ chứ. Mẹ phải sống tiếp như thế nào đây.”

Bà Takeo lục lọi tìm cái gì đó trong túi xách, lấy ra chiếc khăn tay, chuyện

sau đó chỉ còn là những giọt nước mắt không ngừng rơi xuống nền đường.

Tiếng gọi ấy kéo Hanae về với hiện thực, cô đã ôm lấy Sho từ lúc nào không hay.

“À, mẹ xin lỗi nhé,” cô buông đứa con ra, gượng cười nhìn con trai.

Bé Sho thắc mắc, “Sao bà nội lại tức giận thế ạ?”

“Bà tức giận là vì...”

Trong lúc cô đang nghĩ xem nên giải thích với con trai thế nào, tiếng đẩy cửa vang lên.

“Bà nội không tức giận gì đâu,” Fumiya nói với đứa con

“Ba nói dối. Bà tức giận mà.”

“Bà không giận đâu. Cho dù bà có giận cũng không phải vì Sho đâu. Bà cũng không giận ba hay mẹ.”

“Không phải vì con à?” Sho quay sang hỏi Hanae.

“Ừ,” cô gật đầu, không muốn cho đứa con còn thơ ấu của mình biết thêm điều gì.

“Con không xem hoạt hình à?” Fumiya hỏi.

“Con được xem ạ?” thằng bé lại quay sang Hanae hỏi. Mẹ đã nói nó không được xem đĩa hoạt hình vì có khách đến, bởi chỉ có phòng khách là có ti vi.

“Ừ được,” Hanae đáp. “Thích quá,” nói xong bé Sho chạy sang phòng khách. Nhìn bóng đứa con mình ngồi yên trong phòng khách xong, Hanae quay sang nhìn chồng.

“Xin lỗi em,” Fumiya nói.

Hanae lắc đầu, “Mẹ nói cũng đúng mà anh.”

Fumiya nhú mày, “Anh không nghĩ mẹ lại còn đi thuê thám tử điều tra.”

“Sớm muộn thì chuyện cũng lộ ra thôi. Cho dù không có chuyện của ba em đi chăng nữa, trước sau gì mẹ cũng biết.”

“Chuyện nhà người khác xía mũi vào làm gì không biết.”

“Sao thế được. Đây có phải chuyện nhà người khác đâu. Cháu nội không phải con đẻ của con trai, ông thông gia thì là kẻ giết người, mẹ muốn anh ly hôn với em cũng là lẽ thường thôi.”

Anh đưa tay gãi gãi đầu, tỏ ra chán chường.

“Anh này,” Hanae nhỏ tiếng gọi, “Không ly hôn cũng không sao chứ?”

Bản tay đang gãi đầu dừng lại, nhú mào, “Em nói gì thế hả?”

“Em nghĩ hay tốt nhất là em mang theo Sho đi chỗ khác...”

Fumiya xua xua tay trước mặt, “Em đừng nói chuyện linh tinh gì ở đây.”

“Nhưng...”

“Không nói nhiều nữa. Em đã hứa với anh sẽ không nhắc lại chuyện này rồi mà.” Nói xong, Fumiya quay bước, mở cửa ra khỏi phòng bếp. Tiếng bước chân anh bước trên hành lang đi lên cầu thang vọng lại.

Hanae nhìn sang phòng khách, bé Sho vẫn đang ngồi xem ti vi.

Trên mặt bàn tiếp khách vẫn còn vương vãi mảnh vụn của tập tài liệu bị xé. Cô lại gần rồi bắt đầu thu dọn. Tập giấy chỉ bị xé đôi, nên cô vẫn có thể đọc được nội dung của nó. Tim cô thắt lại khi nhìn thấy cái tên Tabata trên giấy. Một lần nữa, ký ức xa xưa nhưng để lại trong thâm tâm vết cắt không liền ấy lại gọi lên.

Hanae ngồi xuống, đọc lại tập tài liệu từ đầu. Trên đó ghi lại những sự thật chính xác, khiến cô cảm giác cô đang đọc câu chuyện của một ai đó, hoặc cũng có thể cô không muốn thừa nhận, trên đó chính là câu chuyện cuộc đời mình.

Khi biết nơi mình làm việc là ở tỉnh Kanagawa, cô đã liên tưởng đến thành phố tinh tế như Yokohama, nhưng nơi cô đến lại là một khu công nghiệp lổ nhố các nhà máy lớn nhỏ. Khu ký túc xá nằm cách nhà máy hơn hai mươi phút đi bộ, từng căn phòng nhỏ nằm nối tiếp nhau dọc dãy hành lang hẹp sâu hun hút. Ký túc xá có nhà vệ sinh và bồn rửa dùng chung, nhưng cô vẫn sung sướng vì cuối cùng cũng được sống một mình.

Quả nhiên, công việc của cô không hề thú vị. Bộ phận cô được phân về là bộ phận cuốn dây điện trong lõi mô tơ loại nhỏ, công việc ban đầu của cô chỉ là thao tác kiểm tra xem phần dây cuốn có bị sai lệch gì không. Công việc đòi hỏi tập trung cao, lại hại mắt. Sau này hỏi ra mới biết, công việc này thường được

giao cho nữ công nhân trẻ. Trưởng nhóm giải thích với cô rằng, “Mấy bà già mắt mũi kém, lại không kiên nhẫn hay làm ẩu, thì công cốc”.

Khoảng thời gian sống và làm việc với bạn bè cùng ký túc và cùng phân xưởng rất vui vẻ. Hanae vốn không tự tin về ngoại hình, từ trước đến nay không hề có người yêu, nhưng qua những lần tham dự tiệc gặp gỡ với bên ký túc xá nam, cô bắt đầu nhận được lời tán tỉnh từ đàn ông. Cô đã trao trình tiết của mình cho một người đàn ông làm việc tại hội sở của công ty. Anh ta là một nhân viên kỹ thuật xuất sắc, cô cũng đã hi vọng mình và người ấy cứ thế rồi lấy nhau, nhưng rút cục mối quan hệ không kéo dài được lâu. Người kia đơn phương cắt đứt quan hệ với cô. Phải mãi về sau, cô mới biết người đó trong lúc hẹn hò với cô đã bắt cá hai tay.

Hanae rời khỏi ký túc xá năm hai tư tuổi. Giới hạn tuổi đối với người ở ký túc là ba mươi tuổi, nhưng ở ký túc xá nữ có một luật bất thành văn rằng người ở phải ra khỏi ký túc trước hai tư tuổi. Có lẽ người ta muốn nhắc nhở, *các người hãy lấy chồng sớm đi*.

Sau đó, Hanae thuê một căn hộ gần công ty. Nhân lúc chuyển hộ khẩu từ ký túc sang căn hộ mới thuê, cô quyết định cắt hộ khẩu ở nhà cũ tại Toyama. Cuối cùng cô cũng cắt đứt được quan hệ với người cha không ra gì của mình. Từ sau khi rời đi, cô chưa một lần gặp lại Sakuzou, ông ta cũng không hề liên lạc với cô. Nếu muốn, ông ta chỉ cần hỏi trường cấp ba là sẽ ra địa chỉ nơi cô làm việc, nhưng có lẽ chính ông ta cũng từ bỏ rồi.

Những ngày tháng yên ả không sóng gió cứ thế trôi qua. Ngày qua ngày, cuộc sống của cô lặp đi lặp lại những việc của nhau. Cái ảo tưởng hảo huyền ngày nào đó người ta sẽ chuyển cô lên làm văn phòng đã bị cô vứt bỏ từ lâu, thay vào đó cô đã thành thạo công việc cuốn dây điện vào lõi mô tơ. Nhà máy chỗ cô làm việc sản xuất sản phẩm mẫu, vì thế đôi lúc cũng có những đơn hàng khác thường. Cho dù là dây điện nhỏ cỡ nào cô cũng đã có thể cuốn đẹp để không bị rối. Nhưng ngoài nơi này ra, kỹ năng đó của cô hoàn toàn không giúp ích được gì.

Cũng có lúc cô bất an, tự nhủ mình phải tiếp tục sống như vậy đến bao giờ. Bạn bè xung quanh lần lượt lấy chồng rồi nghỉ việc, công ty cũng bắt đầu tính toán sa thải nhân viên. Dù lương ở đây bèo bọt, nhưng với người không bằng

cấp hay kỹ năng như cô, cô nào dám nghĩ đến chuyện nhảy việc.

Hanae gặp Tabata Yuuji là vào ngày cô tròn hai sáu tuổi. Trong lúc cô đang băn khoăn vì phải đón sinh nhật một mình thì người bạn thân ở cùng ký túc xá gọi đến, rủ đi nhậu. Không có lý do gì để từ chối nên cô đã đồng ý và đến quán. Tới nơi, ngoài người bạn thân ra còn có hai người đàn ông khác cùng ngồi, một trong hai người là người yêu của người bạn thân kia, người đàn ông còn lại là bạn của anh ta. Nói trắng ra, bữa ăn hôm đó chính là tiệc gặp gỡ. Người đàn ông còn lại kia tên là Tabata Yuuji.

Tabata là nhân viên một công ty IT, khoảng ba năm tuổi và còn độc thân. Chỉ với lý lịch đó thôi cũng đủ khiến Hanae coi anh ta sống ở một thế giới khác mình. Cô không biết gì về máy tính mặc dù ở nhà máy cũng có một chiếc nhưng nó chỉ có thể chạy được những tính năng cơ bản. Những lúc không biết cách dùng, cô đều phải nhờ đàn em giúp.

Thêm một điểm cộng là anh ta thuộc kiểu người cô thích. Dáng người cao, ngón tay thanh mảnh, khéo ăn nói, cho dù là câu chuyện chẳng có gì nhưng người nghe vẫn bị hút vào. Hanae đã yêu anh ta từ ngay lần gặp đầu tiên.

“Được, để mừng sinh nhật em Hanae, anh sẽ đãi mọi người rượu vang,” khi Tabata nói ra lời kia, trong mắt Hanae chỉ có hình dáng anh ta.

Sau khi trao đổi số điện thoại, ngay ngày hôm sau anh ta đã gọi cho cô, nói rằng muốn được gặp lại cô. Đương nhiên Hanae đồng ý gặp, lúc đó cô lâng lâng vì hạnh phúc. Sau buổi hẹn hò thứ hai, cô theo anh ta vào khách sạn, đêm hôm đó anh ta rất dịu dàng yêu thương cô. Cô đã nghĩ có lẽ lần này mình sẽ có được hạnh phúc.

Họ hẹn hò vài lần, sau đó cô có cơ hội nói chuyện với người bạn thân đã giúp hai người gặp nhau. Sau khi nói về quan hệ của mình với Tabata, người bạn thân tỏ vẻ ngạc nhiên:

“Hai người đã tiến triển đến thế rồi à. Không ngờ nha.”

Người bạn thân không biết rõ về Tabata.

“Anh ấy là bạn người yêu cậu còn gì.”

Nghe Hanae hỏi, cô bạn thân lắc đầu:

“Anh ấy cũng không thân đến thế đâu. Anh ấy bảo anh ấy quen ở quán rượu nào đó thôi.”

“Thế à.”

Vậy cũng chẳng sao. Nếu họ làm lễ cưới, cô cũng không cần phải mời người bạn này và anh người yêu của cô ấy.

Một tháng cô gặp Tabata khoảng một, hai lần, thường là ở Yokohama. Cũng có lúc Tabata đến nhà Hanae và ngủ lại qua đêm. Nhưng không có chuyện ngược lại, bởi anh ta sống cùng nhà với mẹ mình.

“Chắc em nghĩ anh là loại bám váy mẹ nhỉ.” Tabata cười khố, “Nhưng ba anh mất rồi, anh sao nỡ để mẹ ở một mình. Phiền thì có phiền nhưng đâu còn cách nào khác.”

Hanae rất cảm động, bởi anh ta yêu thương mẹ mình đến như vậy.

Cô chỉ băn khoăn, không biết bao giờ anh mới đưa cô đến gặp mẹ anh. Hanae cũng không thể gợi ý chuyện đó, ngay cả chuyện kết hôn hai người cũng không nói một tiếng nào với nhau.

Nửa năm sau khi quen biết, anh ta đề cập đến chuyện lâu dài. Lúc đầu, anh ta hỏi cô có bao nhiêu tiền có thể tùy ý sử dụng.

“Công ty anh định triển khai thương vụ mới, đang tìm người đầu tư cổ phần. Thương vụ đó chắc chắn sẽ thành công, nên anh cũng đã đầu tư vào đó. Trong tương lai thương vụ này sẽ phát triển thành công ty riêng, nếu thuận lợi anh nghĩ mình có thể trở thành thành viên hội đồng quản trị. Đây chính là lúc phải cạnh tranh, anh muốn thu hút được nhiều nhà đầu tư để tạo ấn tượng với công ty. Vậy nên anh nghĩ muốn nhờ em đầu tư vào cùng.”

Đối với Hanae, chuyện này là chuyện cô không hề nghĩ đến. Cô chưa bao giờ nghĩ mình sẽ đầu tư vào vụ kinh doanh nào, đến cơ cấu ra sao cô cũng không rõ.

“Em đừng lo. Em chỉ cần đồng ý đưa anh tiền, những thủ tục lằng nhằng khác anh sẽ lo.” Tabata mạnh miệng thuyết phục, thậm chí anh ta còn nói thêm, “Nhân viên công ty chỉ được đầu tư với số vốn nhất định. Mấy người đã kết hôn trong công ty còn mượn danh nghĩa vợ để đầu tư nên họ có lợi hơn anh.”

Những lời này của Tabata khiến Hanae bắt đầu xao động. Đó là lần đầu tiên từ miệng anh ta nói ra hai chữ *kết hôn*.

Cô hỏi xem anh ta cần bao nhiêu tiền, thì anh ta gãi gãi đầu giơ lên hai ngón tay.

“Hai trăm nghìn?”

Tabata ngả người về phía trước đáp lại câu hỏi của cô, “Sao ít thế được. Là hai triệu yên.”

Hanae bàng hoàng, cô chưa bao giờ mua thứ gì đắt như vậy.

“Đây không phải là mua sắm, mà là tiền mặt đổi sang cổ phiếu. Em có thể có lại tiền bất cứ lúc nào.” Tabata thản nhiên nói, “Nếu không được thì em giúp anh một nửa là một triệu yên thôi cũng được. Một triệu yên còn lại anh sẽ thử nhờ người khác.”

“Người khác là ai?”

“Nhiều người. Dù sao cúi đầu nhờ vả người khác cũng là nghề của anh rồi.”

Hanae vẫn không biết gì về công việc của Tabata. Vậy nhưng mới chỉ nghĩ đến việc anh ta phải cúi đầu nhờ vả người khác, tim cô như thắt lại. Nếu là chuyện cô có thể giúp được, cô muốn giúp anh ta. Cô đã đi làm mười năm, dù lương bổng bèo bọt nhưng bản thân không tiêu hoang, nên cô cũng có một khoản tiết kiệm kha khá.

Cô vẫn đồng ý đưa tiền cho Tabata đầu tư dù không hề thoải mái. Tabata ngược lại rất vui mừng. Với khoản tiền này, anh ta có thể nâng cao đầu ở công ty. Nét mặt hạnh phúc của anh ta khiến Hanae vui lây.

“Nhưng chuyện này em đừng cho ai biết nhé, đây là thông tin tuyệt mật.” Tabata nói thêm vào.

Chuyện không dừng lại ở đó. Một khoảng thời gian sau anh ta lại nói mình cần tiền.

“Quả nhiên vẫn không đủ. Chỉ một triệu yên nữa thôi em giúp anh được không?”

Hiếm có khi nào Hanae bối rối như vậy, nói là *chỉ* một triệu yên nhưng với cô đó là một khoản tiền lớn.

“Khi nào thì anh trả tiền cho em?” Cô hỏi thẳng.

“Phải sau khi thương vụ này bắt đầu hoạt động và có lời...” Tabata nghiêng nghiêng đầu đáp. “Nếu em muốn anh trả em sớm, anh đành lấy tiền túi của anh ra trả em dần vậy.”

“Em không đòi anh trả em sớm như thế.”

Cô vừa dứt lời, Tabata như thể nghĩ ra sáng kiến, nói “Hay thế này, sau này em cứ lấy dần từ phần tiền tiêu vặt của anh đi.”

“Tiền tiêu vặt của anh... ý anh là gì?”

Tabata hơi mở rộng vòng tay, bông đùa:

“Ý anh muốn nói chính là thế đó. Ồ, đừng bảo với anh là sau này anh không có tiền tiêu vặt nhé. Anh không chịu đâu.”

Hanae biết mặt mình đã đỏ lên mất rồi. Anh ta đang nói huyện họ sẽ kết hôn. Sau đó, cô không quan tâm đến chuyện tiền nong thế nào nữa, rút cục đồng ý đưa thêm tiền cho anh ta đi đầu tư.

Sau đó cô tiếp tục đưa tiền cho Tabata thêm một vài lần. Anh ta viện nhiều lý do khác nhau, lần nào cũng ám chỉ chuyện kết hôn. Mỗi lần như vậy, Hanae lại như bị trúng bùa tà, không phản đối được lời nào.

Cơ thể Hanae bắt đầu có thay đổi sau khi quen với Tabata khoảng hai năm. Cô dùng que thử thai khi không thấy kinh nguyệt, kết quả là dương tính.

Cô gọi cho Tabata, ngập ngừng nói cho anh ta biết. Ngay lúc đó, Tabata đứng bật dậy trong quán cà phê, nắm lấy tay cô: “Thật ư? Tuyệt quá! Cảm ơn em. Cảm ơn em nhiều lắm.” Anh ta nói với nét mặt rạng rỡ.

“Em có thể sinh nó ra ư?”

“Đương nhiên rồi. Nó là con chúng ta mà. Em nói gì thế.”

Thế rồi, Tabata tay vẫn nắm chặt tay Hanae, nhìn thẳng vào mắt cô, “Em lấy anh nhé?”

Hanae quá xúc động, chỉ chực khóc. Cô đã sợ anh ta sẽ không thích chuyện cô mang thai.

“Đợi chút. Khi nào thì em sẽ sinh?” Tabata dường như nhớ ra chuyện gì, “Ồ, thời điểm này hơi nhạy cảm.”

“Thời điểm này?”

“Ừ. Thực ra là... Tháng sau anh phải đi New York một thời gian. Công ty anh mở rộng kinh doanh ở đó, cần có người đưa công việc vào quỹ đạo. Giám đốc bằng giá nào cũng muốn anh đi lần này. Ông ấy nói người khác ông ấy không tin tưởng.”

“Anh phải ở bên đó bao lâu?”

“Ngắn thì cũng phải ba tháng, không thì khoảng nửa năm.”

Nếu vậy anh ta vẫn có thể trở về trước khi đứa trẻ được sinh ra, Hanae cũng an lòng phần nào. “Đành chịu thôi,” cô nói.

“Xin lỗi em nhé, thời điểm quan trọng thế này. Em phải chú ý giữ gìn sức khỏe đấy, không được làm gì quá sức đâu.”

“Em biết mà.” Hanae đưa tay xoa xoa vùng bụng, trong lòng tràn ngập hạnh phúc.

Cô đến bệnh viện kiểm tra, quả nhiên cô đã có thai, cầm ảnh siêu âm thai về, trên đường cô ngheu ngao hát thầm.

Không bao lâu sau, cô cũng nộp đơn xin nghỉ việc lên công ty. Trình bày lý do xong, cấp trên và đồng nghiệp đều vỗ tay mừng cho cô. Ngay cả người trưởng nhóm vốn độc mồm còn nói, “Hàng ế cuối cùng cũng bán được rồi.”

Sau đó, cô và Tabata không gặp được nhau thường xuyên. Anh ta bận ở công ty vì phải bàn giao trước khi đi New York. Hanae muốn bàn bạc với anh ta về lễ cưới, cũng muốn được gặp mẹ anh ta nhưng cô không thể nào mở lời.

Trước khi xuất phát một ngày, anh ta đột nhiên đến chỗ cô, vào ban ngày.

“Anh nhầm chết người rồi. Anh để cả thẻ tín dụng, sổ ngân hàng vào hết trong hành lý gửi sang Mỹ. Vừa nãy anh định rút tiền anh mới phát hiện ra.”

“Chết dở. Anh cần bao nhiêu?” Hanae hỏi, sẵn sàng giúp Tabata.

“Anh cũng không biết. Không biết ở bên đó sẽ xảy ra chuyện gì nữa. Càng nhiều càng tốt.”

“Em biết rồi.”

Hanae quyết định lấy kho báu của mình ra. Cô cầm cuốn sổ ngân hàng và con dấu bà Katsue để lại cùng Tabata ra ngân hàng. Cô rút đúng một triệu yên, đưa cho Tabata.

“Cảm ơn em, may quá. Sang bên đó ổn định anh sẽ gửi tiền lại cho em ngay.”

“Em không cần đi tiễn anh đâu,” Tabata nói mình không nỡ để cô đang mang thai phải một mình về từ sân bay.

“Anh cứ khéo lo. Nhưng thôi, em biết rồi, em sẽ về nhà chờ anh.”

“Ừ, em nghe lời anh đi. Vậy nhé, trước khi bay anh sẽ gọi cho em.” Nói rồi anh ta quay bước đi.

Đó là lần cuối cùng Hanae nhìn thấy người đàn ông tên Tabata đó. Nhưng, phải mãi sau này, cô mới biết đó là lần cuối cùng.

Thỉnh thoảng Tabata có gửi mail cho cô chủ yếu nói chuyện công việc và nhấn mạnh rằng anh ta rất bận.

Chỉ còn một mình, Hanae đọc tạp chí nuôi con, xem ti vi qua ngày, thỉnh thoảng nghĩ vu vơ chuyện tương lai. Trong đầu cô lúc đó tưởng tượng ra viễn cảnh hạnh phúc mỗi ngày đều là một ngày vui.

Duy chỉ có một chuyện khiến cô hơi canh cánh trong lòng là vấn đề kinh tế. Cô có nhận được tiền trợ cấp thôi việc nhưng khoản đó cũng không nhiều nhận gì. Cứ ở nhà tiêu tiền mà không đi làm đương nhiên số dư tài khoản của cô giảm đi trông thấy.

Tabata nói sẽ gửi tiền ngay cho cô, nhưng hai tháng sau khi anh ta sang Mỹ, cô vẫn chưa nhận được tiền. Trong số những mail liên lạc ban đầu giữa hai người cũng có nói đến chuyện tiền nong, nhưng dần dần họ không nhắc đến nữa.

Hay là anh ấy quên, cô nghĩ, vì thế đã gửi cho anh ta một email nhắc khéo. Nhưng anh ta mãi không hồi âm. Đến khi có thư trả lời, thì anh ta cũng không hề đề cập gì đến chuyện chuyển tiền.

Trong lúc luống cuống, cô gửi cho anh ta một tin nhắn đề cập thẳng, “Dạo này em hơi thiếu tiền”, nhưng cũng không nhận được hồi âm, vì thế cô lại gửi thêm một tin nữa rằng, “Nếu được anh trả tiền cho em càng sớm càng tốt”.

Tabata đột ngột không gửi tin nhắn cho cô nữa, nhiều ngày sau cũng không thấy trả lời. Hanae vẫn đều đặn ngày nào cũng gửi nhưng hoàn toàn không nhận được hồi âm.

Cô bắt đầu thấy lo. Liệu anh ta gặp chuyện gì ở New York chẳng?

Cô chỉ biết liên lạc với Tabata qua email. Phần vì lo lắng, cô tìm lại tấm danh thiếp mà anh ta đưa cô vào ngày đầu gặp mặt. Trên tấm danh thiếp có ghi số điện thoại nội bộ chỗ anh ta làm việc, nhưng cô quyết định gọi đến số điện thoại liên lạc chính thức của công ty.

Thế nhưng, lời đáp qua điện thoại lại là tiếng tổng đài báo số điện thoại hiện đã ngừng sử dụng. Hanae phân vân, hay công ty đã đổi số điện thoại liên lạc chính thức?

Cô quyết định thử gọi đến tổng đài tìm số điện thoại NTT, và nhận được câu trả lời rằng ở địa chỉ đó không có công ty nào như cô nói. Hanae nói đi nói lại với người trực tổng đài rằng không thể có chuyện đó, nhưng đối phương vẫn khẳng định chắc chắn câu trả lời.

Cô buông điện thoại xuống, hoàn toàn bất lực, tâm trí rối loạn.

Hanae lại nghĩ, có khi anh ta đã đổi công ty, vì thế có khả năng tên công ty cũng khác. Có lẽ Tabata quên không báo với cô chuyện đổi công ty này.

Cô không có máy tính, vì thế đành ra quán cà phê internet nhờ nhân viên hướng dẫn tìm kiếm trên mạng. Cô tìm thấy một bài báo với nội dung hoàn toàn bất ngờ.

Công ty của Tabata vốn có thật, nhưng hơn hai năm trước đã phá sản. Cũng không phải bị công ty nào khác thu mua mà là phá sản, ngay sau khi cô quen biết anh ta.

Tâm trí cô rối bời, vậy công ty mà Tabata đang làm việc rút cục ra sao? Mở rộng thị trường, đầu tư, rồi New York, chúng cứ loạn lên trong tâm trí cô, Hanae không sắp xếp lại suy nghĩ được chút nào.

Hoang mang, cô nhận ra mình không biết một chút gì về Tabata. Bạn chung của hai người cũng chỉ có cô bạn thân đã sắp xếp buổi gặp gỡ đó. Cho dù có hỏi cô bạn kia thì cô ấy cũng không biết gì hơn.

Hanae vẫn tiếp tục gửi tin nhắn đầy khẩn thiết. Nhưng đến một ngày, tin nhắn không gửi đi được nữa. Người nhận đã thay đổi địa chỉ mail.

Hanae cứ thế sống qua ngày mà không biết nên làm gì cho phải. Cái bụng cứ dần to lên, sự bất an trong lòng cô cũng theo đó lớn dần. Cô đã mang thai đến tháng thứ sáu, số tiền có trong tay cũng đã gần cạn.

Thế rồi, cô nhận được một cú điện thoại từ một số lạ.

Hanae vừa nhận cuộc gọi, đầu dây bên kia là một giọng nữ bất ngờ hỏi cô, “Có phải cô Muramachi Hanae không?”

“Đúng là tôi. Xin hỏi ai vậy ạ?”

“Tôi tên là Suzuki. Cô có biết một người tên là Tabata Yuuji không?” Cô gái nói rất nhanh. Hanae hơi chột dạ khi nghe thấy tên Tabata.

“Tôi có biết...”

Cô gái tên Suzuki đó ngừng một chút, rồi nói tiếp, “Cô biết chuyện anh ta đã chết chưa? Anh ta lao đầu vào chắn tàu tự sát.”

Giọng nói của cô gái bên đầu dây vang lên lạnh lùng, khiến cô nhất thời không hiểu cô ta nói gì. Phải một lúc sau, cô mới lên tiếng, “Sao cơ?”

“Quả nhiên cô không biết.”

“Ý chị là gì? Anh ấy chết lúc nào?” Hanae hỏi trong tiếng nấc nghẹn.

“Khoảng hai tuần trước. Anh ta lao đầu vào tuyến Chuo tự sát.”

“Tuyến Chuo ư? Không thể nào. Anh ấy đang ở New York mà...”

“New York ấy hả? Ồ, anh ta nói dối cô thế à.”

“Nói dối...”

“Cô Muramachi này. Tôi nghĩ cô sẽ sốc lắm, nhưng cô nghe tôi nói này. Cô bị lừa rồi. Cô bị hăn ta lừa bao nhiêu tiền rồi?”

“Ơ...”

“Hăn lấy của cô rồi chứ, tiền ấy. Hăn lấy của tôi năm trăm nghìn yên đấy. Tôi bị hăn nói ngon nói ngọt.”

Từng câu từng chữ như đánh thẳng vào đại não cô. Cô vốn không dám tin chuyện Tabata đã chết, cũng không thể nào đón nhận được chuyện này.

“Này, cô nghe tôi nói không? Cô không đưa tiền cho hăn à?”

“Tôi có cho anh ấy mượn một chút...”

“Tôi biết ngay mà. Hăn ta là một tên lừa đảo chính hiệu đó. Hăn lừa tiền không biết bao nhiêu phụ nữ rồi. Chắc cô không biết, nhưng hăn có vợ con đẽ huề rồi.”

Máu trong toàn thân cô như bốc hỏa, “Chuyện đó...”

Cô gái tên Suzuki kia tiếp tục nói liền thoảng. Sau khi biết anh ta lao đầu vào chần tàu tự sát, cô ta đã hỏi người bên tòa soạn địa chỉ của Tabata, cô ta tìm đến và phát hiện ra chân tướng sự việc. Anh ta nói với cô mình là giám đốc một công ty tư vấn kinh doanh, nhưng công ty đó không tồn tại. Cô nổi điên, lục lọi vật dụng của anh ta, xem xem ngoài mình ra còn nạn nhân nào khác không?

“Cô Muramachi này, tôi và cô cùng nhau thành lập hội nạn nhân đi. Cứ để thế này chỉ có chúng ta chịu thiệt thòi. Dù ít dù nhiều, nếu lấy lại được tiền thì cô cũng muốn lấy lại chứ?”

Hội nạn nhân, thiệt thòi, mỗi chữ đều không gợi cho Hanae một ý nghĩ nào. Cô không thể tin đó là sự thật.

“Xin lỗi chị, mấy chuyện đó tôi xin từ chối.”

“Tại sao? Cô bị lừa tiền đó.”

“Với chuyện tiền bạc, tôi... đã đủ rồi. Xin lỗi chị. Chị cứ mặc kệ tôi.”

Đầu dây bên kia vẫn tiếp tục nói gì đó, nhưng cô chỉ buông một câu xin lỗi rồi cắt điện thoại. Cô hướng mắt nhìn xuống cái bụng đang phình to của mình.

Chuyện điên rồ này không thể xảy ra. Cô gái kia chắc chắn bị điên rồi. Tabata đã rất hạnh phúc khi biết cô có thai. Anh ta đã nói cảm ơn cô, đã nói cô hãy kết hôn với anh ta. Những lời đó không phải dối trá.

Hanae lại đến quán cà phê internet, cô muốn xác định việc Tabata đã tự sát hai tuần trước không phải là sự thật.

Nhưng bài báo cô tìm được theo vài từ khóa, lại đẩy nổi tuyệt vọng của cô xuống một đáy vực sâu.

Tabata Yuuji đã chết. Đúng như cô gái kia nói, anh ta lao đầu vào chắn tàu tự sát. Bài báo chỉ ghi vài chữ ngắn ngủi “Do gặp rắc rối về tiền bạc” về động cơ tự sát.

Dường như một thứ gì đó vừa bị lấy đi khỏi cơ thể, thậm chí Hanae không thể ngồi, cô ngã từ trên ghế xuống. Trong ý thức mơ hồ xa xăm, cô nghe thấy tiếng ai đó lại gần mình.

Hàng rào xanh trước cửa nhà Hamaoka so với trước kia dường như không được chăm sóc tỉa tót. *Bây giờ cũng không phải là lúc để chăm sóc cây cảnh*, Nakahara thầm nghĩ.

Sau khi anh bấm chuông, cửa ra vào tự động mở ra dù không hề có tiếng trả lời lại. Bà Satoe mặc một chiếc áo khoác len màu tím nhạt mỉm cười đón anh, “Chào anh.”

Nakahara hơi cúi đầu chào lại, mở cửa bước vào khuôn viên nhà.

Bà đưa anh vào một phòng khách bệt, ở giữa phòng là một chiếc bàn chân thấp, trong góc là bàn thờ có di ảnh của Sayoko.

Bà Satoe ra ý bảo anh ngồi xuống thăm, nhưng trước tiên anh muốn thắp hương cho Sayoko. Thắp hương xong, anh quay người lại, hướng về phía người phụ nữ từng là mẹ vợ mình, “Xin lỗi mẹ, con đến làm phiền lúc nhà đang bận rộn.”

“Không đâu”, bà xoa tay, “Tôi với ông ấy biết ơn anh nhiều lắm, đến bây giờ anh vẫn quan tâm đến Sayoko như vậy. Hôm nay ông ấy cũng muốn gặp anh, nhưng lại bận việc với chỗ công ty ông ấy làm cố vấn nên phải đi. Ông ấy dặn tôi nhớ nói lại và xin lỗi anh.”

“Sức khỏe ba đạo này thế nào ạ?”

“Cũng bình thường. Ông ấy cũng lớn tuổi rồi.”

Bà Satoe với tay lấy ấm nước sôi đặt bên cạnh, châm nước vào ấm trà, mùi hương trà Nhật bay lên trong không khí. Bà đặt chén trà được để trên đĩa nhỏ lên bàn, ra ý mời anh.

“Con mời mẹ.” Nakahara tiến lại gần bàn uống nước, cầm chén trà lên.

“Con cũng đã nói trong điện thoại, đọc xong bản thảo của Sayoko con khá bất ngờ. Con cứ cho rằng cô ấy không nghĩ sâu xa đến vậy.”

“Tôi và ông ấy cũng bất ngờ lắm. Vậy nên, dù phải làm gì chúng tôi cũng muốn ý nguyện của con bé được đưa ra trong phiên tòa, tôi cũng đã nói với tiên sinh Yamabe.”

“Con hiểu. Thời gian tổ chức phiên tòa đã được quyết định chưa ạ?”

“Tiên sinh Yamabe nói chắc cũng sắp có thông báo rồi.”

“Hi vọng phiên tòa lần này không kéo dài quá lâu.”

“Thấy bảo bây giờ khác xưa, phiên tòa xét xử cũng được rút ngắn lại rồi. Hơn nữa, lần này hung thủ còn tự đầu thú, nên chắc không mất quá nhiều thời gian đi đến phiên tòa kết án đâu.”

“Vậy ạ. Con không rõ về cơ chế tòa án do dân phán quyết lắm, không biết sẽ tiến hành như thế nào ạ.”

“Thấy tiên sinh Yamabe nói, bồi thẩm đoàn là người dân bình thường, vì thế điểm quan trọng nhất là tạo ấn tượng như thế nào về vụ án. Bên kiểm sát vẫn nhấn mạnh tính bạo lực và tàn nhẫn của tội ác, nhưng bên luật sư có lẽ sẽ tập trung vào mặt tình cảm.”

“Tình cảm nghĩa là sao ạ?”

“Lần này chắc hẳn họ sẽ nhấn mạnh việc hung thủ đã tự ra đầu thú. À đúng rồi, tiên sinh cũng có nói họ có thể yêu cầu tòa xem xét đến tuổi tác của bị cáo.”

“Tuổi tác ư? Ông ta bao nhiêu tuổi vậy mẹ?”

“Sáu mươi tám tuổi. Thế nên, nếu phán quyết là hai mươi năm tù đi chẳng nữa, khi ông ta ra tù cũng đã chín mươi rồi. Không phải án tù vô thời hạn nhưng cũng là phán quyết gần như vô thời hạn rồi. Nói thì cũng đúng thật. Nhưng nghe xong, tôi nghĩ, nếu không phải tử hình thì thế cũng tốt.”

Nakahara nhấp ngụm trà, thở ra một tiếng, “Khó có được phán quyết tử hình mẹ nhỉ.”

“Chắc là khó.” Bà Satoe nhìn xuống.

Nhưng họ vẫn hi vọng câu “Tử hình bị cáo” sẽ vang lên trong phiên tòa.

“Thứ anh nhờ tôi đã xếp gọn ở đằng kia rồi.” Bà hướng ánh nhìn về phía phòng khách bên cạnh. Căn phòng được ngăn cách với chỗ họ đang ngồi bằng một lớp cửa kéo đang mở. Trên sàn nhà là ba thùng rác tông.

“Con xem qua được không ạ?”

“Được chứ.”

Nakahara đi sang phòng khách, ngồi xuống bên cạnh ba thùng các tông. Trong thùng là sách, tài liệu và sổ tay ghi chép, còn có cả máy ảnh kỹ thuật số và máy đọc sách điện tử.

Những thứ này vốn là đồ ở trong phòng Sayoko. Trước hôm nay, Nakahara đã gọi điện cho bà Satoe, ngỏ ý muốn được xem qua những đồ vật Sayoko dùng để làm việc. Sau khi đọc xong bản thảo kia, anh càng muốn biết người vợ cũ viết bản thảo đó dựa trên tài liệu, tình huống thế nào.

“Trong phòng nó vẫn còn nhiều sách và tài liệu lắm, nhưng tôi chỉ tìm những thứ có vẻ liên quan đến nội dung bản thảo xếp ra trước. Cái máy ảnh kia không biết có liên quan không, nhưng tôi cứ để cả vào.”

“Con biết rồi ạ. Con xin lỗi, chắc mẹ sắp xếp chỗ này mất công lắm.”

“Không sao đâu. À máy tính có bản thảo đó đấy nhé.” Bà chỉ tay về phía cái bàn sofa trong phòng, trên mặt bàn đặt một chiếc máy tính xách tay.

Nakahara ngồi xuống sofa, “Con bật máy xem nhé.”

Sau khi khởi động xong, màn hình hiện lên yêu cầu nhập mật khẩu. Bà Satoe nói với anh mật khẩu là “SAYOKO”, cảnh sát đã đặt lại mật khẩu đó khi tạm giữ máy tính để điều tra.

Trong chiếc máy tính có rất nhiều dữ liệu khác nhau, đa phần là dữ liệu văn bản, được sắp xếp vào nhiều thư mục. Văn bản mới nhất được lưu trong máy là bài viết về bệnh nghiện ăn cắp vặt.

“Tôi cũng có xem qua, có vẻ con bé viết bài về nhiều vấn đề khác nhau. Nhà báo tự do cũng vất vả nhỉ.”

“Cô ấy vốn năng động mà, không như con.”

“Anh Michimasa cũng mạnh mẽ đó chứ. Gặp phải chuyện đó mà anh vẫn vượt qua được, và bắt đầu công việc mới. Hôm đám tang con bé mọi người đều phục anh lắm “

“Không đâu ạ,” Nakahara cười khổ, gãi đầu. “Con chỉ là nối nghiệp ông bác, có phải chuyện gì đáng tự hào đâu.”

“Tôi ở trên tầng hai nhé, nếu có gì anh cứ gọi.”

“Vâng. Con cảm ơn mẹ.”

Sau khi nhìn theo bóng lưng bà đi khuất, Nakahara quay về với chiếc máy tính xách tay. Anh tìm thấy nhiều tài liệu về tử hình và án phạt trong đó, anh còn

tìm thấy thư mục tổ hợp nhiều bài báo và vụ án điển hình.

Sau khi xem xong hết dữ liệu trong máy tính, anh quay sang xem xét đồ vật trong thùng các tông. Ở đó cũng có rất nhiều tài liệu và sách vở liên quan đến chế độ tử hình, tòa án hay phán quyết các loại. Có cả sách giải thích về cơ chế tham gia đối với người bị hại. *Có lẽ bản thân Sayoko cũng không tưởng tượng được, chính ba mẹ cô sẽ sử dụng cơ chế này để tham gia vào phiên tòa xét xử vụ án giết hại chính mình*, Nakahara nghĩ.

Anh tự hỏi không biết cô có ghi chú gì trong sách không, vì thế anh lật qua vài trang quyển sách đầu tiên. Đột nhiên một tờ giấy khổ B5 gấp đôi rơi ra từ quyển sách xuống chân anh. Phần trên mảnh giấy ghi rõ “Thông báo ngày mở phòng tư vấn y tế cho trẻ em”, dưới dòng chữ đó là những con số ghi ngày tháng cụ thể. Sự kiện này được tổ chức khoảng một lần một tháng.

Có lẽ chỉ là tờ rơi thông báo bình thường, anh đang tính gấp tờ giấy lại thì chợt dừng tay. Góc dưới tờ giấy có ghi Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai.

Nakahara nhớ mang máng gần đây đã nghe ai đó nói đến cái tên bệnh viện này. Anh cố lục tìm trong trí nhớ, rút cục cũng nhớ ra, là luật sư Yamabe nói với anh. Chồng của con gái hung thủ, hiện là bác sĩ làm việc tại Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai.

Nhưng chắc không liên quan đâu, Nakahara nhún vai, gấp tờ giấy lại, đặt nó vào giữa cuốn sách đang mở. *Có khi chỉ là trùng hợp thôi. Chắc tờ rơi này cô ấy giữ lại để đi tìm tư liệu cho bài viết nào khác. Khoa Y trường Đại học Keiai vốn nổi tiếng, Sayoko có đến đó để tìm tư liệu viết bài cũng không có gì lạ. Nó cũng không liên quan gì đến án tử hình*. Nakahara đưa tay tiếp tục xem xét tài liệu, anh đã hoàn toàn quên đi tờ rơi kia.

Khi anh xem xong hết tài liệu và sách vở trong thùng các tông, ngẩng lên cũng là lúc bên ngoài trời đã sẫm tối. Bà Satoe cũng xuống nhà, pha cho anh một cốc cà phê.

“Anh có tìm được gì không?” Bà mở lời.

Nakahara thấp giọng đáp:

“Con hiểu ra một điều, sau khi ly hôn với con, Sayoko thậm chí còn theo đuổi vấn đề này nghiêm túc hơn nhiều. Con cảm nhận sâu sắc mong muốn giảm đi số

lượng tội ác dã man của cô ấy. Thực sự con cảm phục cô ấy từ tận đáy lòng.”

Những lời đó không phải những lời đả bôi. Chỉ nhìn qua số lượng sách báo, đọc qua tên tiêu đề tài liệu mà Sayoko thu thập được, ai cũng có thể cảm nhận rõ quyết tâm của cô.

“Nếu vậy, có lẽ tôi cũng nên suy nghĩ nghiêm túc về chuyện kia.”

“Chuyện kia là chuyện gì ạ?”

“Tôi có nói với anh rồi mà. Cô Hiyama ở bên nhà xuất bản nói sẽ giúp đỡ nếu tôi muốn xuất bản cuốn sách của Sayoko ấy.”

“À con nhớ ra rồi”, Nakahara gật đầu, “Con nghĩ là nên ạ. Con cũng tán thành.”

“Vậy tôi sẽ nói chuyện với cô ấy sau khi phiên tòa kết thúc. Cũng không biết là khi nào nữa, giờ tôi có quá nhiều việc phải làm.”

“Hay để con liên lạc với cô Hiyama đó cho ạ. Con cũng có gặp cô ấy ở tang lễ, nhân tiện con có chuyện muốn trao đổi thêm với cô ấy.”

“Vậy à, thế thì tôi nhờ anh nhé. Sayoko mà biết anh Michimasa đứng ra thay nó, hẳn ở thế giới bên kia nó cũng mãn nguyện.”

“Con không nghĩ con có thể đứng ra thay cô ấy được đâu ạ.”

Nakahara lấy chiếc máy ảnh kỹ thuật số ra khỏi thùng các tông. Dù bà Satoe có nói nó không liên quan đến chuyện án tử hình, nhưng anh muốn biết Sayoko chụp những gì trong lúc tìm tư liệu viết bài.

Hình ảnh hiện lên trên màn hình tinh thể lỏng sau khi được nạp điện. Bức ảnh đầu khiến anh hơi ngạc nhiên. Anh đã nghĩ là ảnh trong một trại giam nào đó, nhưng bức ảnh hiện lên lại là rừng cây um tùm rậm rạp, không một bóng người.

Nakahara bấm nút máy ảnh, xem tiếp các hình ảnh khác. Có nhiều bức ảnh chụp lại rừng cây rậm rạp, không phải vườn cây mà là rừng rậm. Không có hình ảnh nào chụp tên địa điểm. Ngày tháng chụp là mười ngày trước khi cô bị giết.

“Anh Michimasa, anh sao vậy?” Bà Satoe như cảm nhận được gì đó từ thái độ của Nakahara.

“À, không có gì ạ. Mẹ, mẹ nghĩ chỗ này là chỗ nào?” Anh chìa màn hình máy ảnh ra trước mặt bà.

Bà Satoe tỏ vẻ khó hiểu, “Tôi không biết. Là nơi nào được nhỉ?”

“Nhìn ngày tháng chụp thì hình như chỉ trước khi cô ấy gặp chuyện vài ngày.

Sayoko có nói cô ấy đi du lịch chỗ nào không ạ?”

“Ờ... không thấy con bé nói gì.”

“VẬY Ạ?”

Nakahara nhìn lại màn hình, có thứ gì đó vẫn canh cánh trong lòng anh. Giữa một Sayoko viết ra những lời phản biện gay gắt với ý kiến xóa bỏ chế độ tử hình, và bức ảnh rừng cây sâu thẳm này, anh không tìm được điểm kết nối nào giữa chúng.

Nakahara hiếm hoi xin nghỉ làm một ngày đến gặp Hiyama Chizuko. Cô ấy làm việc tại một nhà xuất bản ở Akasaka, trong một tòa nhà văn phòng mới ngay phía sau đường Sotohori.

Anh nói tên với lễ tân rồi đứng chờ ở sảnh, một lúc sau Hiyama đi ra. Cô mặc áo vét công sở, trên tay xách một cái túi giấy, trông trẻ hơn so với lần anh gặp cô đầu tiên đêm trước tang lễ.

“Xin lỗi để anh đợi lâu. Mời anh vào đây.” Hiyama Chizuko cười nhã nhặn, chỉ về lối vào ngay bên cạnh. Bước qua lối vào, đập vào mắt anh là vài cái bàn lớn và ghế xếp xung quanh, có lẽ đây là chỗ để tiếp khách.

Cô Hiyama đứng trước máy bán hàng tự động chọn đồ uống, lên tiếng hỏi, “Anh uống gì?”

“Cho tôi cà phê... À, để tôi tự mua.”

“Anh đừng ngại, cũng chẳng phải cái gì đắt đỏ.”

“Vâng, tôi xin nhận.”

Hiyama Chizuko cũng chọn cà phê, trên tay cô cầm hai cốc giấy đặt lên một chiếc bàn trống.

“Xin lỗi vì tôi đường đột tìm đến cô như thế này.” Nakahara nói.

“Không đâu. Cảm ơn anh đã liên lạc với tôi. Thực ra bản thân tôi cũng rất quan tâm đến chuyện bản thảo của chị Sayoko sẽ ra sao.”

“Cô đã đọc rồi à?”

“Vâng,” Hiyama Chizuko gật đầu đáp, lấy từ trong túi giấy mang theo một tập bản thảo.

“Bản thảo viết rất chắc tay. Tôi đã đọc từ đầu đến cuối.”

Bản thảo cô có trong tay do Nakahara gửi trước đây ba ngày. Khi anh liên lạc với Hiyama, cô nói muốn được đọc bản thảo trước khi gặp mặt trao đổi. Với

công việc và địa vị của cô, việc đó cũng là đương nhiên.

“Liệu bản thảo này có thể xuất bản được hay không?” Nakahara hỏi.

“Về chất lượng nội dung thì không có vấn đề gì. Bản thảo viết dễ hiểu, nội dung cũng không quá rắc rối. Thông điệp xóa bỏ án tử hình là vô lý, tất cả những kẻ giết người cần phải bị tử hình cũng rất rõ ràng. Nhưng, không phải là không có vấn đề.”

“Vấn đề ở điểm nào vậy?” Nakahara liếc nhìn tập bản thảo, trên đó một vài chỗ có dán giấy nhớ màu hồng. Có lẽ đó là những điểm người biên tập này lưu ý.

“Chị Sayako đã cố gắng viết bản thảo này dưới góc nhìn khách quan nhất có thể. Tuy nhiên, vẫn có một số chỗ thấy được chị ấy có đưa vào đó cảm tính của bản thân. Nhưng chuyện đó cũng không sao. Đối với sách mà nói, suy nghĩ chủ quan của người viết lại giúp cho cuốn sách thêm sức thuyết phục. Vấn đề ở đây chính là, tôi cảm thấy cảm quan của chị ấy trong bản thảo không được vững.”

“Nói như vậy tức là...”

Hiyama Chizuko nhấp một ngụm cà phê, hơi nghiêng đầu.

“Tôi cảm thấy chính bản thân Sayoko vẫn chưa tìm ra được một câu trả lời thỏa đáng cho ý kiến giết người thì phải tử hình, nhưng liệu như vậy có thể giải quyết xong tất cả hay không.”

“À, về chuyện đó thì có thể đúng như cô nghĩ,” Nakahara nhìn thẳng vào người nữ biên tập đối diện, “Quả nhiên là biên tập viên chuyên nghiệp có khác.”

“Ý anh là sao?”

Nakahara kể lại câu chuyện của luật sư Hirai, chuyện Hirukawa dù nhận án tử nhưng vẫn không hề thực sự hối hận về tội ác của hắn cho đến phút cuối.

Hiyama Chizuko đồng tình, vừa nghe vừa gật gù:

“Tử hình chỉ là hình phạt vô nghĩa, à, quả là một nhận định sắc bén.”

“Có lẽ Sayoko cũng cảm thấy phân vân sau khi nghe xong câu chuyện của luật sư Hirai. Cô ấy nhấn mạnh ý nghĩa hạn chế tái phạm tội của hình phạt tử hình, nhưng tôi cũng cho rằng cô ấy cố che giấu sự phân vân bối rối của bản thân.”

“Cũng có thể”, dứt lời, Hiyama Chizuko mở to mắt, “Anh có thể viết lại nội dung câu chuyện trao đổi với ông luật sư kia không?”

“Tôi á?”

“Vẫn còn nhiều chỗ tôi băn khoăn, nhưng nếu anh Nakahara viết ra ý kiến và cách hiểu của bản thân thêm vào, cuốn sách sẽ hay hơn nhiều. Anh thấy sao nếu xuất bản cuốn sách này dưới tên đồng tác giả là anh và chị Sayoko.”

“Hả không được đâu, tôi viết văn dở lắm.”

Hiyama Chizuko lắc đầu:

“Anh không cần phải văn hay chữ tốt đâu. Anh chỉ cần viết lại đúng suy nghĩ của anh thôi. Tôi sẽ giúp anh. Anh đồng ý nhé. Chắc chắn cuốn sách sẽ khuấy động dư luận. Nếu cứ để bản thảo của chị Sayoko thế này không xuất bản thì chẳng phải quá phí sao.”

Có vẻ chỉ với bản thảo hiện giờ thì khó xuất bản thành sách được, Nakahara bắt đầu phân vân. Anh không nghĩ buổi nói chuyện sẽ dẫn đến lời đề nghị này. Nhưng bản thân anh rất muốn bản thảo của Sayoko được xuất bản.

Nakahara đang cúi đầu suy nghĩ, thì Hiyama hạ thấp người, ngược lên nhìn anh, “Anh nghĩ sao?”

“Cho tôi suy nghĩ thêm được không? Tôi không tự tin lắm mình sẽ viết được.”

Nét mặt Hiyama dẫn ra:

“Tôi hiểu. Chuyện cuốn sách không quá gấp, nên anh hãy suy nghĩ thật kỹ lời đề nghị của tôi. Vậy, tôi xin gửi lại anh cái này.” Cô cất tập bản thảo lại vào túi giấy, đưa ra trước mặt Nakahara.

“Lời đề nghị của cô quả là bất ngờ,” anh nhận lại túi giấy, lắc đầu, “Có khi ở thế giới bên kia, Sayoko sẽ giận lắm nếu biết bản thảo của cô ấy có thêm những câu văn vừa dở vừa kém của tôi.”

“Tôi nói rồi, về chuyện lời văn anh không cần phải lo. Bản thân chị Sayoko cũng không phải ngay từ đầu đã viết tốt được như vậy đâu.”

“Vậy ư?”

“Vâng. Chị ấy có vốn từ tốt vì đã từng làm công việc viết lời quảng cáo thôi.”

“Ồ.” Nakahara hơi ngạc nhiên, liếc mắt nhìn túi giấy đựng bản thảo, “Tôi không hề biết chuyện này đấy.”

“Hành văn ấy mà, chỉ cần viết càng nhiều thì sẽ càng tiến bộ. Chị Sayoko cũng tiến bộ vì làm qua nhiều công việc khác nhau.”

“Nói mới nhớ,” Nakahara ngồi thẳng người lại, “Tôi quên không cảm ơn cô đã gửi tạp chí cho tôi. Cảm ơn cô đã mất công gửi đến tận nơi cho tôi như thế.”

“Là tạp chí có bài báo về bệnh nghiện ăn cắp vặt phải không! Đọc xong anh nghĩ sao?”

“Câu chuyện bài báo đề cập đến rất thú vị. Tôi không hề biết có những người mang trong mình nỗi ưu tư như thế.”

“Đó là bài báo tôi và chị Sayoko cùng lên ý tưởng. Có một cơ sở y tế điều trị bệnh nghiện rượu, ở đó có thực hiện một chương trình cải tạo thói ăn cắp móc túi, tôi thấy vấn đề này rất thú vị. Chúng tôi đã nhờ cơ sở đó tìm bệnh nhân đồng ý cho chúng tôi phỏng vấn, nhưng cũng khá vất vả.” Hiyama Chizuko cười khổ.

“Chỉ một cụm từ *thói ăn cắp móc túi*, nhưng mỗi người đều có một lý do khác nhau nhì.”

“Đúng thế. Tôi mạnh miệng vậy nhưng cũng mới nhận ra thôi. Bài báo đó tôi chỉ giúp sắp xếp phỏng vấn, còn lại là chị Sayoko làm hết. Anh Nakahara thấy ấn tượng nhất với câu chuyện của cô gái nào?”

“Ờ...” Nakahara nghiêng đầu nghĩ.

“Câu chuyện nào trong bài báo đó cũng sâu sắc, ở một mức độ nào đó thì tôi thấy họ thật đáng thương. Như chuyện vì mắc chứng rối loạn ăn uống dẫn đến nghiện ăn cắp vặt, chỉ có thể dùng một từ bi kịch để cảm nhận.”

“Tôi cũng nghĩ như anh.”

“Nhưng tôi ấn tượng nhất với cô gái thứ tư trong bài báo. Có những người tự dẫn vạt bản thân đến mức độ đó nhì.”

“À à,” Hiyama gật gù, “Là cô gái tự cho rằng bản thân không đáng sống trên đời, vì thế coi việc ăn đồ ăn cắp là hình phạt thích đáng dành cho chính mình phải không?”

“Đúng là cô ta. Tôi tự hỏi tại sao cô ấy lại tự làm khổ bản thân đến thế.”

“Có thể cô ấy có nỗi khổ thầm kín nào đó. Anh Nakahara cũng đã gặp cô ta rồi đó, trong đêm trước tang lễ chị Sayoko.”

“À, quả nhiên là cô ấy.” Nakahara gật đầu, “Lúc đọc bài viết, tôi cũng đoán chắc là cô gái đó. Cô ấy tên là... Iguchi nhì?”

“Đúng vậy. Cô ấy tên là Iguchi Saori. Chị Sayoko cũng dành nhiều tâm huyết nhất với nhân vật này. Chị ấy chỉ phỏng vấn những người khác một lần, riêng

với cô Iguchi này, chị ấy có nói lại với tôi rằng đã xin hẹn nhiều lần.”

“Cô nói tôi mới nhớ, trong đêm trước lễ tang, cô ấy cũng có nói Sayoko đã giúp đỡ cá nhân cô ấy nhiều. Cụ thể giữa cô ấy và Sayoko có mối quan hệ thế nào vậy?”

“Tôi cũng không rõ, chị Sayoko không nói cụ thể gì cho tôi biết. Chính tôi cũng không ngờ họ lại thân thiết đến như thế. Cô ấy liên lạc với tôi, nói rằng cô ấy xem tin tức nên biết chị Hamaoka gặp chuyện bất hạnh, rồi hỏi tôi có biết tang lễ và đêm trước lễ tang tổ chức ở đâu hay không. Thế nên hôm đó tôi mới đưa cô ấy cùng đến.”

“Ra vậy, tôi hiểu rồi.”

Nakahara tự nhủ, có lẽ trong lúc phỏng vấn tìm tư liệu viết bài, Sayoko đã thêm thêm công việc tư vấn tâm lý cho đối tượng phỏng vấn. Nếu đối tượng không mở lòng với cô, thì có lẽ không kể lại sự tình ti mỉ đến thế.

“Cô Iguchi nhìn kĩ cũng khá xinh đẹp, khi trò chuyện cùng chúng tôi cô ấy cũng chỉ là một cô gái bình thường như bao cô gái khác.” Hiyama hướng mắt nhìn xa xăm, “Nhưng chỉ cần nhìn thấy giá bày hàng hóa, cô ấy bắt đầu tỏ ra bất rút khó chịu. Thậm chí tay còn run run.”

“Có vẻ như cô ấy bệnh khá nặng nhĩ.”

“Nhưng, cô Iguchi có chút khác biệt với các bệnh nhân khác. Tôi cũng có mặt trong lần gặp đầu tiên với cô ấy, tại căn hộ của cô Iguchi có điểm kì lạ khó có thể diễn tả.” Hiyama hơi nhíu mày, chỉnh lại tư thế ngồi.

“Lạ như thế nào?”

“Căn hộ sức mùi tinh dầu thơm. Nếu dùng một lượng tinh dầu vừa phải sẽ có tác dụng giúp thư giãn đầu óc, nhưng mùi tinh dầu trong phòng cô ấy quá nặng. Thêm vào đó là màu sắc nội thất. Từ đồ gia dụng cho đến đồ điện tử, rất nhiều đồ vật màu đỏ. Rèm cửa, rồi thảm, ngay cả tủ lạnh cũng màu đỏ.”

“Nếu vậy sở thích của cô ấy cũng đặc biệt ghê.” Nakahara nói ra suy nghĩ vụt lên trong đầu, “Hay là cô ấy thích màu đỏ?”

“Không phải vậy đâu. Tôi cũng hỏi rằng cô ấy thích màu đỏ à. Nhưng cô Iguchi trả lời cô ấy cũng không hẳn đặc biệt thích màu đỏ, chỉ là lựa chọn trong vô thức thôi.”

“Ồ...” nếu anh là một nhà tâm lý học, có lẽ anh có thể đưa ra một lời nhận xét

gì đó, nhưng rất tiếc anh không tìm được lời đáp nào phù hợp.

“Đặc biệt nhất là tấm ảnh chụp Biển cây.”

“Biển cây?” Nakahara hỏi lại, “Ý cô là biển cây đó à, chỗ khu rừng cây cối um tùm ấy.”

“Đúng thế. Trên tủ kệ ở phòng cô ấy có đặt tấm ảnh đó. Bên cạnh là một bình hoa. Tôi hỏi cô ấy đó là khu rừng nào, thì cô ấy nói chính là rừng Aokigahara.”

“Tấm ảnh đó là ảnh bưu thiếp hay thế nào?”

“Không, chỉ là một tấm ảnh bình thường được lồng vào khung ảnh.”

“Tấm ảnh chỉ có khu rừng thôi, không có người à?” Hiyama lắc đầu, “Không, không có người trong tấm ảnh.”

“Hay là cô ấy thích tấm ảnh đó nhỉ?”

“Cũng có thể. Nhưng tấm ảnh đó cũng không phải tấm ảnh nghệ thuật đặc biệt gì.” Hiyama tỏ vẻ băn khoăn, với tay cầm cốc cà phê lên uống cạn.

Nakahara nhớ lại trong đầu những tấm ảnh được lưu ảnh của Sayoko. Những tấm ảnh đó cũng chỉ ghi lại hình ảnh rừng cây rậm rạp âm u.

“Cô ấy tên là Iguchi Saori nhỉ. Tên cô ấy viết như thế nào?”

Hiyama đáp lại câu hỏi của anh bằng bốn chữ “Tĩnh Khẩu Sa Chức”.

“Cô ấy làm nghề gì?”

Hiyama ngập ngừng, một tay che miệng nói, “Có lẽ là tiếp viên tiếp khách.”

“À...”

“Tôi không hỏi rõ, nhưng chị Sayoko có nói lại với tôi như vậy.”

“Ra thế.”

Theo như bài báo thì cô gái này đã bị bắt giam hai lần, cũng khó tìm được một công việc bình thường.

Sau khi rời khỏi nhà xuất bản, Nakahara đứng trên vỉa hè bấm điện thoại gọi đi. Đầu dây bên kia bắt máy ngay lập tức, là bà Satoe. Sau câu chào hỏi và cảm ơn xã giao, anh nói luôn lý do gọi đến.

“Trong số ảnh được lưu trong máy ảnh của Sayoko, có một vài tấm chụp lại chỗ có rất nhiều cây, rừng rậm hay rừng thưa gì đó ạ. Mẹ có thể gửi những tấm ảnh đó vào hòm thư điện tử cho con được không ạ?”

“Ờ ờ, gửi ảnh vào hòm thư điện tử à, anh chờ tôi một chút nhé.”

Anh nghe vọng lại qua điện thoại tiếng bà Satoe nói chuyện với ai đó ở bên

cạnh. Người kia chắc là ông Soichi.

“A lô, anh Michimasa à. Tôi đây.” Là tiếng ông Soichi, “Hôm trước anh đến tôi không gặp được, xin lỗi anh.”

“Con xin lỗi vì đến lúc ba không có nhà.”

“Không sao. Hôm nào anh lại đến nhé. Máy ảnh kia, tôi gửi vào hòm thư cho anh là được phải không? Tôi biết rồi, chuyện đơn giản ấy mà. Trông thế này thôi nhưng tôi cũng biết dùng máy tính đó.”

“Con cảm ơn ba.” Nakahara đọc cho ông địa chỉ hòm thư điện tử trên máy tính cá nhân. Điện thoại di động của anh là đời cũ, không nhận được dữ liệu nặng như hình ảnh.

Ông Soichi đọc lại địa chỉ hòm thư một lần rồi khẳng định “Tôi ghi lại rồi.”

“À, sức khỏe ba thế nào rồi ạ?” Nakahara hỏi “Con nghe mẹ nói có đợt ba ngã bệnh.”

“Đã không sao nữa rồi. Tôi phải khỏe chứ, để còn tham gia phiên tòa nữa.”

“Con cũng sẽ tham gia hết mức có thể, nếu có chuyện gì con giúp được ba mẹ cứ nói ạ.”

“Ừ, cảm ơn anh. À anh Michimasa này, bà Satoe chắc có nhục chí, nhưng tôi chắc chắn không bỏ cuộc đâu.”

“Ý ba là...”

Khụ khụ, ông Soichi gằn giọng ho một tiếng, nói tiếp:

“Án tử hình ấy. Chỉ giết một người nên không bị tử hình, chuyện vô lý đó tôi không nhận được. Tôi muốn thuyết phục bồi thẩm đoàn bằng bất cứ giá nào. Thế nên tôi cũng mong anh Michimasa giúp một tay.”

Những lời tâm huyết của người đàn ông lớn tuổi từng là ba vợ mình khiến Nakahara cảm thấy như có gì đó rạo rức trong lồng ngực.

“Vâng, con sẽ cùng ba mẹ cố gắng.”

“Ừ, cùng cố gắng nhé. Vậy, tôi sẽ gửi ảnh cho anh vào hòm thư nhé.”

“Con cảm ơn ba.”

Cúp máy xong, anh vừa rảo bước trên vỉa hè, vừa cất chiếc điện thoại di động vào túi áo ngực. Giọng nói khàn khàn của ông Soichi vẫn vang lên trong đầu Nakahara. Ông năm nay cũng đã ngoài bảy mươi tuổi, anh lo lắng không biết ông có thể chịu được căng thẳng trong suốt quá trình xét xử hay không.

Nakahara mua cơm hộp ăn tối ở cửa hàng tiện lợi rồi trở về nhà. Sau khi thay quần áo, anh thử kiểm tra hòm thư điện tử, quả nhiên ông Soichi đã gửi ảnh đến cho anh. Ông không nói khoác khi tự tin nói mình biết sử dụng máy tính.

Anh viết tại một lời cảm ơn, sau đó tìm kiếm trên mạng ảnh khu rừng Aokigahara. Trên mạng có rất nhiều ảnh, nhưng đa phần đều giới thiệu những chỗ đó là điểm tâm linh.

Thậm chí, có rất nhiều hình ảnh được giới thiệu như điểm thu hút du lịch. Nakahara thử so sánh những tấm ảnh trên mạng với hình ảnh có trong máy ảnh của Sayoko.

Quả nhiên đúng như anh nghĩ. Những tấm ảnh trong máy của Sayoko chính là chụp biển cây Aokigahara. Hình ảnh những cái cây thân dài mọc chen chúc, trên mặt đất rêu phong lan tràn giống hệt những hình ảnh về rừng Aokigahara trên mạng.

Tại sao Sayoko lại chụp những tấm ảnh này?

Lẽ nào có liên quan đến cô gái Iguchi Saori kia? Có thể trong lúc trò chuyện với cô gái kia, Sayoko cũng muốn chụp ảnh biển cây đó.

Cứ thế, anh tiếp tục tìm hiểu về rừng Aokigahara trên mạng, thử nghĩ thì anh cũng không biết gì nhiều về địa danh này. Anh chỉ biết nó được nhắc đến là địa điểm tự tử nổi tiếng trong tiểu thuyết của Matsumoto Seichou.

Thậm chí khu rừng này nằm chính xác ở đâu anh cũng không biết. Nakahara thử tìm trên bản đồ Google.

Ồ, hóa ra nó ở đây à.

Khu rừng này nằm ở phía Nam hồ Shoji, là một trong ngũ hồ dưới chân núi Phú Sĩ. Anh phóng to bản đồ, tìm hiểu xem đi từ Tokyo như thế nào, ga lớn gần nhất là ga gì.

Ngay giây phút đó, anh cảm thấy một cái gì đó gợn lên trong lòng. Anh không lý giải được nguyên nhân, nhưng đó chính xác là cảm giác nhận ra bản thân vừa tìm thấy một chi tiết gì đó quan trọng.

Nakahara nhìn qua một lượt bản đồ, ngay lập tức anh nhận ra tên địa danh hiện trên đó.

Chuyện này rút cục là thế nào? Là ngẫu nhiên, hay...

Thay vì ngồi suy nghĩ linh tinh, anh quyết định hành động. Nakahara tìm điện

thoại di động, bấm số gọi cho người anh vừa gặp lúc ban ngày là Hiyama Chizuko.

“A lô, tôi là Hiyama đây. Có chuyện gì thế?” Cô lo lắng hỏi.

“Có một chuyện tôi muốn hỏi cô, về cô Iguchi Saori chúng ta có nói chuyện hồi nãy.”

“Anh muốn hỏi chuyện gì?”

“Cô ấy quê ở đâu vậy? Bài báo trên tạp chí có viết cô ấy lên thủ đô học làm chuyên viên thẩm mỹ sau khi tốt nghiệp cấp ba. Cô ấy không phải người Tokyo nhỉ.”

“Đúng thế. Cô ấy không phải người Tokyo, mà là người Shizuoka.”

“Shizuoka à, quê cô ấy ở chỗ nào của Shizuoka vậy?” tay anh siết chặt lấy chiếc điện thoại.

“Theo tôi nhớ,” Hiyama đáp, “thì là ở Fujinomiya.”

“Cô nhớ chắc chứ?”

“À... vâng. Tôi nhớ quê cô ấy là nơi nổi tiếng về món mì xào Yakisoba. Anh này, có chuyện gì không?”

“Không có gì đâu. Xin lỗi đã làm phiền cô lúc bận rộn.”

Cúp máy xong, Nakahara lại một lần nữa quay về với máy tính của mình. Anh hướng ánh mắt đến địa danh ngay dưới địa điểm Aokigahara trên bản đồ. Nơi đó là thành phố Fujinomiya. Là quê hương của cô gái tên Iguchi Saori.

Cũng là quê của một người nữa.

“Làm cách nào để tìm hiểu lý lịch một người ấy ạ? Ủm, không phải có nhiều cách sao ạ?” Kanda Ryoko vừa nói vừa làm thao tác kiểm tra hũ đựng tro cốt sứ Kutani. Trên quầy hàng trước mặt cô có mười hai cái hộp, là đồ sứ mới được đưa đến lúc sáng. Đồ sứ được mang đến khác với những thứ văn phòng sử dụng từ trước đến nay, vì họ vừa thay đổi nơi đặt hàng sản xuất. Văn phòng sẽ trả lại nơi sản xuất những sản phẩm khó bán chạy.

“Ví dụ có cách nào?” Nakahara ngồi trên ghế, quan sát thao tác của cô. Hôm nay không có lịch tổ chức lễ tang nào.

“Cách nhanh nhất chắc là nhờ văn phòng thám tử nào điều tra họ. Giám đốc, anh thấy cái này thế nào?” Kanda Ryoko chìa một hũ đựng tro cốt về phía anh. Đó là một cái hũ hình trụ lục giác, có họa tiết hoa lá trên nền gốm vàng. Cô tỏ vẻ băn khoăn, bởi họa tiết này không phải gu của cô.

“Hơi màu mè quá nhỉ.”

“Hũ với họa tiết thế này tôi không dám giới thiệu cho khách. Tôi trả lại nhé.”

“Ừ, tùy cô. Đến văn phòng thám tử à, tôi chưa làm việc với mấy chỗ đó bao giờ. Không có cách nào đơn giản hơn à?”

“Người kia là người như thế nào? Chắc anh phải biết tên hay địa chỉ của người ta chứ?”

“Cái đó thì tôi biết. Tôi cũng biết người đó là bác sĩ làm việc ở bệnh viện trường đại học nữa. Nhưng tôi muốn biết chuyện trước kia của người ta, như quê quán rồi quan hệ ở quê chẳng hạn.”

“Thế thì phải nhờ đến chỗ chuyên nghiệp rồi. Tôi nghĩ nhờ văn phòng thám tử là nhanh nhất. Ồ, hũ này đẹp đó, giá mà họ cứ gửi cho chúng ta mấy loại hoa văn kiểu này có phải tốt không.” Trên tay Kanda Ryoko là một hũ gốm nền đỏ, nhưng không phải màu đỏ rực rỡ mà là sắc đỏ son thắm, họa tiết chủ đạo vẽ hình

cây trên nền núi tuyết trắng.

Nakahara nhớ ra chuyện căn phòng của Iguchi Saori phủ màu đỏ. Mặc dù anh mới chỉ gặp cô gái đó duy nhất một lần nhưng Iguchi để lại trong anh ấn tượng dường như cô cất giấu một nỗi đau thương nào đó sâu tận tâm can.

Cô ấy quê ở thành phố Fujinomiya tỉnh Shizuoka, điều này khiến Nakahara liên tưởng đến một người đàn ông, chính là chồng của con gái Machimura Sakuzou, hung thủ đã giết Sayoko. Đó cũng chính là người đã viết thư xin lỗi gửi đến gia đình Hamaoka thông qua luật sư Yamabe. Anh nhớ người đàn ông đó cũng xuất thân từ thành phố Fujinomiya, sau khi gọi lại luật sư Yamabe, sự thật đó lại một lần nữa được khẳng định. Người đó tên là Nishina Fumiya, là bác sĩ khoa nhi làm việc tại Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai.

Những chữ *bác sĩ khoa nhi* như gợi lên cái gì đó trong trí nhớ của anh. Nakahara nhớ ra tờ rơi được kẹp trong cuốn sách của Sayoko, theo anh nhớ trên tờ rơi đó có ghi “Thông báo ngày mở phòng tư vấn y tế cho trẻ em”, phải chăng có liên quan đến khoa nhi ở bệnh viện đó.

Nakahara lại gọi điện đến nhà Hamaoka, nhờ bà Satoe giúp tìm lại mảnh giấy thông báo đó, rồi hỏi kỹ nội dung trên mảnh giấy.

“Nội dung thì cũng chỉ có ngày tháng thôi.”

“Thế là đủ rồi mẹ ạ.”

Nakahara ghi lại ngày tháng bà Satoe đọc theo mảnh giấy, một trong những ngày tháng đó khiến anh chú ý, theo thời gian đó chính là ba ngày trước khi Sayoko bị giết.

Bà Satoe hỏi dò về mảnh giấy thông báo, nhưng Nakahara chỉ trả lời qua loa, *cũng không có gì ạ*, rồi cúp máy.

Anh lên mạng vào thử trang chủ của Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai, tìm xem có thông tin liên quan đến Phòng tư vấn y tế cho trẻ em hay không. Quả nhiên đúng như anh phán đoán, trên trang chủ Khoa nhi có thông tin về Phòng tư vấn y tế cho trẻ em, nội dung trên trang web cụ thể hơn nhiều so với mảnh giấy của Sayoko, bao gồm từ hướng dẫn địa điểm, cách đăng ký và bác sĩ phụ trách theo ngày.

Mỗi ngày sẽ có một bác sĩ phụ trách, thay đổi luân phiên. Cơ thể anh cứng lại vì căng thẳng khi đọc được, bác sĩ phụ trách buổi tư vấn cách hôm Sayoko bị

giết ba ngày chính là Nishina Fumiya.

Chuyện này khó có thể cho qua được.

Cô gái Iguchi Saori đã mở lòng trò chuyện với Sayoko sinh ra ở Fujinomiya; Nishina Fumiya cũng vậy. Mảnh giấy thông báo về sự kiện được tổ chức tại bệnh viện Nishina Fumiya làm việc được Sayoko cất giữ cẩn thận, buổi tư vấn y tế anh ta phụ trách là ba ngày trước khi Sayoko bị sát hại. Mười ngày trước khi bị giết hại, Sayoko đã đi đến biển rừng Aokigahara chụp ảnh, trong phòng của Iguchi Saori có trang trí ảnh biển rừng này. Đương nhiên có thể tất cả chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, dân số thành phố Fujinomiya hơn một trăm nghìn người. Mỗi năm có hàng nghìn người rời khỏi quê hương lên thủ đô lập nghiệp, nên việc hai người không liên quan đến nhau cùng xuất thân từ Fujinomiya cũng không phải chuyện gì hiếm lạ. Nhưng mọi chuyện, mọi mối quan hệ đều xoay xung quanh Sayoko, xét cả không gian và thời gian, liệu có thể giải thích chỉ bằng hai chữ trùng hợp được không?

“Bác nói bác muốn biết giá cả rồi mới xem xét, tức là... à, ra thế, cháu hiểu rồi. Bác muốn xem báo giá trước rồi mới quyết định phải không? Vâng, đương nhiên, không sao hết.” Mãi mê suy nghĩ, anh mới để ý rằng Kanda Ryoko đang nói chuyện điện thoại, đầu dây bên kia có lẽ là một người chủ nuôi vừa mất đi thú cưng của mình. Người này muốn xin báo giá để so sánh giá với các chỗ khác.

Đang nói chuyện, nét mặt Kanda Ryoko hơi sầm lại.

“Công ty kia nói rằng họ sẽ đến tận nhà mang di thể đi hỏa táng à? Chắc dịch vụ bên họ là mang trả tro cốt vật nuôi cho chủ sau khi hỏa táng xong. Bác ạ, cháu biết cháu không nên nói, nhưng cháu nghĩ bác nên tìm hiểu xem bên công ty đó họ có lò hỏa táng riêng không. Vâng, lý do là vì có nhiều trường hợp công ty dịch vụ họ vớt di thể vật nuôi lên núi hay đâu đó, rồi tìm đại xương cốt của con vật bất kì từ nghĩa địa cho thú nuôi, đem đi hỏa táng và đưa tro cốt lại cho chủ nuôi. Đúng vậy đó bác, có nhiều công ty không nghiêm chỉnh lắm, đương nhiên cháu không nói công ty kia là nơi như vậy... Vâng, thế nên cháu nghĩ tốt nhất bác nên đích thân kiểm tra xem công ty bên đó có lò hỏa táng riêng hay không, nếu không có thì bác có thể hỏi xem họ hỏa táng ở đâu. Nếu họ nói dối bác sẽ nhận ra ngay thôi... Bác không cần giữ ý làm gì, đó là chú mèo đáng yêu

của bác mà... Vâng, ở chỗ chúng cháu có lò hỏa táng riêng, bác có thể đến tận nơi kiểm chứng... Vâng, chào bác.”

Cúp điện thoại xong, cô quay về phía Nakahara, cười gượng.

“Ba mươi nghìn yên chỉ để đi ô tô đến tận nhà, mang di thể của mèo cưng đi rồi ba ngày sau đem trả tro cốt.”

“Đáng ngờ nhỉ. Chủ nuôi là người thế nào?”

“Là một bà lão. Lúc tôi hỏi bà ấy có biết bên công kia có lò hỏa táng riêng không, thì bà ấy nói rằng ngại không hỏi vì sợ thất lễ với công ty.”

Nakahara nhíu mày, “Thật tình, người già ở Nhật Bản tốt bụng quá đáng.”

“Nếu công ty kia không làm chuyện thất đức thì có bị hỏi thế nào cũng không sao.” Kanda Ryoko như nhớ ra gì đó, “À chuyện giám đốc hỏi tôi lúc nãy, cũng có thể giải quyết theo hướng này đó chứ.”

“Hả, ý cô là sao?”

“Thì đó,” Kanda Ryoko hơi cong khóe miệng. “Nếu muốn biết lý lịch của ai đó, cách tốt nhất là hỏi trực tiếp người ta. Nếu người đó không làm gì sai trái thì sẽ trả lời thành thực thôi.”

Nakahara khoanh hai tay trước ngực, nhìn thẳng về phía nữ đồng nghiệp dày dặn kinh nghiệm, “Cũng có lý.”

“Nhưng nếu đối phương có gì muốn giấu, thì anh và người ta khó có thể giữ được quan hệ bình thường đó.” Kanda Ryoko tiếp tục công việc lựa chọn hũ đựng tro cốt.

Đó cũng là một cách...

Vốn dĩ không cần lo lắng mối quan hệ sẽ trở nên khó xử. Bởi lẽ, thực ra, anh và người kia không có quan hệ gì.

Ngày hẹn gặp là một ngày mưa. Nakahara bước lên khỏi cầu thang dẫn xuống ga tàu điện ngầm, giương ô đi bộ về nơi hẹn gặp, là sảnh chờ một khách sạn sang trọng ở Hibiya. vốn dĩ anh định đến thẳng bệnh viện, nhưng đối phương lại đề nghị đến văn phòng của anh, với lý do để anh đến tận bệnh viện thì mất công. Nakahara cũng không muốn nói chuyện ở Sảnh thiên thần, vì vậy anh đã gợi ý hẹn gặp ở sảnh khách sạn. Khi còn làm việc ở công ty quảng cáo, anh vẫn thường hẹn gặp khách hàng quan trọng ở đây.

Trước cửa khách sạn vô cùng náo nhiệt, taxi, ô tô riêng lần lượt nối đuôi nhau lên sảnh, nam thanh nữ tú xuống xe bước vào khách sạn, động tác của nhân viên mở cửa cũng rất trang nhã.

Bước qua cửa trượt tự động xoay tròn, Nakahara bước vào sảnh khách sạn, chân cảm nhận thảm sàn mượt mà êm dịu, tay gấp chiếc ô mang theo gọn lại, mắt hướng về sảnh đợi bên trái. Đó là một sảnh lớn với không gian mở đủ cho hơn một trăm người có thể nghỉ chân.

Một người đàn ông mặc vét đen đứng ở cửa ra vào, lên tiếng chào, “Kính chào quý khách.”

“Tôi là Nakahara.”

Người đàn ông gật đầu, “Chúng tôi đã giữ chỗ cho quý khách. Vị khách đi cùng cũng đã đến rồi ạ.”

Nakahara bước theo sau người đàn ông mặc vét đen, chính anh là người đã đặt chỗ ở đây. Anh và người kia không biết mặt nhau, vì thế đặt chỗ trước sẽ tốt hơn. Giờ hẹn gặp là bảy giờ tối, đặt chỗ cũng không quá khó khăn.

Người ta đưa anh đến chiếc bàn ở góc trong cùng, xung quanh không hề ồn ào, có thể thoải mái trò chuyện.

Một người đàn ông đứng lên khỏi ghế, hướng tầm nhìn về phía Nakahara như

để nhận người. Người này dáng người cân, da mặt hơi đen sạm, kiểu đàn ông có tập thể thao. Tuổi tác cũng chỉ tầm hơn ba năm tuổi, anh ta mặc vét, đeo một chiếc cà vạt nhạt màu.

“Anh Nishina Fumiya phải không?”

Nakahara lên tiếng hỏi, đối phương đứng thẳng, hai tay để dọc ly quần, đáp một tiếng “Chính tôi.”

“Cảm ơn anh đã hồi âm và liên lạc với tôi,” anh ta lịch sự cúi đầu, sau đó lấy ra danh thiếp.

Đưa tay nhận lấy danh thiếp, Nakahara cũng chìa ra danh thiếp của chính mình, “Trước hết chúng ta cứ ngồi xuống đã nhỉ.”

Trên mặt bàn chỉ có một cốc nước lọc, có lẽ anh ta sợ thất lễ với Nakahara nếu gọi đồ uống trước trong lúc đợi.

Nakahara gọi người phục vụ yêu cầu một tách cà phê, Nishina cũng vậy.

“Xin lỗi vì đường đột thế này.”

Nishina xua tay đáp lại câu nói của anh, *tôi không dám*.

“Tôi cũng bất ngờ, nhưng có thể trực tiếp gặp mặt như thế này, tôi thực lòng cảm ơn anh,” anh ta đặt hai tay lên đầu gối, một lần nữa cúi gập người, “Lần này người thân của tôi gây ra chuyện tà trời như vậy, tôi chân thành xin lỗi gia đình. Ông ấy sẽ bị pháp luật trừng phạt, nhưng về phần mình, tôi rất muốn có thể bày tỏ thành ý đối với gia đình.”

“Anh ngẩng đầu lên đi. Tôi không tìm gặp anh để được xin lỗi đâu. Qua lá thư đó, tôi cũng phần nào hiểu được thành ý của anh. Một người hời hợt không thể nào viết ra một lá thư chân thành như vậy, có khi còn chẳng nghĩ đến việc viết thư xin lỗi gia đình nạn nhân ấy chứ.”

Nishina chậm rãi ngẩng đầu, nhìn thẳng Nakahara, khóe miệng mím chặt hình chữ nhất, nét mặt lộ rõ vẻ áy náy.

Nakahara trầm nghĩ, người này quả là một người khảng khái. Thái độ này không phải giả tạo. Anh cũng ngờ ngợ khi nói chuyện qua điện thoại, nhưng gặp mặt trực tiếp như thế này giúp anh một lần nữa khẳng định ấn tượng về người trước mắt.

Hôm qua anh mới cẩn thận đọc lại bức thư Nishina viết. Anh gọi điện cho bà Satoe, hỏi xem bà có thể cho anh đọc lại bức thư hay không. Bà đồng ý fax bức

thư cho anh. Sau khi đọc lại cẩn thận bức thư một lượt, anh gọi lại cho bà, hỏi rằng ông bà có phiền nếu anh hẹn gặp Nishina hay không. Bà Satoe đương nhiên bất ngờ, mở lời thắc mắc.

“Con muốn biết người đó là người như thế nào,” Nakahara trả lời bà, “Bây giờ, con không còn là thân nhân của Sayoko nữa. Chính vì thế, con có thể đứng ở vị trí người thứ ba để đánh giá toàn cục. Con cũng không nghĩ mình có thể tiếp nhận vấn đề hoàn toàn khách quan, nhưng con vẫn nghĩ biết đối phương là người như thế nào cũng chẳng có hại gì.”

Bà Satoe nói lại với ông Soichi về ý định của anh, ông đồng ý để Nakahara đi gặp bác sĩ Nishina.

Sau đó, anh gọi điện cho Nishina, xin một cuộc hẹn. Số điện thoại di động của Nishina có trên bức thư. Có vẻ Nishina có chút phân vân vì người gọi đến lại là chồng cũ của nạn nhân, nhưng anh ta đồng ý sau khi Nakahara giải thích mình thay mặt cho gia đình của Sayoko.

Nakahara không hề nói dối ông bà Soichi. Đọc xong lá thư kia, anh thực sự muốn biết người viết nó có nhân cách ra sao. Nhưng đó không phải là lý do chính khiến anh muốn được gặp Nishina. Thành phố Fujinomiya, cô gái Iguchi Saori, Phòng tư vấn y tế cho trẻ em... những chi tiết đó liệu có phải chẳng chỉ đơn giản là trùng hợp ngẫu nhiên?

“Dù vậy, tôi vẫn thấy lạ.” Nakahara nói, “Anh vừa nói ông ta là người nhà anh, nhưng thực ra ông ta và anh chỉ là quan hệ thân thuộc không phải máu mủ. Loại quan hệ ấy muốn cắt đứt lúc nào cũng được. Vậy mà, anh lại không cắt đứt quan hệ, thậm chí nhận trách nhiệm như con đẻ. Với tư cách làm người, anh quả là một người chính trực tử tế, nhưng sự tử tế này hơi quá khiến tôi không chỉ chú ý mà còn thấy khó hiểu.”

Nishina lắc đầu phủ nhận.

“Tôi không phải chính trực tử tế gì. Tôi tự thấy ông ấy làm ra chuyện đó, một phần lý do cũng ở cách đối xử của bản thân chúng tôi, vậy nên tôi không thể làm cái chuyện phải tay cắt đứt quan hệ cho xong.”

“Tôi nói anh tử tế quá mức chính ở điểm này đó. Anh vốn không có nghĩa vụ phải chu cấp cho ông ta.”

“Tôi không, nhưng vợ tôi thì có. Trong khi đó, vợ tôi lại không tự chủ được

về kinh tế, là chồng cô ấy tôi giúp là đương nhiên.”

“Nhưng chẳng phải chính chị nhà cũng không muốn chu cấp cho ông ta sao? Anh vốn không có trách nhiệm hay nghĩa vụ gì hết với ông ta. Cho dù anh có phủ nhận sự liên quan của mình với vụ án thì cũng không ai dám mở miệng lên án anh cả.”

“Vợ tôi làm thế vì nghĩ cho tôi. Tôi không thể nói mình hoàn toàn không có liên quan.” Nishina càng lúc càng cúi đầu thấp hơn, đến mức cúi gằm mặt xuống.

Người phục vụ mang cà phê đến. Nakahara chỉ cho thêm sữa vào tách, nhưng Nishina vẫn không hề động đậy.

“Anh cũng uống cà phê đi. Anh làm thế tôi cũng ngại không dám uống.”

“À, vâng.” Nishina ngẩng đầu lên, nhấp một ngụm cà phê nguyên chất.

“Gia đình anh đón nhận chuyện này thế nào?”

Câu hỏi của Nakahara khiến Nishina ngẩng lên cao hơn “Sao ạ?”

“Ý tôi không chỉ là vợ và con anh, mà tôi muốn hỏi về cha mẹ, anh chị em của anh nữa. Họ nói gì về chuyện này?”

“Về việc này, gia đình tôi cũng nói ông ấy đã làm ra chuyện tồi tệ...”

“Họ không bắt anh ly hôn với chị nhà à?”

Nishina im lặng, khóe môi khẽ cong lên một nụ cười gượng gạo. Nhìn biểu hiện đó, Nakahara cũng hiểu ra phần nào:

“Hẳn nhiên họ có nói vậy phải không?”

Nishina thở dài một tiếng:

“Ba mẹ và em gái tôi cũng có chỗ đứng trong xã hội, tôi hiểu vì sao họ yêu cầu tôi như thế.”

“Nhưng anh không có ý sẽ ly hôn. Anh coi trọng vợ mình hơn.”

“Tôi... tôi phải chịu trách nhiệm. Tôi không thể trốn tránh.” Nét mặt Nishina vẫn mang nét gượng gạo không thay đổi, nhưng lời nói lại rất rõ ràng. Dù anh ta không hề nhìn thẳng, nhưng trong ánh mắt tràn đầy sự quyết tâm cứng rắn. Nakahara không hiểu, rút cục lý do gì có thể khiến đạo lý làm người của người trước mặt cương quyết đến vậy. Hay, điều con người này đang bảo vệ, không chỉ đơn giản là đạo lý làm người.

“Hình như quê anh ở Fujinomiya?” Nakahara bắt đầu hỏi vào chuyện chính.

Cơ thể Nishina giật lên như bị ai đó tấn công bất ngờ, sau một lúc, anh ta đáp, “Đúng vậy. Thế thì sao ạ?”

“Ba mẹ anh bây giờ vẫn ở Fujinomiya à?”

“Mẹ tôi vẫn ở dưới đó. Ba tôi đã mất mấy năm trước.”

“Nhà anh ở mạn nào vậy?”

“Nhà tôi ở Fujigaoka...”

“Ở Fujigaoka à?” Nakahara lấy trong túi áo ngực một cây bút bi, ghi lên tờ giấy ăn trên bàn năm chữ Fujigaoka, “Chữ Hán viết thế này đúng không?”

“Vâng.”

“Vậy à. Thực ra tôi có người quen cũng quê ở Fujinomiya, cô ấy cũng tầm tuổi anh. Anh học trường cấp ba nào thế?”

Nishina hơi khó hiểu nhưng vẫn nói tên trường cấp ba của mình, cái tên đó giống với tên trường trong suy đoán của Nakahara. Đó là ngôi trường danh giá ở địa phương. Nhưng cái anh muốn biết không phải tên trường cấp ba.

“Quả nhiên là trường ưu tú. Thế cấp hai thì sao?”

Nishina nhú mày, tỏ vẻ nghi ngờ, “Có lẽ anh không biết đâu.”

“Anh cứ cho tôi biết được không? Tôi sẽ hỏi thử bạn tôi.”

Sau một thoáng ngập ngừng, Nishina đáp, “Là trường trung học cơ sở Fujinomiya số 5.” Giọng anh ta chìm hẳn xuống.

“Là trường công nhi?”

“Vâng.”

Nakahara ghi tạc tên trường lên tờ giấy ăn, rồi gấp lại, cất nó và cây bút bi vào túi áo ngực.

“Quê anh ở gần núi Phú Sĩ nhỉ. Thật đáng ghen tị. Anh có hay leo núi Phú Sĩ không?”

“Không, tôi không...” Nishina làm vẻ mặt khó hiểu, *rút cục người này hỏi mình những chuyện đó làm gì.*

“Nói núi Phú Sĩ mới nhớ, ở đó có cả biển rừng Aokigahara nữa. Anh đã đến biển rừng bao giờ chưa?”

“Biển rừng ư?”

Trong một khoảnh khắc, ánh mắt Nishina như có sự xao động. Ánh mắt anh ta trở nên mông lung trong một giây, sau đó lại hướng về phía Nakahara.

“Hồi tiểu học, tôi từng đến đó trong một buổi dã ngoại cùng trường. Nhưng cũng chỉ có lần đấy thôi. Có gì ở biển rừng à?”

“Không, thực ra là,” Nakahara lấy ra ba tấm ảnh từ chiếc cặp táp đặt bên cạnh, xếp ngay ngắn trước mặt Nishina. Đó là những tấm ảnh được lưu trong máy ảnh của Sayoko. “Mười ngày trước khi vụ án xảy ra, Sayoko đã chụp những tấm ảnh này. Đây là ảnh chụp biển rừng Aokigahara.”

Nishina nhìn ba tấm ảnh, lắc đầu.

“Tôi không biết. Tôi cũng nói rồi, sau lần dã ngoại hồi tiểu học đó, tôi chưa quay lại chỗ đó lần nào.”

Hakahara quan sát xem nét mặt đối phương có thay đổi gì không, nhưng anh không thể khẳng định chắc chắn Nishina có chột dạ hay không. Nhưng lời nói của anh ta có chút cứng nhắc hơn.

“Vậy à,” Nakahara gật gù, cất ba tấm ảnh lại vào cặp. Anh quan sát Nishina uống nước, lấy ra một tờ giấy. Đó là bản fax tờ thông báo về “Phòng tư vấn y tế cho trẻ em” bà Satoe gửi.

Lần này, nét mặt Nishina có sự thay đổi, mắt mở to lộ rõ vẻ ngạc nhiên:

“Đây là...”

“Anh biết nó phải không. Sự kiện này do chính khoa nhi nơi anh làm việc đứng ra tổ chức.”

Nishina nuốt nước bọt, “Vâng tôi biết.”

“Trên tờ thông báo có ghi vài ngày tổ chức, tôi thử tìm trên mạng thì thấy anh là bác sĩ phụ trách tư vấn ngày này. Nakahara chỉ ngón tay lên một dòng ghi ngày tháng, “Tôi nói đúng chứ?”

Nishina hơi cắn môi, gật đầu, “Vâng.”

“Anh nhìn kĩ ngày tháng đi. Ngày này chỉ cách hôm Sayoko bị giết ba ngày. Anh nghĩ sao?”

“... anh nói thì tôi cũng chỉ biết thế.” Nishina nhấp một ngụm cà phê, “Tôi không biết anh nói những chuyện này với tôi làm gì. Tờ thông báo Phòng tư vấn y tế cho trẻ em này có vấn đề gì à?”

Nakahara cầm tờ giấy lên.

“Đây chỉ là bản fax, tôi tìm thấy trong di vật của Sayoko tờ thông báo gốc. Cô ấy không có con, vậy mà lại giữ tờ thông báo này, hẳn là phải có lý do gì đó. Cô

ấy là nhà văn tự do, nên có thể cô ấy giữ lại để làm tư liệu viết bài. Vì thế nên tôi mới muốn hỏi anh, Sayoko có đến buổi tư vấn này không?”

Nishina nhìn lại tờ thông báo, sau một khoảng lặng hưởng ánh mắt về phía Nakahara. Cử chỉ của anh ta khiến Nakahara có cảm giác anh ta vừa quyết tâm quên đi điều gì đó.

“Không, chị ấy không đến.”

“Anh không nhớ nhầm chứ.”

“Vâng.”

“Tôi hiểu rồi.” Nakahara cất tờ giấy lại vào cặp.

“Anh Nakahara,” Nishina gọi. “Anh tìm tôi là để hỏi những chuyện này à?”

“Đúng thế,” Nakahara đáp, “Không được à? Anh thấy khó chịu sao?”

“Không, không có.” Nishina lắc đầu, “Tôi không có tư cách để cảm thấy khó chịu gì ở đây. Bản thân tôi không có ý trốn chạy hay che giấu cái gì. Nếu anh có gì muốn nói, xin anh hãy nói thẳng ra đừng ngại.”

“Chuyện tôi muốn nói à?”

Lời vừa nói ra, Nakahara chợt nghĩ ra một ý không hay. Anh chưa hề nghĩ đến chuyện đó cho đến khi gặp Nishina hôm nay.

“Được thôi,” Nakahara nói, ngồi thẳng người lại. Nishina cũng điều chỉnh lại vẻ mệt mỏi.

“Ba mẹ tôi... hai cụ thân sinh của Sayoko muốn ông ấy phải chịu án tử hình.”

Mi mắt Nishina giật giật, nhỏ giọng nói, “Vâng.”

“Nhưng ông ấy mới phạm tội lần đầu, cũng chỉ có một nạn nhân, bị cáo cũng tự đầu thú. Những yếu tố đó khiến phán quyết của tòa án khó có thể đi đến mức tử hình. Theo khung hình phạt hiện nay, tội giết người cướp của sẽ chịu mức án tử hình hoặc tù vô thời hạn, vì thế nếu không phải tử hình thì sẽ là tù vô thời hạn. Giả sử có xét đến tình nghĩa, thì mức án cũng phải khoảng hai năm đến ba mươi năm tù, với một người lớn tuổi thì là mức án nặng.”

“Nhưng,” Nakahara vẫn tiếp tục nói.

“Nếu tội ác này không đơn giản là giết người cướp của, mà vì một động cơ nào khác, thậm chí động cơ đó lại có yếu tố tình cảm, thì hình phạt có thể sẽ giảm nhiều. Giả dụ, bao che cho một ai khác chẳng hạn.”

Nishina nhăn mặt, mặt đỏ lên. Đó là thay đổi rõ nhất trên nét mặt anh ta mà

Nakahara nhìn thấy ngày hôm nay. Anh nhận ra mình rút cục cũng đã tìm ra điểm cốt lõi của câu chuyện.

Quả nhiên là như vậy. Con người này có liên quan đến vụ án. Vì thế anh ta mới không ly hôn, muốn cùng kẻ thủ ác nhận hình phạt.

Nhưng ngay lập tức, nét mặt của Nishina trở lại bình thường.

“Anh nói gì vậy, tôi không hiểu lắm.”

Nakahara im lặng nhìn thẳng vào mắt người đối diện. Nishina cũng đáp lại ánh mắt đó, không hề tỏ ra ngại ngần.

“Vậy sao. Vậy tôi xin lỗi vì đã nói linh tinh. Những gì muốn nói tôi đã nói hết. Chuyện hôm nay tôi sẽ thừa lại với ba mẹ Sayoko.”

“Xin nhờ anh. Anh hãy chuyển lời xin lỗi chân thành của tôi đến họ.”

“Tôi biết rồi.”

Nakahara định cầm lấy tờ biên lai, nhưng Nishina đã cầm lấy trước, “Không, để tôi trả.”

“Vậy cảm ơn anh đã mời.” Nakahara cầm cặp đứng lên, “Có một chuyện tôi quên mất không hỏi.”

“Là chuyện gì vậy?”

“Người quen quê ở Fujinomiya mà tôi có nói khi nãy, cô ấy tên là Iguchi Saori. Anh có biết cô ấy không?”

Anh biết Nishina vừa ngừng thở một giây.

“Không, tôi không biết.”

Nakahara gật đầu, “Vậy à, tiếc thật.”

Anh quay bước về phía cửa ra vào, nghĩ xem mình có thể xin nghỉ được hôm nào, để đi một chuyến đến Fujinomiya.

Trên màn hình ti vi, kẻ ác đang tác oai tác quái. Sau đó, người đại diện cho công lý sẽ xuất hiện, kẻ làm điều sai trái lúc nào đó sẽ bị trừng trị – đó là lời thoại thường thấy. Kẻ ác sẽ chống đối, nhưng đến cuối cùng vẫn bị anh hùng đại diện cho công lý trừng phạt. Kết thúc có hậu.

Sho vỗ tay, nhảy nháy trên sàn nhà. Thăng bé quay sang Hanae, hỏi, “Con xem lại lần nữa mẹ nhé?”. Nghe thấy câu đồng ý “Chỉ một lần nữa thôi nhé” của mẹ, thăng bé vui sướng cầm lấy điều khiển điều chỉnh, nó biết rõ phải làm thế nào. Hanae không hiểu tại sao thăng bé cứ xem đi xem lại một bộ hoạt hình mà không thấy chán như thế.

Hanae liếc nhìn đồng hồ bên cạnh ti vi. Đã hơn bảy rưỡi tối. Cả ngày hôm nay cô chỉ quan tâm, không biết chồng mình nói chuyện với bên kia thế nào, nên không làm được gì.

Tối hôm qua, Fumiya nói với cô, gia đình cô Hanaoka Sayoko có liên lạc với anh. Người liên lạc là chồng cũ của nạn nhân, cũng không phải người thân thiết, nhưng ba mẹ nạn nhân cũng đã đồng ý để người đó đứng ra thay mặt, nên cũng có thể coi là gia đình người bị hại.

Cái người tên Nakahara có chuyện muốn hỏi nên xin hẹn gặp mặt Fumiya. Đương nhiên anh đồng ý, họ gặp nhau ở sảnh đợi tại một khách sạn trong thành phố lúc bảy giờ tối.

Đối phương không nói rõ anh ta muốn hỏi gì qua điện thoại.

Cho dù bị chửi mắng thế nào anh cũng phải nhịn, dù đối phương có yêu cầu vô lý ra sao anh cũng sẽ không từ chối, Fumiya đã nói với cô như vậy trước khi ra khỏi nhà sáng nay.

Cô hiểu ý chồng mình. Họ không có tư cách phản biện lại bất cứ điều gì. Nhưng cứ nghĩ đến Fumiya phải cúi đầu im lặng, trong lòng cô lại nhói đau.

Những ngày khốn khổ thế này sẽ kéo dài đến lúc nào đây? Mỗi khi ra khỏi nhà, cô lại cảm nhận được ánh mắt khinh rẻ của hàng xóm xung quanh. Sho bây giờ cũng không đến trường mẫu giáo nữa, có lẽ phải chuyển thẳng bé đến một trường nào khác. Liệu có chỗ nào chịu nhận thẳng bé không đây? Bất an cứ chông chênh không vơi.

“A,” bé Sho cao giọng gọi, nhìn ra phía cửa, “Ba đã về.”

Chắc nó nghe tiếng mở cửa. Một đứa trẻ dù có mê xem ti vi đến đâu, cũng sẽ không bỏ qua tiếng động quan trọng của nó.

Sho chạy ra ngoài hành lang, vui vẻ chào, “Ba đã về”, “Ừ ba đã về đây,” Fumiya đáp lại. Hanae vô thức nắm chặt lòng bàn tay lại.

Sho quay lại phòng khách, theo sau nó là Fumiya. “Anh về rồi à,” Hanae lên tiếng, cô biết sắc mặt mình bây giờ rất gượng gạo.

Anh chỉ gật đầu, không bước vào phòng khách mà kéo cửa đóng lại, có lẽ anh lên phòng ngủ trên tầng để thay đồ.

Hanae để bé Sho lại trong phòng khách rồi rời đi. Cô bước lên tầng, mở cửa phòng ngủ của hai vợ chồng. Fumiya đang tháo dỡ cà vạt.

“Thế nào anh?” Hanae hướng về phía lưng chồng mình hỏi. Fumiya chậm chậm quay người lại, cô giật mình khi nhìn thấy nét u ám trầm uất trên mặt anh.

“Anh ta... đã nói gì anh?”

Fumiya thở ra một tiếng, “Không phải bị nói, mà anh bị hỏi.”

“Bị hỏi? Hỏi chuyện gì?”

“Nhiều thứ,” Fumiya cởi áo ngoài ra ném lên giường, đưa mắt nhìn Hanae nói tiếp, “Có lẽ, mọi chuyện sẽ chấm dứt.”

Cô hoảng loạn, “... Anh nói gì?”

Fumiya ngồi xuống giường, gục đầu xuống, hơi lắc lắc.

“Anh Nakahara nhận ra rồi. Anh ta nhận ra chuyện lần này không phải là giết người cướp của đơn thuần.”

“Sao?”

Fumiya ngược nhìn cô bằng ánh mắt tối sầm.

“Anh ta cho anh xem ảnh biển rừng Aokigahara, hình như là do chị Hamaoka Sayoko chụp lại. Anh ta hỏi anh đã từng đến đó bao giờ chưa, vì quê anh ở Fujinomiya.”

Hai chữ biển rừng khiến trái tim Hanae suy sụp. “Nếu chỉ hỏi vậy, thì đâu có...”

“Không chỉ vậy đâu.”

Fumiya bắt đầu từ từ kể lại cuộc trò chuyện với Nakahara. Mỗi từ mỗi chữ như một sợi dây sự thật siết lấy cổ Hanae, khoét sâu vào trong tim cô.

“Nhưng anh Nakahara đó có lẽ vẫn chưa biết được sự thật, có điều không sớm thì muộn anh ta cũng nhận ra thôi. Em cũng nên chuẩn bị tinh thần đi.”

“Chuyện đó...”

Hanae cúi mặt nhìn xuống sàn nhà, cảm giác như thân mình đang rơi xuống đâu đó.

Mẹ, cô nghe thấy tiếng Sho gọi. Mẹ ơi!

“Em đi xem con đi.” Fumiya nói, “Nhanh lên.”

Nanae bước qua cửa rời khỏi phòng ngủ, trước khi rời đi cô quay lại nhìn chồng mình. Hai người bốn mắt nhìn nhau.

“Xin lỗi em, tất cả là tại anh.”

Cô lắc đầu, “Anh không làm gì sai hết.”

Fumiya khẽ cười, cúi đầu. Hanae không chịu nổi nỗi đau phải chứng kiến chồng mình như thế, đành rời đi.

Cô đang bước trên cầu thang, chợt thấy choáng váng. Ngay lập tức cô vươn tay vịn vào bờ tường. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, ký ức về biển rừng phủ đầy tuyết trắng vụt lên trong mắt cô.

Một ngày tháng Hai, năm năm trước.

Vào cái lúc cô biết Tabata Yuuji đã tự sát, bản thân mình bị hấn ta lừa, Hanae cảm thấy linh hồn cô đã bị rút ra khỏi cơ thể.

Vài ngày sau khi bị ngắt ở quán cà phê internet, Hanae không nhớ ra gì cả. Cô chỉ ngắt đi trong vài phút, nhưng cô không có chút ký ức mình đã làm gì, đã sống qua ngày ra sao trong những ngày đó.

Thế nhưng cô nhớ rõ trong khoảng thời gian đó cô đã quyết định sẽ tìm đến cái chết. Hanae mang theo một ít hành trang rời khỏi căn hộ. Cô nhét hết số tiền ít ỏi còn lại vào ví, nghĩ tìm đến một nơi nào đó có thể chết một cách thanh thản nhất, không gây phiền hà đến người khác.

Trong đầu cô có nghĩ đến một nơi. Cô đi giày thể thao, bỏ hành lý mang theo

vào ba lô thay vì túi xách tay, quấn một chiếc khăn quàng cổ và đeo găng tay vì nghĩ nơi đó sẽ lạnh.

Cô ghé hiệu sách tìm xem làm thế nào để đi đến nơi đó. Hanae lên tàu, chuyển tàu vài lần, đến ga cần đến là ga Kawaguchiko. Cô chuyển từ tàu điện sang xe buýt. Phần nắp capô của xe buýt chìa hẳn ra ngoài, thiết kế xe kiểu hoài cổ. Có lẽ bởi lúc đó mới là tháng Hai nên trên xe không có mấy hành khách.

Ba mươi phút sau, cô xuống xe buýt ở trạm dừng tên Hang động Hồ Saiko, theo sách nói nơi này là điểm xuất phát lý tưởng cho người đi bộ đường rừng. Trong góc bãi đỗ xe rộng có bản đồ ghi rõ hướng đi và tuyến đường đi bộ đường rừng xuất phát từ đây.

Cô từng nghe mẹ mình là bà Katsue kể về biển rừng Aokigahara. Nơi này xuất hiện trong một cuốn tiểu thuyết nào đó, rồi trở thành địa điểm nổi tiếng, lý tưởng để tự sát. Một khi đã bị lạc trong rừng thì sẽ không tìm được đường ra, la bàn cũng không thể sử dụng. Tóm lại, vào đến nơi này, người có ý muốn tự sát không thể quay đầu lại được.

Hanae đưa tay chạm lên chiếc khăn quàng trên cổ. Cô định sẽ dùng chiếc khăn này, treo lên cành cây nào đó rồi tròng cổ vào thế là xong. Cô không muốn người nào tìm thấy mình, nên nghĩ phải đi sâu vào rừng, cách tuyến đường đi bộ càng xa càng tốt.

Đang mê mải suy nghĩ, mắt nhìn bản đồ thì một giọng nói đàn ông vang lên bên cạnh cô, “Cô đi một mình à?” Người đàn ông đó mặc áo phao đen, khoảng ngoài ba mươi tuổi.

“Vâng.” Hanae cảnh giác.

“Cô đi leo núi đường rừng à?”

“Vâng...”

Người đàn ông gật đầu, nhìn xuống hai chân cô, “Cô đi leo núi bằng đôi giày này ư?”

Hanae nhìn xuống đôi giày thể thao đang mang, “Không được à...”

“Trên đường rừng vẫn còn tuyết đọng. Cô nên cẩn thận, không sẽ bị trượt ngã.”

“À, vâng. Cảm ơn anh.” Hanae hơi cúi đầu hướng về phía người đàn ông, chuẩn bị quay bước đi tiếp. Cô sợ nếu trò chuyện thêm một lúc nữa, người này

sẽ phát hiện ra ý định thực sự của mình.

Đúng như lời anh ta nói, đường rừng vẫn phủ trắng tuyết, nhưng tuyết không đóng dày, nên giày cũng không bị chìm trong tuyết. Hanae thầm nghĩ, ở quê cô – Toyama, tuyết còn dày hơn thế này nhiều.

Cô đi thêm một đoạn, xung quanh chỉ toàn cây là cây âm u rậm rạp. Trên mặt đất nhiều lá rụng, nhưng hầu hết cây trong rừng vẫn xanh mướt màu lá. Cô như hiểu được, vì sao nơi này lại tên là Aokigahara – Thảo nguyên cây xanh.

Cô đi thêm khoảng mười phút rồi đứng lại. Khu rừng phía trước không một bóng người. Cô chầm chậm quay đầu lại. Phía sau cô cũng không còn ai.

Hanae hít một hơi thật sâu, rồi thở ra. Hơi thở màu trắng vừa thoát ra đã rơi xuống.

Cô rời khỏi lối đi bộ, đi sâu vào trong rừng cây rậm rạp. Trong rừng tiếng đôi giày đập lên từng mảng tuyết kêu lạo xạo cùng tiếng gió rít vang vọng. Tai cô đau buốt đi vì lạnh.

Hanae không biết cô đã đi được bao xa, hai bàn chân đã bắt đầu thấy mỏi. Cô vẫn cúi đầu đi miết nên không cảm giác được quãng đường đã đi qua. Hanae ngẩng đầu lên, phóng tầm mắt nhìn ra xung quanh.

Bàng hoàng. Khung cảnh xung quanh cô, dù quay hướng nào cũng giống nhau. Nền đất trắng, cây cối đan xen mọc dày đặc đến rùng rợn.

Cô tưởng như nhìn thấy âm khí lũ lượt bay lên từ dưới mặt đất.

Mình sẽ chết ở đây ư, cô tự nhủ. Cô thử nhớ lại quãng thời gian sống trên đời của mình, nhưng hiện lên trong tâm trí cô chỉ toàn những việc liên quan đến Tabata. Tại sao mình lại nghe lời anh ta cơ chứ. Nếu không gặp phải loại đàn ông đó, có lẽ bây giờ đời mình đã khác hơn.

Nghĩ lại, cô cũng giống mẹ mình. Bà Katsue cũng bị lão Sakuzou lừa. Nhưng không, ít nhất bà Katsue vẫn khá hơn cô, dù sao thì hai người họ cũng lấy nhau thật.

Mãi đến lúc này, trong cô mới nảy sinh suy nghĩ thương cảm cho chính bản thân mình. Hanae ngồi sụp xuống, đưa hai tay ôm mặt. Chưa bao giờ cô cảm thấy việc sống trên đời lại khốn khổ như bây giờ.

Đột nhiên cô nhớ đến mẹ mình. Cô nhớ lại nụ cười của bà, vô thức vươn tay ra, dường như bà đang nói với cô, *con hãy đến bên mẹ đi.*

Vâng, con đi ngay đây thôi mẹ.

Chính lúc đó, cô cảm thấy có cái gì chạm lên vai mình. Hanae hốt hoảng ngẩng đầu lên, có ai đó đang đứng ngay bên cạnh cô, cất tiếng nói, “Cô ơi, cô có sao không?”

Cô ngược mắt lên nhìn, chính là người đàn ông ban nãy. Anh ta nhìn chăm chăm vào mặt cô, tỏ vẻ lo lắng, “Trong người cô có chỗ nào khó chịu à?”

Hanae không hiểu, tại sao người này lại xuất hiện ở đây.

Cô đứng dậy, xua xua tay, “Tôi không sao hết.”

“Chỗ này cách xa lối đi bộ. Cô theo tôi quay lại đi.”

“À... anh cứ đi trước đi.”

“Tôi với cô cùng đi chứ. Cô đi theo tôi nhé.” Anh ta nói, từ ngữ rất lịch sự nhưng khẩu âm lại quyết liệt.

“Tôi ở lại đây thêm một chút nữa...”

“Không được.” Người đàn ông ngay lập tức ngăn cô lại. “Cơ thể cô không phải cơ thể người bình thường.”

Hanae ngạc nhiên nhìn người trước mặt, ngay sau đó anh ta dịu giọng lại, lấy từ trong túi quần một cái thẻ gì đó, “Tôi làm nghề này.”

Tấm thẻ đó là thẻ ra vào Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai. Trên đó có ghi Nishina Fumiya.

“Lúc nãy khi thấy cô, tôi đã nhận ra, à có lẽ cô gái này đang mang thai. Nếu tôi nhận nhầm thì cho tôi xin lỗi.”

Hanae cúi đầu, đưa tay sờ lên bụng mình, “À không, anh đoán đúng rồi.”

“Quả nhiên. Thế nên tôi mới để ý đi tìm cô, nhìn thấy bóng lưng cô thấp thoáng đi sâu vào trong rừng. Tôi nghĩ cứ để nguyên thì không ổn, nên tôi đi theo dấu chân cô để lại. Nào, tôi với cô quay về đi. Tôi không thể để một phụ nữ đang mang thai lại một mình ở chỗ như thế này. Nếu cô không quay về thì tôi cũng sẽ ở lại đây. Cô tính sao?”

Những lời người đàn ông nói ra hàm ý không cho phép cô nói không. Hanae gật đầu, đáp, “Tôi hiểu rồi.”

Hai người họ quay về lối đi bộ trong rừng, dù không ai nói câu nào nhưng họ vẫn quay về bãi đỗ xe ban đầu. Nishina bước đi trong im lặng.

“Anh gì ơi... anh đến đây du lịch à?” Hanae hỏi.

“Cũng không hẳn là du lịch. Quê tôi ở Fujinomiya, tôi ghé vào đây trên đường quay về Tokyo thôi,” vừa nói Nishina vừa hơi nghiêng đầu, “Tôi... đi thăm mộ.”

“À à,” Hanae vô thức phát ra tiếng. *Nếu vậy thì cũng có lý, chắc bạn bè hay người quen anh ta tự sát ở trong đó.*

“Cô sống ở đâu?”

“À... tôi ở Sagamihara.”

Cô đã nghĩ anh ta sẽ hỏi mình đến chỗ này làm gì, nhưng người đàn ông đó không hề hỏi thêm câu nào.

Họ quay về đến bãi đỗ xe, Nishina vẫn không hề dừng lại mà cứ thế bước tiếp. “Anh gì ời,” cô gọi với theo bóng lưng anh ta, “Đến đây thôi, tôi xin phép...”

Anh ta dừng bước, quay lại phía sau.

“Để tôi đưa cô đến ga Kawaguchiko. Xe buýt chắc hết rồi.”

“Thôi, không cần đâu. Tôi sẽ đợi xe buýt một mình.”

Lời vừa dứt, anh ta sai bước đến gần cô.

“Để tôi đưa cô ra ga. Cô nên vào chỗ nào đó ấm áp nhanh chút nào hay chút ấy, nếu không cô sẽ bị suy nhược.”

“Không cần đâu. Anh cứ mặc kệ tôi.” Hanae cúi gằm mặt.

Nishina càng lúc càng lại gần hơn.

“Chết trong biển rừng không có gì tốt đẹp đâu.”

Cô chột dạ ngược đầu lên, bắt gặp ánh mắt anh ta nhìn mình, lại cúi gằm xuống.

“Người ta đồn đại nhiều chuyện kì lạ, nhưng chết trong biển rừng xung quanh là cây cối cũng không giúp cô chết nhẹ nhõm hơn đâu. Chết trong đó cô sẽ chỉ trở thành một nắm tro cốt khó coi vì bị động vật hoang dã ăn thôi. Tôi cũng nói luôn chuyện trong rừng không dùng được la bàn cũng là giả.” Anh ta vỗ nhẹ lên vai Hanae, “Đi thôi cô.”

Có vẻ cô chỉ còn cách chấp nhận từ bỏ. *Mình sẽ chết ở chỗ khác vậy, Hanae thầm nghĩ. Dù sao cũng không nhất thiết phải chết trong biển rừng.*

Nishina đỗ xe trong góc bãi đậu xe. Anh ta mở cửa bên ghế phụ mời cô lên, vì thế Hanae cởi ba lô trên vai xuống, ngồi vào trong xe.

Nishina cởi bỏ chiếc áo phao khoác bên ngoài, ngồi xuống ghế lái, cất tiếng hỏi, “Ở nhà cô có ai không?”

“Không, tôi sống một mình.”

“Chồng cô đâu?”

“... tôi chưa lấy chồng.”

“À...”

Hana vẫn cúi gằm mặt, nhưng cô cảm nhận được ánh mắt Nishina nhìn phần bụng mình. Chắc anh ta sẽ hỏi ba đứa bé này đâu.

Nhưng, Nishina chỉ hít một hơi dài, nói “Ba mẹ cô thì sao? Hay cô có liên lạc được với anh chị em không?”

Hanae lắc đầu, “Tôi không có anh chị em, ba mẹ tôi chết hết rồi.”

“Vậy, cô có ai quen thân không? Bạn đồng nghiệp hay ai đó chẳng hạn?”

“Không có, tôi nghỉ việc lâu rồi.”

Nishina im lặng không nói gì, tỏ ra lúng túng.

Chắc anh ta nghĩ mình đã dính vào chuyện phiền phức rồi. Cũng có thể đang hối hận vì đã bắt chuyện với cô. Hanae thầm nghĩ ai bảo anh ta lảm chuyện, cứ mặc kệ cô có phải hơn không.

Một tiếng thở hắt ra vang lên. Nishina buộc dây an toàn, bắt đầu khởi động xe.

“Tôi hiểu rồi. Vậy cô cho tôi biết địa chỉ nhà cô đi. Cô vừa nói là ở Sagamihara nhỉ.”

“Anh định làm gì?”

“Trước hết tôi sẽ đưa cô về tận nhà. Sau đó làm gì thì vừa lái xe vừa nghĩ sau vậy.”

“Chuyện này... không cần đâu. Anh cho tôi đến ga Kawaguchiko là được rồi.”

“Không được. Tôi lo rằng không biết sau đây cô định làm gì, đi đâu. Cô nói tôi biết địa chỉ nhà cô đi.”

Hanae lặng không nói. Thấy vậy, anh ta lại thở dài.

“Cô mà không cho tôi biết địa chỉ, tôi chỉ còn cách báo cảnh sát thôi.”

“Cảnh sát...” cô nhìn anh ta.

Trên mặt Nishina hiện rõ vẻ bất mãn.

“Thì tôi phát hiện ra có cô gái định tự tử trong biển rừng, nên tôi phải báo cảnh sát chứ,” nói rồi Nishina rút điện thoại di động ra, “Cô tính sao?”

Hanae hơi xua xua tay, “Anh đừng gọi, tôi không tự sát mà.”

“Vậy cô nói địa chỉ nhà cô đi.”

Dường như Nishina không có ý nhượng bộ, cô đành nhỏ giọng nói cho anh ta biết địa chỉ nhà. Anh ta nhập địa chỉ đó vào bộ định vị trên xe.

“Nếu không khó chịu thì cô thắt dây an toàn vào đi.”

“À vâng.” Hanae nghe theo lời anh nói, thắt lại dây an toàn.

Suốt quãng đường đi, Nishina không hề hỏi cô vì sao lại muốn chết, anh ta chỉ nói mình làm gì ở bệnh viện. Nishinala bác sĩ nhi khoa, anh ta đang chăm sóc và điều trị cho một vài đứa trẻ bị bệnh hiểm nghèo, thậm chí trong số đó cũng có đứa trẻ vừa mới sinh ra đã bị gấn ống thở.

“Nhưng cô ạ,” Nishina nói tiếp, “không đứa trẻ nào trong số chúng hối hận vì đã được sinh ra cả. Ba mẹ chúng cũng không hối hận vì đã sinh con ra. Cho dù bị dị tật khiếm khuyết ra sao đi chăng nữa, chúng ta cũng không được phép quên giá trị của sinh mệnh.”

Cô rút cục cũng hiểu anh ta muốn nói gì. Anh ta muốn nói cô hãy biết trân trọng sinh mạng của mình. Lý lẽ đó cô thừa hiểu, nhưng nếu việc phải sống trên đời trở thành thứ gánh nặng đau đớn thì cô phải làm sao?

Như đọc được suy nghĩ trong đầu cô, anh ta nói tiếp:

“Có thể cô nghĩ rằng, sinh mạng là của cô, cô muốn làm gì cũng được. Nhưng suy nghĩ đó hoàn toàn sai. Sinh mạng của cô không phải thuộc về một mình cô. Nó thuộc về ba mẹ cô đã tạ thế, thuộc về những người quen biết cô dù không thân thiết. Thậm chí, sinh mạng của cô cũng đã thuộc về tôi. Nếu cô chết, tôi cũng sẽ đau buồn.”

Hanae ngạc nhiên, ngược nhìn khuôn mặt nghiêng của người đàn ông bên cạnh. Đây là lần đầu tiên có người nói với cô như vậy, thậm chí ngay đến gã đàn ông Tabata cũng chưa hề nói thế với cô.

“Hơn nữa, cô đã quên một điều vô cùng quan trọng. Sinh mạng nằm trong tay cô không chỉ có một. Cô còn nắm giữ một sinh mạng khác, nhưng sinh mạng đó không phải của cô. Tôi nói có sai không?”

Hanae sờ lên bụng, cô hiểu chứ. Nhưng cô phải làm thế nào. Đứa bé này

không có cha, thậm chí nó còn không phải là kết tinh của tình yêu nào cả. Nó là đứa trẻ gã đàn ông kia để lại khi lừa đảo cô.

Giữa đường, họ dừng chân ở một trạm nghỉ vì Nishina nói họ cần ăn tối. Cô không tìm được lý do nào để từ chối, đành bước vào nhà hàng cùng anh.

Cho đến trước lúc đó cô không hề nghĩ đến chuyện ăn uống gì, nhưng đồ ăn mẫu bày trong tủ kính khiến cảm giác thèm ăn trào lên trong miệng. Cô nhớ ra đã vài ngày rồi mình chưa ăn gì tử tế.

“Cô ăn gì?” Nishina đứng trước quầy bán phiếu ăn hỏi, trên tay cầm sẵn ví.

“À, tôi sẽ tự mua.”

“Cô đừng để ý, cô ăn gì?”

Vậy thì, vừa nói Hanae vừa nhìn tủ kính đáp, “Cho tôi cơm phủ lươn...”

Một thoáng ngạc nhiên hiện trên mặt Nishina, sau đó thay bằng nét cười, anh gật đầu, “Được đó. Vậy tôi cũng ăn cơm lươn.”

Họ ngồi đối diện với nhau, Hanae ăn từng miếng cơm, cảm nhận vị ngon đến mức cô chỉ chực trào nước mắt. Hanae ăn gọn gàng, vết sạch đến tận hạt cơm cuối cùng. Nishina hỏi cô ăn có ngon miệng không, Hanae chỉ đáp, “Có”, nhưng nét mặt cô tỏ ra rất mãn nguyện.

“Tốt rồi. Cuối cùng tôi cũng nhìn thấy cô cười.”

Lúc đó, Hanae mới nhận ra là mình đang cười.

Họ về đến căn hộ của cô lúc hơn tám giờ tối, Nishina đưa cô đến trước cửa căn hộ.

“Hôm nay cảm ơn anh rất nhiều.” Hanae cúi đầu cảm ơn.

“Cô không sao rồi chứ?” Nishina hỏi. Cô đáp lại bằng tiếng vâng.

Bước vào phòng, với tay bật đèn, căn phòng lạnh lẽo không còn chút hơi ấm. Cô chỉ mới rời khỏi nơi này sáng nay, vậy mà dường như lại cảm thấy đã lâu lắm rồi mới quay lại.

Hanae ngồi bệt xuống sàn, choàng tấm chăn mỏng lên người. Cô ôm gọn hai đầu gối lại, nghĩ về chuyện xảy ra ngày hôm nay. Hôm nay là một ngày thật kì lạ. Chuyện cô suýt đi theo tiếng gọi tử thần trong biển rừng. Chuyện gặp được Nishina. Hương vị ngon lành đến xúc động của bát cơm lươn. Từng câu từng chữ Nishina đã nói.

“Nếu cô chết, tôi cũng sẽ đau buồn.”

Dường như cô cảm thấy có một chút dững khí khi nhớ lại những gì Nishina nói.

Có điều....

Chút dững khí đó không tồn tại được lâu trong cô. Chỉ mới nghĩ xem ngày mai mình sẽ phải sống thế nào, cô lại trở nên tuyệt vọng. Tiền không có. Nghề ngừng không. Cơ thể này thì ngay cả làm gái tiếp khách cũng không được. Cứ thế này đứa trẻ sẽ ra đời mất. Có lẽ cái thai đã quá thời kỳ có thể phá.

Hết cách rồi, cô tự nhủ. Chút dững khí kia chỉ là ảo giác không hơn không kém.

Cô vùi đầu vào giữa hai cánh tay đang khoanh tròn, đột nhiên cảm thấy như đang trở lại lúc thần thờ trong biển rừng. Gương mặt mẹ hiện lên trong đáy mắt. Quả thực, cô vẫn muốn đi đến chỗ mẹ mình...

Ngay lúc đó, tiếng chuông điện thoại di động vang lên. Hanae chậm rãi ngừng đầu dậy, với tay lấy túi xách tìm điện thoại. Lần cuối cùng có người gọi điện cho cô là khi nào nhỉ? Màn hình điện thoại hiển thị số điện thoại lạ lẫm.

Cô ấn nút nhận cuộc gọi, thì đầu dây bên kia xưng tên, “Là tôi, Nishina. Cô đã khỏe hơn chưa?”

Cô chợt nhớ ra anh ta đã hỏi xin số điện thoại trước khi cô xuống xe.

Vì Hanae im lặng không đáp lời, đầu dây bên kia liên tục vọng lên tiếng nói lo lắng, “A lô, cô Machimura ơi, cô có nghe thấy tôi nói không?”

“À... vâng. Tôi vẫn đang nghe đây.”

“Tốt rồi. Cô thấy khỏe hơn chưa?”

Hanae không biết nên trả lời thế nào, đành im lặng. Thế rồi, đầu dây bên kia lại tiếp tục hỏi, “A lô, cô ơi.”

“Ờ, anh Nishina này...”

“Vâng.”

“Xin lỗi anh. Ờ, tôi, tôi không khỏe chút nào. Quả nhiên— quả nhiên tôi hết cách rồi.... Xin lỗi anh.”

Sau một thoáng im lặng, Nishina buông một câu, “Tôi sẽ đến chỗ cô bây giờ”, rồi cúp máy.

Khoảng một tiếng sau thì anh ta đến, mang theo túi đựng đồ uống nóng và bánh kẹp mua ở cửa hàng tiện lợi.

Hanae nhấp một ngụm trà mật ong chanh, dường như cơ thể cô ấm dần lên.

“Trong số mấy đứa nhỏ tôi điều trị, có một bé tôi rất quan tâm.” Nishina mở lời, “Đứa bé đó sinh ra bị bệnh tim bẩm sinh thường xuyên bị rối loạn nhịp tim. Tình trạng bệnh của nó không biết lúc nào sẽ đột tử. Thế nên, hôm nào nghỉ tôi cũng đến bệnh viện thăm nó. Tối hôm nay tôi cũng vừa đến thăm nó, thằng bé hôm nay khỏe mạnh hơn hẳn mọi ngày. Thế rồi nó nói với tôi câu này. *Bác sĩ, cháu khỏe rồi, tối nay bác sĩ chăm lo cho những người khác đi.* Tôi không hiểu ý nó, nhưng chẳng hiểu sao lúc nghe nó nói thế, tôi lại nhớ ra cô. Nên tôi mới gọi điện cho cô lúc nãy.” Anh ta cười tươi, lộ ra hàm răng trắng, “Cũng may là tôi gọi.”

Một luồng cảm xúc ấm áp dâng lên trong lòng cô. Từ khi sinh ra đến nay, đây là lần đầu tiên có người nói với cô những lời lẽ dịu dàng đến vậy. Cô không ngừng khóc, vội vội vàng vàng nhận lấy tờ giấy ăn từ Nishina rồi đưa lên khoe mắt.

“Anh Nishina này, sao anh không hỏi lí do tôi lại muốn chết?”

Trên mặt Nishina thoáng một nét bối rối.

“Tôi nghĩ đó không phải là chuyện cô có thể chia sẻ với một người không quen không biết như tôi. Chẳng ai lại muốn chết vì một lý do vớ vẩn nào đó.”

Hanae trộm nghĩ, người này quả thật rất chính trực. Có lẽ anh là người nghiêm túc và nghiêm khắc với chính mình nhất mà cô từng gặp.

Hanae nhìn thẳng vào anh, hỏi “Anh có muốn nghe chuyện của tôi không?”

Nishina ngồi quỳ ngay ngắn, lưng ưỡn thẳng lại, “Nếu cô không ngại tôi.”

Thế rồi, Hanae cứ thế kể lại câu chuyện của mình cho một người đàn ông chỉ vừa mới gặp mặt. Cô không biết nên bỏ chỗ nào nói chỗ nào, vì thế cô kể tãi cho anh chuyện từ khi sinh ra. Câu chuyện không hề mạch lạc, đến cô cũng biết mình kể lại khó hiểu thế nào, nhưng Nishina vẫn kiên nhẫn nghe hết.

Sau khi Hanae kết thúc câu chuyện, Nishina im lặng một lúc, mắt nhìn xa xăm về phía bức tường căn phòng. Ánh mắt ấy sắc đến mức, cô không dám lên tiếng gọi. Hanae không biết điều gì trong câu chuyện của mình khiến người này tỏ ra nghiêm túc đến vậy.

Một lúc sau, Nishina thở ra một tiếng, nhìn Hanae.

“Cô cũng chịu nhiều vất vả rồi,” anh cười dịu dàng, “Nhưng, trước hết xin cô

đừng nghĩ đến chuyện đi tìm cái chết.”

“... tôi phải làm thế nào đây?”

Nishina hướng mắt về phía bồn rửa bát, hỏi, “Cô tự nấu cơm à. Cô nấu nướng có giỏi không?”

Câu hỏi bất ngờ khiến Hanae phải mất một lúc mới trả lời lại: “Cũng không phải giỏi, nhưng tôi biết nấu.”

“Vậy à,” Nishina dứt lời, lấy từ trong túi quần chiếc ví, rồi đặt trước mặt Hanae tờ mười nghìn yên. Cô ngược nhìn, tỏ ý không hiểu.

“Ngày mai chúng ta nghĩ sau, vừa ăn cơm vừa nói chuyện”

“Hả...”

“Tối nào tôi cũng ăn ở nhà ăn của bệnh viện, thực đơn không thay đổi nên tôi bắt đầu chán rồi. Tôi muốn nhờ cô nấu giúp tôi, đây là tiền để cô đi chợ và tiền công cô nấu cơm.”

Lời đề nghị quá bất ngờ khiến cô bối rối.

“Tôi nấu cơm cho anh ư?”

“Đúng thế,” Nishina mỉm cười đáp, “Mai khoảng tám giờ tối tôi sẽ qua. Cô chuẩn bị bữa ăn giúp tôi được không?”

“Đồ ăn tôi nấu cũng được sao? Tôi không biết nấu món nào lạ đâu.”

“Các món bình thường là được rồi. Tôi không kén ăn cái gì hết. Tôi nhờ cô nhé.”

Hanae đưa mắt nhìn tờ mười nghìn yên trước mắt một lúc, rồi ngẩng lên:

“Tôi biết rồi. Tôi sẽ nấu cho anh. Nhưng anh đừng hi vọng quá nhé.”

“Không đâu, tôi lại rất mong chờ đó. Cảm ơn cô đã đồng ý,” vừa nói anh vừa đứng dậy. “Vậy, mai tôi lại đến.”

Khi Hanae đứng lên được thì Nishina đã xỏ xong giày, anh chúc cô ngủ ngon rồi rời khỏi căn hộ.

Hanae cảm thấy khó hiểu, tại sao Nishina lại đề nghị cô làm việc này.

Cô cất tờ mười nghìn yên vào ví, nghĩ xem nên làm những món gì. Anh ta là bác sĩ, nên chắc đã quen ăn các món đắt tiền sang trọng, cô không thể nấu được những món tương đương như vậy.

Nghĩ đến món ăn khiến cô cảm thấy đói bụng. Liệu trong tủ lạnh còn gì ăn được không nhỉ. Vừa nghĩ như vậy xong, cô chợt nhìn thấy túi ni lông của cửa

hàng tiện lợi để trên sàn, trong đó còn một chiếc bánh kẹp.

Ăn thôi... trong lòng thầm nói với Nishina, cô vươn tay lấy chiếc bánh.

Ngày hôm sau, đã lâu lắm Hanae mới thức dậy với tinh thần sáng khoái như vậy. Từ sau khi biết về cái chết của Tabata, đêm qua là lần đầu tiên cô ngủ ngon giấc.

Hanae nhớ lại những chuyện xảy ra ngày hôm qua, như vẫn đang trong giấc mơ nào đó. Bằng chứng nói cho cô biết không phải mơ chính là vỏ chiếc bánh kẹp nằm trong thùng rác.

Cô bước xuống giường, tắt bật chuẩn bị, cô không thể nhàn nhả tận hưởng cả ngày được, dù sao cũng phải nấu vài món cho bữa tối.

Hanae nghĩ xem nên làm những món gì, rồi ghi lại nguyên liệu cần thiết. Dù không nhiều nhưng cô cũng biết nấu một số món, vì thế cô nghĩ tối nay sẽ nấu những món đó.

Sau khi quyết định thực đơn, cô đi ra siêu thị mua đồ. Trên đường về, Hanae ghé vào cửa hàng Mc Donald ăn lót dạ bằng một chiếc bánh kẹp hamburger. Có vẻ sau bát cơm lươn tối qua, cảm giác thèm ăn đã quay trở lại với vị giác của cô.

Về đến căn hộ, cô ngay lập tức bắt tay vào sơ chế nguyên liệu. Dường như đã lâu lắm rồi cô mới lại chạm vào dụng cụ nấu nướng.

Hơn tám giờ tối, Nishina cũng đến. Hanae vừa bày đồ ăn lên bàn, vừa cảm thấy hồi hộp như một học sinh chờ giáo viên xem bài kiểm tra. Gà om rau, gà rán, đậu phụ ma bà, canh trứng, sự kết hợp hoàn toàn không phù hợp. Vậy nhưng sau mỗi miếng, Nishina vẫn đều khen ngon.

Vừa ăn anh vừa kể chuyện những đứa bé là bệnh nhân của anh ở bệnh viện cho cô nghe. Cũng có chuyện buồn, nhưng cũng có chuyện vui. Hanae bật cười khi nghe anh kể một đứa bé trai cố che bằng chỉ số trên cân điện tử chỉ vì nó muốn được đi dã ngoại.

Nishina không chỉ kể chuyện, mà còn cố gợi chuyện để cô nói. Anh hỏi cô về sở thích, âm nhạc yêu thích, hỏi cô thích người nổi tiếng nào, hay đi chơi ở đâu, rất nhiều. Đây là lần đầu tiên cô kể cho một ai đó nhiều chuyện về bản thân như vậy, ngay cả gã Tabata kia cô cũng chưa từng chia sẻ.

“Tôi ăn no rồi. May mà tôi nhờ cô nấu giúp. Lâu lắm rồi tôi mới được ăn cơm nhà nấu,” ăn xong Nishina nói đầy ẩn ý.

“Anh ăn thấy vừa miệng là tôi vui rồi.”

“Ngon lắm. Tiện đây, tôi có chuyện muốn trao đổi với cô. Ngày mai tôi lại nhờ cô nấu giúp được không?”

“Ồ, mai nữa à?”

“Đúng thế. Nếu được thì cả ngày kia, mỗi ngày về sau nữa.” Nishina nói đồng dục.

“Mỗi ngày ư...” Hanae đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

“Cô thấy phiền à?”

“Không, tôi không phiền nhưng...”

“Nếu vậy thì xin nhờ cả vào cô. Trước hết thì tôi cứ gửi tạm chỗ này”, nói rồi anh rút ví ra, đặt năm mươi nghìn yên lên mặt bàn, “Nếu không đủ cô cứ nói.”

Trong khi cô vẫn đang bàng hoàng không biết nên nói gì, Nishina đã đứng dậy, nói lời cảm ơn cho bữa ăn và chào tạm biệt rồi ra về.

Hanae vừa rửa bát, vừa nghĩ có lẽ mai cô nên ra hiệu sách, mua một cuốn sách dạy nấu ăn thì hơn. Cô nghĩ mình phải học thêm cách làm nhiều món nữa.

Sau hôm đó, ngày nào Nishina cũng đến. Trong quãng thời gian một ngày của cô, hơn nửa ngày cô chỉ nghĩ đến nấu nhiều món mới cho Nishina. Chuyện đó không làm cô khó chịu, thậm chí còn cho cô có động lực hơn. Từ tận tâm khám, cô cảm nhận được niềm hạnh phúc khi làm được gì cho ai đó.

Niềm hạnh phúc ấy không chỉ đến từ việc làm cơm hàng ngày, mà cô cũng dần quen với việc chờ Nishina đến. Khi nào anh đến chỉ hơi muộn một chút, cô cũng lo lắng phải chẳng anh có bệnh nhân cần cấp cứu gấp.

Cứ thế đến ngày thứ mười. Sau khi ăn xong bữa tối, anh nói rằng có chuyện quan trọng cần nói, nét mặt trở nên nghiêm túc.

“Tôi đã thử nghĩ về tương lai của cô và đứa bé trong bụng cô.” Nishina ngồi thẳng, ánh mắt hướng thẳng về phía Hanae.

Cô đặt hai tay lên đầu gối, đáp, “Vâng.”

“Cô có thể đăng ký xin trợ cấp xã hội, mẹ đơn thân nuôi con một mình cũng không phải là không thể. Nhưng, trẻ con cần có cha, hơn nữa sau này cô cũng sẽ phải giải thích cho đứa bé về cha nó. Tôi xin có một đề nghị thế này, hãy để tôi trở thành cha của đứa bé.”

Lời nói rành mạch nhưng ý tứ trong đó cô chưa hề nghĩ tới, Hanae chỉ biết im

lặng.

“À không, nói sao nhỉ, tóm lại.” Nishina gãi gãi đầu, “Đây vừa là lời đề nghị, vừa là lời cầu hôn của tôi đối với em.”

Sự im lặng kéo dài của Hanae khiến anh hơi nheo mắt lại, hé hé nhìn cô hỏi, “Em không đồng ý?”

Hanae đặt bàn tay phải lên giữ trước ngực, trái tim cô dường như vì cú sốc bất ngờ mà như bị bóp nghẹt. Cô nuốt nước miếng, điều chỉnh lại hơi thở về bình thường rồi từ từ mở miệng, “Chuyện này, có lẽ nào... anh đang đùa tôi à?”

Nét mặt Nishina trở lại nghiêm trang, cảm hơi hương lên, “Chuyện này không phải thứ có thể nói đùa hay dối trá.”

“Nhưng, rất không nên. Lấy tôi chỉ vì thương cảm cho tôi, nghe rất vô lý.”

“Không phải tôi thương cảm cho em. Tôi đã suy nghĩ rất kỹ về cuộc đời mình từ trước đến giờ rồi mới đưa ra quyết định. Mười ngày nay, tôi ăn các món ăn do chính tay em nấu, hiểu hơn nhiều điều về em. Vì thế tôi mới ngỏ lời như vậy. Đương nhiên, nếu em thấy lời đề nghị này khiếm nhã, thì tôi chỉ có thể từ bỏ thôi.”

Như mặt đất căn cõi bỗng chốc đón nhận làn nước trong treo mát lạnh, từng lời từng chữ Nishina nói như thấm sâu vào tâm khảm cô. Chuyện như mơ này liệu có nên xảy đến với cô không. Dường như tất cả là một điều kì diệu.

Hanae cúi gằm mặt, cơ thể cô không ngừng run rẩy.

“Em làm sao thế?” Nishina hỏi, “Tôi đã lỡ nói điều gì không nên à?”

Cô lắc lắc đầu, cố gắng thốt ra, “Em không dám tin...”. Nước mắt không ngừng rơi. Đã bao lâu rồi cô mới lại khóc những giọt nước mắt hạnh phúc như thế này.

Cô cảm thấy anh đang đứng lên, đi về phía cô. Nishina đứng bên cạnh, dang tay ôm lấy cô vào lòng, “Vậy việc chăm sóc anh nhờ cả vào em nhé.”

Một con sóng lớn, nóng rực trào lên trong lòng, cô cũng vòng tay ôm lấy lưng người đàn ông đang ôm mình.

Vì người này, có phải chết cô cũng mãn nguyện.

Tắt điện thoại, cô tiện tay ném chiếc điện thoại thông minh màu đỏ của mình lên giường. Chăn màu đỏ, vỏ gối cũng màu đỏ.

Ấm đun nước đỏ bắt đầu kêu trên cái bếp từ đơn, Iguchi Saori lấy ấm xuống, tắt bếp. Cô từ từ châm nước vào cốc trà đã để sẵn một túi lọc trà, cốc trà của cô cũng màu đỏ.

Cô đặt người xuống ghế, dùng nước hồng trà vừa châm uống thuốc đau đầu. Suốt từ sáng đầu cô nặng trĩu, có lẽ thời tiết bắt đầu thay đổi. Cô vẫn luôn bị thế mỗi khi trở trời.

Rút ra một điếu thuốc lá, châm lửa rồi đưa lên miệng hút. Quả nhiên là dở tệ. Nhưng cô vẫn không tài nào bỏ được việc hút thuốc.

Ngay lúc này, bên tai cô vang lên câu quát tháo của nam nhân viên ở quán.

“Cô lại xin nghỉ? Tôi nói cho cô biết, cô ráng tranh thủ mà kiếm, không đến lúc già muốn kiếm cũng không kiếm được đâu.”

Saori phồng má không đáp, thầm nghĩ không cần anh phải lo. Lớn tuổi một chút thì chuyển sang mấy quán chuyên gái lớn tuổi là được, xã hội ngoài kia có đầy thẳng đàn ông thích gái già.

Cô nhíu mày, đưa tay lên như như hai bên thái dương, đột nhiên tiếng điện thoại di động vang lên từ trên giường. Chắc ông chủ lại gọi đây.

Cô chậm rãi đứng dậy, tay dụi đầu điếu thuốc đang hút dở vào gạt tàn, với tay lấy chiếc điện thoại. Trên đó hiện tên người gọi là Hiyama, người này cô không thể không nhận điện thoại.

“A lô,” cô nghe máy.

“À, cô Iguchi phải không? Tôi là Hiyama đây, bây giờ nói chuyện có tiện không?”

“Không có vấn đề gì.”

“Thực ra, có người muốn xin tôi số điện thoại của cô Iguchi. Cũng không phải ai xa lạ, cô Iguchi cũng gặp người này rồi. Là chồng cũ của chị Hamaoka Sayoko ấy mà. Anh Nakahara ấy.”

“Là người hôm trước tang lễ...”

“Đúng, đúng là anh ấy. Cô có đồng ý không?”

“Tại sao người đó lại muốn biết số liên lạc của tôi?”

“Anh ta nói có chuyện muốn hỏi cô về chị Sayoko. Tôi nghĩ mình không được tự ý cho, nên mới gọi điện cho cô hỏi trước.”

“Chị Hiyama có biết anh ta muốn hỏi tôi chuyện gì không?”

“Không, tôi không biết. Anh Nakahara muốn nói chuyện trực tiếp với cô Iguchi. Cô có ngại nếu tôi cho anh ta số điện thoại của cô không?”

Nói không thì cũng có gì đó không phải. Có điều, cô muốn biết anh ta muốn hỏi mình chuyện gì. Dù sao cũng là chồng cũ của người phụ nữ Hamaoka Sayoko đó.

“Chị cứ cho anh ta đi,” cô đáp.

“Vậy tôi cho anh ấy biết nhé.”

“Vâng.”

“Tôi hiểu rồi. À, sau dạo đó cô thế nào, có khỏe không?”

“Cũng bình thường.”

Sau khi dặn dò Saori giữ gìn sức khỏe, Hiyama Chizuko nói lời chào rồi tắt máy.

Cô đặt điện thoại lên mặt bàn, cầm cốc trà uống dở lên.

Chồng của Hamaoka Sayoko à – cô cố nhớ lại gương mặt người đàn ông tên Nakahara kia nhưng không tài nào nhớ ra. Có lẽ đêm trước tang lễ cô cũng không nhìn rõ mặt người đó.

Saori uống hết cốc trà, để chiếc cốc trà màu đỏ vào bồn rửa, vừa lúc đó điện thoại lại reo. Trên màn hình điện thoại là một dãy số lạ.

Cô hít một hơi thật sâu rồi mới bấm nút nhận, “A lô.”

“A lô, đây có phải số máy của cô Iguchi Saori không ạ?” một giọng nam trầm vang lên.

“Đúng vậy,” cô đáp, thầm nghĩ có lẽ đây chính là người tên Nakahara.

Đối phương ở đầu dây bên kia xưng tên, quả đúng như cô nghĩ.

“Tôi có chuyện muốn hỏi cô cho rõ, liệu cô có thể gặp tôi ở đâu đó không?”

“Được thôi. Nhưng anh muốn hỏi tôi chuyện gì?”

“Sau khi gặp tôi sẽ nói rõ, khi nào thì cô có thời gian? Tôi muốn gặp cô càng sớm càng tốt, dù sao tôi cũng đang chuẩn bị cho phiên tòa.”

“Phiên tòa nào?”

“Đương nhiên là phiên tòa xét xử vụ án giết hại Sayoko rồi.”

Tim Saori như dừng lỡ một nhịp đập. “Chuyện anh hỏi tôi có liên quan đến tòa án à?”

“Cái nay tôi cũng chưa rõ. Cũng có thể không liên quan gì. Nhưng dù sao tôi cũng muốn hỏi cho chắc.”

“Tôi không liên quan gì đến vụ giết người đó cả.”

“Có thể đúng vậy. Tôi chỉ muốn xác nhận lại vài thứ thôi. Bản thân tôi cũng không muốn làm to chuyện.”

“Ý anh làm to chuyện là sao?”

“Thì đó,” Nakahara im lặng một lúc rồi nói tiếp, “Vì là chuyện còn con, nên tôi không muốn phải nhờ đến phía cảnh sát. Tôi nghĩ mình trực tiếp gặp rồi hỏi cô thì hơn. Tôi nghĩ cô Iguchi cũng không muốn bị cảnh sát làm phiền rồi gặng hỏi nọ kia.”

Dù anh ta nói quanh co, nhưng cũng đồng thời đe dọa nếu cô không đồng ý gặp, anh ta sẽ nhờ cảnh sát điều tra gì đó. Một dự cảm bất an dâng lên trong lòng, cô không biết mình nên giải quyết ra sao.

“A lô, cô Iguchi. A lô?” Saori im lặng một lúc lâu nên Nakahara lên tiếng gọi, “Cô có nghe tôi nói không?”

“Vâng.” Saori đáp, “tôi vẫn đang nghe đây...”

“Cô nghĩ sao? Tôi sẽ không làm mất thời gian của cô đâu, cô có thể gặp tôi được không?”

Dù lời lẽ không hề có một chút ép buộc, nhưng những gì Nakahara nói như một áp lực đè nặng lên tâm trí cô. Saori nhận ra, nguyên nhân chính ở bản thân mình.

Cô hướng ánh mắt lên trên tủ kệ, nhìn về tấm ảnh đặt trên đó. Trong lòng hạ quyết tâm.

“Tôi hiểu rồi,” cô đáp, “tôi sẽ gặp anh.”

“VẬY Ậ? KHI NÀO THÌ CÔ CÓ THỜI GIAN?”

“LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC... TÔI ĐANG XIN NGHỈ VIỆC, NGAY HÔM NAY CŨNG ĐƯỢC.”

“ĐÃ VẬY THÌ TÔI XIN GẶP CÔ LUÔN HÔM NAY. CÔ CHO TÔI BIẾT THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM, CHỖ NÀO CŨNG ĐƯỢC.” Nakahara sốt sắng.

“LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC, CÒN ĐỊA ĐIỂM TÔI KHÔNG BIẾT CHỖ NÀO CẢ.”

Nghe cô nói vậy, Nakahara hỏi cô xem cô sống ở khu nào. Saori trả lời anh khu Kichijoji cô đang sống.

“TÔI SẼ GỌI LẠI NGAY,” NÓI DỨT LỜI NAKAHARA TẮT MÁY. CÔ NGHĨ CÓ LẼ ANH TA THỬ TÌM XEM CÓ HÀNG QUÁN NÀO KHÔNG.

Saori vừa hút thuốc vừa nhìn điện thoại đợi cuộc gọi lại. Cô vô tình liếc mắt nhìn vỏ bao thuốc lá, trên vỏ bao có dòng chữ cảnh báo “Đối với bạn, hút thuốc lá...”. Dòng chữ khiến cô bực mình. Cô bắt đầu hút thuốc lá từ khi mười mấy tuổi, thậm chí một ngày hai bao. Có lần khi đang hôn khách hàng đã cắn nhẫn cô bị hôi mùi thuốc lá, vậy mà cho đến giờ cơ thể cô vẫn không hề có gì bất thường. Chỉ có đầu óc là càng ngày càng tệ. Hút thuốc làm giảm tuổi thọ, thì cô cũng mong nó sớm lấy giùm cô cái mạng giẻ rách này đi.

Điều thuốc dờ tệ trên tay cô dần biến thành tro tàn, Saori đang định rút thêm một điếu thì tiếng chuông điện thoại vang lên. Là Nakahara gọi lại.

Qua điện thoại, anh ta gợi ý hẹn gặp cô lúc sáu giờ chiều, tại một quán rượu ngay gần ga Kichijoji. Saori cũng biết quán rượu đó.

Tôi đã biết, nói rồi cô tắt máy.

Quán rượu nằm trên tầng hai một tòa nhà hỗn hợp. Cô nói tên Nakahara với nhân viên nữ ở cửa ra vào, ngay lập tức được chỉ đến phòng trong góc. Ngồi đợi cô trong phòng là một người đàn ông mặc vét chỉnh tề. Người này hơi gầy, mặt nhỏ, tóc cắt gọn, thoạt nhìn rất sáng sủa. Cuối cùng cô cũng nhớ lại được gương mặt này.

Thấy Saori bước vào phòng, Nakahara đứng bật dậy, “Xin lỗi hẹn cô lúc bận rộn thế này.”

“Không sao,” cô chỉ đáp lại bằng câu xã giao ngắn ngủi. Người kia vẫn đứng, vì thế cô cũng không đành ngồi xuống. Như nhận ra tình huống, Nakahara vừa ngồi xuống vừa nói, “À, cô ngồi đi”, Saori ngồi xuống ghé đối diện anh ta.

“CÔ UỐNG GÌ? NHỮNG CHỖ NÀY BÌNH THƯỜNG NGƯỜI TA THƯỜNG GỌI BIA ĐẦU TIÊN.”

Nakahara hỏi.

“À... vậy bia cũng được.”

“Được.”

Nakahara bấm nút gọi nhân viên, chỉ một lúc sau nữ nhân viên quán đã đến, anh gọi hai vai bia và một đĩa đậu nành lông xóc muối.

Sau khi nhân viên đi khỏi, anh mở lời hỏi, “Cô có hay đi uống với Sayoko không?”

“Không, uống rượu thì...”

“Vậy à? À tôi hỏi thế thôi, vì cô ấy tửu lượng cũng mạnh.”

Có lẽ Nakahara đang muốn làm dịu không khí nói chuyện. Nhưng Saori vẫn không thể thả lỏng, cả người cứ cứng đờ lên. Chuyện liên quan đến tòa án rút cục là chuyện gì.

“Anh này, tôi hút thuốc anh có phiền không?” mắt cô nhìn về phía gạt tàn để bên cạnh.

“À không sao. Cô cứ tự nhiên.”

Khi cô đang châm lửa lên điếu thuốc, nhân viên đã mang bia và đậu nành lông lên.

Nakahara uống một hơi, rồi lấy tay quẹt miệng, nhìn cô bằng ánh mắt hơi nghiêm túc, “Cô và Sayoko đã trao đổi những chuyện gì?”

“Chuyện gì à... anh đọc tạp chí là biết ngay.”

“Chuyện cô có thói ăn cắp vặt à?”

“Vâng,” cô đáp, mắt nhìn xuống dưới nhưng miệng vẫn tiếp tục hút thuốc.

“Ngoài ra còn chuyện gì nữa?”

Saori gạt tàn thuốc vào gạt tàn trên bàn, đưa tay cầm lấy vai bia còn lại.

“Nhiều chuyện linh tinh, như sở thích chẳng hạn.”

“Ra là thế. Sở thích của cô là gì vậy?”

“Xem phim...”

“Ồ, từ trước cô đã thích xem phim rồi à?”

“Vâng, có chuyện gì sao?”

“À không, tôi chỉ thắc mắc khi còn ở dưới quê cô thường đi xem phim với ai. Cô đi với bạn à?”

“... ở dưới quê?”

“Vâng, hình như cô là người ở Fujinomiya nhi. Tôi nghe chị Hiyama nói lại.”

Cô không hiểu câu chuyện này đang đi đến đâu, nhưng cô có một dự cảm không lành. Saori uống một ngụm bia, vừa định hút tiếp điếu thuốc thì nhận ra đầu thuốc đã cháy gần đến đầu lọc. Cô vội vội vàng vàng dập tàn thuốc xuống gạt tàn.

“Cô có kể cho Sayoko những chuyện hồi còn ở Fujinomiya không?”

“Có không nhỉ? Chắc là tôi có nói, tôi cũng không nhớ rõ lắm.”

Cô vừa dứt lời, Nakahara nghiêng đầu, “Vậy à. Tôi lại không nghĩ vậy đâu.”

“Vì sao?”

“Thì Sayoko vì muốn tìm tư liệu viết về bệnh nghiện ăn cắp vặt mới quen biết cô. Nhất định cô ấy sẽ tìm hiểu vì sao cô lại mắc bệnh đó, như vậy chắc chắn cô đã nói chuyện quá khứ của mình cho cô ấy biết. Theo như tôi đọc bài báo cô ấy viết, khi mới mười mấy tuổi cô đã vài lần tự tử không thành. Nói cách khác, trước khi lên thủ đô, chắc chắn trong cuộc đời cô đã xảy ra một việc gì đó vô cùng quan trọng.”

Những lời nói xoáy liên tiếp của Nakahara khiến Saori hồi hận. Đáng lẽ cô không nên nhận lời đến đây, không nên đồng ý gặp người này.

“Cô Iguchi,” anh ta hơi rướn người lên, “Xin cô hãy cho tôi biết, cô và Sayoko đã nói những chuyện gì?”

“Cũng không có gì... chúng tôi không nói gì cả.”

“Không thể có chuyện đó. Cô hãy nói thật cho tôi biết đi.”

Saori định rút thêm một điếu thuốc, nhưng lại dừng tay, cất bao thuốc vào túi, đứng dậy, “Tôi về đây.”

“Lúc này tôi đã nói qua điện thoại,” Nakahara lên tiếng, “Nếu cô không nói cho tôi biết, tôi chỉ còn cách nhờ đến cảnh sát. Tôi sẽ nói cho cảnh sát biết hết mọi chuyện tôi tìm hiểu được ở Fujinomiya. Như vậy cô có đồng ý không?”

Saori đang định quay ra phía cửa phòng, đột nhiên đứng sững lại. “Anh đã đến Fujinomiya à...?”

“Đúng thế. Tôi đã đi loanh quanh khu nhà cô ngày trước, gặp vài người học cùng cô hồi cấp hai. Đa số họ đều ở lại quê làm việc, nên tôi cũng không mất nhiều công lắm.”

Saori nhìn xuống, cô không biết nên tỏ ra như thế nào.

“Trước hết cô cứ ngồi xuống đi đã. Bia của cô vẫn còn kìa.”

Cho dù cô có chạy trốn ngay lúc này cũng không giải quyết được gì, nhận ra điều đó Saori đành ngồi lại xuống ghế.

“Trường trung học cơ sở Fujinomiya số 5...” Nakahara như cảnh báo, “Là trường cô từng theo học phải không?”

“Đúng vậy.”

Nakahara gật gù.

“Người đó cũng vậy. Chính người đó cho tôi biết tên trường này. Cô nghĩ người đó là ai?”

Saori im lặng không đáp, Nakahara lại lên tiếng, “Chính là anh Nishina Fumiya.” Vậy nhưng cô vẫn im lặng không nói gì. Nakahara tiếp tục, “Quả nhiên cô không hề ngạc nhiên. Dù sao đó cũng không phải cái tên bất ngờ gì với cô.”

“Anh nói gì tôi không hiểu.”

“Thật vậy sao? Nhưng bạn học cùng khóa với cô lại nhớ cô lắm, chuyện cô và đàn anh trên một khóa Nishina Fumiya từng hẹn hò với nhau.”

Trong một giây, tim cô như đập nhanh hơn.

Bạn cùng khóa của mình là ai được nhỉ? Cô không hề công khai chuyện hẹn hò với Fumiya, chỉ có điều cũng có lần có người bắt gặp ở trên phố và hỏi han.

“Sayoko quen biết cô trong quá trình tìm tư liệu viết bài, chỉ một thời gian ngắn sau đó bị giết hại trên phố. Hung thủ lại chính là ba vợ của người từng là người yêu cô. Tôi không nghĩ đây chỉ là sự tình cờ ngẫu nhiên. Không chỉ tôi, mà bất cứ ai khi nghe đến đây đều cũng sẽ thấy kì lạ. Vì thế, cô Iguchi ạ, nếu cô biết điều gì, xin cô hãy nói cho tôi.”

“Tôi không...” đang định rút một điếu thuốc ra hút, thì điếu thuốc lại rơi xuống sàn. Cô vội vàng muốn nhặt nó lên, nhưng đầu ngón tay cô không ngừng run, không thể cầm được mẩu thuốc. Cho đến khi cô nhặt được điếu thuốc lên, cô chỉ đáp lại, “Tôi không biết gì hết.” Trong giọng nói của cô nhận thấy rõ sự run rẩy.

“Vậy tôi sẽ nói chuyện này với cảnh sát. Nghe xong lời giải thích của tôi, chắc chắn cảnh sát sẽ không ngồi im. Cô cũng biết cảnh sát mà đã tra hỏi thì không nhẹ nhàng dễ chịu gì đâu.”

Saori im lặng, rút bật lửa châm điếu thuốc vừa đặt lên môi. Nhưng tay cô run run không thể nào bật được lửa. Mỗi khi căng thẳng cô lại bị như thế. Vậy nên cô mới không thể trở thành chuyên viên thẩm mỹ được.

“Cô Iguchi,” Nakahara lên tiếng, “Đã có chuyện gì xảy ra ở biển rừng vậy?”

“Hả?” cô ngẩng đầu lên trong vô thức. Bắt gặp ánh mắt người đối diện, cô lại ngay lập tức tránh ánh mắt đi chỗ khác.

“Tôi có nghe chị Hiyama nói. Trong phòng cô có để ảnh chụp ở biển rừng. Rồi Sayoko cũng đi đến đó chụp ảnh. Tôi buộc phải nói chuyện này cho cảnh sát biết. Vậy có được không?”

Mãi cô mới châm được lửa lên đầu điếu thuốc. Cô đứng dậy hút, nhưng hoàn toàn không cảm nhận được mùi vị của điếu thuốc. Hai ngón tay kẹp đầu thuốc vẫn không ngừng run.

“Cô biết Sayoko chết lúc nào?” Nakahara đột nhiên chuyển chủ đề, “Chị Hiyama có nói lại, rằng sau khi vụ việc xảy ra, cô gọi điện cho chị ấy thông báo về vụ việc. Chị ấy có nói cô xem tin tức nên mới biết. Bản tin cô xem là bản tin nào, phát lúc nào vậy?”

“Tôi nhớ thì... đó là bản tin ngay ngày hôm sau xảy ra vụ việc.”

“Bản tin đó đưa tin về người phụ nữ tên là Hamaoka Sayoko bị giết hại à?”

“Vâng. Thế nên tôi mới bất ngờ...”

Nakahara nghiêng đầu, nói thầm, “Lạ thật.”

“Tôi đã hỏi ba mẹ Sayoko, không có một người quen nào của họ gọi điện nói rằng họ xem ti vi biết cô ấy bị giết hại. Tôi thấy là lạ, nên thử lên mạng tìm xem hôm đó người ta đưa tin như thế nào về vụ việc này. Tôi có tìm ra, nhưng họ chỉ đưa tin là phát hiện thấy một phụ nữ nằm trên đường, bị chảy máu, tử vong trên đường được đưa đến bệnh viện. Tin tức không hề nói gì về tên người phụ nữ này. Có lẽ lúc người ta đưa cô ấy đến bệnh viện, người ta vẫn chưa tìm ra danh tính của cô ấy. Bằng lái xe, rồi điện thoại di động đều bị lấy đi. Cảnh sát tra hỏi xung quanh và điều tra ra danh tính nạn nhân, nhưng họ không hề công khai thông tin này. Bản thân tôi mãi đến khi thanh tra điều tra đến tìm mới biết về vụ việc. Ba mẹ cô ấy cũng vậy, chị Hiyama cũng thế. Vậy nên tôi mới thấy lạ. Tại sao bản tin cô xem lại có nói đến tên của Sayoko được nhỉ?”

Lại một lần nữa, Saori muốn chạy khỏi nơi này ngay lập tức. Cô định nói, *anh*

muốn cho cảnh sát biết hay thế nào thì tùy, nhưng nghĩ đến tình cảnh bị những cảnh sát mặt sắt hỏi cái này, nói cái nọ cô lại thấy sợ.

“Cô Iguchi này, nếu tôi không làm gì, tôi không thể nhìn mặt Sayoko được.” Nakahara đột nhiên chầm chậm nói. “Có lẽ cô cũng biết, tôi và cô ấy từng trải qua một bi kịch kinh khủng. Chính vì thế chúng tôi mới chia tay. Từ ngày đó, tôi sống mỗi ngày chỉ muốn sớm chạy thoát khỏi những ký ức đau thương ấy. Nhưng Sayoko không như tôi. Cô ấy không hề chạy trốn, thậm chí còn chấp nhận nó, đương đầu với nó, đấu tranh không ngừng để bi kịch ấy không lặp lại. Tôi vẫn nghĩ vụ việc lần này xảy đến với cô ấy có nguyên nhân xuất phát từ quá trình đấu tranh kia. Vì thế, tôi muốn biết sự thật, rút cục chuyện gì đã xảy ra. Tôi xin cô, cô Iguchi, chuyện cô đang che giấu, dù có là việc liên quan đến pháp luật đi chăng nữa, tôi cũng sẽ không hé răng một lời cho cảnh sát. Tôi cũng không nói với bất kì ai khác. Tôi hứa với cô. Thế nên, xin cô hãy nói thật cho tôi biết. Tôi xin cô.” Anh đặt hai bàn tay lên mặt bàn, đầu cúi thấp.

Con người ngồi đối diện khiến Saori xúc động đến cầm nín. Người đàn ông này đã phải trải qua đau đớn nhường nào, cô đã nghe Sayoko kể lại. Chính người phụ nữ tên Sayoko đó lại bị giết vô lý như thế, đương nhiên anh ta hẳn muốn biết được sự thật.

Cô như nghe được lời Hamaoka Sayoko nói với mình:

“Tôi không thể làm được gì. Tôi không có tự tin mình sẽ cứu rỗi được cô. Nhưng, dù vậy, nếu như những khổ đau trong quá khứ tôi từng trải qua có thể giúp ích cô phần nào trong quãng đường tìm kiếm câu trả lời cho bản thân, thì tôi mong cô cũng hãy mở lòng nói hết với tôi.”

Nếu mình không để những lời lẽ đó xao động tâm can, thì có lẽ người đàn ông này giờ cũng không phải chịu tang thương đến nhường này. Quả nhiên sự tồn tại của chính mình là tội ác khó dung tha, đáng lẽ mình nên biến khỏi thế gian này sớm hơn... Saori thầm nghĩ, mắt vẫn hướng về phía người đàn ông đang cúi gập đầu.

Công ty của Yumi nằm ở Idabashi, trong một tòa nhà nằm ngay trên đường Mejiro. Tòa nhà có bốn thang máy, nhưng khách ra vào lúc nào cũng đông, vì thế thời gian đợi thang máy rất lâu. Dù có bước vào được thang máy, thì nó cũng dừng liên tục ở nhiều tầng, tốn rất nhiều thời gian để đến được nơi cần đến. Nhất là vào giờ tan tầm, rất đông nhân viên vừa tan sở đang chuẩn bị về nhà.

Lúc này chính là giờ tan tầm. Cô đứng trong thang máy đông đúc, thầm nghĩ, *dù sao thì cũng gặp, anh ấy hẹn mình giờ khác có phải tốt hơn không.*

Cuối cùng thang máy cũng đi đến tầng một! Cô theo dòng người xô đẩy ra khỏi cái hộp sắt, nhưng bước về hướng ngược lại với dòng người đang tan làm về nhà kia. Họ đi về hướng cửa ra vào dành cho nhân viên, nhưng Yumi lại đi về phía cửa chính.

Cô đi về phía sảnh tòa nhà rộng lớn với trần nhà được thiết kế mở, nhìn thấy Fumiya đang ngồi sẵn trên dãy sofa. Anh mặc vét, nhưng không đeo cà vạt. Nhìn thấy cô, anh đưa tay vẫy vẫy.

Cô ngồi xuống đối diện anh trai mình. “Xin lỗi đột nhiên gọi cô ra đây,” Fumiya nói, nét mặt trống rỗng.

Khoảng nửa tiếng trước cô nhận được điện thoại từ anh trai mình, hỏi xem nếu anh đến công ty tìm cô bây giờ có được không. Anh nói anh có chuyện gấp cần nói. Từ trước tới nay, anh chưa bao giờ đến công ty tìm cô cả.

“Dạo này bọn em rảnh, nhưng đúng hôm nay lại phải làm thêm giờ. Nếu muộn hơn chút thì anh em mình có thể ra đâu đó uống nước nói chuyện.”

“Không, tiếc là anh không có nhiều thời gian như thế. Tối nay có người đến nhà anh, anh phải về nhà trước bảy giờ tối.” Fumiya liếc nhìn đồng hồ.

“Em có biết người đó không?”

“Không, người này Yumi không biết đâu.”

“Thế à? Vậy thì em cũng không quan tâm. Thế, anh muốn nói gì với em?”

“Ừ,” Fumiya tránh ánh mắt cô. Quả nhiên anh cô có vẻ không khỏe.

“Anh xin lỗi cô nhé, tự dưng gây nhiều phiền phức cho cô,” anh nói như thì thầm.

Yumi thở dài, tay chạm lên mái tóc, “Thế thì cho em biết đi,” cô nhìn thẳng vào mắt anh trai mình, “Anh đang giấu chuyện gì phải không?”

Fumiya không nói gì, chỉ nhắm mắt lại một cái rồi gật đầu thừa nhận.

“Vậy hôm nay anh tìm em để nói ra à?”

“Không,” Fumiya lắc đầu.

“Nói ra thì chuyện dài lắm. Hơn nữa, chuyện đó anh không thể nói ở đây được.” Fumiya lấy ra từ túi áo khoác một phong bì, “Lát nữa cô hãy đọc cái này.”

Yumi nhận lấy phong bì, nó dày hơn cô nghĩ.

“Bây giờ em không được đọc à?”

“Cô không nên đọc bây giờ thì hơn. Để lát nữa, khi không có ai cô hãy đọc.”

“Cái này là gì...”

Yumi lại nhìn phong bì một lần nữa. Trên đó có ghi, “Gửi cô Yumi”. Một dự cảm bất an nảy sinh trong lòng, chắc chắn trong này không phải nội dung gì vui vẻ.

“Vậy, anh không nói được gì bây giờ à?”

Fumiya gật gật đầu, rồi hướng ánh mắt thẳng về phía cô.

“Anh chỉ muốn nói với cô một điều duy nhất. Cô đừng trách Hanae. Cô ấy không làm gì sai cả.”

“Nhưng...”

“Đúng như cô và mẹ nói. Sho không phải con anh. Nhưng Hanae không lừa anh. Khi anh gặp cô ấy, anh đã biết cô ấy mang thai rồi.”

“Thì ra anh yêu chị dâu đến mức không quan tâm chuyện chị ấy có thai với người khác.”

Cô vừa dứt lời, nét mặt anh dường như có một chút ấm áp dịu dàng hiện lên.

“Giá mà anh có thể dứt khoát nói như vậy. Rất tiếc anh lại không thể. Đọc cái này xong, cô sẽ hiểu.”

“Anh viết trong này à?”

“Anh không viết rõ ra, nhưng cô cũng sẽ đoán được thôi.”

Yumi siết chặt phong bì cầm trên tay, rút cục trong đó viết những gì, cô hoàn toàn không đoán được.

“Yumi,” Fumiya gọi. “Nhờ cô chăm sóc mọi người giúp anh. Cả Hanae và Sho, rồi cả mẹ nữa. Anh chỉ biết nhờ cậy cô thôi.” Fumiya cúi đầu.

Yumi trừng mắt nhìn anh trai mình.

“Anh nói gì đấy. Ý anh là gì. Nhờ em chăm sóc mọi người, anh, anh định đi đâu à?”

Fumiya bối rối tránh ánh mắt của cô một lúc, rồi lại nhìn thẳng.

“Ừ. Chắc sẽ thành như thế.”

“Anh đi đâu? Anh nói rõ ra cho em.”

Nhưng Fumiya không trả lời cho cô biết, anh liếc nhìn đồng hồ rồi đứng dậy. “Anh,” cô gọi to; vài người xung quanh quay sang nhìn bọn họ nhưng cô hoàn toàn không để tâm.

“Cô cũng phải giữ gìn sức khỏe đấy.” Fumiya sai bước đi khỏi, để lại cho em gái một câu nói ấy.

“Từ từ... đợi em.” Yumi vội vàng đuổi theo. Cô với tay nắm được khuỷu tay anh ngay trước cửa chính. “Em không đồng ý. Anh phải giải thích rõ...”

Đôi mắt anh khiến cô ghen lời. Đôi mắt đỏ au, ậm nước.

“Yumi, anh thực sự xin lỗi.”

“Anh...”

Fumiya bỏ bàn tay đang nắm khuỷu tay mình của cô em gái ra, chậm chậm gật đầu rồi quay bước đi.

Nhìn theo bóng lưng đó, đột nhiên một ký ức từ miền xa nào đó hiện lên trước mắt cô.

Lúc đó, Yumi mới chỉ học tiểu học.

Một buổi sáng se lạnh. Anh trai cô lén lút rời khỏi nhà. Anh trai cô không mặc đồng phục, mà lại đeo một ba lô. Từ khung cửa sổ, cô nhìn theo bóng lưng đó của anh đến khi mất hút.

Tối hôm đó anh cô trở về nhà. Vừa nhìn thấy anh, cô cảm thấy anh cô đã biến thành người hoàn toàn khác.

Một người anh trai vốn vui vẻ, dịu dàng từ ngày hôm đó đã trở thành người

khác. Hình như mọi người không ai nhận ra, nhưng Yumi biết. Cô không nói chuyện này với ai, cô biết cô không được phép nói.

Yumi nhìn xuống phong bì thư trên tay. Có lẽ, những gì được viết trong này, chính là sự tình đã xảy ra vào ngày hôm đó.

Vừa xuống khỏi tàu, Nakahara giơ tay xem giờ. Vẫn còn một chút nữa mới đến bảy giờ tối.

Chậm rãi đi bộ từ ga, anh ngắm nhìn khung cảnh đường phố. Đây là lần đầu tiên anh đến khu Kakinokizaka này, từng căn biệt thự nối tiếp nhau. Đôi chỗ có một vài tòa nhà mới xây, lại cũng có vài căn nhà cũ mang dấu tích lịch sử khiến người ta ngạc nhiên, có lẽ vì khu này từng bị ném bom. Cây cối cũng um tùm, không chỉ con đường chính với hai hàng cây xanh hai bên, mà trong mỗi căn nhà cũng xanh mướt màu cây cỏ.

Nhà của Nishina Fumiya nằm trong góc một con đường nhỏ. Đó là một căn nhà kiến trúc hiện đại với tông màu trắng là chủ đạo. Trên cánh cổng sắt có vài họa tiết hình học, ngay sau cánh cổng là cầu thang dẫn lên lối vào nhà.

Ngước mắt nhìn ngôi nhà, anh hít một hơi sâu rồi bấm chuông. Anh nghe loáng thoáng tiếng chuông cửa vang lên trong căn nhà.

Cửa vào nhà mở ra, Nishina Fumiya mặc một chiếc áo sơ mi đen, cúi đầu hướng Nakahara chào. “Mời anh vào trong.”

Nakahara mở cánh cổng sắt, bước lên cầu thang đối mặt với Nishina.

“Cảm ơn anh chuyện hôm trước. Xin lỗi vì đường đột yêu cầu gặp anh thế này.”

“Không có gì,” Nishina hơi lắc lắc đầu, rồi đưa tay phải hướng vào trong nhà như để mời khách. Nakahara nói lời xin phép rồi bước qua cửa.

Vợ Nishina đang đứng ngay ở thềm cửa ra vào. Anh biết người này tên là Hanae, vì đã đọc bức thư Nishina viết cho gia đình Sayoko.

“Mời anh vào trong nhà,” vừa nói cô vừa mỉm cười, nhưng nụ cười đó nhìn thế nào cũng thấy gượng gạo. Có lẽ cô gái này ít tuổi hơn Nishina một chút, so với cô gái tên Iguchi Saori anh vừa gặp, người này quá bình thường.

“Đột nhiên đến làm phiền thế này, tôi xin lỗi.” Nakahara hơi cúi đầu.

Cô gái đưa anh vào căn phòng ngay bên tay trái hành lang, trong căn phòng đặt một chiếc bàn, xung quanh bày ghế mây. Phía ngoài cửa sổ kính có thể nhìn thấy một khu vườn nhỏ, trong vườn là một chiếc xe đạp ba bánh.

“Anh chị có cháu rồi nhỉ.”

“Con trai chúng tôi năm nay lên bốn tuổi. Nó nghịch lắm.” Nishina đáp.

“Hôm nay cháu nó ở đâu?”

“Chúng tôi gửi cháu rồi. Nó còn nhỏ, hay quấy, nếu ở nhà thì chúng ta khó có thể nói chuyện được. À mời anh ngồi.” Nishina đưa tay hướng về một cái ghế.

“Tôi xin thất lễ,” nói rồi Nakahara ngồi xuống. Nishina cũng ngồi xuống phía đối diện.

Nakahara nhìn một lượt căn phòng. Trên giá sách chủ yếu là sách kỹ năng và tiểu thuyết, có một vài quyển sách tô màu nằm lẫn trên giá. Trên tủ trang trí là lọ hoa trang nhã và vài con rô bốt đồ chơi.

Không khác gì gia đình bình thường, anh thầm nghĩ. Không như Iguchi Saori, Nishina Fumiya đã tạo dựng một gia đình bình thường sau ngần ấy năm.

“Anh chị sống ở đây được bao lâu rồi?”

“Cũng sắp sang năm thứ ba rồi.”

“Căn nhà này đẹp thật.”

“Cảm ơn anh. Tôi mua lại một căn nhà cũ rồi sửa sang lại. Thực ra tôi vốn muốn mua một căn rộng hơn, nhưng điều kiện không cho phép.”

“Không không, anh còn trẻ mà đã thành đạt thế này.”

“Tôi cũng không biết mình có thành đạt thật hay không nữa.” Nishina hơi suy nghĩ.

Nakahara đã nghĩ, có lẽ hôm nay người này sẽ bất an lo lắng lắm đây. Đối phương hẳn đã biết, sau buổi nói chuyện ở khách sạn hôm đó, Nakahara đã tìm hiểu ra vài chi tiết quan trọng. Chính anh liên lạc yêu cầu gặp vì có chuyên quan trọng muốn nói, hẳn là Nishina cảm thấy lo lắng không biết anh sẽ dồn ép anh ta đến mức nào.

Khi Nakahara vừa nghĩ nên bắt đầu chuyện chính, thì có tiếng gõ cửa vang lên. “Vào đi,” Nishina đáp lại, sau đó cửa mở, Hanae mang theo một khay đựng cà phê bước vào. Hương cà phê đậm đà bắt đầu lan tỏa trong gian phòng.

Cô đặt một tách cà phê xuống trước mặt Nakahara, dường như tay cô hơi run. “Cảm ơn chị.” anh nói nhỏ.

Cô cũng đặt một tách xuống trước mặt chồng mình, chào anh một tiếng rồi bước ra khỏi căn phòng. Nakahara hơi hẫng, anh đã hi vọng cô sẽ cùng ngồi nói chuyện với họ.

Nakahara thêm sữa vào tách cà phê, nhấp một ngụm rồi mới ngẩng lên nhìn Nishina, “Chúng ta bắt đầu câu chuyện luôn được không?”

Nishina đặt hai tay lên đùi, ngồi thẳng lưng lại, “Vâng.”

Nakahara lấy ra một cuốn tạp chí trong cặp tài liệu mang theo, trên đó vẫn còn dính vài mẩu giấy nhớ màu hồng, đặt lên mặt bàn. “Anh hãy mở phần có đánh dấu giấy nhớ ra đi.”

Nishina phân vân cầm cuốn tạp chí lên, mở trang được đánh dấu ra, nhưng nét mặt không hề thay đổi.

“Bệnh nghiện ăn cắp vặt? Bệnh này thì sao ạ?”

“Sayoko... đây là bài viết cuối cùng của Hamaoka Sayoko.”

Nishina mở lớn hai mắt ngạc nhiên, rồi không nói gì cúi xuống im lặng đọc bài viết. Nét mặt anh ta ngay lập tức tỏ vẻ gay gắt, có lẽ anh ta đã đoán ra ý đồ của Nakahara.

Dường như đã đọc bài viết này, Nishina ngẩng lên có vẻ lơ đãng.

“Anh thấy sao?” Nakahara hỏi.

Nishina vẫn im lặng, chỉ hướng mắt nhìn xuống, có thể thấy rõ anh ta đang đau đớn.

“Bài này có viết về bốn cô gái bị bệnh nghiện ăn cắp vặt.” Nakahara nói, “Trong bốn cô gái đó, có một người anh biết. Đó là cô gái vốn rất thân thiết với anh trong quá khứ. Anh có nhận ra là người nào không?”

Nishina khoanh hai tay trước ngực, nhắm mắt. Có vẻ như đang trầm tư suy ngẫm, cũng có vẻ như đang giằng xé giữa nhiều cảm xúc và ký ức từ tâm khảm. Nakahara chỉ im lặng chờ, người ngồi trước mặt anh đây có lẽ đã chuẩn bị sẵn tinh thần cho mọi chuyện rồi.

Một lúc sau Nishina mở hai mắt, đặt hai tay lên đùi, thở ra một tiếng.

“Là cô gái thứ tư.”

“Đúng vậy. Chính là cô gái tự miệt thị, cho rằng bản thân mình là loại người

không đáng sống. Anh đoán đúng rồi.”

Nishina như nín thở. Nakahara nhìn gương mặt người đối diện nói, “Cô ấy tên là Iguchi Saori.”

Nét mặt anh không một chút thay đổi, chỉ đơn giản đáp một tiếng vâng. “Anh đã gặp cô ấy à?”

“Tôi đã gặp cô ấy hôm qua. Ban đầu, cô ấy không chịu nói ra mọi chuyện cho tôi biết, nhưng sau khi tôi nói mình sẽ thông báo cho cảnh sát nếu cô ấy không đồng ý, cuối cùng cô ấy cũng chịu nói.”

“Vâng à. Có lẽ cô ấy cũng đau khổ nhiều.”

“Cô ấy nói, suốt hai một năm trời, không ngày nào cô ấy không đau khổ. Không hề có lấy một chút vui vẻ, chưa một ngày nào có thể từ tận tâm can mỉm cười.”

Nishina cúi gằm mặt, miệng mím lại thành một đường kẻ. Trên gương mặt trầm tư ấy là nỗi đau quặn thắt.

Nakahara kéo cuốn tạp chí về phía mình.

“Cô ấy cũng không mở lòng với Sayoko ngay từ ban đầu đâu. Nhưng, sau khi biết Sayoko phải chịu những ngày tháng thống khổ nhường nào khi mất đi đứa con thơ, cô ấy dần dần không thể tiếp tục che giấu. Cô ấy đã nghĩ, mình sẽ chỉ chia sẻ với duy nhất người này thôi.”

Nishina nhú mày, gật gật đầu, rồi đột nhiên nói tiếng xin lỗi, và đứng hẳn lên. Anh đưa tay kéo cánh cửa ngăn cách với căn phòng bên cạnh ra.

“Em cũng vào ngồi nghe chuyện đi.” Nishina nói với người trong phòng bên cạnh, rồi quay về phía Nakahara, “Anh có phiền không?”

Có vẻ phòng bên cạnh là phòng bếp, và Hanae vẫn luôn ở đó. Hai căn phòng chỉ ngăn cách bằng tấm cửa kéo, có lẽ cô cũng đã nghe hết câu chuyện.

“Tôi không phiền,” Nakahara đáp, anh nghĩ dù sao cô gái này cũng biết hết rồi.

Hanae ngập ngừng bước sang phòng khách, ngồi xuống ghế bên cạnh Nishina.

“Chuyện từ nãy đến giờ chúng tôi nói, cô đã nghe hết phải không?”

“Vâng,” cô nhỏ giọng đáp lại câu hỏi của Nakahara. Nét mặt hiện rõ vẻ xanh xao.

“Câu chuyện chúng tôi chuẩn bị nói đây, có lẽ với cô không phải chuyện gì dễ chịu.”

Vừa dứt lời, Nishina từ bên cạnh nói đỡ, “Không đâu, vợ tôi cũng biết hết rồi.”

“Là anh nói cho cô ấy biết à?”

“Không. Tôi vẫn cần giải thích cho cô ấy nguyên nhân dẫn đến chuyện đó.”

“Vậy à. Biết được chị nhà cũng đã hiểu rõ, tôi phần nào thấy nhẹ nhõm hơn. Thú thật, tôi vẫn lo không biết nên mở lời thế nào cho phải.”

“Cô ấy... chắc anh bàng hoàng lắm khi nghe Saori kể lại chuyện nhỉ.”

“Cũng có,” Nakahara nhìn người đàn ông ngồi đối diện, “Ban đầu tôi không dám tin...”

“Tôi cũng đoán vậy.” Nishina vẫn nhìn thẳng mắt anh, “Tôi xin nói rõ luôn. Có lẽ trong câu chuyện của cô ấy có ít nhiều ký ức sai lệch. Nhưng những gì Saori nói với anh chính là... sự thực.”

“Tức là, anh và cô ấy...”

“Đúng thế,” Nishina không hề tránh ánh mắt nhìn mình, “Tôi và Saori đã giết người.”

Hanae ngồi bên cạnh anh, gục đầu rũ xuống, nước mắt cô bắt đầu rơi.

Từ lúc nào cô nhận ra mình đang nhìn chăm chăm lên giá đựng đồ ăn đóng hộp. Trước mắt cô là tờ quảng cáo vẽ hình cua trông thật ngon mắt, nhưng Saori lắc lắc đầu cho qua. Cô vốn không hề thích cua.

Saori chợt nhận ra mình mặc một chiếc áo dài tay dù thời tiết không mát mẻ là mấy, chưa kể ống tay áo còn rất rộng. Loại trang phục này thuận tiện mỗi khi muốn ăn cắp vặt món gì đó. Chỉ cần đứng sát về phía góc giá hàng hóa, nhanh tay lấy một hộp đồ ăn luồn vào trong ống tay, tay còn lại cũng cầm một hộp đồ ăn khác lên xem. Giá vờ để hộp đồ ăn vừa cầm lên vào giỏ hàng, nhưng làm ra vẻ phân vân rồi để lại lên giá. Như thế, dù nhân viên bảo vệ của cửa hàng có nhìn thấy, cũng không để ý đến hộp ở trong ống tay áo. Cô đã lấy được rất nhiều thứ bằng thủ đoạn này. Ngay cả ở cửa hàng dược mỹ phẩm lớn cũng ăn cắp được, chưa bao giờ cô phải bỏ tiền ra mua son.

Saori đi về phía quầy cơm hộp và nước trái cây. Ở những chỗ đông người khó mà lấy được đồ. Hơn nữa lúc này cô cũng không có hứng. *Giá mà bảo vệ ở mấy cửa hàng giám sát kỹ một chút có phải hơn không*, cô bắt đầu có cái suy nghĩ mâu thuẫn với chính hành động của mình.

Saori không rời mắt khỏi thực phẩm trên giá, trên đó chẳng có món đồ nào cô thèm muốn. Nhưng cô không thể chịu được việc ăn thứ đồ mình bỏ tiền ra trả. Cô ra ngoài đường chỉ vì thấy trời đã bắt đầu nhá nhem, chứ một chút cảm giác thèm ăn cùng không hề có.

Cô đặt lại cái giỏ rỗng về chỗ cũ rồi ra khỏi siêu thị. Tự dưng cô thấy bồn chồn, một phần vì đã không lấy cắp thứ gì, một phần vì sợ sẽ bị bảo vệ giữ lại.

Trên phố là những bà nội trợ chuẩn bị về nhà sau khi đã mua sắm xong xuôi, có lẽ mỗi người trong số họ đều có một hai nỗi niềm nào đó, nhưng ít nhất chờ đợi họ ở nơi trở về là không khí sum vầy ấm áp. Còn mình, cuộc đời không có

nổi một mối dây ràng buộc.

Saori lưỡng lự bước, không nghĩ ra nơi nào để đi. Cô cảm thấy mình như một con chó nhỏ lạc đường về.

Trưa hôm nay, người tên Nakahara Michimasa gọi điện cho cô, nói rằng anh ta sẽ đến gặp Nishina Fumiya vào tối nay. *Vậy à, đó là câu trả lời duy nhất của cô.* Cô không thể ngăn cản Nakahara. Anh ta chỉ hứa sẽ không nói với cảnh sát và người khác, có điều Nishina Fumiya lại không phải “người khác”.

Có lẽ bọn họ đang nói chuyện rồi. Họ sẽ nói những gì nhỉ.

Anh ta có thuyết phục người ấy đi đầu thú với cảnh sát không?

Dù sao Hamaoka Sayoko cũng đã có ý định đó.

Saori nhớ lại những gì xảy ra ngày hôm qua. Sau khi lắng nghe câu chuyện và lời thú tội dài dằng dằng của cô, Nakahara trong một lúc đã chìm vào im lặng. Có thể trước đó anh ta cũng phần nào đoán ra được sự thật, nhưng khi nghe chính miệng cô nói anh ta vẫn bàng hoàng.

Saori đã nói lại với Nakahara, *vợ cũ của anh không hề biết trước cái gì, chỉ là đột nhiên tôi lại kể cho cô ấy sự thật này.* Lúc đó, Nakahara trầm ngâm, có lẽ anh ta đang nghĩ, nếu cô ấy không biết chuyện có lẽ đã không bị giết hại.

Đúng rồi, đáng lẽ cô không nên kể cho Hamaoka Sayoko câu chuyện đó. Đáng lẽ cô phải giữ bí mật, mang theo sự thật ấy xuống mồ như cô đã dặn lòng hai một năm về trước.

Đáng lẽ cô nên từ chối lời đề nghị phỏng vấn lúc phòng khám tâm thần hỏi. Giám đốc bệnh viện nói, ông muốn mọi người hiểu rõ hơn về bệnh nghiện ăn cắp vặt, thế nên cô mới đồng ý. Cô điều trị ở đó theo lời giới thiệu của nữ luật sư phụ trách, sau khi mãn hạn tù lần thứ hai. Đó là cơ sở y tế uy tín về điều trị bệnh nghiện rượu và bệnh lạm dụng chất gây nghiện. Có điều Saori không hề thấy bản thân điều trị có hiệu quả, cô đồng ý điều trị chỉ bởi vì nó là bằng chứng cho người ta thấy mình có cố gắng tái hòa nhập cộng đồng.

Từ trên người Hamaoka Sayoko luôn tỏa ra một luồng khí kì lạ. Ẩn sâu trong đôi mắt hiếu thắng kia là một bóng đen u ám. Mỗi khi đối mặt với đôi mắt ấy, không hiểu sao luôn có một đợt sóng ngầm nho nhỏ dấy lên trong lòng cô, một nỗi bất an người này sẽ nhìn thấu suốt tâm tư bản thân mình.

Cô sinh ra lớn lên thế nào, cuộc sống từ trước đến nay ra sao, rồi vì lý do gì

cô lại đi ăn cắp đồ. Đối với những câu hỏi đó, cô không muốn đối trá quanh co, nhưng cũng không muốn nói hết mọi chuyện.

Kết thúc buổi phỏng vấn, Hamaoka Sayoko dường như không thực sự hài lòng, thế rồi cô ta nói, “Tôi không hiểu lắm.”

“Tôi đã nói chuyện với vài người bị bệnh nghiện ăn cắp vặt, nhưng ở một mức độ nào đó tôi có thể hiểu cảm giác của những cô gái đó. Nguyên nhân có là gì, rút cục họ ăn cắp vì chính bản thân họ. Có người vì trốn tránh, cũng có người vì tìm cảm giác khoái lạc, nhưng tất cả bọn họ đều trân trọng chính bản thân. Nhưng cô hoàn toàn khác họ, dường như cô muốn bản thân sa ngã vào một sự xấu xa nào đó. Tại sao vậy?”

“Nào tôi có biết,” Saori nghiêng đầu. “Chính tôi cũng không rõ nữa,” cô đáp.

Thế rồi Hamaoka Sayoko hỏi cô về tương lai.

“Cô năm nay ba sáu tuổi, vẫn còn trẻ mà. Cô không nghĩ đến chuyện lấy chồng rồi sinh con à?”

“Chuyện lấy chồng tôi đã không quan tâm nữa rồi, cả chuyện con cái nữa... Tôi không có tư cách làm mẹ.”

“Tại sao cô lại nghĩ vậy?”

Saori không thể trả lời câu hỏi đó, cô chỉ im lặng nhìn xuống dưới. Nếu còn nhìn thẳng vào mắt Hamaoka Sayoko, trái tim cô sẽ xao động, sẽ không thể bình tĩnh được.

Ngày hôm đó Hamaoka Sayoko không hỏi thêm gì. Nhưng chỉ vài ngày sau, cô ta lại liên lạc với cô, nói rằng muốn được gặp cô thêm lần nữa.

Hamaoka Sayoko hỏi cô có thể đến chỗ cô ta được không, với lý do có một thứ muốn cho cô xem. Saori đương nhiên không có lý do gì để từ chối.

“Tôi rất băn khoăn về trường hợp của cô.” Hamaoka ngời đối diện cô, nói, “Điều này hoàn toàn không liên quan đến bệnh nghiện ăn cắp vặt. Tôi nghĩ đó chỉ là biểu hiện bên ngoài, thực sự thì cô đang che giấu một cái gì đó, mà việc phải che giấu ấy đang dần vặt giày vò cô.”

Thế thì sao, cô muốn nói ra câu này. *Chuyện này thì liên quan gì đến chị?*

“Quả nhiên là có ẩn tình gì khác.”

“Thế thì sao?”

“Cô có thể kể cho tôi biết được không?”

“Sao tôi lại phải kể? Vì chị nghĩ nó sẽ giúp chị viết được bài phóng sự thu hút à?”

Hamaoka Sayoko lắc đầu.

“Khi cô kể với tôi về bệnh nghiện ăn cắp vặt của mình, cô có nói bản thân cô là loại người không đáng sống trên đời. Tôi đã hỏi cô vì sao lại có suy nghĩ đó, nhưng cô không hề cho tôi một đáp án rõ ràng. Nhưng, lúc cuối, cô lại nói mình không có tư cách làm mẹ. Tôi tự nhủ có khi nào đó mới chính là lý do cô muốn che giấu, bởi vì sao, vì chính tôi cũng giống cô. Tôi, đã không thể làm mẹ được nữa rồi.”

Saori không hiểu rõ ý người này muốn gì, chỉ nhìn lại nét mặt cô ta. Thế rồi, Hamaoka Sayoka kể cho cô nghe một câu chuyện ngoài dự đoán.

Mười một năm trước, đứa con gái tám tuổi của cô ta bị giết hại. Cô ta còn cho cô xem các bài báo đưa tin về vụ việc đó.

Hamaoka nói rất nhiều, nhưng đọng lại sâu trong tâm trí Saori là sự giết người tàn khốc, là những đấng cay tửu hờn mà cô ta và gia đình phải chịu đựng trong quá trình điều tra xét xử. Một người đã từng nếm trải dư vị đấng cay đó, tại sao lúc này đây lại có thể bình tĩnh an ổn kể lại cho người khác nghe chuyện.

Rồi sau đó, cô ta nói, “Tôi không hề an ổn chút nào. Tôi đã không thể còn cảm nhận được bất cứ cảm xúc nào, dù là nhớ lại sự vụ năm đó. Có lẽ, chính trái tim tôi đã chết. Mỗi khi nhớ lại, tôi chỉ có suy nghĩ, tại sao lúc đó tôi lại để con bé ở nhà một mình. Một người mẹ không thể bảo vệ được con nhỏ, đã không còn tư cách làm mẹ thêm một lần nào nữa.”

Những lời nói đó như cửa vào tâm khảm cô từng vệt từng vệt. Vết cửa đó sâu đến tận góc sâu thẳm trái tim, chạm đến vết thương cũ cô đã che giấu suốt một thời gian dài. Vết cửa ấy mang lại một cảm giác đau xót khiến cô như bưng bình.

“Tôi không thể làm được gì. Tôi không có tự tin mình sẽ cứu rỗi được cô. Nhưng, dù vậy, nếu như những khổ đau trong quá khứ tôi từng trải qua có thể giúp ích cô phần nào trong quãng đường tìm kiếm câu trả lời cho bản thân, thì tôi mong cô cũng hãy mở lòng nói hết với tôi.”

Saori cảm thấy tận sâu trong lòng có một ngọn lửa nóng lên. Cơ sóng ngằm âm ỉ dần lớn. Tim cô đập nhanh hơn, ngay cả việc hít thở cũng trở nên khó khăn.

Đến khi nhận ra thì nước mắt đã trào lên khóe mắt. Có cố kìm chế cũng vô

dụng. Saori đưa hai tay bưng mặt, tiếng khóc nghẹn ngào ngày một rõ. Cơ thể cô không ngừng run lên.

Hamaoka Sayoko đến bên cạnh, dịu dàng vuốt vuốt lưng cô. Saori vùi mặt vào lòng người phụ nữ ấy mà khóc.

Sau khi Fumiya vào cấp ba, cậu ta và Saori vẫn tiếp tục hẹn hò... Sau đó, bởi vì muốn có không gian riêng nên cả hai không còn gặp nhau ở ngoài, thay vào đó là tại nhà Saori. Ba cô – Yosuke ngay cả ngày nghỉ cũng phải đi làm, vì thế cơ hội để cậu ta đến nhà không thiếu. Ngày đầu tiên Fumiya bước vào phòng, cả hai đã hôn môi. Đó là trải nghiệm yêu đương đầu tiên trong đời đối với Saori, và cả Fumiya nữa.

Cô bé không nói cho ba mình biết về Fumiya. Mỗi khi Yosuke về đến nhà thì Fumiya cũng đã rời đi, cô bé cũng không định để họ gặp được nhau.

Một đứa con trai và một đứa con gái, ở bên nhau âu yếm yêu thương trong một không gian không bị ai cản trở, tức khắc sẽ nảy sinh dục vọng. Chưa kể cả hai còn đang trong thời kỳ bước đầu phát triển đầy tò mò. Nhất là Fumiya, cậu bé thích âu yếm cơ thể Saori, và cô bé cũng không ghét bỏ gì chuyện đó.

Một hôm, cả hai đang dựa vào nhau xem phim trong phòng. Đó là một bộ phim tình cảm, cũng có khá nhiều cảnh khêu gợi. Có không ít cảnh trên màn hình là cơ thể phụ nữ không có lấy mảnh vải che thân. Mỗi khi màn hình hiện lên những cảnh đó, Saori lại cảm thấy bứt rứt không yên, cô bé cũng biết Fumiya bên cạnh cô cũng muốn.

Bộ phim kết thúc, cô bé tắt màn hình đi. Mọi lần, mỗi khi xem xong, cả hai đều nói chuyện về bộ phim, nhưng lần này thì khác. Fumiya ôm lấy cô bé, cả hai bắt đầu hôn. Sau nụ hôn, cậu ta nhìn thẳng vào mắt Saori, nói, “Mình làm đi.”

Cô bé thừa hiểu cậu ta muốn làm gì. Trống ngực vẫn đập liên hồi.

Bởi Saori im lặng không đáp, Fumiya một lần nữa hỏi, “Vẫn không được à?”, nét buồn hiện rõ trên mặt cậu ta, khiến Saori cảm thấy có lỗi phần nào.

“Em hơi sợ,” cô bé nói.

Fumiya nghĩ một lúc, rồi nói, “Mình cứ làm, nếu không được thật thì thôi vậy.”

Không được là không được thế nào nhi, Saori tự hỏi. Không được vì cô bé thấy khó chịu, hay là vì không làm được đến cuối. Có điều cô bé không nói ra.

Cô bé thích Fumiya nên không muốn khiến cậu thấy khó xử. Nếu chỉ vì chuyện này mà cậu ghét cô, thì cô không muốn chút nào.

“Vâng,” cô bé gật đầu đồng ý. Fumiya thở ra một tiếng.

Cả hai nằm xuống giường, cởi hết quần áo rồi ôm lấy nhau. Cô không biết mình phải làm gì, nhưng cô bé tin tưởng Fumiya sẽ biết và dẫn dắt cô. Hôm đó, cậu ta mang sẵn bao cao su, có vẻ cậu đã chuẩn bị sẵn sàng. Sau hôm đó, Fumiya và Saori lại tiếp tục quan hệ. Cả hai đều tin chắc sẽ không có chuyện gì xảy ra.

Saori bắt đầu cảm thấy cơ thể thay đổi khi bắt đầu vào kỳ nghỉ hè. Số lần ợ nóng nhiều lên, trong miệng lúc nào cũng cảm thấy vị chua chua từ dịch vị. Lúc đó cô bé nghĩ, có lẽ vì mình ăn đồ lạnh nhiều quá.

Sau đó, cô bé nhận ra chi tiết quan trọng. Kinh nguyệt chậm đến mức đáng lo.

Không lẽ nào, cô bé nghĩ. Cả hai đã tránh thời kỳ nguy hiểm, không thể nào mình lại dính bầu. Saori vừa kiểm tra lịch, vừa nhớ lại ngày quan hệ.

Phải kiểm tra nhiệt độ cơ thể đúng cách định kỳ mới có thể tính toán chính xác ngày phóng noãn, có điều lúc đó Saori không hề biết đến kiến thức thường thức này. Vốn dĩ kinh nguyệt của cô ổn định, vì thế cô bé đã nghĩ nếu quan hệ ngay sau khi hết kinh nguyệt thì sẽ không sao.

Nếu dính thật thì phải làm sao... nỗi bất an tràn lên trong lồng ngực cô bé.

Ngay lúc đó, Fumiya gọi đến. Đã một tuần kể từ lần cuối cùng cả hai nói chuyện với nhau, vì cậu ta có một chuyến tập huấn ở câu lạc bộ tennis.

Cậu ta vui vẻ kể lại những gì diễn ra trong chuyến tập huấn, cô bé vẫn ậm ừ trả lời nhưng đầu óc để trên mây.

“Sao thế? Em bị sao à? Nghe tiếng em có vẻ không khỏe?” quả nhiên, Fumiya lo lắng.

“Không, không có gì hết. Chắc em bị say nắng thôi.”

“Em phải chú ý sức khỏe chứ. À thế mấy hôm nữa thế nào? Em hết kỳ kinh rồi phải không?” Fumiya như bình thường, hỏi cô bé về thời điểm nguy hiểm.

Đáng lẽ ngay lúc đó cô bé nên nói rằng kinh nguyệt mãi không đến. Nhưng Saori lại không làm vậy, nếu nói ra có khi cô bé đã mang thai thì sẽ làm khó cậu.

Vừa nghe giọng nói tràn đầy vui vẻ của Fumiya, Saori tự nhủ, *ít nhất những lúc ở bên cạnh anh ấy, mình không cần nghĩ gì hết, cứ vui vẻ thôi.* Dù sao cũng

chưa chắc cô bé đã có bầu hay không.

Vậy nhưng mấy ngày sau đó kinh nguyệt vẫn mãi không thấy. Khi kỳ nghỉ hè kết thúc, Saori chắc chắn bản thân mình đã mang thai. Dù vậy, cô bé vẫn không biết phải làm gì, cô bé cũng không nói cho Fumiya biết.

“Saori, dạo này con gầy đi à?”, giữa tháng chín Yosuke đã hỏi cô bé như vậy. Lúc đó anh đang ăn bữa tối một mình vì đi làm muộn. Đương nhiên người nấu bữa tối là Saori, nhưng bản thân cô bé hầu như không ăn gì, ốm nhén khiến cô bé không có cảm giác thèm ăn.

“Đâu có đâu ạ,” cô bé vừa rửa bát vừa đáp.

“Thật không? Ba trông con hốc hác lắm. Ôn thi vất vả đến thế à, con đừng cố quá. Con mà ốm ra đó thì cũng không đi thi được đâu.”

Saori không thể nhìn thẳng người cha đang dụi dụi nói chuyện ấy. Chính cô bé cũng lo lắng vì Yosuke làm việc đến quên ăn quên ngủ, vì gia đình, vì đứa con gái ruột thịt duy nhất. Điều đó khiến tim cô bé thắt lại. Saori thầm nghĩ cô bé đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng như một kẻ phản bội.

Saori không thể để ba mình phải dẫn vật. Nếu biết sự thật, chắc chắn Yosuke sẽ mắng trách Fumiya, thậm chí có khi ba cô sẽ đến tận nhà bên kia mắng nhiếc cậu bé. Nếu chuyện đó xảy ra, chắc chắn ba cô sẽ không cho cô gặp lại Fumiya nữa.

Vậy nên làm thế nào đây? Cứ thế, thời gian trôi qua mà cô bé vẫn không tìm được câu trả lời thỏa đáng.

Có điều cô bé không thể giấu Fumiya mãi được. Cậu ta lờ mờ nhận ra không phải từ cơ thể mà từ thái độ của Saori. Một ngày nọ, Fumiya nói giận:

“Rút cục em giấu anh cái gì? Saori, mấy ngày nay em lạ lắm. Nếu em muốn nói gì với anh thì nói ngay đi. Hay em coi anh chỉ hời hợt thế thôi à?”

“Không phải, không phải vậy đâu...”

“Thế là chuyện gì? Em nói thẳng ra đi.”

“Thì...”

Đó là giới hạn cực điểm đối với cô bé. Saori không nhịn nổi mà òa khóc, gào lên thật to. Nước mắt cứ không ngừng tuôn ra.

Fumiya luống cuống kéo tay cô bé dắt đi, tìm xem có chỗ nào không có người, nhưng cậu ta cũng không thể nghĩ ra một nơi nào. Trong lúc đó, Saori

nói. “Anh đưa em về nhà đi.”

“Không sao à?” Fumiya liếc mắt hỏi lại.

“Vâng,” cô bé khẽ trả lời. Saori quyết định sẽ nói hết cho cậu biết.

Về đến nhà, ngồi xuống đối diện nhau, không hiểu sao Saori cảm thấy bình tĩnh đến lạ thường. Cô bé cũng không còn khóc nữa.

Nhìn thẳng mắt Fumiya, cô bé nói chuyện mình đã mang thai. Mặt cậu tái nhợt đi.

“Em chắc không?” giọng cậu run run.

Saori kéo vạt áo lên, vạch cạp váy xuống cho cậu xem phần bụng mình, “Thì nó to thế này rồi mà.”

Fumiya lặng thinh không nói một lời, trên mặt hiện rõ nét hoảng sợ. Saori chưa bao giờ nhìn thấy một Fumiya như thế.

Sau khi cô bé chỉnh lại quần áo tử tế, cậu ta mới lên tiếng, “Em đến bệnh viện chưa?”

“Em chưa.”

“Vì sao?”

“Nếu ba em biết thì chết chắc. Ba mẹ anh Fumiya cũng thế.”

Cậu ta không nói gì, dù sao cũng đúng như lời cô bé nói.

“Em đã nghĩ hay mình làm cách nào đó để sảy thai, nên em có lên thư viện. Em tìm mấy quyển sách có nói về những lưu ý khi mang thai, rồi thử làm ngược lại xem sao. Vận động mạnh, rồi cả để cơ thể nhiễm lạnh. Nhưng mà vẫn không sảy được.”

“VẬY... phải làm sao?”

“Phải làm sao bây giờ nhỉ...”

Cả hai đều chìm vào im lặng, sự yên tĩnh đến ngột ngạt. Saori vẫn nhìn về phía Fumiya, cậu ta cúi gằm khuôn mặt u ám, hai chân đã ngồi quỳ thẳng tự lúc nào. Một người bạn trai hơn tuổi, đáng tin cậy không hiểu vì lý do gì lúc này lại như một thằng em trai. Dáng vẻ ấy của Fumiya khiến cô bé thấy có lỗi, muốn tự mình làm gì đó để cứu cậu ra khỏi sự trầm trở này. Cảm xúc này nếu được gọi tên là *bản năng làm mẹ*, thì quả là chuyện nực cười.

“Em nghĩ chỉ còn cách theo đến cuối thôi.”

Nghe thấy Saori nói, cậu ta ngẩng lên, “Theo đến cuối là sao?”

“Thì đến khi nào nó ra đời.” vừa nói cô bé vừa chỉ vào bụng mình, “Nếu nó không chịu ra giữa chừng, thì chỉ còn cách đó thôi.”

“Sau đó... thì tính sao?”

Saori hít một hơi thật sâu, “Em sẽ tính tiếp. Em không làm phiền đến anh Fumiya đâu. Em sẽ làm sao để không một ai biết hết.”

“Ý em là...”

“Anh đừng nói.” Saori đưa hai tay bịt chặt tai, “Em không muốn nghe.”

Nó là ý nghĩ hàm hồ đột nhiên nảy ra trong đầu cô nhưng Saori cương quyết không muốn nghĩ đến phải làm cụ thể thế nào. Chỉ cần nghĩ một lần thôi, thì mọi chuyện sẽ không thể cứu vãn nổi.

Nhưng Saori đã hạ quyết tâm, bởi dáng vẻ trăn trở của Fumiya. Chỉ còn cách đó thôi. Fumiya không nói đồng ý, cũng không ngăn cản ý định đó của cô, cứ thế trở về nhà.

Saori đã tính ngày dựa theo hướng dẫn trong sách cho người mang thai. Nếu thuận lợi, khoảng giữa tháng Hai cô bé sẽ sinh. Mình phải làm gì đó để không ai nhận ra cho đến lúc đó. Phía trường học thì đơn giản, đồng phục của trường vốn là kiểu dáng rộng rãi, chỉ cần mặc quần áo sao cho mọi người nghĩ mình mặc nhiều là được. *Chắc sẽ có đứa nghĩ mình béo lên, nhưng cũng chẳng sao. Dù sao cũng không có ai thân thiết.* Hơn nữa số thời gian rảnh rỗi cô bé đều ở bên Fumiya nên cũng chẳng có bạn bè thân. Đa số bạn bè xung quanh đều nghĩ cô bé là một đứa con gái lập dị tầm thường. Chưa kể, bây giờ mọi người còn bận học ôn.

Saori cũng phải học ôn. Kỳ thi vào khoảng đầu tháng Ba. Ban đầu cô bé không thể tập trung, thành tích học tập liên tục rớt, nhưng cô bé tự nhủ không thể để bị trượt.

Saori hơi xoa xoa bụng mình. Đến ngày thi có lẽ cái bụng này cũng xẹp lại rồi.

Cứ thế, thời gian trôi qua, bước sang năm mới. Cơ thể vốn không mấy lộ rõ, đã bắt đầu có những thay đổi khó che giấu. Về phần Yosuke cô bé vẫn giấu được, chỉ cần mặc thứ gì lờ xờ một chút là được. Anh vẫn bận bịu với công việc, chỉ có thể nhìn mặt con gái vào buổi sáng và tối muộn. Hơn nữa, một người cha bình thường cũng không nhìn chòng chọc vào phần dưới cơ thể con gái

mình.

Vấn đề chính là ở phía trường học. Saori vẫn mặc áo khoác khi đi học, vào đến lớp thì phủ áo khoác lên bụng để che. Giờ thể dục cô bé lấy lý do bị ốm để xin nghỉ. Cũng may lúc đó số ngày không có tiết càng nhiều, nên từ nửa cuối tháng Một cô bé hầu như không đến trường.

Có điều, sau này nghĩ lại, chắc chắn trong lớp đã có đứa để ý nhận ra. Nhất là những đứa con gái khác, dù sao mắt nhìn của con gái vẫn rất nhạy cảm. Nhưng không một ai nói gì, một phần vì không muốn dính dáng, một phần vì tò mò không biết cô bé sẽ xử lý ra sao. Saori cũng nghĩ, nếu cô bé là bọn họ, cô bé cũng sẽ không nói gì hết.

Những ngày tháng mệt mỏi đó, chỗ dựa tinh thần của Saori chính là Fumiya. Cậu lại đến nhà Saori như trước kia, có điều, bây giờ cả hai chỉ nói chuyện.

Fumiya dạy phụ đạo cho cô bé để ôn thi. Fumiya dạy rất dễ hiểu, lại dịu dàng.

Chỉ cần Saori không nói, cả hai đều tránh không nói đến chuyện sinh đứa bé ra. Có lẽ chính bản thân Fumiya cũng đã hạ quyết tâm.

Thời tiết vừa bước sang tháng Hai, Saori chủ động nói với cậu rằng đã sắp đến lúc. Khoảnh khắc đó, nét mặt Fumiya đanh lại, hai mắt đỏ ngầu, “Khoảng ngày nào?”

“Em cũng không rõ. Nhưng theo như sách thì chắc không còn mấy thời gian đâu.”

“Rút cục em định làm thế nào?”

Saori hơi chột dạ, “Chắc em sẽ cho nó ra ở nhà tắm,” cô bé nói, “Em nghĩ chắc sẽ ra nhiều máu lắm.”

“Làm thế nào để cho ra?”

“Em sao biết được,” Saori nhú mày, “Em đã làm bao giờ đâu. Nhưng phải là lúc ba em không có nhà. Em lo nhất chuyện đó.”

Trước khi sinh sẽ bị đau bụng chuyển dạ. Cảm giác co thắt đau buốt nhưng Saori tự nhủ phải cố nhịn nếu lúc đó có mặt Yosuke. Vấn đề cô bé lo lắng là lỡ cơn chuyển dạ rồi sinh em bé vào buổi tối thì phải làm thế nào. Dù lúc đó ba cô đã ngủ đi chãng nữa, cô bé cũng không thể dùng nhà tắm được. Nếu vậy chỉ còn cách lén ra khỏi nhà, rồi giải quyết ở một chỗ khác. Tỉ dụ như ra bãi đất trống sau đền, trải ni lông ra... Saori nghiêm túc nghĩ xem nên làm các bước thế nào.

“Anh bảo, anh cũng sẽ giúp em.” Fumiya tỏ vẻ cương quyết, “Khi nào sắp sinh, em nhắn tin vào máy cho anh. Anh sẽ trốn ra với em.”

“Không cần đâu.”

“Anh lo lắm. Dù sao cũng không biết cái gì sẽ xảy ra, chỉ cần nghĩ đến Saori phải chịu đau một mình, anh không thể bình tĩnh được.”

Lời nói của cậu làm Saori hạnh phúc tận sâu trong tim. Cô bé đã lo liệu một mình mình có thể xoay sở được không, nếu có Fumiya ở bên chỉ nghĩ thôi cô bé đã thấy vững tâm hơn.

“Em biết rồi.” Saori nói, “VẬY lúc đó em sẽ nhắn anh. Cảm ơn anh.”

Fumiya ôm lấy cô bé vào lòng, ánh mắt thoáng nét buồn.

Một tuần sau đó, cái ngày định mệnh cũng đến. Saori bắt đầu đau chuyển dạ khi trời đã tối. Ba cô sau khi tắm rửa xong đã ngủ say trên giường. Anh hoàn toàn không thấy gì lạ.

Cơn đau chuyển dạ vài phút lại đến một lần, mỗi lần đến cơn Saori đều đau thắt bụng, cô bé không thể bước đi nổi. Saori đã định gọi Fumiya đến đón, nhưng rồi cô bé lại nghĩ không thể làm khó cậu vì chuyện này, chưa kể nếu đánh động làm Yosuke tỉnh giấc thì cũng dở.

Kể từ khi ra đời, đó là lần đầu tiên, hai cảm xúc mâu thuẫn trào lên trong đầu cô bé. Một bên là cảm giác bồn loạn không biết phải làm sao nếu đứa bé chui ra, một bên là suy nghĩ có bị ba phát hiện cũng được, miễn là đứa bé chịu chui ra sớm để cô không còn bị đau.

Rồi trời cũng sáng, Saori không hề chớp mắt. Đang lúc nín nhịn chặt vật vì cơn đau chuyển dạ lại tới, thì một tiếng gõ cửa vang lên. “Vâng,” cô bé yếu ớt đáp.

Cửa mở ra, là Yosuke. “Sao, con đỡ chưa?”, anh vừa dứt lời hai mày liền nhíu lại, “Kìa, sao con đỏ mồ hôi nhiều vậy?”

“Con không sao.” Saori cười đáp, “Tại con đang bị, nên đau bụng quá.”

“À, ra thế. Vậy cũng mệt nhỉ.” Yosuke ngại không muốn nói về chuyện sinh lý con gái.

“Con xin lỗi. Chắc sáng nay con không làm cơm được.”

“À, không sao. Lát ba đi đường tiện mua bánh mì cũng được.” Yosuke dứt lời, tay liền khép cửa lại.

Đang lắng nghe tiếng bước chân xa dần thì một cơn đau lại quặn lên. Saori cố gắng không kêu thành tiếng.

Sau đó, nghe thấy tiếng bước chân Yosuke đã rời khỏi nhà, Saori bò khỏi giường. Có lúc Saori trườn hẳn người ra sàn như sâu, cố gắng đi đến chỗ để điện thoại. Cô bé bấm số máy nhắn tin gọi Fumiya, 14106, nó có nghĩa là “Aishiteiru – Anh yêu em.”

Saori đặt ống nghe xuống, ngã vật xuống đất. Cô bé không thể cử động nổi nữa, cảm thấy cơn chuyển dạ đã sắp đến đỉnh điểm.

Không biết là bao lâu sau, có tiếng đập cửa thành thành vang lên. Yosuke trước khi ra khỏi nhà đã khóa cửa lại. Một lần nữa, Saori trườn trên sàn nhà như con sâu, di chuyển đến cửa. Cô bé cố với tay lên nắm cửa, nhưng dường như ổ khóa cách xa ngàn dặm.

Khóa được mở, ngay sau đó Fumiya xông vào. “Em không sao chứ?”, cậu hỏi. Cô bé cố sức nói, “Đưa em vào nhà tắm.”

Fumiya ôm lấy người cô bé, mang vào nhà tắm. Có điều, bước tiếp theo phải làm gì, cậu không biết.

“Anh giúp em cởi quần áo ra.” Saori nói, “Cởi... hết.”

“Em không lạnh à?”

Cô bé yếu ớt lắc đầu. Dù thời tiết vẫn đang là tháng Hai nhưng cô bé không hề cảm thấy lạnh.

Sau khi đã cởi bỏ hết quần áo, Saori ngồi im trong bồn tắm chịu đựng những cơn đau chuyển dạ đến liên tiếp. Fumiya vẫn nắm chặt tay cô bé. Saori ngậm lấy khăn tắm bên cạnh, cô bé không muốn hàng xóm nghe thấy tiếng kêu.

Fumiya cứ thỉnh thoảng lại nhìn xuống chỗ giữa hai chân Saori, không biết là lần thứ bao nhiêu, cậu đột nhiên a lên một tiếng. “Nó mở rộng lắm, hình như có cái gì sắp ra.”

Saori cũng cảm nhận được. Những cơn đau đã qua đi, đầu óc cô bé hoàn toàn trống rỗng.

Đã qua bao lâu không biết. Cơn đau như xé toạc cơ thể từ bên trong bốc lên hành hạ Saori. Cô bé gào lên, miệng vẫn ngậm lấy cái khăn mặt. Fumiya cố hết sức giữ lấy cơ thể đang vùng vẫy của cô bé.

Thế rồi, cơn đau qua đi. Dường như có cái gì đó vừa ra khỏi âm đạo.

Hai tai ù đi, mắt trắng xóa, ý thức cũng mơ hồ. Đến khi nghe thấy một tiếng khóc nhỏ, cô bé mới bừng tỉnh.

Không biết từ lúc nào Saori đã nằm nửa thân trên ngoài hành lang, nửa thân dưới vẫn nằm trong nhà tắm. Saori hơi ngẩng đầu lên, đập vào mắt cô bé là hình ảnh Fumiya mặc quần áo ở nhà đang ôm trên tay cái gì đó. Một cái gì đó bé nhỏ, màu hồng nhạt. Tiếng khóc phát ra từ thứ đó.

“Cho em xem.” Saori nói.

Fumiya đau lòng nói, “Em không cần nhìn thì hơn.”

“Ừ... nhưng em vẫn muốn nhìn một lần.”

Fumiya thoáng chút bối rối, nhưng vẫn cho Saori xem thứ ôm trong lòng.

Trên tay cậu là một sinh vật kì lạ. Mặt nhăn nheo, hai mắt sưng húp, tay chân so với đầu còn khô quắt lại. Có điều, hai cánh tay hai đôi chân ấy đang cố sức ngo ngoậy.

Là một đứa bé trai.

“Đủ rồi...” Saori quay đầu không dám nhìn đứa bé.

“Vậy, giờ làm sao?”

Saori nhìn Fumiya, “Anh nghĩ nên làm thế nào?” Fumiya chớp mắt, cắn cắn môi nói.

“Làm nó ngừng thở là nhanh nhất.”

“Ừ, vậy làm thế đi... mình cùng làm.”

Cả hai dọn dẹp lại nhà tắm, tiện đó cũng giúp Saori vệ sinh cơ thể. Dù cơ thể vô cùng mệt mỏi và yếu ớt, nhưng cô bé không thể ngủ được lúc nào.

Sau khi thay quần áo, bước ra ngoài phòng khách, cô bé thấy Fumiya đã chuẩn bị xong xuôi. Bên cạnh cậu là một chiếc túi ni lông màu đen, mang theo từ nhà.

Chiếc túi phồng to, nhưng cô bé cũng không hỏi xem trong đó có gì.

“Có cả cái này nữa”, Fumiya chỉ vào một cái xẻng làm vườn.

“Cái đó có dùng được không?”

“Ở nhà anh có xẻng xúc tuyết, nhưng không mang theo được.”

“Ừ ha.”

Trên sàn là bộ quần áo mặc ở nhà lúc trước của Fumiya. Có lẽ cậu ta đã dự đoán trước mà mang theo đồ để thay. Quả nhiên trong tình huống nào, cậu cũng

là người chuẩn bị kĩ càng mọi chuyện.

Bọn Saori nghỉ một lúc rồi cùng nhau rời khỏi nhà. Fumiya có nói cậu sẽ đi một mình, nhưng Saori khẳng khẳng muốn đi cùng. Cô bé không muốn đẩy hết mọi chuyện cho cậu ta. Vừa mới sinh nhưng ngay lập tức đã đi lại được, có lẽ cô bé phải cảm ơn cơ thể tràn đầy sức trẻ này.

Đích đến cũng đã có. Cả hai lên xe buýt ở ga Fujinomiya, xuống ở trạm Kawaguchiko, rồi lại chuyển sang xe buýt khác. Trên xe, Fumiya ôm cẩn thận ba lô trước ngực, trong đó có cả cái túi ni lông đen đó.

Đó là lần đầu tiên cả hai đi đến Aokigahara. Hai đứa không biết đó là nơi thế nào. Fumiya chỉ nói đó là nơi thích hợp để giấu xác chết.

“Chỗ đó nổi tiếng là chỗ để tự sát, nếu bị lạc thì khó mà ra được. Nếu mình chôn nó ở trong đó thì chắc không ai tìm ra đâu.” Cậu nói với vẻ mặt u ám.

Đến đây mới biết, đó quả là một nơi khủng khiếp. Là một biển rừng. Nhìn hướng nào cũng chỉ thấy những rặng cây um tùm đan xen nhau rùng rợn.

Cả hai đi một đoạn dọc theo lối đi rừng, nhìn xung quanh xem có người nào không.

“Chôn ở chỗ này nhé.” Fumiya hỏi, Saori đồng ý.

Cậu lấy ra từ trong túi một cuộn dây ni lông, buộc lên một cành cây gần đó. Cậu buông một tiếng *đi thôi* rồi cả hai cùng bước sâu vào rừng.

Fumiya cũng mang theo cả la bàn, vừa đi vừa nhìn. Trên mặt đất, tuyết vẫn còn hơi đọng lại, cũng có chỗ đất mềm đến mức không thể đi được.

Fumiya dừng lại khi sợi dây ni lông trên tay đã không để dài thêm, nhìn xung quanh một lượt. Có điều cả hai đều không biết chỗ này là chỗ nào.

Fumiya bắt đầu dùng cái xẻng làm vườn mang theo, đào một hố trên mặt đất. Cậu nói Saori không cần đụng tay vào.

Nền đất có vẻ cứng, dù đã đâm sâu chọc mạnh mũi xẻng xuống mặt đất, nhưng Fumiya vẫn khá vất vả. Cậu tiếp tục đào trong im lặng, đến khi được một cái hố sâu khoảng vài chục centimét.

Fumiya lấy từ trong túi ni lông màu đen đưa bé được bọc trong khăn tắm, đặt nó xuống hố. Saori cũng đưa tay sờ lên tấm khăn.

Cả hai chấp tay cúi lạy một lần, rồi lấp đất lên. Saori cũng giúp cậu lấp đất, cô bé không quan tâm tay mình bị bẩn ra sao.

Sau khi đã lấp lại hố cắn thận, cả hai lại một lần nữa chấp tay trước mặt.

Fumiya có mang theo máy ảnh, cậu đi xa khỏi chỗ đó một khoảng rồi chụp lại vài kiểu. Cậu nói, có lẽ cả hai bọn họ sẽ không quay lại chỗ này lần nào nữa.

“Tấm ảnh đó, khi nào anh rửa thì rửa cho em một tấm.” Saori nói.

“Ừ,” Fumiya đồng ý.

Cả hai lần theo sợi dây ni lông, quay về được lối đi rừng ban đầu. Fumiya một tay cầm la bàn, một tay chỉ thẳng vào khoảng rừng âm u trước mặt.

“Sáu mươi mét về phía Nam kể từ chỗ này. Chính là nơi đó.”

Saori nhìn theo hướng tay cậu, rồi lại đưa mắt nhìn xung quanh. Cô bé tự nhủ, không được phép quên đi nơi này.

Chính khoảnh khắc đó, Saori cảm thấy hai bầu ngực của mình đau thắt lại. Vừa xoa ngực, cô bé vừa nghĩ, cả cô và Fumiya sẽ chẳng bao giờ có thể có được hạnh phúc nữa.

Nishina nói có thứ muốn cho anh xem, nên đã ra khỏi phòng khách một lúc rồi mới trở lại, hai tay bê một hộp chữ nhật dài khoảng ba mươi centimét. Anh ta ngồi xuống ghế, đặt chiếc hộp lên bàn, cẩn thận tỉ mỉ mở nắp hộp ra, rồi đẩy đến trước mặt Nakahara, “Anh nhìn vào bên trong xem.”

Nakahara hơi nhướn người để nhìn cho rõ. Thứ đập vào mắt khiến anh ngạc nhiên. Trong chiếc hộp là một cái xẻng làm vườn cỡ nhỏ.

“Đây là...”

Đúng vậy, Nishina hơi hếch cằm về phía trước nói, “Nó chính là cái xẻng tôi đã dùng lúc ấy.”

“Anh vẫn giữ nó cho đến bây giờ à?”

“Vâng.”

“Tại sao anh lại giữ lại thứ này...”

Nishina hơi cong khóe môi, nghiêng đầu.

“Vì sao nhỉ, tôi cũng không rõ. Tối hôm đó, sau khi đã về nhà, tôi đã cất nó vào ngăn kéo bàn học của mình. Nó vốn là cái xẻng mẹ tôi dùng để làm vườn, đáng lẽ tôi nên để nó lại chỗ cũ mới đúng. Nhưng không hiểu sao tôi lại muốn giữ nó. Có lẽ vì tôi không muốn mẹ tôi chạm vào một thứ đã trở nên nhơ nhuốc như nó.”

Nakahara một lần nữa nhìn vào trong hộp. Đó là một cái xẻng bằng kim loại, chỉ phần chuôi cán có phủ sơn, những phần khác đều đã phủ đầy gỉ sét. Anh thử tưởng tượng hình ảnh một cậu bé mười mấy tuổi, cầm cái xẻng này đào một cái hố trên nền đất trong biển rừng. Bên cạnh cậu ta có một cô bé khác, cô bé ấy vừa mới sinh ra một đứa nhỏ.

Nishina đẩy nắp hộp lại, hít vào một hơi thật sâu.

“Tôi đã làm ra một chuyện đại dột. Cho dù có lý do vì còn trẻ dại không biết,

thì việc tôi đã làm ra cũng không thể tha thứ. Lúc đó không thiếu cách giải quyết thay vì hành động đại dột ấy. Đương nhiên, chuyện quan hệ tình dục là một chuyện, đáng lẽ khi tôi biết cô ấy mang thai, tôi nên thành thật nói với ba mẹ tôi và cô ấy. Ngày ấy, tôi lại chỉ sợ những thứ nhỏ nhặt, rằng sẽ bị ba mẹ mắng, sẽ phải chia tay với cô ấy. Thậm chí, tôi ngày ấy đã có cái suy nghĩ không chín chắn rằng nếu chuyện vỡ lở ra sẽ ảnh hưởng đến con đường tương lai của mình.”

“Quả thực quá đại dột.” anh ta nhắc lại lời chính mình.

“Tôi đã gặp một người bạn học cùng khóa của cô Iguchi Saori ở Fujinomiya.” Nakahara nói, “Người ấy nói, lúc đó trong trường cũng rộ lên lời đồn đại là cô Iguchi mang thai.”

Nishina tròng lớn hai mắt ngạc nhiên, “Quả nhiên chuyện là như vậy.” anh nhỏ giọng nói, “Tôi cũng đã nghĩ không thể che được mắt mọi người. Nhưng sao mọi chuyện không vỡ lở ra nhỉ?”

“Chỉ một số người nhận ra, nếu chuyện vỡ lở có khi sẽ ảnh hưởng đến thành tích của trường. Dù sao lúc đó cũng đang là mùa ôn thi mà.”

“À à. Hóa ra là vậy.”

“Người đó cũng nói, chủ nhiệm của cô Iguchi hình như cũng nhận ra.”

“Sao, thật vậy ư?”

“Người đó bảo rằng, giáo viên chủ nhiệm biết nhưng làm như khuất mắt trông coi. Có thể thầy giáo đó không muốn xảy ra chuyện gì phiền phức. Dù sao cũng là một thầy giáo mà.”

“... vậy ư?”

“Nếu như chuyện cô ấy mang thai bị lộ ra, có lẽ hai anh chị không thể làm ra chuyện đó. Chính sự vô tâm của những người xung quanh đã đẩy hai người đến bước đường này.”

Nishina dường như cũng nghĩ giống anh, chằm chằm gật đầu.

“Cô Iguchi Saori có nói, sau đó chưa đầy nửa năm hai người đã chia tay.”

Nishina gật đầu, nét mặt khổ sở.

“Tôi không thể đối diện với cô ấy như trước được nữa. Lẽ đương nhiên, chúng tôi cũng không quan hệ tình dục nữa. Bản tôi không dám chạm vào cơ thể cô ấy thêm lần nào. Giữa chúng tôi cũng không còn đề tài gì để nói chuyện.”

“Anh nói cũng đúng. Cô Iguchi đã kể với tôi rằng, đó là kết thúc đương

nhiên, bởi mỗi dây kết nối giữa hai người đã bị chôn vùi trong đất rồi.”

Dường như những lời đó không khác gì dao găm cửa lên lồng ngực, trong một khoảnh khắc Nishina nhắm mắt lại chịu đựng.

“Sau khi chia tay, anh đã sống thế nào?” Nakahara hỏi, “Như tôi biết, anh đã lựa chọn và tiến bước trên con đường sự nghiệp khá thành công. Anh cũng có một gia đình yên ấm như bây giờ. Chuyện xảy ra hai một năm trước không để lại vết thương hay tổn hại gì với anh sao?”

Nishina vẫn nhíu mày, nghiêng nhẹ đầu, mắt nhìn xuống dưới.

“Tôi không thể quên được chuyện ngày hôm đó. Nó vẫn hiện hữu trong đầu tôi, mỗi ngày tôi chỉ nghĩ, mình phải làm gì để chuộc tội. Tôi học nhi khoa cũng vì muốn có thể cứu được nhiều hơn những sinh mệnh nhỏ bé sắp lìa xa cõi đời.”

Nakahara gật gù, “Ra vậy. Đàn ông và đàn bà thực sự khác nhau.” Anh nói, “Dù sao người sinh ra đứa bé cũng là người phụ nữ mà.”

“Saori thì sao?” Nishina ngập ngừng nói, “Cô ấy dường như vẫn bị dẫn dắt.”

“Đúng thế. Khi này tôi cũng có nói rồi, suốt hai một năm trời, không ngày nào cô ấy không đau khổ. Cô ấy đã từng tự sát không thành nhiều lần. Như trong tạp chí cũng đã viết, cô ấy không hề có được cuộc sống an ổn. Hôn nhân đổ vỡ, người cha ruột thịt duy nhất cũng ra đi vì một tai nạn đáng tiếc. Cô ấy không ngừng nghĩ, những bất hạnh đó chính là quả báo từ chuyện đã xảy ra.”

“Và chị Hamaoka Sayoko đã đột nhiên xuất hiện trước mắt cô ấy phải không ạ?”

Nakahara vẫn nhìn thẳng vào người đối diện, gật đầu:

“Sau khi nghe được câu chuyện của cô Iguchi, Sayoko đã khuyên cô ấy đi đầu thú. Cho dù đó chỉ là một đứa trẻ sơ sinh vừa chào đời, thì hành vi đó vẫn là hành vi giết người. Cô ấy nói rằng, nếu không thẳng thắn đối diện với tội ác của mình, cả đời này sẽ không thể thanh thản. Hình như cô Iguchi cũng nghĩ vậy. Nhưng cô Iguchi nói rằng, nếu cô ấy đầu thú mọi chuyện, anh Nishina Fumiya cũng sẽ trở thành đồng phạm, cũng phải đền tội. Cô ấy không thể tự tiện đi đến đồn cảnh sát đầu thú. Sau đó, Sayoko làm những gì, có lẽ anh biết rõ hơn tôi chứ.”

Nishina lồng hai bàn tay vào nhau, đặt trên bàn, nét mặt trở nên ôn hòa.

“Đúng như những gì anh suy đoán. Chị Hamaoka đã đến Phòng tư vấn y tế

cho trẻ em chỗ tôi làm việc. Theo nguyên tắc, chúng tôi yêu cầu khách hàng đăng ký trước, nhưng cũng có khi có khách hàng đến mà không có đặt lịch. Như anh nói, bác sĩ phụ trách hôm đó chính là tôi. Hôm đó có khoảng mười người, và người cuối cùng bước vào phòng tư vấn... chính là chị Hamaoka.”

“Ý anh cô ấy giả làm khách hàng đến xin tư vấn à?”

“Vâng. Khi tôi hỏi con chị gặp vấn đề gì về sức khỏe, thì chị Hamaoka nói rằng chị ấy muốn hỏi cho con một người bạn, chứ không phải con chị. Tôi đã hỏi vậy vì sao người bạn của chị không tự đến, thì chị Hamaoka vừa trả lời rằng người bạn đó gặp một vài chuyện riêng tư nên không thể đến được, vừa lấy ra một tờ giấy nhớ. Trên đó có ghi tên một người. Chắc anh cũng đoán được đó là tên ai. Chính là cái tên Iguchi Saori. Chị Hamaoka đã nói, chị ấy có chuyện muốn trao đổi với tôi về đứa trẻ mà cô gái này sinh ra.”

Nakahara nhìn người đàn ông có nước da hơi ngăm đen trước mặt, “Chắc lúc đó anh ngạc nhiên lắm?”

“Trong một khắc, tôi như ngừng thở.” Nishina gượng gạo cười, “Đầu óc hoàn toàn trống rỗng, tôi không biết mình nên trả lời chị ấy thế nào. Phải khó khăn lắm tôi mới mở miệng được, tôi hỏi chị ấy là ai.”

“Sayoko đã nói gì?”

“Chị ấy cho tôi xem danh thiếp, nói mình là người đang tư vấn cho Iguchi Saori.”

“Vậy, anh nói sao?”

“Lúc đó đầu óc tôi vẫn hỗn loạn. Sau khi tôi nhận lấy danh thiếp, cơ thể tôi không thể cử động. Thế rồi chị Hamaoka đứng dậy, nói tôi hãy liên lạc với chị ấy sau khi đã bình tâm, va cứ thế rời khỏi phòng tư vấn. Phải một lúc rất lâu sau, tôi mới có thể đứng dậy khỏi ghế.”

“Anh đã chủ động liên lạc với cô ấy à?”

“Vâng,” Nishina đáp.

“Trước khi gặp chị Hamaoka, tôi đã suy nghĩ kỹ suốt một đêm. Dù sao chị ấy cũng đã biết, tôi hiểu mình cần phải gặp người phụ nữ này. Ngay ngày hôm sau, tôi đã gọi cho chị ấy, nhưng chính chị ấy đã nói mình muốn nói chuyện cẩn thận từ tốn với tôi. Vì thế, tôi mời chị ấy đến nhà, bởi tôi đã nghĩ, nếu tình huống xấu, tôi sẽ bảo Hanae cùng tham gia vào câu chuyện.”

“Lúc đó anh và cô ấy đã quyết định ngày giờ gặp mặt à?”

“Vâng, tôi hẹn chị ấy lúc bảy giờ tối hai ngày sau.”

“VẬY, anh có gặp cô ấy không?”

Nishina không trả lời ngay, hơi chớp mắt ngập ngừng, có vẻ như đang lựa chọn từ ngữ nào cho phải.

“Có chuyện gì đã xảy ra? Anh đã gặp Sayoko phải không, ở chính căn nhà này, hai ngày sau đó?”

Nishina hơi lắc đầu, “Không, tôi không gặp chị ấy.”

“Sao,” Nakahara vô thức thốt lên, “Tức là sao? Sayoko đã không đến à?”

“Không, chị Hamaoka có đến. Nhưng tôi lại có chuyện gấp. Hôm đó, tình trạng của một bệnh nhân của tôi biến chứng, nên tôi không thể rời bệnh viện được,” nói rồi Nishina nhìn về phía Hanae vẫn im lặng cúi đầu lắng nghe, “Những chuyện tiếp theo, em giải thích cho anh ấy thì hơn.”

Hanae hơi giật mình, ngẩng đầu nhìn chồng. Thế rồi, cô hướng ánh mắt rụt rè nhìn về phía Nakahara, rồi lại nhìn xuống, “Nhưng...”

“Anh cũng chỉ biết những chuyện xảy ra khi anh không ở nhà qua lời em kể. Chính em giải thích cho anh Nakahara đây thì hơn.”

Nhưng Hanae vẫn im lặng ngại ngần không muốn nói.

“Rút cục chuyện là thế nào?” Nakahara hỏi.

“Tôi đã nói cho vợ mình biết, ngày hôm sau lúc bảy giờ tối sẽ có một người phụ nữ tên là Hamaoka đến nhà.” Nishina giải thích, “Sáng hôm đó, tôi chỉ nói với cô ấy, người phụ nữ đó đến tìm tôi vì một chuyện tôi đã làm trong quá khứ trẻ dại. Chuyện lớn như vậy, nên tôi cũng muốn cô ấy chuẩn bị sẵn tinh thần trước. Nhưng, như tôi vừa nói, vì công việc nên tôi không thể về nhà đúng giờ hẹn. Tôi cũng không mang theo danh thiếp của chị Hamaoka đến bệnh viện, nên tôi chỉ gọi về nhà, nói Hanae chuyển lời lại cho chị Hamaoka.”

Nishina quay sang nhìn vợ, “Những chuyện tiếp theo em nói đi. Dù em có im lặng cũng vô ích thôi. Anh đã nói hết đến mức này rồi, em cũng chuẩn bị tâm lý đi.”

Nakahara nhìn người phụ nữ mặt trắng bệch trước mặt, hơi nghiêng đầu, nhưng vẫn không nhìn thẳng vào anh.

“Tôi ăn nói không được lưu loát rành rọt như chồng mình.” Cô nhỏ giọng

ngập ngừng nói, “Vậy nên, chắc anh sẽ thấy khó hiểu nhiều chỗ. Nhưng tôi sẽ kể lại, anh có thể lắng nghe không?”

“Vâng, nếu có chỗ nào không hiểu, tôi sẽ hỏi lại.”

“Vậy, mong anh châm chước.”

Hanae ho nhẹ một tiếng, thềm thì kể lại.

Cô gái này vốn từ không nhiều, cách nói chuyện cũng không rõ ý, nhưng mỗi lúc khó hiểu Nakahara lại chen vào hỏi lại, nên anh cũng dần dần mừng tưng ra, cái đêm hôm đó, tại chính nơi này, đã xảy ra chuyện gì.

Hôm đó, Hanae bồn chồn suốt từ sáng. Người tên Hamaoka Sayoko là ai, tìm đến họ làm gì, cô hoàn toàn không đoán được.

“Chị ấy đến vì chuyện anh đã làm trong quá khứ”, Fumiya chỉ nói cho cô biết như vậy. Hanae cũng có hỏi anh thêm, nhưng anh đã ra khỏi nhà luôn sau khi nói đã muộn giờ.

Cô đã nghĩ đến nhiều khả năng. Chắc chắn Fumiya không thể từng phạm tội ác sai lầm nào nghiêm trọng. Chắc chắn người phụ nữ kia chỉ làm quá lên thôi. Cô đã tự thuyết phục và trấn an bản thân như vậy, nhưng vẫn không khỏi lo lắng vì anh đã dặn cô nhớ mang Sho gửi nhờ ai đó. Chuyện phải quan trọng lắm anh mới dặn cô làm vậy.

Suốt cả ngày hôm đó, Hanae nửa muốn ngày trôi qua thật mau, nửa lại muốn thời gian trôi chậm lại. Cô đưa Sho đến gửi ở nhà trông giữ trẻ em vốn để hỗ trợ mẹ đơn thân. Trước đây cô không muốn gửi con ở đó, nhưng dần dần cô thấy nơi đó đáng tin cậy.

Khoảng gần sáu rưỡi chiều, Fumiya gọi điện về nhà, báo rằng có một bệnh nhân đột nhiên bị biến chứng nên không thể về nhà sớm như đã định.

“Anh không về được à?”

“Ừ, cũng chưa biết được. Nếu bệnh tình của bệnh nhân hồi phục ổn định thì chắc anh về được. Có điều anh không chắc chắn là lúc nào.”

“Vậy, giờ em phải làm gì?”

“Chắc chị ấy cũng đã ra khỏi nhà rồi. Nếu chị ấy đến, em giải thích giúp anh nhé. Nếu chị ấy bảo hôm khác quay lại thì em cứ nghe theo, còn nếu chị ấy khẳng định đòi đợi thì em đưa người ta vào phòng khách giúp anh. Nếu có gì mới anh sẽ gọi về.”

“Em hiểu rồi.” cô đáp.

Thế rồi, hơn bảy giờ một chút, tiếng chuông cửa vang lên. Cô ra mở cửa, khách đến chính là người phụ nữ tự xưng Hamaoka.

Đứng trước cửa nhà là một người phụ nữ tóc ngắn, dáng đứng nghiêm nghị, môi mím lại như thể hiện khí chất cương nghị mạnh mẽ của bản thân. Từ người đó phát ra khí chất cho thấy cô ta sẽ không tha thứ hay thỏa hiệp bất cứ chuyện gì.

Hanae nói với người phụ nữ này đúng y những gì chồng dặn.

“Tôi hiểu rồi. Công việc của anh nhà quả là vất vả. Nhưng khi đến đây tôi cũng hạ quyết tâm rồi. Nếu anh chị cho phép tôi đợi, vậy tôi xin được đợi đến khi anh nhà trở về.” Hamaoka cương quyết nói, thậm chí nét mặt cương nghị ấy còn hơi đáng sợ.

Hanae mời cô vào phòng khách, dù cô đã từ chối nhưng Hanae vẫn mang trà Nhật ra mời.

Ít phút sau, một chuyện không lường trước xảy đến. Tiếng cửa mở vang lên, Hanae nghĩ rằng Fumiya đã về nên chạy ra hành lang, nhưng người đang đứng ở thềm cửa cởi giày lại là ba cô – Sakuzou.

“Ông đến đây làm gì?” cô tức giận.

Sakuzou cau mày, kéo theo hàng tá nếp nhăn khắc khổ hiện lên trên gương mặt.

“Con ăn nói thế đấy hả. Cậu Fumiya đã chẳng nói ba muốn đến lúc nào cũng được còn gì.”

“Tôi không thích, được chưa. Giờ tôi đang có khách, ông về đi.”

“Thế hả? Ba có chuyện muốn nhờ, sẽ không tốn nhiều thời gian đâu.” Ông ta cởi đôi giày cũ kỹ ra, cứ thế bước lên bậc cửa đi vào.

“Ông đứng lại. Tôi đang có khách.” Cô hạ giọng, đưa tay giữ lấy khuỷu tay cha mình, “Tôi xin ông đó, tối nay ông về đi.”

Sakuzou đưa tay ngoáy ngoáy lỗ tai.

“Ba cũng không có nhiều thời gian. Ba sẽ đợi con tiếp khách xong, thế là được chứ gì.”

Chắc lại đến xin tiền thôi. Ông ta lại uống chịu ăn chịu ở quán rượu quen, xong bị người ta đuổi ra không cho vào là cái chắc. Trước giờ vẫn vậy.

“Thế ông vào trong ngồi đợi đi, đừng có làm ồn đó.”

“Ờ, ba biết rồi. Nhà có bia không?”

Lão già khốn kiếp này, cô thầm hét lên trong đầu.

Hanae để vài lon bia lên bàn ăn chỗ Sakuzou ngồi, cô không có ý lấy cốc cho ông ta uống.

“Khách là ai thế mà lại đến giờ này?” Sakuzou nhỏ giọng hỏi, tay cật cật nấp lon bia.

“Liên quan gì đến ông,” Hanae cộc cằn đáp, khi chỉ có hai cha con, cô chưa bao giờ gọi Sakuzo một tiếng ba.

Khoảng bảy rưỡi tối, Fumiya gọi điện về. Vừa nghe cô nói lại rằng Hamaoka Sayoko vẫn ngồi đợi, anh dường như hơi bối rối.

“Anh biết rồi. Để anh nói với chị ấy. Em đưa máy cho chị ấy giúp anh.”

Hanae đưa ống nghe điện thoại cho Hamaoka Sayoko.

Sau một, hai câu nói, Hamaoka Sayoko chấm dứt cuộc điện thoại, đưa ống nghe lại cho Hanae.

“Anh nhà xin hẹn lại một ngày khác, vì anh ấy không biết bao giờ mới về được. Dù rất đáng tiếc nhưng cũng không con cách nào khác. Hôm nay tôi xin phép về vậy.” Hamaoka Sayoko vừa nói vừa sửa soạn đồ ra về.

Hanae thấy thất vọng vì chuyện diễn ra ngoài ý muốn. Cả ngày hôm nay, cô lẩn tẩn suy nghĩ xem rút cục người này sẽ mang đến câu chuyện gì. Vậy mà cuối cùng cô chẳng biết được gì, và sẽ lại phải tiếp tục thắc mắc tò mò thêm một thời gian nữa.

Hanae lên tiếng gọi Hamaoka Sayoko lại, nói rằng chồng cô không giải thích rõ, chỉ úp úp mở mở khiến cô rất tò mò, và mong Hamaoka có thể nói cho cô biết lý do tìm đến ngày hôm nay.

Nhưng đối phương không hề tỏ ý đồng tình, chỉ bỏ lại một câu rằng, *chuyện này cô không cần biết.*

“Có biết thì cô cũng chỉ suy sụp hơn thôi. Ít nhất nếu có chồng cô ở bên cùng đón nhận thì tốt hơn. Chuyện này cũng là vì cô.”

Bị nói vậy khiến cô càng tò mò hơn. Cô ra sức nài nỉ, rằng sẽ không ngạc nhiên, cũng sẽ không hoảng loạn, Vì thế xin chị hãy cho tôi được biết. Dường như Hamaoka Sayoko cũng có chút động lòng.

“Cũng đúng, dù sao không sớm thì muộn cô cũng biết. Nếu đã vậy, có khi nói

cho cô biết sớm để cô và chồng cùng tính chuyện sau này cũng tốt. Nhưng tôi nói trước, những gì tôi sắp nói cho cô biết không phải chuyện gì vui vẻ đâu. Cô vừa nói mình sẽ không ngạc nhiên, cũng không hoảng loạn nhưng tôi chắc cô khó mà bình tĩnh được sau khi nghe tôi kể.”

“Không sao,” Hanae đáp. Cô không thể cứ để người này ra về mà không biết được gì.

“Thôi được rồi. Vậy tôi sẽ nói cho cô.” Hamaoka Sayoko nhìn thẳng vào Hanae, “Tóm gọn lại một câu, chồng cô là kẻ giết người.”

Một câu nói gây sốc khiến Hanae choáng váng, toàn thân run lên.

“Cô có sao không?” Hamaoka Sayoko hỏi. “Có lẽ tôi vẫn không nên nói ra thì hơn.”

“Không, tôi ổn. Chị cứ nói tiếp đi.” Cô điều chỉnh lại hơi thở, khó khăn nói. Đã vậy, cô lại càng phải biết hết mọi chuyện.

Thế rồi, từ những lời Hamaoka Sayoko nói ra, Hanae biết được tội ác hai mốt năm trước của Nishina Fumiya và Iguchi Saori. Sự thật ấy vượt xa khỏi những gì Hanae đã tưởng tượng qua. Nó quá hãi hùng đến mức sau khi nghe xong, cô ngẩn người ra một lúc lâu.

“Tôi đã nói cô không nên biết mà” Hamaoka Sayoko nói sau khi đã kết thúc câu chuyện.

Đối với Hanae mà nói, cô quả thực không muốn nghe sự thật ấy. Nhưng, cô cũng hiểu, cô không thể cứ thế cả đời không biết gì được. Chưa kể, sự thật này cũng giúp cô hiểu ra một chuyện.

Cô vẫn luôn thắc mắc, tại sao ngày ấy Fumiya lại chìa tay ra cứu giúp mình.

Vào cái hôm hai người lần đầu gặp nhau ở Aokigahara, Fumiya đã nói anh đến đó để thăm mộ một người. Đó là một ngày tháng Hai, trùng khớp với thời điểm anh chôn đứa bé sơ sinh đó. Có lẽ lúc ấy anh đến biển rừng để chấp tay cầu nguyện cho linh hồn đứa trẻ mình chính tay giết chết. Trên đường quay về, anh tình cờ bắt gặp một cô gái với bộ dạng không bình thường, thậm chí có vẻ như mang ý nghĩ tự tử. Chưa kể cô gái đó còn đang mang thai, anh không thể làm ngơ.

Hanae hiểu ra, Fumiya ngày đó đã nhìn thấy ở cô hình bóng người yêu và đứa bé sơ sinh bất hạnh. Anh đã luôn dẫn vật vì chuyện xưa, và tìm cách để chuộc lại

lỗi lầm. Vì thế, anh không thể bỏ mặc Hanae. Có lẽ anh đã nghĩ, mình cứu giúp cô gái này, nuôi dưỡng đứa bé kia như con đẻ, sẽ phần nào chuộc lại được tội lỗi năm xưa.

Bí ẩn suốt bao năm được giải đáp, sự biết ơn và cảm tạ đối với Fumiya trong Hanae như tăng thêm một ngưỡng. Cô xúc động bởi chợt hiểu ra, tình yêu của anh không phải sự thương hại, cũng chẳng phải cảm xúc nhất thời, tình yêu ấy bắt nguồn từ chính linh hồn cao thượng anh mang trong mình. Cô cũng ngay lập tức hiểu ra, hôm nay Hamaoka Sayoko đến đây với mục đích gì.

Hanae cũng thử hỏi cô ta định làm gì, Hamaoka Sayoko chỉ đáp, tất cả phụ thuộc vào thái độ của chồng cô.

“Tôi đã khuyên cô Iguchi Saori đi đầu thú. Cô ấy cũng định làm vậy. Nhưng cô ấy vẫn muốn nhận được sự đồng ý từ anh Nishina.”

Đồng ý... điều đó có nghĩa Fumiya cũng sẽ phải đầu thú cùng cô gái kia. Ngay khi hiểu ra vấn đề, Hanae run rẩy.

“Nếu như... nếu như chồng tôi không đồng ý thì sao?” cô ngập ngừng hỏi.

Hamaoka Sayoko đột nhiên nghiêm mặt lại.

“Cô nghĩ chồng mình sẽ không đồng ý à?” Hanae như nghe thấy trong lời nói đó sự lạnh lùng tột bậc.

“Chuyện đó tôi không rõ, nhưng...” cô đáp. Trong thâm tâm cô cũng nghĩ hẳn Fumiya sẽ đồng ý thôi. Chỉ là bản thân cô mong anh không chấp thuận.

“Nếu anh nhà không đồng ý thì tôi cũng không còn cách nào khác. Tôi sẽ thuyết phục cô Iguchi Saori và đưa cô ấy đến chỗ cảnh sát. Nếu như vụ việc được công nhận và thành lập án, bên cảnh sát sẽ yêu cầu cô Iguchi đầu thú, nhưng họ có yêu cầu chồng cô nhận tội hay không thì tôi không dám nói chắc.”

Những gì Hamaoka Sayoko nói ra khiến Hanae tuyệt vọng. *Đã không còn đường lui rồi sao. Fumiya sẽ bị định tội giết người ư?*

Cô nghĩ mình cần phải làm gì đó để ngăn chuyện này lại. Cách duy nhất là khiến người phụ nữ trước mặt cô thay đổi suy nghĩ.

Tự lúc nào Hanae đã quỳ xuống, rồi cứ thế dập đầu xuống sát sàn nhà.

“Tôi xin chị. Chị hãy bỏ qua chuyện này đi. Đó là lỗi lầm anh ấy phạm phải khi còn trẻ, nhưng bây giờ anh ấy là một người tốt, rất tốt. Anh ấy mang lại hạnh phúc cho mẹ con tôi. Tôi xin chị, tôi lạy chị, chị hãy coi như không biết gì hết

được không.” Hanae thành khẩn cầu xin.

Nhưng, Hanaoka Sayoko không hề xao động, cô chỉ miễn cưỡng nói Hanae đừng cầu xin gì hết.

“Tôi không thể bỏ qua được. Cho dù đó chỉ là một đứa trẻ sơ sinh, nó cũng là một con người. Cướp đi sinh mệnh của đứa trẻ đó mà không làm gì chuộc tội, điều đó hoàn toàn không thể tha thứ. Chính vì hiểu được điều này nên cô Iguchi Saori mới luôn dẫn vật và đau khổ. Chính chồng chị cũng cần phải đối diện thẳng thắn với tội ác của mình.”

“Anh ấy hàng ngày vẫn đối diện với tội lỗi đó. Tôi biết chồng mình hiểu được lỗi lầm anh ấy phạm phải nghiêm trọng nhường nào. Anh ấy sống trung thực, nghiêm túc ra sao, tôi chính là người hiểu rõ nhất.”

“Đã là con người thì ai cũng cần phải sống trung thực và nghiêm túc. Đó không phải điều gì đáng để lấy làm tự hào.” Hamaoka Sayoko đứng dậy, “Với tôi, dù có lấy lý do biện hộ nào đi chăng nữa, đã giết người thì phải bị tử hình. Bởi tôi tin rằng, sinh mệnh con người là thứ quý giá nhường ấy. Cho dù kẻ giết người có hối hận, có dẫn vật thế nào, sinh mệnh đã bị cướp đi cũng không bao giờ có thể quay trở lại.”

“Đã hơn hai mươi năm qua đi...”

“Thế thì sao. Số năm tháng đó có ý nghĩa gì? Bản thân chị cũng có con đó thôi. Nếu như con trai chị bị giết chết, kẻ giết người dù có dẫn vật hối lỗi suốt hai mươi năm đi chăng nữa, chị có thể tha thứ cho hắn không?”

Hanae không thể đáp lại những tiếng nói vang lên trên đỉnh đầu mình. Những gì Hamaoka Sayoko nói hoàn toàn đúng.

“Tôi cho rằng chồng chị cần phải bị tử hình để đền tội. Nhưng có lẽ anh ta sẽ không bị tử hình đâu. Luật pháp hiện nay lại khoan nhượng với tội phạm. Trông chờ vào kỷ luật tự giác của kẻ làm tổn thương người khác, pháp luật hiện nay chỉ là một cái thánh giá rỗng không hơn không kém. Nhưng dù là một cái thánh giá nửa vời như vậy đi chăng nữa, tội phạm vẫn phải ngòi tù với tội ác trên vai. Nếu như tôi bỏ qua tội ác này, cũng có nghĩa tôi sẽ tạo ra lý lẽ để người ta cho qua tất cả tội ác giết người. Tôi không bao giờ cho phép chuyện đó xảy ra.”

Và, “Tôi sẽ còn quay lại. Tôi cũng nói luôn tôi sẽ không thay đổi ý định đâu. Chị hãy nói chuyện cẩn thận với chồng chị đi,” Hamaoka nói xong, đứng dậy

bước ra khỏi nhà.

Hanae quỳ trên sàn, lắng nghe cửa ra vào đóng lại cạch một tiếng.

Anh biết Nishina Hanae không nói dối. Anh cũng đoán được phản ứng của Sayoko hẳn sẽ gay gắt như vậy. Niềm tin sắt đá kẻ giết người dù vì lý do gì cũng phải chết để đền tội của Sayoko thể hiện rõ trong bản thảo “Bạo lực ẩn danh dưới cái tên xóa bỏ án tử hình”. Tội lỗi mà Iguchi Saori và Nishina Fumiya đã gây ra, có thể không bị tử hình theo luật pháp, nhưng cô ấy cũng không thể chấp nhận việc nó bị chìm vào bóng tối.

“Sau đó một lúc, chồng tôi về đến nhà. Anh ấy nhìn tôi, cũng hiểu được chị Hamaoka đã nói lại toàn bộ câu chuyện cho tôi biết.” Hanae quay sang nhìn chồng.

“Tôi về đến nhà, mặt vợ tôi xanh xao, hai mắt sưng đỏ vì khóc. Tôi hỏi cô ấy đã biết chuyện hai mốt năm trước à, thì cô ấy bảo đúng vậy. À, được rồi, từ giờ để anh nói.” Nishina xoa xoa tay trước mặt vợ, rồi quay lại nhìn Nakahara, “Hanae có than thở rằng cô ấy đã cầu xin chị Hamaoka bỏ qua nhưng không được chấp nhận, có điều tôi cũng hiểu không còn cách nào khác cả. Dù sao tôi cũng là kẻ không sớm thì muộn sẽ phải nhận phán xét. Tôi đã nói vợ mình chỉ còn cách chuẩn bị đón nhận mọi thứ. Sau đó tôi gọi điện cho chị Hamaoka nhưng không ai nghe máy. Giữa lúc đó, Hanae nói với tôi một chuyện không liên quan, rằng ba cô ấy không còn trong nhà. Tôi tự hỏi có chuyện gì, cô ấy giải thích rằng ba tôi không đến chỗ chúng tôi sau khi chị Hamaoka rời đi, mà ông đã ngồi trong bếp đợi chị Hamaoka về. Nhưng không hiểu từ lúc nào đã không thấy ông nữa.”

“Nói chuyện với chị Hamaoka xong, tôi cứ buồn mãi nên quên luôn chuyện ba mình đang đợi trong bếp”, Hanae nói thêm vào, “Lúc đầu tôi nghĩ có lẽ ông ấy không kiên nhẫn chờ được, vì khách mãi không về. Lúc đó tôi hoàn toàn không nghĩ đến khả năng nguy hiểm gì, dù sao tôi còn vấn đề khác quan trọng

hơn phải nghĩ. Nhưng hóa ra chuyện lại không đơn giản như vậy.”

Nishina gật đầu thừa nhận:

“Khoảng bảy giờ tối ngày tiếp theo, ba vợ tôi lại đến. Ông nói mình có chuyện quan trọng muốn nói, vẻ mặt nghiêm trọng. Tôi lúc đó vốn không bình tâm vì mãi không liên lạc được với chị Hamaoka, nhưng vẫn quyết định nghe ông nói. Thế rồi tôi hoảng hốt. Không, phải nói rằng lúc đó tôi nghĩ mình bị trụy tim.”

“Ông ấy nói mình đã giết Hamaoka Sayoko phải không?”

“Đúng vậy. Nhưng ông lại nói, các con không cần lo, chỉ cần im lặng là đủ.”

“Không cần lo, chỉ cần im lặng, tức là...”

“Vâng.” Nishina tránh ánh mắt anh.

“Có lẽ ông ấy đã nghe được cuộc nói chuyện giữa Hanae và chị Hamaoka từ phòng bên cạnh. Thế rồi ông ấy nghĩ nếu để chuyện vỡ lở sẽ không hay, rằng mình cần phải làm gì đó, nên đã vào bếp lấy một con dao, ra khỏi nhà, đợi đến lúc chị Hamaoka rời đi rồi... Ông ấy đã kể lại như thế.”

“Ý anh là ông ta đi theo Sayoko đến gần nơi ở, rồi đâm chết cô ấy phải không?”

“Theo ông ấy nói thì đúng thế.” Nishina nhỏ giọng đáp.

“Anh có biết ông Machimura đã ở đâu sau khi đâm chết Sayoko cho đến tối ngày hôm sau không?”

“Tôi biết. À, nhưng...” Nishina ngẩng mặt lên, “Anh đã gặp Saori rồi, chẳng phải anh cũng biết rồi đó sao.”

“Đúng, tôi có nghe cô ấy nói.” Nakahara đáp, “Ông Machimura đã đến chỗ cô Iguchi.”

“Ba tôi kể rằng, ông ấy tìm thấy trong túi xách của chị Hamaoka một quyển sổ tay, trên đó có ghi địa chỉ và số điện thoại của Saori.”

“Cô Iguchi có nói, cô ấy đã chuẩn bị tinh thần đón nhận cái chết.”

Nishina đưa hai tay ôm mặt, “Thật may chuyện đó đã không xảy ra.”

“Ông Machimura đã bắt cô Iguchi phải hứa, rằng từ nay về sau không nói với bất cứ ai về chuyện đã giết một đứa bé.”

“Ba tôi cũng nói lại như vậy, ông cũng nói mọi chuyện sẽ ổn. Có điều, tôi lại nói ông đừng có đùa, rằng ông ấy đã làm ra chuyện ngu ngốc gì. Tôi nói ông ấy

cùng tôi đến cảnh sát tự thú ngay lập tức. Tôi cũng sẽ thừa nhận chuyện đã làm hai một năm trước. Nhưng ba tôi lại ngăn tôi lại. Nếu tôi đầu thú, việc ông ấy giết người kia sẽ không còn ý nghĩa gì, ông ấy cầu xin tôi im lặng. Ông ấy muốn tôi sống hạnh phúc với con gái và cháu ngoại ông. Ông ấy vừa khóc vừa cúi đầu cầu xin.” Nishina nhìn sang Hanae ở bên cạnh, “Thế rồi Hanae cũng cùng với ba vợ tôi cầu xin tôi. Rằng em xin anh, anh hãy nghe ba em đi. Tôi nói với ba và vợ mình rằng có cầu xin cũng vô ích, dù sao cũng không có gì đảm bảo Saori sẽ giữ lời hứa với ba tôi. Thế rồi, vợ tôi và ông ấy xin tôi hãy im lặng cho đến lúc Saori nói ra gì đó. Hai người họ khiến tôi bắt đầu thấy phân vân. Và rồi...” Nishina dừng lời, miệng mím chặt lại.

“Anh đã quyết định sẽ tiếp tục giấu giếm mọi chuyện.”

“Tôi biết quyết định đó là sai trái. Giả dối chồng chất không cứu rỗi được bất cứ ai. Tôi hiểu rõ, nhưng lại nghĩ rằng, tôi có thể chịu trách nhiệm mang trên vai lời dối trá đó... Xin lỗi, đó quả là suy nghĩ nông nổi.” Nishina thất vọng gục đầu xuống.

Ngay lúc đó, Hanae vẫn luôn ngồi bên cạnh quay sang nhìn chồng mình, lắc đầu phủ nhận, “Không, không phải. Đó không phải một suy nghĩ nông nổi. Em hiểu rõ anh chịu đựng đau đớn vật đau đớn thế nào.”

Thế rồi cô quay sang Nakahara, ánh mắt cô sắc lạnh đến ngạc nhiên.

“Vợ cũ của anh... chị Hamaoka Sayoko mới sai lầm.” Dường như cô biến thành một người khác, giọng nói rõ ràng đầy cương quyết, “Qua vụ việc lần này, chúng tôi biết được trước đây con gái của anh chị đã bị sát hại. Đó là chuyện vô cùng thương tâm. Đương nhiên chị Hamaoka có những suy nghĩ gay gắt như vậy cũng là lẽ thường. Nhưng, tôi vẫn nghĩ, anh và chị đã sai rồi.”

“Hanae,” Nishina gọi, “Em nói gì vậy?”

“Anh im lặng, để em nói.”

Nakahara chỉnh lại tư thế ngồi, “Ý cô là chúng tôi đã sai ở đâu?”

Hanae hơi cắn môi, hít thở một hơi thật sâu rồi bắt đầu nói:

“Nhà tôi... chồng tôi, vẫn không ngừng đền tội”, cô nói như một lời tuyên bố. Lập tức nước mắt trào lên trong mắt cô, nhưng cô không lau nước mắt và tiếp tục nói. “Chồng tôi, anh ấy cho đến tận bây giờ, vẫn luôn tâm niệm và cố gắng bù đắp cho tội lỗi hai một năm trước. Sau khi nghe chị Hamaoka kể tôi đã nhận

ra điều đó. Thắc mắc suốt gần ấy năm của tôi... tại sao một người tuyệt vời như anh ấy lại đưa tay cứu giúp một đứa con gái không ra gì như tôi. Thắc mắc ấy cuối cùng tôi cũng tìm được lời giải đáp. Cha đẻ của con trai tôi không phải chồng tôi. Nó kết quả của việc bán thân tôi ngu dại bị người ta lừa. Ấy vậy mà anh ấy vẫn nuôi dạy nó như chính con đẻ của mình. Đó chính là sự trả giá và đền tội của anh ấy. Ngay cả việc anh ấy chu cấp cho ba tôi cũng thế. Ba tôi nghe được câu chuyện của chị Hamaoka và cũng hiểu ra. Vì vậy ông mới nghĩ ông phải đền đáp ân nghĩa cho anh, rồi gây ra chuyện kinh hoàng đó. Nếu, lúc ấy...”

Không biết có phải cô ngừng nói vì nấc hay không, nhưng Hanae nuốt nước bọt rồi lại tiếp tục.

“Nếu lúc ấy tôi không gặp được chồng mình, tôi chắc chắn đã chết. Con trai tôi cũng không ra đời. Có thể hai một năm trước anh ấy đã lấy đi một sinh mệnh. Nhưng thay vào đó, anh ấy đã cứu sống hai sinh mệnh khác. Là bác sĩ, anh ấy đã cứu sống rất nhiều người. Anh chắc cũng hiểu, nhờ có chồng tôi mà bao đứa trẻ mang bệnh nan y đã được cứu sống. Anh ấy vẫn hàng ngày đấu tranh cứu lấy từng sinh mạng bé nhỏ. Vậy mà anh chị vẫn cho rằng chồng tôi không hề đền tội sao? Có cả tá kẻ phạm tội bị nhốt trong tù nhưng không hề hối cải. Cái thánh giá mà những kẻ ấy mang trên vai chỉ là thứ trống rỗng. Nhưng cây thánh giá mà chồng tôi vẫn mang trên mình lại khác. Anh ấy mang trên mình một cây thánh giá nặng trĩu. Anh Nakahara, với địa vị một người cha có con gái bị giết hại, xin anh hãy trả lời tôi. Ngồi tù, hay cách sống như chồng tôi đang sống, đâu mới thực sự là bù đắp tội lỗi,” cô càng nói càng lên giọng, những lời cuối cùng không khác gì tiếng kêu rên thảm thiết.

“Đủ rồi,” Nishina ngồi bên cạnh nói, “Em thôi đi.”

Nhưng Hanae vẫn nhìn Nakahara bằng ánh mắt sắc bén, nói, “Anh hãy trả lời tôi đi.”

“Anh nói em thôi đi mà.” Nishina lớn tiếng mắng cô, rồi quay lại phía Nakahara nói lời xin lỗi.

Hanae hai tay bưng mặt, ngồi gục xuống sàn. Tiếng khóc thảm thương của cô vang vọng khắp phòng. Nhưng Nishina không mắng cô, thay vào đó chỉ im lặng cúi đầu thương tâm.

Nakahara thở ra một tiếng.

“Tôi có thể hiểu cảm xúc của vợ anh. Bản thân tôi cũng không có câu trả lời, thế nào mới là đúng. Vì thế tôi sẽ không nói anh phải làm cái này phải làm cái kia. Tôi cũng đã hứa với cô Iguchi, tôi sẽ không nói gì với cảnh sát. Anh Nishina, tất cả là tùy anh.”

Nishina ngẩng mặt lên, mắt mở lớn tỏ vẻ ngạc nhiên. Nakahara gật đầu.

“Tôi không định khiển trách hay truy cứu bất cứ hành động hay quyết định nào của anh. Kẻ giết người phải đền tội thế nào, câu hỏi ấy có lẽ không thể dùng bất cứ mô phạm nào để giải đáp. Tôi cho rằng, đáp án anh đưa ra sau những trần trờ, chính là đáp án chính xác nhất cho việc lần này.”

Nishina chớp mắt, rồi chỉ đáp lại một tiếng vâng.

Nakahara cất cuốn tạp chí trên bàn vào cặp, đứng dậy khỏi ghế. Hanae vẫn khóc, nhưng đã không còn nghe thấy tiếng, chỉ có cơ thể cô vẫn run lên từng hồi.

“Đã làm phiền anh chị.” nói rồi Nakahara quay bước ra cửa. Khi anh đang xỏ giày ở thềm cửa, Nishina bước ra tiễn.

“Vâng, tôi xin phép.” Nakahara hơi cúi đầu chào.

“Tôi muốn hỏi anh một câu.” Nishina lên tiếng, “Cô ấy... anh có biết số điện thoại của Saori không?”

Nakahara nhìn thẳng vào đôi mắt nghiêm túc cương nghị của đối phương, đáp một tiếng *đương nhiên*, tay rút điện thoại di động ra.

Bước từ vòi ở bồn rửa uống một hơi, Saori thở dài một tiếng, liếc mắt lên bàn. Trên đó có một cái túi ni lông màu trắng, trong đó là một cuộn dây phơi quần áo. Cô tìm thấy nó trong cửa hàng một trăm yên trên đường quay về từ siêu thị. Một ý nghĩ bất chợt hiện lên khiến cô bước vào cửa hàng đó.

Cô muốn tìm dây. Một đoạn dây đủ dài, đủ chắc.

Thứ cô tìm được chính là cuộn dây phơi quần áo này. Cuộn dây màu xanh sáng rực rỡ, mang lại cảm giác thanh khiết sạch sẽ. Nghĩ đến mục đích sử dụng nó, cô cảm thấy có chút không phù hợp, nhưng cô không tìm thấy thứ gì khả dĩ hơn.

Saori mang cuộn dây đó đến quầy thanh toán, trả tiền rồi nhận lại túi đựng hàng. Cô đã *mua* nó. Cô đã rất vui khi nhận ra mình đã mua nó rất tự nhiên. Cô cảm thấy mình có chút nào đó trở thành người tử tế.

Cô lấy cuộn dây ra xem, nó dài khoảng năm mét, không quá to nhưng chắc nó sẽ không đứt nếu chỉ là trọng lượng một người như cô.

Saori đưa mắt đảo một vòng quanh phòng, nhìn xem liệu có chỗ nào nhô ra để quăng dây lên không. Chưa kể còn phải là chỗ đủ chắc để giữ được cơ thể cô.

Đảo mắt một lượt, Saori thất vọng lắc đầu, gục mặt xuống. Làm sao có thể có được, chỉ cần nghĩ một chút là đủ hiểu. Cô chán ghét bản thân bất cần chỉ nghĩ đến tìm dây mà không nghĩ ra chuyện khác. Thực sự là một kẻ không làm cái gì ra hồn, loại người không đáng sống trên đời.

Cô vô ý đảo mắt lên trên tủ kệ, trên đó có đặt tấm ảnh chụp biển rừng. Khoảng một tuần sau khi cả hai đi vào Aokigahara, Fumiya đã đưa cô tấm ảnh đó. Từ đó đến nay cô vẫn luôn đặt nó trong phòng.

Chỉ có duy nhất một cách có thể cứu rỗi cô, những lời Hamaoka Sayoko nói như vang lên bên tai. Cô ta đã nói câu đó sau khi nghe Saori kể lại chuyện hai

một năm về trước.

Bây giờ vẫn chưa muộn, cô nên tự thú, Hamaoka Sayoko đã nói vậy.

“Chính vì cô không dám đối mặt thẳng thắn với tội lỗi của mình, nên cô mới không trân trọng bản thân. Cô hãy từ bỏ kiểu sống giả tạo đó đi. Hãy theo tôi đến chỗ cảnh sát. Tôi sẽ đi cùng cô.”

Saori hiểu những gì người phụ nữ này nói hoàn toàn đúng. Từ ngày giết chết đứa bé đó, cuộc đời của cô cũng bị tước mất. Cô không làm được gì ra hồn, cũng không có quan hệ tốt đẹp với bất kì ai. Xung quanh cô có nhiều gã đàn ông khác nhau, nhưng không một kẻ nào ra hồn.

Nhưng nếu cô tự thú, cô chỉ quan tâm duy nhất một chuyện, chính là Fumiya. Cô không biết bây giờ anh ở đâu, sống ra sao. Nếu cô tự thú, đương nhiên anh cũng sẽ trở thành đồng phạm. Nói với Hamaoka Sayoko suy nghĩ ấy xong, cô ta gật đầu đáp, “Tôi hiểu rồi.”

“Vậy, tôi sẽ tìm đến chỗ anh Nishina và xin anh ấy đồng ý. Dù sao anh ta cũng là đồng phạm, anh ta cũng phải tự thú.”

Saori lo nghĩ, *liệu anh có đồng ý không,* nhưng Hamaoka lớn tiếng nói, “Vấn đề không phải ở đó.”

“Anh ta đã giết người, anh ta phải đền tội. Nếu như anh ta không chịu đầu thú, tôi sẽ khiến anh ta bị bắt giữ. Cô không cần phải lo lắng.”

Lời nói của một nhà văn tự do có con gái bị giết hại quả thực rất có sức thuyết phục. “Vậy tôi xin giao hết cho chị,” Saori trả lời.

Hai ngày sau đó, họ cùng đến Aokigahara. Hamaoka Sayoko muốn đến nhìn nơi chôn đứa bé, cũng bảo Saori phải đến.

Hai người bọn họ đi đến Aokigahara bằng đúng con đường ngày trước, vì thế trước tiên họ cùng nhau đến Fujinomiya. Thành phố cũng đã thay đổi nhiều so với trước. Đã chín năm kể từ lần cuối cùng Saori quay về Fujinomiya, lần cuối cùng là khi ba cô mất. Biết chuyện, Hamaoka hỏi, “Cha cô cũng chưa lớn tuổi lắm. Ông tạ thế vì bệnh tật gì à?”

“Bị hỏa hoạn.” Saori đáp cụt lùn. Lửa từ lò nướng bén lên rèm cửa, rồi lan ra. Đêm hôm đó, Yosuke sau khi đi tiệc chiêu đãi khách về, đã ngủ li bì trên tầng hai. Sau khi cứu hỏa dập được đám cháy, người ta chỉ tìm thấy xác ông đã cháy đen.

Ngồi bên linh cữu, Saori khóc như một đứa trẻ, không quan tâm đến ánh mắt người ngoài nhìn vào.

Cô chưa hề báo hiếu được gì cho ông.

Lo lắng cho đứa con gái đã từng tự cắt cổ tay không biết bao lần, Yosuke từng gắng hỏi cô nguyên nhân. Nhưng cô không thể nói cho ba biết sự thật, chỉ vờ vện nói, “Vì con thấy chán sống rồi”. Yosuke không hài lòng với lý do đó, đã từng đưa con gái đến bệnh viện khám tâm thần. Lúc đó Saori quyết liệt phản đối, và cứ thế bỏ nhà ra đi. Lần đó suốt ba ngày cô bé không về nhà. Sau lần ấy, Yosuke cũng không gắng hỏi gì nhiều nữa, bản thân anh cũng dần dần ít nói chuyện với con gái.

Trong thâm tâm, cô bé Saori vô cùng áy náy. Ba mình làm việc ngày đêm vì gia đình, vậy mà chính mình lại làm ra chuyện tệ hại. Cùng bạn trai làm tình vô độ, rồi mang thai, lại còn giết chết và chôn xác một đứa trẻ sơ sinh.

Học hết cấp ba, Saori lên thủ đô vì lý do duy nhất muốn trốn chạy khỏi thành phố này. Cô muốn chạy trốn khỏi nơi lưu giữ ký ức ghê rợn. Nhưng vì không biết sự thật, ngày ấy Yosuke chỉ tiễn cô bằng một câu, “Saori tìm được mục đích sống ở trên đó, vậy là tốt rồi.” Sau này khi cô đã sống một mình ở thủ đô, thỉnh thoảng ba cô cũng gọi điện hỏi xem cô có thiếu tiền sinh hoạt hay không.

Saori từ bỏ ước mơ trở thành chuyên viên thẩm mỹ sau khi lên thủ đô chưa đầy một năm, nhưng cô không cho Yosuke biết. Cô giấu ba mình cả chuyện làm gái tiếp khách trong một quán bar ở Shinjuku.

Năm hai tư tuổi cô lấy chồng. Nhưng cô không thể cho cha mình được nhìn thấy con gái mặc váy cưới. Lễ cưới tổ chức ở Hawaii, chỉ có cô dâu chú rể. Người chồng lúc đó là một đầu bếp. Saori yêu anh ta vì vẻ ngoài đẹp trai, nhưng đến khi sống chung mới thấy, đó là một gã đàn ông tồi tệ. Tính rất gia trưởng, luôn tự cho mình là đúng. Lễ tất nhiên, anh ta cũng là loại vũ phu. Có lần anh ta dùng dao rạch lưng cô, Saori đã nghĩ có khi cô sẽ chết tại đó. Những vết thương ấy cho đến bây giờ vẫn còn sẹo.

Cô nói cho Yosuke biết mình đã ly hôn, ba cô chỉ an ủi cô vậy là tốt rồi. Ba cô nói khi cô giới thiệu bạn trai, ông đã nghi hấn không phải người tốt nên đã rất lo.

Saori tự nhủ, phải cố gắng kiếm được ai đó có thể làm an lòng ba mình. Nhưng rút cục, mong muốn đó chưa bao giờ thành hiện thực. Nửa năm sau khi

cô ly hôn, ba cô đã chết vì hỏa hoạn.

Saori tự nghĩ, tất cả là lỗi của mình. Bất hạnh của cô, cái chết thương tâm của ba cô, tất cả đều là báo ứng vì tội đã giết đứa trẻ đó.

Sau đó, cô bị nghiện ăn cắp vặt.

“Vậy nên tôi mới nói cô phải đối mặt với tội ác của chính mình.” Hamaoka Sayoko quả quyết.

Tim cô đập nhanh, lo lắng khi đến gần nhà Fumiya, cô không biết mình phải phản ứng thế nào nếu anh đột nhiên xuất hiện. Như đọc được suy nghĩ của cô, Hamaoka Sayoko nói, “Cô ra ga trước đợi tôi nhé.”

Saori ngồi ở ga đợi một lúc thì Hamaoka Sayoko quay về.

“Hỏi thăm hàng xóm một chút là ra ngay. Anh ta thi vào Khoa Y Đại học Keiai, rồi cứ thế ở lại Bệnh viện trực thuộc Khoa Y trường Đại học Keiai làm việc. Là một người ưu tú.”

Anh là bác sĩ ư...

Saori có thể hiểu được. Là anh thì hoàn toàn có thể, khác mình.

Từ ga Fujinomiya, họ lên xe buýt đi đến Aokigahara. Từ ngày định mệnh ấy, đây là lần đầu tiên cô bước chân vào biển rừng. Bước đi trên con đường mòn, ký ức ngày đó từng chút từng chút hiện rõ mồn một, như thể chuyện mới chỉ xảy ra hôm qua. Ký ức ấy như đã được cất giữ cẩn thận nơi nào đó trong tâm trí, để ngày hôm nay lại một lần nữa hiện về.

Họ đi dọc đường mòn một quãng, rồi dừng lại. Xung quanh đã chỉ còn cây cối um tùm. “Chắc là chỗ này.” Saori nói.

“Cô nhớ rõ nhỉ, đã hai mốt năm rồi mà.”

“Nhưng, tôi nghĩ là chỗ này.” Saori chỉ tay về phía rừng rậm trước mắt, “Sáu mươi mét về phía Nam tính từ chỗ này.”

Hamaoka Sayoko gật gù, lấy máy ảnh ra, chụp lại vài tấm khung cảnh xung quanh.

“Tôi muốn đến chỗ đứa bé được chôn, nhưng lần này tôi sẽ không đi. Dù sao cũng khá nguy hiểm, việc đào bới thì nhờ cảnh sát làm là được. Tay mơ như tôi làm có khi lại làm hỏng vật chứng.”

Phải một lúc sau, Saori mới hiểu ra vật chứng mà Hamaoka nói đến là xương cốt còn lại của đứa bé. Cô lại đưa mắt nhìn vào cánh rừng sâu thẳm, ngày ấy,

mình đã chôn đứa trẻ đó, ở trong kia.

Đột nhiên, một thứ cảm xúc gì đó trào dâng trong cô, Saori ngồi sụp xuống, đặt hai tay áp lên mặt đất, hai mắt đã nhòe đi vì nước mắt.

“Xin lỗi con, mẹ xin lỗi, xin lỗi con...” cô nói lời tạ tội với đứa con của chính mình. Một đứa trẻ đã sinh ra đời, vậy mà lại không được bú sữa mẹ, cũng không được mẹ ôm vào lòng, thậm chí còn bị chính ba mẹ đẻ ra nó giết chết.

“Sau lần này, chắc chắn cô sẽ được hồi sinh,” Hamaoka Sayoko vuốt vuốt lưng cô.

Khoảng một tuần sau đó, chị ta liên lạc với cô, thông báo rằng là tìm được Nishina Fumiya, thậm chí đã gặp và nói chuyện với anh.

“Tự nhiên tôi tìm được cơ hội nói chuyện riêng với anh ta. Tôi có nói cho anh ta biết về cô, nên chắc anh ta sẽ liên lạc lại với tôi thôi. Anh ta có vẻ khá sốc, nhưng như tôi thấy người này cũng chuẩn bị tâm lý đón nhận hết rồi. Hi vọng anh ta sẽ không làm gì dại dột.”

“Ý chị làm gì dại dột là sao,” Saori hỏi. Hamaoka Sayoko hơi ngần ngại một lúc, đáp, *thì tự sát chẳng hạn.*

“Dù sao anh ta hiện nay vừa có địa vị xã hội, lại cũng có tiếng tăm nên có thể sợ mất đi tất cả nên chọn cách chết chẳng hạn. Tôi nghĩ cũng có khả năng đó. Nhưng tôi trông anh ta không phải loại người như vậy.”

Những gì Hamaoka nói lại một lần nữa làm Saori xao động. Một cảm giác tội lỗi nảy sinh, lời thú tội của bản thân đã hủy đi cuộc đời của Fumiya.

Nhưng, đã quá muộn để có thể dừng lại. Ngay ngày hôm sau, Hamaoka Sayoko lại gọi đến, nói rằng chị ta sẽ đến nhà Fumiya.

À, cuối cùng thì...

Có khi Fumiya sẽ hận mình. Cô đã tự ý phá bỏ lời hứa sẽ giữ chuyện đó là bí mật chung chỉ hai người họ biết với nhau. Chuyện kể lại toàn bộ cho Hamaoka Sayoko có đúng đắn hay không. Nếu nói cô không hề hối hận thì đó chỉ là nói dối.

Vào cái ngày Hamaoka Sayoko nói sẽ đến gặp Fumiya, cô cứ bồn chồn không yên. Saori không hề có cảm giác thèm ăn, tim không ngừng đập nhanh liên hồi. Đương nhiên, hôm đó cô không đi làm.

Nhưng, mãi đến tối muộn mà cô vẫn không nhận được liên lạc gì từ Hamaoka

Sayoko, chuyện này khiến Saori canh cánh không yên. Cô thử gọi vào di động, nhưng không ai bắt máy.

Hay đã có chuyện gì xảy ra giữa chị ta và Fumiya. Cứ cho là buổi nói chuyện thất bại đi chẳng nữa, không thể nào chị ta không báo cho cô biết. Saori bị nổi bất an hành hạ, dù đã nằm lên đệm nhưng cô vẫn không tài nào chợp mắt.

Nửa tỉnh nửa mơ cũng đến sáng. Phía sau gáy cô vã mồ hôi.

Dù đã thức dậy nhưng Saori không có ý định làm gì, cô chỉ đơn giản đi loanh quanh đợi điện thoại. Cô cũng nghĩ đến khả năng Hamaoka Sayoko làm rơi hay đánh mất điện thoại ở đâu đó. Dù vậy, chị ta có thể sẽ trực tiếp đến nhà tìm cô, suy đoán ấy khiến cô không dám rời khỏi nhà cho thay đổi không khí.

Trời càng về chiều, nhưng Saori không hề ăn uống tử tế, cứ thế đợi điện thoại cả ngày. Cô cũng không còn cách nào khác.

Khoảng hơn năm giờ chiều, tiếng chuông cửa vang lên. Cô đứng trong nhà, hỏi vọng ra ngoài, “Xin hỏi là ai vậy ạ?”, rồi cô nhận được một câu trả lời đầy bất ngờ.

“Tôi là người quen của chị Hamaoka. Chị ấy nhờ tôi nói lại với cô một chuyện.” giọng đàn ông khàn khàn đáp.

Saori mở cửa. Trước mắt cô là một ông già, thấp bé xa lạ, đang cúi đầu rất lịch sự. Trên tay ông ta chìa ra một cái túi giấy.

“Tôi có thứ muốn cho cô xem. Tôi có thể vào trong được không?”

Bình thường cô sẽ từ chối. Nhưng, cái tên Hamaoka Sayoko khiến cô không thể bình tĩnh suy nghĩ. Cô muốn biết chị ta nhờ người này nói lại chuyện gì với cô, người này muốn cho cô xem cái gì.

Cô mời ông già vào trong nhà, nghĩ xem nên mời ông ta uống gì. Trà hay cà phê đều mất thời gian, trong tủ lạnh thì có chai trà lạnh.

Đang lơ đãng nghĩ lung tung thì Saori thấy ông già lấy ra từ túi giấy mang theo cái gì đó. Ngay lập tức cô không định hình được nó là cái gì, cũng có thể vì quá mức bất ngờ nên não cô không kịp phản ứng.

“Không được kêu. Nếu cô kêu ta sẽ đâm ngay lập tức”, ông già nói. Khác hẳn lúc này, giọng điệu lạnh lùng.

Mãi đến lúc này, Saori mới nhận ra thứ ông già cầm trên tay là một con dao lưỡi sắc, trên đó vẫn còn dính máu.

Ông ta bảo cô không được kêu, nhưng có lẽ ông ta có bắt cô kêu cô cũng không thể. Nỗi sợ hãi cùng bàng hoàng khiến cả người cô đông băng, có lẽ thanh quản cũng đã tê liệt.

“Con... con gái ta là vợ anh Nishina Fumiya.” Ông già lên tiếng.

Con gái? Vợ? Những từ tưởng chừng đơn giản nhưng Saori nhất thời không hiểu được mối quan hệ ông ta đang nói. Cô chỉ hiểu một điều, người này có quan hệ với Fumiya.

“Ta rất tiếc phải nói điều này, nhưng ta đã giết người phụ nữ tên Hamaoka Sayoko rồi. Tối qua, ta đã đâm chết cô ta.”

Nghe những gì ông ta nói, Saori rùng mình sớn gai ốc. *Hamaoka Sayoko bị giết? Tại sao chị ta lại bị giết hại?* Cô không tin nổi những gì mình vừa nghe thấy. Saori đứng im, liên tục lắc đầu phủ nhận, vẫn không thể thốt lên tiếng nào.

“Chắc có lẽ cảnh sát đã bắt đầu điều tra rồi. Ta không định chạy trốn. Ta sẽ đường đường chính chính để chúng bắt ta. Nhưng trước đó ta còn có chuyện phải giải quyết cho xong.”

Con dao trên tay ông ta đưa lên đưa xuống, dù dính máu nhưng ánh kim loại trên lưỡi dao nhấp nháy đến khó chịu.

“Tại sao lại là chị Hamaoka...” Saori run run giọng.

“Cô ta buộc phải chết,” ông già cau mặt, “Con rể ta là một người vô cùng tử tế. Cậu ấy chính là thánh nhân sống. Nhờ có cậu ấy, con gái ta cuối cùng cũng có được hạnh phúc. Mà không chỉ con gái ta, ngay cả loại rác rưởi là ta đây, cậu ta cũng chu cấp cho. Cô nghĩ nếu không có cậu ấy, sẽ có bao người phải chịu khổ? Hai một năm trước, cậu ấy giết một đứa bé sơ sinh do bất cẩn mà sinh ra thì sao? Cậu ấy có trụy lạc hay suy đồi gì không? Rút cục vụ việc đó ảnh hưởng đến ai? Nó có gây đau khổ cho ai không? Thân nhân của đứa trẻ đó là ai chứ? Cả cô và cậu ấy đúng là hung thủ, nhưng thân nhân của nó cũng chính là hai cô cậu. Không ai ngoài hai cô cậu biết về đứa bé đó. Đau đớn cho nó cũng chỉ có cô và cậu ấy. Vậy mà lại đòi cậu ấy phải vào tù hả? Phải nhận án tù chung thân cả đời cách xa gia đình hả? Thế thì có ý nghĩa gì. Cô nói ta nghe xem nào. Giờ cô đi tự thú, chui vào tù thì có gì tốt đẹp, chỉ là giải tỏa tư tưởng cho chính cô thôi.”

Cơn mưa từng từ từng chữ chất vấn rào rào đánh vào chính mình khiến Saori không tìm được một lời bào chữa nào. Cô chưa từng thử nghĩ Fumiya đã sống ra

sao. Giờ mình đi tự thú, vào tù chịu tội thì có gì tốt đẹp ư? Chính cô cũng không biết. Luật pháp Nhật Bản là thế, nếu muốn đối diện với tội lỗi thì đó là cách duy nhất. Có điều, cô có thực sự muốn đi đầu thú hay không, hay tất cả chỉ là ý tưởng Hamaoka Sayoko cấy vào đầu cô, Saori không có tự tin khẳng định bất cứ chuyện gì.

Đáng lẽ mình không nên nói ra, cô bắt đầu hối hận. Bí mật đó đáng lẽ mình nên chôn sâu trong lòng rồi mang theo xuống mồ.

Saori khuyu gối, ngã bệt xuống sàn, hai tay ôm đầu. *Mình đã làm ra loại chuyện gì thế này.* Mọi thứ đã không thể cứu vãn nổi, cái suy nghĩ tự vấn trách nhiệm trào lên mạnh mẽ trong đầu cô.

“Xin lỗi, nhưng cô cũng phải chết.” Ông già lại gần cô, “Có điều, cô hãy cho ta biết. Chuyện đứa bé đó, ngoài Hamaoka ra, cô có nói cho ai khác nữa không? Nếu có, ta cũng phải giết cả kẻ đó.”

Saori lắc mạnh đầu, khẳng định không còn một ai khác nữa biết chuyện. Thậm chí, cô bắt đầu khóc lóc, *đáng lẽ tôi không được nói cho chị Hamaoka Sayoko biết, nếu tự thân biết im lặng thì chuyện đã không xảy đến mức này, tất cả là lỗi của tôi.*

“Ông giết tôi đi.” Saori vừa khóc vừa nhìn ông già, “Tôi biết nếu tôi còn sống, tôi sẽ còn gây phiền hà cho nhiều người nữa. Tất cả là lỗi của tôi. Tôi nên chết đi thì hơn, nên xin ông, hãy giết tôi đi.”

Sự cương quyết của cô khiến ông già chùn tay, tỏ ra ngần ngại. Ông ta cầm dao trên tay, gầm lên một tiếng nhưng không hề tiến lại gần.

Ngược lại, Saori lên tiếng hỏi, “Ông sao vậy?”

Ông già không đáp, không ngừng thở gấp, rồi sau đó ông ta lên tiếng “Cô có thể hứa với ta không?”

“Cho đến ngày tận thế, sẽ không tiết lộ chuyện đứa bé cho bất cứ ai. Cả chuyên người tên Hamaoka Sayoko kia bị giết rồi chuyện liên quan đến Fumiya, cả đời này cô hãy coi như không nghe, không biết, không thấy. Nếu cô hứa với ta, ta sẽ ngay lập tức rời khỏi đây. Không làm gì cô hết. Thế nào?”

Saori nhìn vào mắt ông già, ánh mắt ấy không phải ánh mắt điên cuồng, mà là ánh mắt tìm kiếm sự cứu rỗi. Người này không muốn giết người. Chính ông ta cũng đang sống chênh vênh giữa lằn ranh của sự sống và cái chết.

Saori chậm chậm gật đầu. “Tôi hứa với ông,” cô nói.

“Cô nói thật nhé. Đừng có lừa ta.” Ông già nhấn mạnh một lần nữa.

“Tôi không lừa ông,” Saori lặp lại. Hứa bừa để được sống, rồi sau đó chạy đến báo cảnh sát, loại chuyện đó chẳng cứu giúp được bất kì ai. Chỉ làm người khác thêm bất hạnh mà thôi. Cô không muốn vậy.

Ông già có lẽ đã chấp nhận thành ý của cô, gật đầu rồi cật con dao vào túi giấy.

“Cô không được cho ai biết ta đã đến đây.” Ông ta bỏ lại một câu rồi rời khỏi căn hộ.

Sau khi ông ta rời đi, Saori vẫn không hề động đậy. Cô không dám nghĩ tất cả những chuyện này là sự thực. Nhưng ánh sáng sắc bén trên lưỡi dao ông già đó cảm vẫn đọng lại trong đáy mắt cô.

Sau đó, Saori xác nhận được những gì ông già đó nói hoàn toàn là sự thực qua tin tức trên mạng. Một phụ nữ tử vong trên đường do bị đâm bằng dao ở Kiba quận Koto. Tin tức những ngày sau cũng đưa ông già đó đã ra đầu thú.

Cảm xúc tội lỗi trong cô dần trở nên u ám. Ông già đó chắc sẽ phải ngồi tù. Con gái ông ta, Fumiya là chồng cô ấy rồi sẽ bị người đời chỉ trích vì là gia đình kẻ phạm tội.

Và rồi...

Bi kịch không chỉ dừng ở đó. Người đàn ông tên Nakahara có lẽ không để tấn bi kịch chấm dứt.

Saori lại một lần nữa cầm lấy cuộn dây phơi đặt trên bàn. Nếu như pháp luật không thể trừng trị cô, thì cô sẽ dùng chính đôi tay này trừng phạt bản thân mình.

Cô đảo mắt nhìn căn phòng lần nữa, sau đó mắt cô dừng lại ở cánh cửa nhà vệ sinh.

Cô chợt nhớ ra, từng có một nhạc sĩ chết vì bị treo cổ trên tay nắm cửa. Người ta không rõ anh ta tự sát hay bị người khác giết, nhưng chắc chắn anh ta đã chết. Rút cục thì phải treo dây như thế nào?

Ý tưởng lóe lên khi mắt cô vẫn nhìn chằm chằm vào cánh cửa và tay nắm cửa. Saori tiến lại gần, buộc một đầu dây vào tay nắm phía bên trong. Phần còn lại của sợi dây cô kéo một vòng qua cánh cửa. Cô đứng bên ngoài, thử giật giật

dây nhưng nó không hề tuột ra.

Thế này chắc được rồi, cô nghĩ. Saori buộc đầu dây đang cầm trên tay thành một vòng tròn. Cô cố buộc nhiều nút để nó không bị đứt giữa chừng.

Saori bê ghế đặt trước cửa nhà vệ sinh, đứng lên rồi tròng vòng dây vào cổ.

Có một phút cô đã nghĩ, hay là mình viết di thư để lại. Nhưng ý nghĩ này ngay lập tức biến mất. *Mình đã gây ra chuyện đến mức này, còn muốn di chúc gì lại nữa. Mình chọn cái chết bởi không được phép để lại cái gì trên đời.*

Saori nhắm mắt lại. Hiện lên trong đầu cô là khung cảnh ghê rợn hai một năm về trước. Ở đó, cô và Fumiya vừa giết đứa bé. Đầu ngón tay vẫn như cảm nhận được hơi ấm da thịt đứa trẻ.

Xin lỗi con nhé. Mẹ sẽ đến xin lỗi con ngay bây giờ đây... Saori nhảy khỏi ghế.

Động mạch cảnh bị thắt lại, siết nghẹn. Cô đã nghĩ có lẽ cứ thế mình sẽ chết. Nhưng ngay sau khi suy nghĩ ấy vụt lên, cơ thể rơi phịch xuống. Cả người cô ngã ra đất, cùng lúc đó cảm giác siết nghẹn trên cổ được giải thoát. Cô vẫn chưa định thần lại, dờ dẩn nhìn quanh một lượt.

Sợi dây phơi quần áo bị đứt. Nút dây buộc trên tay nắm cửa rời ra. Saori gục đầu thất vọng. Bản thân làm gì cũng không nên chuyện, thậm chí treo cổ tự tử cũng không chết ngay được từ lần đầu.

Cô ngồi dậy, buộc lại nút dây lên tay nắm cửa. Saori vòng thật nhiều vòng, đến lúc cảm thấy nút dây không thể rời được nữa. Lần này nhất định phải thành công.

Cô vòng sợi dây lên qua cánh cửa một lượt, kéo đầu dây xuống, chuẩn bị bước lên ghế. Đúng lúc cô đang định đứng lên ghế thì chuông điện thoại reo. À, cô nhớ ra, chắc chỗ fashion health⁶ cô làm thêm gọi. Cô quên không báo trước hôm nay cô xin nghỉ.

Saori cầm lấy điện thoại định tắt nguồn. Trên màn hình nhấp nháy một dãy số lạ. Không hiểu sao cô lại lẫn tẩn, quyết định nhận cuộc gọi, “A lô.”

“A, a lô, có phải cô Iguchi Saori không ạ?” Đầu dây bên kia là một người đàn ông. Giọng trầm, nhưng rõ ràng.

“Vâng, là tôi.” Vừa đáp, cô vừa cảm thấy tim mình xốn xang.

Cô từng nghe qua giọng nói này. Cô cũng biết rất rõ người mang giọng nói

này...

Sau một khoảng lặng, đối phương lên tiếng, “Là tôi Nishina Fumiya.”

“Vâng,” Saori đáp, tim cô đập nhanh và mạnh hơn.

“Tôi rất muốn nói chuyện với cô. Cô có thể gặp tôi không?”

Saori siết chặt điện thoại trên tay, mắt nhìn về phía cánh cửa nhà vệ sinh. Cô vừa nhìn sợi dây lơ lửng buộc trên tay nắm cửa, thầm nghĩ, phải chăng chính đứa bé ở thế giới bên kia đã làm nút dây ấy tuột ra.

Mở nắp thùng các tông, trong vô thức Nakahara lúi lùi. Anh cũng đã biết trước, nhưng xác con vật trên thực tế vượt xa sự tưởng tượng của anh. Con vật to khoảng bằng bắp tay đàn ông trưởng thành, dài gần hai mét. Đốm đen trắng loang lổ trên người con vật chứng tỏ nó có đốm. Là một con rắn bạch tạng.

“Vì sao nó chết?” Anh hỏi người chủ nuôi.

“Tôi chịu. Khi tôi nhớ ra thì nó đã không ngo nguậy nữa rồi, bạn tôi xem qua và nói là nó đã chết.” Người mang con rắn đến là một cô gái khoảng ngoài hai mươi tuổi. Tóc màu nâu trà, trang điểm mắt đậm, mỗi móng tay được giũa và trang trí sắc sỡ.

“Cô nuôi nó à?”

“Không, cũng không hẳn, vốn là bạn trai tôi nuôi nó, nhưng gần đây anh ta không còn sống cùng tôi nữa.”

“Vì thế nên cô chăm sóc nó à?”

“Chăm sóc... tôi không có. Tôi cũng không cho nó ăn, cứ để nó trong bể nước qua vài ngày, đến lúc tôi trở về nhà thì nó đã không ngo nguậy nữa.”

“Ra vậy,” Nakahara không tìm được lời nào khác. Anh đã chứng kiến không ít bi kịch con thú bị nuôi bởi người chủ thiếu đạo đức. Anh cũng không có ý muốn nhắc nhở hay giáo huấn gì họ.

“VẬY, TANG LỄ CỦA NÓ CÔ TÍNH SAO?”

“Tang lễ ư, anh chỉ cần xử lý xác nó ở đâu đó giúp tôi là được rồi. Ở chỗ anh sẽ đốt xác nó phải không?”

“Vâng, chúng tôi sẽ làm hỏa táng.”

“Thế là đủ.”

“Di cốt của nó thì sao?”

“Di cốt?”

“Chĩnh là phần xương còn lại. Cô có muốn mang về không?”

“Ồ, không cần. Anh cứ vứt đâu đó cũng được.”

“Vậy, tôi sẽ hỏa táng nó cùng với những con thú khác.”

“Hỏa táng?”

“Là hỏa thiêu.”

“Thế tôi phải làm gì?”

“Chúng tôi làm lễ cầu siêu và hợp quan tập thể cho thú nuôi, nên cô có thể tham dự.” Vừa giải thích, anh vừa thầm lo lắng không biết cô gái này có hiểu *hợp quan* là gì không.

“Anh nói có thể, tức là tôi không tham dự cũng được phải không? Tôi về luôn được không?”

“Đương nhiên rồi.”

“À à, vậy được rồi. Anh cứ làm thế đi. Tốt quá, con này phiền chết đi được.” Cô gái như trút được gánh nặng. Nakahara tự thuyết phục, cô ta còn mang thi thể con vật đến đây đã là tốt lắm rồi. Có những chủ nuôi tệ hại đến độ còn ném xác con vật cùng với rác chấy được. Anh vẫy vẫy tay gọi Kanda Ryoko, giải thích rồi giao lại công việc cho cô, vẻ mặt cô hơi lộ nét khó chịu. Cô vốn yêu thích động vật, nhưng không thích rắn.

Một vị khách bước vào cửa chính tòa nhà. Nakahara nhìn về hướng cửa, hít thở sâu. Thanh tra Sayama hơi đưa tay phải lên ra hiệu.

Anh mời viên thanh tra lên văn phòng trên tầng ba, châm một gói trà Nhật mời.

“Tình hình sau đó thế nào?” Nakahara hỏi.

Sayama uống một ngụm trà, nhíu nhíu mày.

“Chúng tôi đang tích cực điều tra tìm hiểu xác nhận thôi. Nhờ phước của anh mà chúng tôi phải điều tra lại từ đầu.”

“Tôi gây phiền phức cho các anh à?”

Sayama đặt tách trà lên bàn, nhún vai:

“Từ đây về sau mới nan giải. Sự việc vụ án thay đổi hoàn toàn. Rồi yếu tố khởi tố lên tòa cũng hoàn toàn thay đổi từ gốc rễ. Cảnh sát như chúng tôi thì chỉ cần tìm ra sự thật là được, nhưng vấn đề là tòa án đánh giá các chi tiết khởi tố ra sao.” Nakahara gật gù, “Hắn là vậy rồi.”

Ba ngày sau khi Nakahara đến thăm nhà Nishina, anh ta và Iguchi Saori đã cùng đến cảnh sát tự thú. Nakahara không biết được hai người bọn họ đã nói với nhau những gì, nhưng anh đoán có lẽ chính Nishina đã chủ động liên lạc với cô gái kia.

“Cảm ơn anh đã cho tôi mượn.” Sayama lấy từ trong cặp ra một cuốn tạp chí, chính là cuốn tạp chí có đăng bài viết về chứng nghiệm ăn cắp vặt. Sayama hỏi mượn Nakahara lúc tìm đến để xác minh sự việc.

“Không biết tòa sẽ xử thế nào nhỉ?”

“Ai mà biết được.” Sayama nghiêng đầu.

“Phía luật sư biện hộ cho Machimura Sakuzou có vẻ lạc quan. Nếu là cướp của giết người thì khó mà thoát khỏi mức án tù vô thời hạn, nhưng nếu là hành vi nhằm bao che cho tội lỗi trước đây của con rể, hoàn toàn có đủ lý lẽ biện minh trên phương tiện tình cảm. Có lẽ họ sẽ biện hộ theo hướng hình phạt tù khoảng mười năm.”

Câu nói của thanh tra Sayama làm nảy sinh trong tâm trí Nakahara nhiều cảm xúc phức tạp.

“Cũng nực cười thật, ba mẹ Sayoko thì muốn hung thủ phải bị tử hình, thế mà chỉ vì tôi theo đuổi sự thật ẩn sau câu chuyện lại giúp hung thủ tránh được án tử.”

Trên thực tế, Nakahara đã đến nhà ông bà Soichi và Satoe tạ lỗi, vì mình đã làm ra chuyện không nên làm.

Nhưng hai ông bà không hề tức giận, họ đều nói rằng họ mừng khi biết được sự thật. Chỉ có điều, cả hai ông bà đều tỏ ra bất mãn khi biết án tù dành cho hung thủ có thể rút ngắn.

Động cơ là gì không quan trọng, dù lý do là gì đi chăng nữa cũng không thể an ủi gia đình nạn nhân, vì thế tôi và ông ấy vẫn muốn hẳn bị tử hình.

Hai ông bà đã khẳng định như vậy.

“Hình phạt theo pháp luật vẫn luôn mâu thuẫn.” Sayama nói, “Tôi nhận được thông tin từ cảnh sát tỉnh Shizuoka; họ bảo họ không tìm được gì ở chỗ đó.”

“Chỗ đó... là chỗ nào?”

“Thì là Aokigahara đấy. Là chỗ mà hai bọn họ đã chôn đứa bé. Cảnh sát đi tìm dựa trên lời khai của hai người bọn họ. Mặc dù trong một chốn âm u như

biển rừng Aokigahara, nhưng cảnh sát địa phương vẫn nói địa điểm theo lời khai khá dễ tìm. Họ nói rằng cảnh sát đã đào bới tìm kiếm trên diện rộng nhưng không ra được cái gì.”

“Vậy sẽ thế nào? Hay xác đứa bé đã phân hủy thành đất rồi?”

“Không có khả năng.” Sayama lắc đầu, “Cho dù chỉ là một đứa trẻ sơ sinh, thời gian hai mốt năm cũng không đủ để phân hủy hoàn toàn. Chưa kể, chỗ đó lại còn là biển rừng Aokigahara trong truyền thuyết, có khả năng động vật hoang dã trong rừng đào lên rồi vung vãi lung tung.”

“Nếu không tìm được gì thì...”

“Khó mà xác lập án. Không có gì chứng minh hai người họ đã giết một đứa bé, khả năng cao là bên công tố sẽ không khởi tố. Ngược lại, vụ án của Machimura đang được khởi tố và xét xử theo chiều hướng liên quan đến một vụ giết người hai mốt năm về trước.”

Nakahara nhìn chăm chăm vào mặt viên thanh tra, “Quả nhiên là mâu thuẫn.”

“Chắc đây chính là cái người ta vẫn nói, không thể nào có được một phiên tòa hoàn hảo dành cho nhân loại.”

“Đã quấy rầy anh rồi.” dứt lời thanh tra Sayama đứng dậy đi về.

Sau khi tiễn chân thanh tra Sayama, Nakahara lại gần cửa sổ văn phòng, nhìn xuống phía dưới, Kanda Ryoko đang bê hộp các tông vừa nãy vào nhà hỏa táng.

Anh chợt nhớ ra chuyện Iguchi Saori vẫn đặt trong phòng cô một bức ảnh chụp biển rừng Aokigahara. Phải chăng, với cô gái ấy, bức ảnh đó chính là di cốt đứa con mà cả đời cô ta nâng giữ.

Hiết



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MƠI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Table of Contents

Bắt đầu
Vào truyện
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
HẾT